

S H A R I L A P E N A

Orkid dịch

KẺ CHỦ MƯU



NHÀ XUẤT BẢN
DÂN TRÍ

Mintbooks

MINT
THEORY

KỂ CHỦ MƯU

SHARI LAPENA
Orkid dịch

Caruri | 2024-06-18

Tặng Helen Heller,
người đại diện liều lĩnh nhất

1

Anne thấy axit trong bụng mình bắt đầu nhộn nhạo và đang dần dâng lên tới họng. Đầu cô choáng váng. Cô đã uống quá nhiều. Cynthia đã tiếp rượu cho cô suốt từ tối. Anne cũng định từ chối, nhưng cuối cùng cô đành xuôi theo mọi chuyện, nếu không thì cô cũng không biết phải làm thế nào nữa mới trụ vững qua nổi tối nay. Giờ cô không biết mình đã uống bao nhiêu rượu trong cái bữa tiệc lê thê này. Sáng mai cô sẽ phải hút sữa ra và vứt hết đi mất thôi.

Anne mệt rũ cả người trong cái nóng mùa hè và nhíu mày nhìn nữ chủ nhân của bữa tiệc. Cynthia đang công khai tán tỉnh chồng cô, Marco. Tại sao Anne lại chịu đựng chuyện đó? Tại sao chồng của Cynthia, Graham, lại cho phép? Anne tức tối nhưng bất lực; cô không biết làm thế nào ngăn việc ấy lại mà không khiến mình trông thảm thương và lố bịch. Tất cả đều đã ngà ngà say. Cô chỉ đành lờ đi, nhấp rượu lạnh và âm ức trong âm thầm. Bố mẹ dạy cô phải đoan trang chừng mực, mà cô cũng không phải kiểu người thu hút sự chú ý về mình.

Cynthia thì ngược lại...

Cả ba người bọn họ – Anne, Marco và người chồng hiền lành của Cynthia, Graham – đều đang nhìn cô ta chăm chăm như bị

bỏ bùa mê, đặc biệt là Marco, anh gần như không rời mắt khỏi ả. Cô ta rướn sát vào Marco trong lúc cúi xuống và rót đầy ly rượu cho anh, cổ áo bó sát thì xẻ sâu tới mức khiến mũi của Marco thật sự chạm vào được khe ngực.

Anne tự nhủ ả Cynthia tán tỉnh chẳng chữa ai mà. Cynthia có vẻ ngoài nổi bật đến mức dường như cô ta không thể ngăn nổi mình. Nhưng càng quan sát họ lâu thì Anne càng nghi ngờ liệu giữa Marco và Cynthia có thực sự có gì đó hay không. Trước đây Anne chưa từng hoài nghi như vậy. Chắc tại chất cồn làm cô nghĩ lung tung mà thôi.

Không, cô nghĩ, nếu thực sự có gì phải giấu thì họ không thể trông như thế kia. Cynthia rõ ràng mới là kẻ lừa dối. Marco chỉ đang vui vẻ với những lời tán tỉnh của cô ta mà thôi. Bản thân Marco cũng là người rất đẹp trai – với mái tóc nâu sậm đánh rối, cặp mắt nâu và nụ cười quyến rũ, lúc nào anh cũng thu hút sự chú ý. Hai người họ tạo thành một đôi đẹp choáng ngợp. Anne tự nhủ mình phải thôi đi, tự nhủ rằng tất nhiên Marco vẫn chung thủy với cô. Cô biết anh toàn tâm toàn ý với gia đình. Cô và con là tất cả đối với anh. Anh sẽ ở bên cô dù có chuyện gì đi nữa – cô hớp thêm một ngụm rượu – dù chuyện có trở nên tồi tệ đến đâu.

Nhưng nhìn Cynthia quần quýt bên Marco thế kia, càng lúc Anne càng thấy tức tối và buồn bực. Con đã được sáu tháng tuổi, thế mà cô vẫn còn thừa gần mười cân so với lúc trước khi sinh. Cô đã tưởng tới giờ này thì mình phải lấy lại được dáng rồi, nhưng rõ ràng là chuyện đó phải mất ít nhất một năm. Cô phải

thôi nhìn vào những tờ báo lá cải ở quầy thu ngân của cửa hàng tạp hóa và so sánh mình với tất cả những bà mẹ ngôi sao kia, những người có đầy đủ huấn luyện viên riêng và trông đã hoàn hảo chỉ sau có vài tuần.

Nhưng ngay cả khi xinh đẹp nhất, Anne cũng không thể nào cạnh tranh với những người như cô ả hàng xóm Cynthia, với vóc dáng chuẩn hơn cô, cặp chân dài và vòng eo thon, bộ ngực đồ sộ, làn da trắng sứ và mái tóc đen nhánh bóng bẩy. Và Cynthia lúc nào cũng ăn mặc kiểu quyến rũ chết người, với những đôi giày cao gót và quần áo gợi cảm, kể cả trong bữa tiệc tối với vợ chồng nhà hàng xóm.

Anne không thể tập trung vào cuộc nói chuyện quanh mình. Cô bỏ mọi âm thanh ngoài tai và nhìn chăm chăm vào cái lò sưởi đá cẩm thạch giống hệt cái đang ở phòng khách nhà cô, phía bên kia bức tường chung mà Anne và Marco chia sẻ với Cynthia và Graham. Họ sống trong hai ngôi nhà liền nhau, loại điển hình ở khu thượng lưu của New York này. Chúng chắc chắn được xây từ cuối thế kỷ mười chín. Tất cả nhà cửa trong một dãy đều giống nhau – phong cách Ý, đã được tôn tạo, đất đỏ – trừ việc nhà của Anne và Marco ở cuối dãy và mỗi ngôi nhà đều có chút khác biệt trong cách trang trí và thẩm mỹ. Mỗi ngôi nhà đều là một kiệt tác nho nhỏ.

Anne vụng về với lấy điện thoại đặt trên bàn ăn để xem giờ. Đã gần 1 giờ sáng. Cô đã kiểm tra con lúc 12 giờ. Marco cũng về kiểm tra con bé lúc 12 rưỡi. Rồi anh ra ngoài hút thuốc ở hiên sau cùng Cynthia, trong lúc Anne và Graham ngồi khá bối rối

bên chiếc bàn ăn bữa bọn, nói chuyện bâng quơ. Đáng lẽ cô phải ra ngoài sân với họ, ở đó sẽ có chút gió. Nhưng cô không đi, bởi vì Graham không thích ở gần khói thuốc lá, và cô sẽ thành người thô lỗ, hay ít nhất là kém ý nhị, khi để mặc Graham một mình trong bữa tiệc của chính mình. Vậy là để cư xử cho phải phép, cô ở lại. Graham, cũng là người thuộc tầng lớp thượng lưu như cô, lịch sự không chê vào đâu được. Vì sao anh ta lại cười kiểu người như Cynthia thì thật là chuyện bí ẩn. Cynthia và Marco vừa quay lại từ hiên sau, và Anne thì tha thiết muốn về nhà, kể cả nếu tất cả những người khách vẫn còn đang mãi vui.

Cô liếc nhìn chiếc máy theo dõi em bé đặt ở cuối bàn, ngọn đèn nhỏ màu đỏ của nó sáng lên như đầu mẫu thuốc lá. Màn hình đã bị vỡ – cô làm rơi nó vài ngày trước và Marco còn chưa có thời gian đi thay – nhưng chế độ âm thanh vẫn còn tốt. Đột nhiên cô nghi ngại, cảm thấy có gì đó sai sai. Ai lại đi ăn tiệc ở nhà hàng xóm và bỏ mặc đứa con bé bỏng ở nhà một mình kia chứ? Loại mẹ nào mà lại làm thế? Cô cảm thấy nổi khổ sở quen thuộc ủa tới – cô không phải là một người mẹ tốt.

Nếu cô trông trẻ không đến thì sao? Đáng lẽ họ phải mang Cora đi cùng, đặt con bé vào một chiếc xe đẩy. Nhưng Cynthia đã nói không được cho trẻ con tới. Đây là buổi tối dành cho người lớn, vì là sinh nhật Graham. Đây cũng là một lý do nữa khiến Anne thấy ghét Cynthia, dù lúc đầu hai người từng là bạn tốt – Cynthia không thích trẻ con. Ai lại dám nói một đứa bé sáu tháng tuổi không được đón chào trong một buổi tiệc chứ? Sao cô lại để cho Marco thuyết phục mình rằng mọi chuyện sẽ ổn nhỉ?

Không thể hiểu nổi. Cô tự hỏi liệu những bà mẹ khác trong nhóm mẹ bầm sữa của cô sẽ nghĩ gì nếu cô dám kể cho họ. Chúng tôi đã bỏ đứa con sáu tháng tuổi của mình ở nhà một mình rồi đi ăn tiệc ở nhà kế bên. Cô tưởng tượng tất cả bọn họ sẽ há hốc miệng vì sốc, và cả sự im lặng khó chịu nữa. Nhưng cô sẽ không bao giờ kể với họ. Cô sẽ bị cách mặt mắt.

Cô và Marco đã cãi nhau về chuyện này trước khi đi dự tiệc. Khi cô trông trẻ gọi điện đến báo hủy, Anne đã đề nghị ở lại nhà với con, vốn cô cũng không muốn đến bữa tối ấy. Nhưng Marco không chịu nghe.

“Em không thể cứ ở lì trong nhà,” anh khẳng định khi họ tranh cãi về chuyện đó trong bếp.

“Em thấy ở nhà cũng có sao đâu,” cô nói, giọng nhỏ lại. Cô không muốn Cynthia nghe thấy tiếng họ qua bức tường chung, cãi nhau về việc tới dự tiệc của cô ta.

“Ra ngoài sẽ tốt cho em đấy,” Marco vặn lại, cũng hạ giọng xuống. Rồi anh nói thêm, “Em biết là bác sĩ đã nói gì mà.”

Suốt cả đêm cô đã cố quyết định xem liệu câu nói ấy là lời ác ý, hay lời vô tâm, hay anh chỉ đơn giản là đang cố giúp cô. Cuối cùng cô đành chịu thua. Marco đã thuyết phục cô rằng với chiếc máy giám sát và lại ở ngay nhà bên họ sẽ nghe tiếng con bất kể khi nào con ngọ nguậy hay thức giấc. Cứ ba mươi phút họ sẽ lại về nhà để kiểm tra tình hình của con. Sẽ không có chuyện gì xảy ra cả.

Đã một giờ. Cô có nên kiểm tra Cora ngay không hay cố kéo Marco về nhỉ? Cô muốn về nhà để ngủ. Cô muốn đêm nay kết

thúc.

Cô kéo tay chồng. “Marco, chúng ta nên về thôi. Đã 1 giờ rồi.”

“Ôi đừng về vội chứ,” Cynthia nói. “Đã muộn lắm đâu!” Rõ ràng cô ta không muốn buổi tiệc kết thúc. Cô ta không muốn Marco ra về, dù vậy cô ta sẽ chẳng phiền chút nào nếu Anne về, Anne khá chắc chắn chuyện đó.

“Có thể với chị thì không,” Anne nói, và gặng ra vẻ cứng cỏi, dù đã say, “nhưng tôi sẽ phải dậy sớm để cho em bé ăn.”

“Tôi cương quá,” Cynthia nói, và vì lý do nào đó, câu này càng làm Anne cáu tiết. Cynthia không có con, cũng chẳng bao giờ muốn có. Cô ta và Graham cố tình không sinh đẻ. Lôi kéo Marco rời bữa tiệc có vẻ khó khăn. Dường như anh đã quyết tâm ở lại. Anh đang quá là vui, còn Anne thì ngày càng tức tối.

“Chỉ một ly nữa thôi,” Marco nói với Cynthia, giờ ly của mình lên và tránh ánh mắt vợ.

Đêm nay anh tỏ ra đặc biệt huyền ảo – gần như là khiên cưỡng. Anne thắc mắc tại sao. Gần đây anh rất trầm tính lúc ở nhà. Lơ đãnh, thậm chí là ủ rũ. Nhưng đêm nay, bên Cynthia, anh như linh hồn bữa tiệc. Và Anne đã mơ hồ cảm nhận được có gì đó sai sai một thời gian rồi, giá mà anh chịu kể cho cô nghe. Gần đây anh không nói chuyện gì nhiều với cô. Anh đang ngăn cô ở bên ngoài. Hay có lẽ là anh đang rời xa cô dần dần vì đợt trầm cảm của cô, vì “nỗi buồn sau sinh” của cô. Anh đang thất vọng vì cô. Ai lại không kia chứ? Đêm nay rõ ràng anh thích thú một Cynthia xinh đẹp, nở nang và lộng lẫy hơn.

Anne lại xem giờ và mất hết bình tĩnh. “Tôi đi đây. Đáng lẽ tôi

phải kiểm tra con bé lúc 1 giờ.” Cô nhìn sang Marco. “Anh cứ việc ở lại muộn bao lâu tùy thích,” cô nói thêm, giọng đanh lại. Marco quắc mắt lại, nhìn cô gay gắt. Đột nhiên Anne nghĩ anh có vẻ không say cho lắm, còn cô thì chuẩn choáng rồi. Họ có phải cãi nhau vì chuyện này nữa không? Trước mắt hàng xóm láng giềng thế này? Thật ư? Anne bắt đầu liếc quanh tìm ví của mình, đi lấy chiếc máy giám sát trẻ, nhận ra lúc ấy nó đang được cắm sạc trên tường, và cúi xuống để rút nó ra, ý thức rõ tất cả mọi người ngồi ở bàn đều đang lảng lạng nhìn chằm chằm vào cái mông phốp pháp của mình. À, kệ họ thôi. Cô cảm thấy họ đang về hòa với nhau bắt nạt cô, coi cô là kẻ phá đám. Nước mắt bắt đầu cay xè, và cô phải nén chúng lại. Cô không muốn bật khóc trước mặt tất cả mọi người. Cynthia và Graham không biết về vụ trầm cảm sau sinh của cô. Họ sẽ không hiểu được. Anne và Marco đã không kể với ai, ngoại trừ mẹ của Anne. Gần đây Anne đã tâm sự với bà. Cô biết rằng mẹ cô sẽ không kể với ai, kể cả với bố cô. Anne đã không muốn có ai khác biết, và cô nghi là cả Marco cũng không muốn, dù anh không nói ra. Nhưng lúc nào cũng phải giả vờ thì thật mệt mỏi.

Lúc quay lưng lại, cô nghe thấy Marco đổi giọng hỏi tâm chuyển ý. “Em nói đúng. Đã muộn rồi, ta nên về,” anh nói. Cô nghe tiếng anh đặt ly rượu xuống chiếc bàn bên cạnh.

Anne quay lại, đưa tay gạt mấy sợi tóc lòa xòa trước mắt. Tóc cô cần cắt lắm rồi. Cô nặn ra một nụ cười giả tạo và nói, “Lần tới đến lượt chúng tôi tổ chức nhé.” Và thầm nghĩ, *Các người có thể đến nhà chúng tôi, tôi hi vọng con bé sẽ khóc suốt đêm và làm hỏng*

cả buổi tối. Tôi chắc chắn sẽ mời các người đến khi nào con bé bắt đầu mọc răng.

Họ ra về ngay sau đó. Họ không cần phải thu dọn đồ của em bé, chỉ lấy đồ của mình, chiếc ví của Anne và máy giám sát trẻ, cô nhét chiếc máy vào ví. Cynthia có vẻ khó chịu trước sự ra về đột ngột của họ – Graham thì không tỏ vẻ gì – và họ tìm đường ra khỏi cửa chính ngay nga và bước xuống bậc thềm. Anne tóm lấy một thanh lan can chạm trở cầu kỳ để giữ thăng bằng. Chỉ mất vài bước trên vỉa hè là họ đã ở bậc thềm trước nhà mình. Anne đang đi trước Marco một chút, không nói gì. Cô có thể không nói gì với anh suốt cả đêm. Cô giậm chân bước lên thềm và đứng chết lặng.

“Sao?” Marco nói lúc đến sau lưng cô, giọng anh căng thẳng.

Anne đứng nhìn chăm chăm. Cửa trước hé mở, nó đang mở ra khoảng chín phân.

“Em nhớ là em đã khóa cửa mà!” Anne nói, giọng cô rít lên.

Marco khào giọng nói, “Có thể em đã quên. Em uống nhiều quá mà.”

Nhưng Anne không nghe. Cô đi vào và chạy lên cầu thang, xuôi hành lang tới phòng trẻ, Marco chạy ngay phía sau.

Khi cô tới được phòng em bé và thấy cái nôi trống không, cô đã hét lên.

2

Anne cảm thấy tiếng hét nổ tung trong đầu mình và dội lại từ các bức tường. Tiếng hét của cô lấp kín cả căn phòng. Rồi cô chìm vào im lặng và đứng trước cái nôi trống rỗng, cứng đờ, bàn tay che miệng. Marco lúng túng tìm công tắc đèn. Cả hai cùng nhìn chăm chăm vào chiếc nôi nơi đáng lẽ phải có bé con của họ. Không thể nào có chuyện con bé không có ở đó được. Không đời nào Cora có thể tự trèo ra khỏi chiếc nôi. Con bé còn chưa được sáu tháng tuổi.

“Gọi cảnh sát đi,” Anne thì thầm rồi gập người lại và nôn ọe. Căn phòng em bé được sơn một màu vàng bơ nhẹ nhàng với những cuộn đèn nhấp nháy vui vẻ trên tường lập tức đầy mùi đắng ngắt và hoảng loạn.

Marco không cử động. Anne nhìn anh. Anh đang bất động, kinh hoàng, nhìn vào chiếc nôi rỗng như thể không tin vào mắt mình. Anne trông thấy nỗi sợ và tội lỗi trong mắt anh và cô bắt đầu rú lên, một âm thanh rền rĩ khủng khiếp như con thú đang bị đau.

Marco vẫn không nhúc nhích. Anne nhảy ra ngoài hành lang tới phòng ngủ của họ, chộp lấy chiếc điện thoại trên bàn cạnh giường và bấm 911, hai bàn tay cô run rẩy. Cuối cùng Marco

cũng sức tỉnh. Cô có thể nghe tiếng anh vội vã đi khắp tầng hai của ngôi nhà trong lúc cô nhìn ngang qua hành lang vào cái cũ rỗng. Anh kiểm tra phòng tắm, rồi nhanh chóng đi ngang chỗ cô trên đường kiểm tra phòng ngủ phụ rồi tới căn phòng cuối cùng của hành lang, phòng làm việc. Nhìn chồng mình tìm kiếm con khắp nhà, Anne chỉ thờ ơ tự hỏi tại sao anh ta lại tìm con ở đó, như thể một phần tâm trí cô đã bị tách ra và vẫn còn rất lý trí. Không có chuyện con của họ có thể tự mình di chuyển. Con bé không ở trong phòng tắm, hay phòng ngủ phụ, hay phòng làm việc được.

Kẻ nào đó đã bắt con bé.

Khi nhân viên trực tổng đài trả lời, Anne khóc, “Ai đó đã bắt con chúng tôi!” Khó khăn lắm cô mới thu đủ bình tĩnh để trả lời các câu hỏi của tổng đài viên.

“Tôi hiểu, thưa bà. Xin bà cố bình tâm lại. Cảnh sát đang trên đường đến,” nhân viên trực trấn an cô.

Anne cúp máy. Cả cơ thể cô run lên. Cô cảm thấy mình sắp nôn tiếp. Cô chợt nhận ra mọi chuyện đã biến thành thế nào. Họ đã bỏ con lại một mình trong nhà. Việc ấy có phải là bất hợp pháp không? Chắc là có. Họ sẽ phải giải thích thế nào đây?

Marco xuất hiện ở cửa phòng ngủ, trắng bệch và nhìn muốn bệnh.

“Tất cả là tại anh!” Anne gào lên, mắt lồng lộn và gạt qua người anh. Cô lao vào phòng tắm và lại nôn, lần này là vào bồn rửa mặt. Cô thoáng bắt gặp hình ảnh mình trong gương. Marco đang đứng ngay bên cạnh cô. Mắt họ gặp nhau trong gương.

“Anh xin lỗi,” anh thì thầm. “Anh rất xin lỗi. Đây là lỗi của anh.”

Quả thực anh đã hối tiếc, cô biết. Dù như thế, Anne vẫn đưa tay lên và đập nát hình phản chiếu của anh trong gương. Chiếc gương vỡ tan, và cô gục xuống khóc nức nở. Anh cố ôm lấy cô nhưng cô đẩy anh ra và chạy xuống nhà. Bàn tay cô đang chảy máu, một vết máu đang chảy dọc lan can.

Mọi chuyện xảy ra sau đó như ở trong một thế giới phi thực. Ngôi nhà ấm áp của Anne và Marco ngay lập tức biến thành một hiện trường tội ác.

Anne ngồi trên ghế xô pha trong phòng khách. Ai đó đã quần một cái chăn quanh vai cô, nhưng cô vẫn còn run rẩy. Cô đang bị sốc. Xe cảnh sát đỗ trên phố bên ngoài nhà. Đèn đỏ của họ nhấp nháy, bập bùng chiếu qua cửa sổ và xoay vòng trên những bức tường nhạt màu. Anne ngồi bất động trên ghế và nhìn chăm chăm phía trước như thể đã bị chúng thôi miên.

Bằng giọng nghẹn ngào, Marco mô tả ngắn gọn về em bé cho cảnh sát nghe: sáu tháng tuổi, tóc vàng, mắt xanh lơ, nặng khoảng tám cân, mặc bỉm và một bộ áo liền quần không họa tiết, màu hồng nhạt. Một cái chăn hè mỏng của em bé, màu trắng, cũng đã biến mất khỏi cái nôi.

Cảnh sát có mặt khắp căn nhà. Họ tỏa ra và bắt đầu lục soát cả nhà theo trình tự. Vài người đeo găng tay cao su và mang theo bộ khám nghiệm bằng chứng. Cuộc kiểm tra chóng vánh, điên

cuồng của Anne và Marco khắp cả nhà trong những phút ngắn ngủi trước khi cảnh sát đến đã không đem lại điều gì. Đội khám nghiệm hiện trường đang di chuyển rất chậm rãi. Rõ ràng không phải họ đang tìm Cora, họ đang tìm bằng chứng. Đứa trẻ đã thực sự đi mất rồi.

Marco ngồi xuống ghế cạnh Anne và vòng tay quanh cô, ôm cô thật chặt. Cô muốn giật ra, nhưng đã không làm vậy. Cô để mặc anh. Trông cô sẽ thế nào nếu giật tay mình ra? Cô có thể ngửi thấy mùi rượu trên người anh.

Giờ đây Anne đang tự đổ lỗi cho mình. Đây là lỗi của cô. Cô muốn trách Marco, nhưng chính cô đã đồng ý bỏ mặc con. Đáng lẽ cô phải ở nhà. Không, đáng lẽ cô phải mang Cora đi cùng họ, mặc xác Cynthia. Cô không nghĩ Cynthia sẽ thực sự quăng họ ra ngoài và không tổ chức tiệc cho Graham nữa. Nhưng nghĩ như vậy thì giờ cũng muộn rồi.

Người ta sẽ đánh giá hai vợ chồng cô, cảnh sát và tất cả mọi người khác. Đáng đời cô vì đã để em bé một mình. Nếu chuyện xảy ra với người khác thì chính cô cũng sẽ nghĩ vậy. Cô biết các bà mẹ hay soi mói đến mức nào, và cảm giác ngồi đó mà phán xét người khác thì khoái ra sao. Cô nghĩ về nhóm các bà mẹ bỉm sữa của chính mình, mỗi lần lại tụ họp ở một nhà khác nhau cùng các em bé của họ để uống cà phê và tám chuyện, và điều họ sẽ nói về cô.

Một người khác vừa đến, một người điềm đạm trong bộ vest đen cắt khéo. Các cảnh sát mặc đồng phục tỏ vẻ kính trọng ông ta. Anne ngược lên, bắt gặp đôi mắt xanh thẳm và tự hỏi ông ta

là ai.

Ông ta tiến lại gần và ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện Anne và Marco, tự giới thiệu mình là thanh tra Rasbach.

“Kể tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.”

Anne lập tức quên mất tên ông ấy, hay đúng hơn là cô chẳng quan tâm cái tên ấy. Cô chỉ còn bắt được từ “thanh tra”. Vẻ sáng suốt và trung thực trong đôi mắt của ông khiến cô thấy được an ủi và khích lệ. Ông ta sẽ giúp họ. Ông ta sẽ giúp họ tìm lại Cora. Cô cố nghĩ. Nhưng không nghĩ được gì. Cô vừa hoảng loạn vừa tê liệt. Cô chỉ đơn giản nhìn chăm chăm vào cặp mắt sắc bén của vị thanh tra và để mặc Marco nói chuyện.

“Chúng tôi đang ở bên cạnh,” Marco mở lời, rõ ràng là bối rối. “Ở nhà hàng xóm.” Rồi anh ngừng nói.

“Và?” Vị thanh tra giục.

Marco ngập ngừng.

“Em bé đã ở đâu?” thanh tra hỏi.

Marco không trả lời. Anh không muốn nói.

Gắng gượng bình tĩnh lại, Anne trả lời thay anh, nước mắt lăn dài trên má. “Chúng tôi đã để con bé lại đây, trong nôi của nó, bật máy theo dõi lên.” Cô nhìn vị thanh tra để xem phản ứng của ông ta – *Bố mẹ gì mà lại thế* – nhưng ông ta không để lộ điều gì. “Chúng tôi đã để máy trông trẻ ở đằng kia, và chúng tôi liên tục kiểm tra bé. Mỗi ba mươi phút.” Cô liếc sang Marco. “Chúng tôi đã không hề nghĩ...” nhưng cô không nói hết nổi. Tay cô đưa lên miệng, những ngón tay ấn chặt lên môi.

“Lần cuối cô kiểm tra bé là khi nào?” thanh tra lại hỏi, rút một cuốn sổ nhỏ từ túi áo trong của bộ vest ra.

“Tôi đã kiểm tra bé lúc nửa đêm,” Anne nói. “Tôi nhớ giờ. Chúng tôi kiểm tra con bé mỗi nửa giờ, và lúc đó là đến lượt tôi. Con bé vẫn ổn. Nó đang ngủ.”

“Tôi đã kiểm tra lần nữa lúc mười hai giờ rưỡi,” Marco nói.

“Anh tuyệt đối chắc chắn thời điểm ấy chứ?” vị thanh tra hỏi. Marco gật đầu, anh đang nhìn chăm chăm vào chân mình. “Và đó là lần cuối có người kiểm tra tình hình bé, trước khi hai người về nhà đúng không?”

“Vâng,” Marco nói, ngược lên nhìn viên thanh tra, đưa tay lên bôn chồn vuốt mái tóc sẫm màu. “Tôi đã kiểm tra bé lúc mười hai rưỡi. Đó là lượt của tôi. Chúng tôi đi theo lịch mà.”

Anne gật đầu.

“Đêm nay anh đã uống bao nhiêu rồi?” vị thanh tra hỏi Marco.

Marco đỏ mặt. “Họ tổ chức một bữa tiệc nhỏ, ở nhà bên. Tôi đã uống vài ly,” anh thú thật.

Thanh tra quay sang Anne. “Đêm nay cô có uống gì không, cô Conti?”

Mặt cô nóng bừng lên. Các bà mẹ đang cho con bú đáng lẽ không được uống rượu. Cô muốn nói dối. “Tôi đã uống chút rượu, lúc ăn tối. Tôi không biết chính xác là bao nhiêu,” cô bảo. “Đó là một bữa tiệc tối mà.” Cô tự hỏi trông mình say đến mức nào, và viên thanh tra sẽ nghĩ về mình như thế nào. Cô cảm thấy

ông ta có thể nhìn xuyên qua mình. Cô nhớ lại lúc nôn ọe trên gác trong phòng trẻ. Liệu ông ta có ngửi thấy mùi rượu trên người cô như cô đã ngửi thấy trên người Marco không? Cô nhớ lại chiếc gương vỡ tan trên phòng tắm tầng hai, bàn tay máu me của mình, giờ đã được quấn trong một cái khăn sạch. Cô thấy xấu hổ khi nghĩ đến vẻ ngoài của họ trước mắt ông ta, cặp vợ chồng say xỉn đã bỏ mặc đứa con gái mới sáu tháng tuổi. Cô tự hỏi liệu họ có bị buộc tội gì không.

“Chuyện ấy thì có liên quan gì kia chứ?” Marco nói với thanh tra.

“Nó có thể ảnh hưởng đến độ tin cậy từ lời khai của anh chị,” vị thanh tra nói từ tốn. Ông ta không phán xét gì. Có vẻ như ông chỉ tin vào dữ kiện. “Hai người đã rời bữa tiệc lúc mấy giờ?” ông ta hỏi.

“Lúc đó là gần một rưỡi,” Anne trả lời. “Tôi cứ xem giờ trên điện thoại suốt. Tôi đã muốn về. Tôi... đáng lẽ tôi phải kiểm tra con bé lúc một giờ – đã đến lượt tôi – nhưng tôi nghĩ chúng tôi sắp về đến nơi rồi, và tôi đang cố giục Marco nhanh lên.” Cô cảm thấy tội lỗi tột cùng. Nếu cô đã kiểm tra con bé lúc một giờ thì liệu giờ nó có bị bắt mất không? Nhưng thực ra đã có quá nhiều cách để ngăn cản chuyện này từ đầu.

“Cô đã gọi cho 911 lúc một giờ hai mươi bảy phút,” thanh tra nói.

“Cửa trước hé mở,” Anne nói và nhớ lại.

“Cửa trước bị mở à?” thanh tra hỏi lại.

“Nó đã mở ra khoảng mười, mười hai phân. Tôi chắc chắn

mình đã khóa nó lại khi kiểm tra con bé lúc mười hai giờ,” Anne nói.

“Chắc đến mức nào?”

Anne nghĩ về chuyện đó. Cô *chắc chắn* đến mức nào? Cô đã rất tự tin, khi trông thấy cửa trước hé mở, rằng mình đã khóa rồi cơ mà. Nhưng giờ, với những chuyện đã xảy ra, làm sao cô còn có thể chắc chắn về bất kỳ điều gì nữa? Cô quay sang chồng. “Anh có chắc là đã không để cửa mở không?”

“Anh chắc chắn,” Macro nói cụt lủn. “Anh không hề dùng cửa trước. Anh đi cửa sau để kiểm tra con, em nhớ không?”

“Anh đã dùng cửa sau à,” vị thanh tra lặp lại.

“Có thể không phải lần nào tôi cũng khóa nó,” Marco thú nhận và dùng hai bàn tay che mặt lại.

Thanh tra Rasbach quan sát cặp đôi thật kỹ. Một đứa bé đã mất tích. Bị bắt mất từ trong nôi của nó – nếu đúng như lời ông bố bà mẹ, Marco và Anne Conti – khoảng từ 12 giờ 30 đến 1 giờ 27 phút sáng, do một hoặc nhiều kẻ chưa biết, trong lúc bố mẹ cô bé đang dự tiệc ở nhà bên. Cửa trước được phát hiện đã bị mở hé. Người bố có thể đã quên khóa cửa sau – thực tế người ta tìm thấy nó đang đóng nhưng không khóa khi cảnh sát mới đến. Không có gì đáng ngờ về vẻ đau khổ của người mẹ. Và cả người bố, trông anh ta có vẻ bị chấn động thực sự. Nhưng toàn bộ tình huống này có vẻ không đúng. Rasbach thắc mắc vấn đề ở đây thực ra là gì.

Thanh tra Jennings đang âm thầm vẫy ông qua. “Xin thứ lỗi,” Thanh tra Rasbach nói và rời cặp đôi đang hoảng hốt một lát.

“Có chuyện gì?” Rasbach lặng lẽ hỏi.

Jennings giơ một hộp thuốc viên nhỏ lên. “Tìm thấy cái này trong tủ buồng tắm,” anh ta bảo.

Rasbach cầm lấy cái túi trong từ tay Jennings và đọc nhãn dán: ANNE CONTI, SERTRALINE, 50MG. Rasbach biết sertraline là một loại thuốc chống trầm cảm rất mạnh.

“Tắm gương phòng tắm trên gác đã bị đập vỡ,” Jennings kể với ông.

Rasbach gật đầu. Ông còn chưa lên trên ấy. “Còn gì khác không?”

Jennings lắc đầu. “Hiện thì chưa. Ngôi nhà có vẻ sạch. Không có gì khác bị lấy đi, rõ là thế. Chúng ta sẽ biết nhiều hơn từ bên khám nghiệm sau vài giờ nữa.”

“Được rồi,” Rasbach nói và đưa trả túi thuốc cho Jennings.

Ông quay lại với cặp vợ chồng trên ghế xô pha và tiếp tục các câu hỏi. Ông nhìn vào người chồng. “Marco này, tôi gọi anh là Marco có được không, anh đã làm gì sau khi kiểm tra em bé lúc mười hai rưỡi?”

“Tôi quay lại bữa tiệc,” Marco nói. “Tôi đã hút một điếu thuốc trong sân sau nhà hàng xóm.”

“Anh ở một mình lúc hút thuốc à?”

“Không. Cynthia ra ngoài cùng tôi.” Marco đỏ mặt, Rasbach đã để ý thấy. “Cô ấy là người hàng xóm đã mời chúng tôi qua ăn tối.”

Rasbach chuyển sự chú ý qua người vợ. Cô là một phụ nữ hấp

dẫn, gương mặt xinh đẹp và mái tóc nâu bóng mượt, nhưng ngay lúc này thì trông cô ta trắng bệch ra. “Cô không hút thuốc à, cô Conti?”

“Không, tôi không hút. Cynthia thì có,” Anne nói. “Tôi đang ngồi bên bàn ăn cùng Graham, chồng cô ấy. Anh ấy ghét mùi khói thuốc, mà hôm nay lại là sinh nhật anh ấy, và tôi nghĩ sẽ thật thô lỗ khi bỏ mặc anh ấy một mình trong ”nhà.” Rồi, cô tình nguyện kể thêm một cách bốc đồng, “Cynthia đã nói chuyện với Marco suốt cả buổi tối, và tôi cảm thấy thương cho Graham.”

“Tôi hiểu,” Rasbach nói. Ông quan sát người chồng, anh ta có vẻ cực kỳ khổ sở. Anh ta cũng tỏ ra lo lắng và tội lỗi nữa. Rasbach quay sang anh ta. “Vậy là sau mười hai rưỡi, anh đã ở sân sau nhà bên cạnh một khoảng thời gian ngắn. Anh có biết mình đã ở đó bao lâu không?”

Marco lắc đầu bất lực. “Có thể là mười lăm phút, khoảng đó?”

“Anh có thấy hay nghe thấy gì không?”

“Ý ông là sao?” Người chồng có vẻ đang bị sốc. Lời lẽ của anh ta đã hơi lú lú vào nhau. Rasbach tự hỏi anh ta đã uống bao nhiêu cồn.

Rasbach nói thẳng ra cho anh ta. “Rõ ràng ai đó đã bắt cóc con anh trong khoảng thời gian từ mười hai rưỡi tới 1 giờ 27 phút. Anh đã ở ngoài sân sau của nhà bên cạnh vài phút ngay sau mười hai rưỡi.” Ông nhìn người chồng, chờ anh ta xâu chuỗi sự việc với nhau. “Theo tôi nghĩ thì khó có khả năng ai đó lại mang một em bé ra khỏi cửa trước nhà anh chị vào giữa đêm.”

“Nhưng cửa trước đã mở mà,” Anne nói.

“Tôi chẳng trông thấy gì cả,” Marco nói.

“Có một đường phụ chạy đằng sau các tòa nhà ở phía này con phố,” Thanh tra Rasbach nói. Marco gật đầu. “Anh có để ý thấy ai dùng đường ấy vào giờ đó không? Anh có nghe thấy bất kỳ tiếng gì không, một chiếc xe chẳng hạn?”

“Tôi... tôi không nghĩ vậy,” Marco nói. “Tôi rất tiếc, tôi không thấy hay nghe gì cả.” Anh ta lại dùng tay che mặt. “Tôi đã không chú ý lắm.”

Thanh tra Rasbach đã kiểm tra khu vực ấy một lượt trước khi vào trong và thẩm vấn cặp bố mẹ này. Ông nghĩ khó có khả năng – nhưng không phải là không thể – có chuyện một người lạ mang đứa bé đang say ngủ ra khỏi cửa trước một ngôi nhà trên con phố như thế này và mạo hiểm để bị trông thấy. Các ngôi nhà liền kề được xây sát cạnh vỉa hè. Con phố thì sáng trưng, lại có kha khá xe cộ và người đi bộ qua lại, kể cả vào giờ muộn màng như thế. Vì thế chuyện thật kỳ lạ – có lẽ anh ta đang cố tình đánh lạc hướng – khi cửa trước lại bị mở. Hiện đội khám nghiệm hiện trường đang lấy dấu vân tay trên đó, nhưng Rasbach nghĩ họ sẽ không tìm được bất kỳ điều gì.

Phía sau nhà có nhiều triển vọng hơn. Hầu hết các ngôi nhà, bao gồm nhà của gia đình Conti, đều có một cái gara riêng mở ra lối lái xe – đằng sau nhà. Các sân sau thì đều dài và hẹp, chặn hàng rào ở giữa, và hầu hết, bao gồm cả nhà Conti, đều có trồng cây bụi và hoa cỏ. Đằng ấy cũng khá tối, không có nhiều đèn đường như mặt trước. Đêm hôm nay trời tối om, không trăng

sao. Dù ai đã bắt có đứa trẻ, nếu hắn đã ra ngoài qua ngả cửa sau nhà Conti, thì hắn chỉ việc đi bộ qua sân sau vào gara, rồi từ đó đi ra đường. Khả năng bị bắt gặp lúc đang bế một đứa nhỏ đi qua lối cửa sau tới một chiếc xe đang chờ thấp hơn nhiều khi mang một đứa bé ra qua cửa trước.

Ngôi nhà, sân vườn và gara đều đã được đội của Rasbach lục soát kỹ càng. Đến giờ họ chưa tìm được một dấu hiệu nào của đứa trẻ bị mất tích. Gara nhà Conti trống không, cửa gara mở toang ra ngõ. Rất có thể là dù có người thật sự đã ngồi ngoài hiên ở nhà bên, thì anh ta hay cô ta cũng không chú ý được gì. Nhưng khả năng ấy là thấp. Như thế thì khoảng thời gian vụ bắt cóc diễn ra đã được thu hẹp lại còn từ 12 giờ 45 phút tới 1 giờ 27 phút sáng.

“Anh có biết cảm biến chuyển động của mình không hoạt động không?” Rasbach hỏi.

“Sao cơ?” người chồng thẳng thốt hỏi.

“Anh có một cái đèn cảm biến chuyển động ở cửa sau, nó sẽ sáng khi có người đến gần. Anh có biết là nó không hoạt động không?”

“Không,” người vợ thì thào.

Người chồng lắc đầu quầy quậy. “Không. Tôi... nó vẫn còn sáng lúc tôi về kiểm tra con bé. Nó bị làm sao?”

“Bóng đèn đã bị rơi lỏng.” Thanh tra Rasbach nhìn cặp cha mẹ cẩn thận. Ông ngập ngừng. “Nó làm tôi phải tin rằng em bé đã bị đưa ra qua cửa sau, tới gara, và mang đi, có thể là trên một chiếc xe, theo lối lùi xe.” Ông chờ đợi nhưng không ai trong số

hai vợ chồng họ nói gì cả. Người vợ đang run rẩy, ông để ý thấy.

“Xe của anh chị đâu?” Rasbach hỏi và vươn người tới.

“Xe chúng tôi?” Anne lặp lại.

3

Rasbach chờ câu trả lời của họ.

Cô vợ trả lời trước. “Nó ở trên phố.”

“Cô đỗ xe trên phố trong khi có gara ở đằng sau à?” Rasbach hỏi.

“Ai chẳng làm vậy,” Anne nói. “Như thế dễ hơn là đi vào lối lái xe, đặc biệt trong mùa đông. Hầu hết mọi người đều xin một giấy phép đỗ xe và đỗ luôn trên phố.”

“Tôi hiểu,” Rasbach nói.

“Tại sao?” người vợ hỏi. “Chuyện ấy thì can hệ gì?”

Rasbach giải thích. “Nó có thể làm mọi chuyện dễ dàng hơn cho kẻ bắt cóc. Nếu gara còn trống và cửa lại để mở, kẻ nào đó rất dễ lúi một cái xe vào và đặt em bé vào trong xe trong lúc nó còn trong gara, khuất khỏi tầm nhìn. Hiển nhiên sự việc sẽ khó khăn hơn – và chắc chắn là mạo hiểm hơn – nếu gara đã có sẵn một cái xe bên trong. Tên bắt cóc sẽ dễ bị trông thấy ở ngõ sau cùng một em bé.”

Rasbach thấy mặt người chồng ngày càng trắng bệch. Vẻ tái mét của anh ta trông đã khá đáng sợ.

“Chúng tôi đang hi vọng sẽ thu được vài dấu giày hay vệt bánh

xe từ trong gara,” Rasbach nói thêm.

“Ông nói nghe như sự việc đã được lên kế hoạch vậy,” người mẹ bảo.

“Cô nghĩ là không à?” Rasbach hỏi cô ta.

“Tôi... tôi không biết. Tôi nghĩ Cora bị bắt cóc vì chúng tôi bỏ con bé một mình trong nhà, rằng đó chỉ là một kẻ thừa cơ phạm tội, như kiểu ai đó giật lấy con bé từ trong công viên lúc tôi đang không nhìn vậy.”

Rasbach gật đầu, như để cố hiểu sự việc từ góc nhìn của cô. “Tôi hiểu ý cô,” ông bảo. “Chẳng hạn, một người mẹ để con chơi trong công viên trong lúc chị ta đi mua một cây kem. Đứa bé bị chop lấy trong lúc người mẹ quay lưng lại. Chuyện vẫn xảy ra.” Ông ngập ngừng. “Nhưng chắc chắn cô đã nhận ra sự khác biệt ở đây.”

Cô ta nhìn lại ông chờ đợi. Ông nhớ ra rằng có thể cô ta đang bị hoảng. Nhưng ông vẫn thấy những điều như thế suốt; đó là việc của ông. Ông là người lý trí, không tuân theo tình cảm một chút nào. Ông buộc phải như thế nếu muốn làm việc hiệu quả. Ông sẽ tìm ra đứa trẻ này, dù đã chết hay còn sống, và tìm ra kẻ nào đã bắt cóc bé.

Ông nói với người mẹ, giọng bình thản, “Điểm khác biệt là, dù kẻ nào đã bắt con các vị, kẻ đó cũng biết con bé đang ở một mình trong nhà.”

Cặp bố mẹ nhìn nhau.

“Nhưng không ai biết cả,” người mẹ thì thào.

“Tất nhiên,” Rasbach nói thêm, “cũng có khả năng em bé bị bắt ngay cả khi hai người đang ngủ say trong phòng riêng. Chúng ta không biết chắc được.”

Hai vợ chồng họ rất muốn tin rằng rốt cuộc đây không phải là lỗi của họ, vì đã để mặc em bé một mình. Rằng dù thế nào thì nó cũng có thể xảy ra.

Rasbach hỏi, “Hai người có thường xuyên để mở cửa gara như thế không?”

“Đôi khi.” Người chồng trả lời.

“Buổi tối anh chị không đóng cửa gara ư? Để chống trộm?”

“Chúng tôi không cất gì giá trị trong đó cả,” người chồng nói. “Nếu có xe trong đó thì thường là chúng tôi cũng khoá cửa, nhưng nếu không thì chúng tôi cũng không để gì nhiều trong đó. Tất cả dụng cụ của tôi nằm dưới tầng hầm. Đây là một khu vực dân cư tốt, nhưng lúc nào cũng có mấy vụ đột nhập gara, nên khoá cửa thì cũng có ích gì đâu?”

Rasbach gật đầu. Rồi ông hỏi, “Anh đi hiệu xe nào?”

“Một chiếc Audi,” Marco nói. “Tại sao?”

“Tôi muốn xem qua. Tôi xin chìa khoá được chứ?” Rasbach hỏi.

Marco và Anne nhìn nhau bối rối. Rồi Marco đứng dậy và đến bên chiếc bàn nhỏ đặt cạnh cửa chính rồi nắm lấy chùm chìa khoá trong bát. Anh lặng lẽ đưa chúng cho vị thanh tra và lại ngồi xuống.

“Cảm ơn anh,” Rasbach nói. Rồi ông vươn tới và cố tình nói

thêm, “Chúng tôi sẽ tìm ra kẻ đã làm việc này.”

Họ nhìn đăm đăm vào ông, bắt gặp mắt ông, toàn bộ gương mặt người mẹ đã sưng húp vì khóc, còn mắt ông bố thì phù lên và hằn máu vì đau khổ và vì rượu, gương mặt xanh xao.

Rasbach gật đầu với Jennings, hai người cùng rời khỏi nhà để kiểm tra chiếc xe. Cặp đôi vẫn ngồi im lặng trên xô pha và nhìn họ đi ra.

Anne không biết ông thanh tra có ý gì. Những điều vừa nói về xe của họ, dường như ông ta đang cố ám chỉ gì đó. Cô biết khi một bà vợ bị mất tích, người chồng thường là nghi phạm số một, và có thể ngược lại. Nhưng khi một đứa bé bị mất tích, chẳng lẽ cha mẹ nó cũng thành nghi phạm chính? Chắc chắn là không. Ai có thể làm hại chính con mình cơ chứ? Hơn nữa, cả hai đều có bằng chứng ngoại phạm rõ ràng. Họ có nhân chứng, Cynthia và Graham. Rõ ràng không có cách nào để họ bắt và giấu con gái của chính mình đi được. Mà tại sao phải thế?

Cô ý thức được cả khu phố đang bị lục soát. Cảnh sát đi khắp nơi gõ cửa từng nhà, dựng mọi người dậy. Marco đã cung cấp cho cảnh sát một bức ảnh gần đây của Cora, mới chụp vài ngày trước. Một bé gái tóc vàng hạnh phúc với cặp mắt xanh lơ to tròn đang mỉm cười với máy quay.

Anne rất tức Marco. Cô những muốn gào thét, đấm đá anh ta nhưng trong nhà họ đang đầy cảnh sát, nên cô không dám. Nhưng khi cô nhìn vào khuôn mặt nhợt nhạt và hoảng sợ của anh, cô biết anh vẫn đang trách cứ bản thân. Cô xoay sang và đổ gục trong lòng anh, khóc nức nở. Anh vòng tay ra và ôm lấy cô

thật chặt. Cô có thể cảm nhận anh đang run rẩy, và trái tim anh đập thành thịch đau đớn trong lồng ngực. Cô tự nhủ rằng họ sẽ cùng nhau vượt qua chuyện này. Cảnh sát sẽ tìm thấy Cora. Họ sẽ lại có con gái trở về trong vòng tay mình.

Còn nếu không, cô sẽ không bao giờ tha thứ cho anh.

Thanh tra Rasbach, trong bộ vest mùa hè vải nhẹ, đi ra cửa trước nhà Conti và xuống bậc thềm, bước vào một đêm hè nóng nực, theo sau sát gót là thanh tra Jennings. Họ từng làm việc với nhau từ trước. Mỗi người đã từng trông thấy những cảnh mà họ muốn mình có thể quên đi.

Họ đi cùng nhau về phía bên kia đường, chỗ hàng ô tô đỗ nối đuôi nhau. Rasbach bấm một nút và đèn pha chiếc Audi nháy lên một cái. Hàng xóm đã đổ cả ra thềm nhà, trong bộ pyjama và áo choàng mùa hè. Giờ họ nhìn theo Rasbach và Jennings đi về phía xe nhà Conti.

Rasbach hi vọng ai đó trên phố có thể biết điều gì đó, có thể đã thấy điều gì đó và lúc này sẽ tiến lên.

Jennings nói bằng giọng hạ thấp, “Ông đoán thế nào?”

Rasbach khẽ trả lời, “Tôi không kỳ vọng nhiều.”

Rasbach đeo một đôi găng tay cao su mà Jennings đưa cho và mở cửa bên ghế lái. Ông thoáng nhìn vào trong rồi lặng lẽ đi ra đuôi xe. Jennings đi theo sau.

Rasbach mở cốp xe. Hai thanh tra nhìn vào trong. Nó trống không. Và rất sạch sẽ. Chiếc xe mới dùng được hơn một năm,

trông nó còn mới tinh.

“Yêu cái mùi xe mới này thế,” Jennings bảo.

Rõ ràng em bé không có đây. Điều đó không có nghĩa là con bé chưa từng ở đây, dù ngắn ngủi thế nào đi nữa. Có thể đội khám nghiệm hiện trường sẽ tìm được vài sợi vải từ bộ áo liền quần hồng, ADN của em bé – sợi tóc, một vệt dãi, hay có thể là máu. Không có xác thì họ sẽ rất khó khởi tố vụ án. Nhưng chưa có bố mẹ nào trên đời đặt con họ trong cốp xe vì ý định tốt đẹp cả. Nếu họ tìm được bất kỳ dấu vết nào của em bé bị mất tích trong cốp, ông sẽ đảm bảo cha mẹ nó rũ tù. Vì nếu Rasbach đã học được chút gì trong suốt từng ấy năm làm nghề, thì đó là con người có khả năng làm gần như mọi chuyện.

Rasbach ý thức được khả năng em bé đã mất tích vào bất kỳ thời điểm nào trước bữa tiệc tối qua. Ông còn chưa thẩm vấn họ cụ thể về ngày hôm trước, chưa quyết định được ai, ngoài cặp cha mẹ, là những người lần cuối cùng trông thấy đứa trẻ còn sống. Nhưng ông sẽ tìm được. Có thể một người giúp việc đã tới, hay một người dọn dẹp, hoặc một người hàng xóm – ai đó đã trông thấy em bé, còn sống và khoẻ mạnh trong ngày hôm đó. Ông sẽ thiết lập thời gian lần cuối người ta biết chắc em bé còn sống và điều tra từ đó. Việc để máy báo khóc hoạt động, kiểm tra con mỗi nửa giờ trong khi họ ăn tối ở nhà bên, việc vô hiệu hoá cảm biến cử động, cửa trước mở, tất cả có thể chỉ đơn giản là một vở kịch lớp lang, được cặp đôi thù dật cẩn thận để cung cấp cho họ bằng chứng ngoại phạm, để đánh lạc hướng các nhà chức trách. Họ có thể đã giết em bé vào bất kỳ giờ nào trong ngày hôm

đó – hoặc cố tình hoặc tai nạn – và đặt con bé trong cốp xe rồi vút xác trước khi đi tiệc ở nhà bên cạnh. Hay, nếu họ vẫn còn suy nghĩ rõ ràng, có thể họ đã chẳng đặt con vào cốp xe làm gì mà là trong ghế ngồi trên xe. Một đứa bé đã chết trông chẳng khác mấy so với đứa bé đang ngủ. Tùy thuộc việc họ đã giết em thế nào.

Rasbach biết ông đang quá cay độc. Hồi mới đầu vào nghề ông không như thế.

Ông bảo Jennings, “Mang chó nghiệp vụ vào.”

4

Rasbach quay lại nhà trong lúc Jennings lấy thông tin từ các cảnh sát trên phố. Rasbach thấy Anne đang ngồi khóc trên xô pha, một nữ cảnh sát đang ngồi cạnh và vòng tay ôm lấy cô. Marco không ở bên vợ mình.

Mùi cà phê mới pha xộc vào mũi, Rasbach tìm đường vào căn bếp ở phía sau một ngôi nhà dài và hẹp. Căn bếp này rõ ràng mới được tân trang. Tất cả đều rất cao cấp, từ kệ tủ trắng tinh đến những đồ dùng đắt tiền và mặt đá granit. Marco đang ở trong bếp, gục đầu đứng cạnh máy pha cà phê, chờ nó kết thúc chu trình. Anh ta ngược lên khi Rasbach đi vào, rồi quay đi, có lẽ bị bê mặt vì nỗ lực giúp mình tỉnh táo này.

Một khoảng lặng kỳ quặc. Marco cuối cùng cất tiếng hỏi mà không rời mắt khỏi máy pha cà phê, “Ông nghĩ đã có chuyện gì xảy ra với con bé?”

Rasbach nói, “Tôi còn chưa biết. Nhưng tôi sẽ tìm ra.”

Marco nhắc bình cà phê lên và rót vào ba cái cốc sứ trên mặt bàn bếp sạch tinh tươm. Rasbach để ý thấy tay Marco run lên trong lúc rót. Marco mời vị thanh tra một cốc, Rasbach cảm kích nhận lấy.

Marco ra khỏi bếp và quay lại phòng khách với hai cốc còn lại.

Rasbach nhìn anh ta đi, gồng mình lên để đương đầu với điều đang ở phía trước. Các vụ án bắt cóc trẻ em luôn luôn khó khăn. Chúng gây ra một làn sóng truyền thông hỗn loạn là một chuyện. Và thêm nữa, chúng gần như không bao giờ kết thúc có hậu.

Ông biết mình sẽ phải gây áp lực lên cặp vợ chồng này. Đó là một phần của công việc.

Mỗi lần Rasbach bị gọi nhận một vụ mới, ông không bao giờ biết điều gì đang đợi mình. Tuy nhiên, mỗi khi tháo gỡ được một câu đố, ông không bao giờ ngạc nhiên. Dường như ông đã đánh mất khả năng cảm thấy bất ngờ. Nhưng ông luôn luôn tò mò. Ông luôn luôn muốn biết.

Rasbach tự lấy chỗ sữa và đường mà Marco đã để lại cho mình rồi dừng ở ngưỡng cửa nhà bếp với cốc cà phê trên tay. Từ nơi đang đứng, ông có thể trông thấy bàn ăn và cái tủ buffet gần bếp, rõ ràng cả hai đều là đồ cổ. Phía sau nó ông trông thấy xô pha, lớp đệm dày được bọc bằng lớp nhung màu lục đậm, và tấm lưng và mái đầu của Anne và Marco Conti. Bên tay phải họ là lò sưởi cẩm thạch, bên trên bệ lò sưởi là một bức tranh sơn dầu cỡ lớn. Ghế xô pha quay ra cửa sổ trước nhà, nhưng ngay trước mặt xô pha là một cái bàn cà phê và đối diện nó là hai chiếc ghế xô pha đơn êm ái.

Rasbach đi ra phòng khách và ngồi lại chỗ ngồi cũ trước mặt cặp vợ chồng, trong chiếc ghế bành gần lò sưởi nhất. Ông thấy

tay Marco vẫn chưa hết run khi anh ta đưa cái cốc lên miệng. Anne thì chỉ cầm cốc trong tay đặt trên đùi, như thể không nhận ra nó đang có ở đó. Lúc này cô đã ngừng khóc.

Những ánh đèn nhợt nhạt của xe cảnh sát đổ bên ngoài nhà vẫn hắt bóng lên khắp các bức tường. Đội hiện trường đang lặng lẽ làm việc của họ. Bầu không khí bên trong nhà bận bịu nhưng đang u ám và ngột ngạt.

Rasbach mang một trọng trách khó khăn trước mặt. Ông phải nói sao cho cặp vợ chồng này hiểu rằng ông đang làm việc cho họ, làm mọi thứ có thể để tìm ra em bé đang mất tích – đó đúng là việc ông đang làm cùng với toàn bộ lực lượng cảnh sát – kể cả trong lúc ông biết rõ rằng trong hầu hết các vụ mất tích trẻ em thể này, chính các ông bố bà mẹ mới là người chịu trách nhiệm. Và rõ ràng ở vụ này có những yếu tố khiến ông nghi ngờ. Nhưng ông sẽ để ngỏ cho mọi khả năng.

“Tôi rất tiếc,” Rasbach mở lời. “Dù cố mấy tôi cũng không tưởng tượng ra được việc này khó khăn với hai người thế nào.”

Anne ngược lên nhìn ông. Lời cảm thông này lập tức khiến cô lại rưng rưng nghẹn ngào. “Ai lại lấy con của chúng tôi đi chứ?” cô hỏi đầy ai oán.

“Đó là việc mà chúng ta phải tìm ra,” Rasbach nói, đặt cốc cà phê lên bàn và lấy ra cuốn sổ tay. “Tuy đã quá rõ ràng đến mức gần như không cần phải hỏi, nhưng hai người có ý nghĩ nào về chuyện ai đó có thể bắt cóc bé không?”

Cả hai nhìn ông chằm chằm. Một ý nghĩ như thế thật lố bịch. Ấy vậy mà họ lại đang ở đây.

“Gần đây anh chị có để ý thấy ai lớn vồn quanh đây, bất kỳ ai tỏ ra quan tâm đến em bé không?”

Họ cùng lắc đầu.

“Anh chị có ý tưởng gì, bất kỳ ý nghĩ nào, về việc ai đó có thể muốn hại mình không?” Ông nhìn từ Anne sang Marco.

Hai vợ chồng lại lắc đầu, cả hai đều ra vẻ khó hiểu ngang nhau.

“Xin hãy nghĩ lại một chút,” Rasbach nói. “Cứ từ tốn. Chắc hẳn phải có một lý do. Lúc nào cũng có một lý do – chúng ta chỉ phải tìm xem nó là gì thôi.”

Marco trông như định nói rồi lại thôi.

“Sao vậy?” Rasbach hỏi. “Giờ không phải là lúc để giữ ý.”

“Bố mẹ em,” cuối cùng Marco cũng nói khi quay sang vợ mình.

“Bố mẹ em thì sao?” cô ngạc nhiên hỏi.

“Họ có tiền.”

“Thì sao?” Dường như cô không hiểu anh ta đang nhắm đến điều gì.

“Họ có *rất nhiều* tiền,” Marco nói.

Đây rồi, Rasbach nghĩ.

Anne nhìn vào chồng cô như đang bị tê liệt. Cũng có thể cô ta là một diễn viên đại tài.

“Ý anh là sao?” cô hỏi. “Anh không nghĩ ai đó đã bắt con bé để...”

Rasbach theo dõi cả hai cẩn thận. Biểu hiện trên mặt cô vợ

thay đổi.

“Thế thì tốt,” cô nói và nhìn lên ông, “chẳng phải sao? Nếu tất cả những gì họ muốn chỉ là tiền, tôi có thể đòi lại con? Họ sẽ không làm hại con bé chứ?”

Niềm hy vọng trong giọng cô thật đáng thương. Rasbach gần như đã tin rằng cô không liên quan gì đến chuyện này.

“Con bé chắc phải sợ lắm,” cô nói rồi hoàn toàn sụp đổ và khóc nức lên không kiềm chế được.

Rasbach muốn hỏi cô về cha mẹ cô. Thời gian là điều cốt tử trong các vụ bắt cóc. Thay vào đó ông quay sang Marco.

“Bố mẹ cô ấy là ai thế?” Rasbach hỏi.

“Alice và Richard Dries,” Marco nói với ông. “Richard là cha dượng của cô ấy.”

Rasbach ghi chi tiết này vào sổ.

Anne lấy lại bình tĩnh và tiếp lời, “Cha mẹ tôi có rất nhiều tiền.”

“Nhiều là bao nhiêu?” Rasbach hỏi.

“Tôi không biết chính xác. Nhiều triệu đô.”

“Cô có thể nói cụ thể hơn được không?” Rasbach hỏi.

“Tôi nghĩ họ có đâu đó tầm mười lăm triệu,” Anne nói. “Nhưng không phải ai cũng biết điều đó.”

Rasbach nhìn sang Marco. Khuôn mặt anh ta hoàn toàn trống rỗng.

“Tôi muốn gọi cho mẹ,” Anne nói. Cô liếc nhìn chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi, và Rasbach trông theo ánh mắt cô. Đã 2 giờ 15

phút sáng.

Anne có một mối quan hệ phức tạp với cha mẹ mình. Mỗi khi Marco và Anne có vấn đề với họ, một việc xảy ra khá thường, Marco luôn bảo cô là mối quan hệ của cô với cha mẹ thật hỗn loạn. Có thể đúng là thế, nhưng họ là những bậc phụ huynh duy nhất cô có. Cô cần họ. Cô đã làm hết sức mình cho mọi chuyện suôn sẻ, nhưng việc ấy không dễ dàng.

Marco tới từ một kiểu gia cảnh hoàn toàn khác biệt. Gia đình anh đông người và rất ồn ào. Họ cất tiếng chào nhau đầy nồng nhiệt trong những lần gặp mặt hiếm hoi. Cha mẹ anh di cư từ Ý sang New York trước khi Marco ra đời và có một tiệm may và một tiệm giặt khô. Họ chẳng có tiền nong gì, nhưng vẫn gắng gượng được. Họ cũng không quá can thiệp vào cuộc đời Marco như ông bố bà mẹ giàu có của Anne đã can thiệp vào đời cô. Marco cùng bốn anh chị em của mình đã phải tự thân vận động từ hồi còn nhỏ, tự lập rất sớm. Marco đã tự sống cuộc đời mình – theo những nguyên tắc của chính mình – kể từ hồi mười tám tuổi. Anh tự trang trải học phí. Thi thoảng anh cũng thăm cha mẹ nhưng họ không phải một phần quan trọng trong đời sống của anh. Anh cũng không hẳn là xuất thân nghèo hèn, theo tiêu chuẩn của bất kỳ ai, trừ cha mẹ Anne và những người bạn giàu có của họ trong câu lạc bộ golf Grandview. Marco xuất thân từ gia đình trung lưu, tuân thủ pháp luật và lao động chăm chỉ, đủ ăn đủ mặc nhưng không có gì hơn. Không ai trong số những

người bạn đại học hay đồng nghiệp ở phòng tranh của Anne nghĩ Marco là con nhà nghèo cả. Chỉ có những người giàu từ trong trứng mới nhìn anh như vậy. Và mẹ của Anne thì đúng là một người như thế. Cha của Anne, ông Richard Dries – thực ra là cha dượng. Cha đẻ của cô đã chết một cách bi thảm hồi cô mới bốn tuổi, ông là một doanh nhân thành đạt, còn mẹ cô, Alice, thì lại sở hữu nhiều triệu đô la.

Cha mẹ giàu có của cô tận hưởng thú vui tiêu tiền và những người bạn giàu có của họ. Ngôi nhà tọa lạc ở một trong những khu vực đẹp nhất của thành phố, họ là thành viên của Grandview, có những chiếc xe sang và những kỳ nghỉ ở khách sạn năm sao. Họ đã gửi Anne tới một trường nữ sinh tư thục, rồi một trường đại học có tiếng. Bố cô càng lớn tuổi thì lại càng thích giả vờ là ông ấy đã kiếm được tất cả chỗ tiền đó, nhưng không phải như vậy. Nó làm ông bị ảo tưởng. Ông trở nên đầy tự phụ.

Khi Anne “dính líu” tới Marco, cha mẹ cô làm như đã tận thế. Marco trông hết như một cậu trai hư hoàn hảo. Anh hấp dẫn một cách nguy hiểm – làn da tương đối sáng so với người Ý – với mái tóc đen, cặp mắt u sầu, và một chút ngang ngược, đặc biệt là khi anh không cạo râu. Nhưng mắt anh sáng lên ảm áp mỗi khi trông thấy Anne, và anh cũng có nụ cười đáng giá hàng triệu đô như các ngôi sao màn bạc. Và anh gọi cô là “em yêu” – cô không thể từ chối được nữa. Lần đầu tiên anh xuất hiện trước cửa nhà để đón cô đi hẹn hò là một trong những giờ khắc định nghĩa quá trình trưởng thành của Anne. Lúc ấy cô hai mươi hai tuổi. Mẹ cô

đang kể với cô về một chàng trai trẻ tử tế, một luật sư, con trai của một người bạn, người này muốn gặp gỡ cô. Anne đã kiên nhẫn giải thích rằng cô đang hẹn hò với Marco rồi.

“Ừ, nhưng mà...” mẹ cô nói.

“Nhưng mà sao ạ?” Anne nói trong lúc khoanh tay trước ngực.

“Con không thể nghiêm túc về cậu ta được,” mẹ cô bảo.

Anne vẫn có thể nhớ được biểu cảm trên mặt mẹ lúc ấy. Lo lắng, xấu hổ. Bà đang nghĩ xem sự việc trông vào sẽ ra sao, nghĩ xem mình phải giải thích với các bạn thế nào khi con gái mình đang hẹn hò với một thằng chẳng có gì cả, chỉ là anh chàng pha chế rượu trong khu phố người Ý và cưỡi một chiếc mô tô. Mẹ cô quên luôn tám bằng kinh doanh mà Marco đã đạt được từ cùng một trường đại học họ đã đánh giá là đủ tốt cho con gái mình. Họ không chịu thấy việc anh đã tự kiếm tiền ăn học là điều đáng ngưỡng mộ. Có lẽ sẽ chẳng có ai là đủ tốt cho cô gái nhỏ của cha mẹ cô.

Và rồi – mọi chuyện thật hoàn hảo – Marco đã rồ máy phi tới trên chiếc Ducati của anh, và Anne thì chạy từ nhà cha mẹ cô thẳng vào vòng tay Marco, mẹ cô theo dõi từ đằng sau tấm rèm. Anh hôn cô thật sâu khi vẫn còn ngồi trên yên rồi đưa cô chiếc mũ bảo hiểm còn lại. Cô trèo lên xe, họ phóng đi, những viên sỏi mài phẳng bật lên đằng sau họ. Đó chính là thời khắc mà cô quyết định rằng mình đã yêu.

Nhưng bạn không thể hai mươi hai được mãi. Bạn phải lớn lên. Tình thế thay đổi.

“Tôi muốn gọi cho mẹ,” Anne lặp lại. Quá nhiều chuyện đã xảy ra – chẳng lẽ chỉ chưa tới một tiếng kể từ lúc họ về nhà và phát hiện ra cái nôi trống ư?

Marco chớp lấy điện thoại và đưa nó cho cô, rồi ngồi xuống xô pha với hai cánh tay khoanh lại trước mặt, trông có vẻ căng thẳng.

Anne bấm số. Cô lại bắt đầu khóc thậm chí trước cả khi bấm nút xong. Điện thoại đổ chuông và mẹ cô nghe máy.

“Mẹ ơi,” Anne nói, vỡ oà ra khóc.

“Anne? Có chuyện gì thế?”

Rốt cuộc Anne cũng bật ra được lời lẽ. “Ai đó đã bắt Cora rồi.”

“Ôi Chúa ơi,” mẹ cô nói.

“Cảnh sát đang ở đây,” Anne kể với bà. “Mẹ tới đây được không?”

“Bố mẹ sẽ tới đó ngay, Anne,” mẹ cô nói. “Con chờ đó. Bố con và mẹ sẽ tới.”

Anne cúp máy và khóc. Cha mẹ cô sẽ đến. Họ đã luôn giúp cô, dù có tức giận với cô đến mấy. Giờ thì họ sẽ tức giận, với cả cô và Marco, đặc biệt là với Marco. Họ yêu Cora, đứa cháu duy nhất. Họ sẽ nghĩ gì khi nghe những việc cô và Marco đã làm?

“Họ đang trên đường,” Anne bảo Marco và viên thanh tra. Cô nhìn sang Marco, rồi ngoảnh mặt đi.

5

Marco cảm thấy như mình là người ngoài. Anh vẫn thường thấy vậy mỗi khi ở cùng cha mẹ Anne trong một phòng. Kể cả bây giờ, khi Cora bị mất tích, anh vẫn có cảm giác bị phớt lờ khi ba người bọn họ – người vợ đang tuyệt vọng của anh, bà mẹ luôn luôn áp đặt của cô ấy, và ông bố hống hách – lại hợp thành một liên minh ba người quen thuộc. Thỉnh thoảng việc họ gạt anh ra rất kín đáo, những lúc khác thì không. Nhưng vốn anh đã biết mình đang lao vào điều gì khi kết hôn với cô rồi. Anh đã nghĩ đó là một giao kèo mà anh có thể chấp nhận được.

Anh đứng ở một bên trong phòng khách, vô dụng, và theo dõi Anne. Cô đang ngồi giữa ghế xô pha, một bên là mẹ cô, người đang ôm ấp an ủi Anne. Bố cô có vẻ tách biệt hơn, ông ta ngồi thẳng, vỗ lên vai cô con gái. Không ai nhìn sang Marco cả. Không ai an ủi anh. Marco cảm thấy bị ra rìa trong chính nhà mình.

Nhưng tệ hơn cả thế, anh thấy mệt mỏi, hoảng loạn vô cùng. Tất cả những gì anh muốn là Cora bé nhỏ của anh trở về cái nôi của con bé. Anh muốn những chuyện này chưa từng xảy ra.

Anh cảm thấy ông thanh tra đang nhìn mình. Chỉ mình ông ta chú ý tới Marco. Marco đã cố tình lờ ông ta đi, kể cả khi anh

biết là mình không nên. Marco biết mình cũng là một nghi phạm. Viên thanh tra đã luôn ám chỉ điều ấy kể từ khi ông ta bước vào đây. Anh đã nghe lỏm được các cảnh sát trong nhà thì thầm về chuyện đưa chó ngửi xác vào. Anh không ngu. Họ chỉ làm thế nếu họ nghĩ rằng Cora đã chết từ trước khi con bé ra khỏi nhà. Cảnh sát chắc hẳn đã nghĩ anh và Anne đã giết chính con đẻ của họ.

Cứ để bọn họ mang chó vào, anh không sợ. Có thể đây chính là thứ mà cảnh sát phải đối mặt thường xuyên, việc cha mẹ giết con cái của chính họ, nhưng anh thì không bao giờ có thể làm hại con mình. Cora là tất cả đối với anh. Con bé chính là ánh sáng rạng rỡ trong đời anh, thứ duy nhất đáng tin cậy, nguồn vui bất tận, đặc biệt là trong vài tháng vừa qua khi mọi chuyện đổ vỡ quá nhanh và khi Anne ngày càng mất phương hướng và trở nên trầm uất. Anh gần như không hiểu nổi vợ mình nữa. Chuyện gì đã xảy ra với người phụ nữ xinh đẹp, lôi cuốn mà anh đã cưới làm vợ? Mọi chuyện thật quá sức tưởng tượng. Nhưng anh và Cora có một mối liên hệ hạnh phúc của riêng mình. Hai người bọn họ, cùng nhau chờ đợi, chờ cho Mẹ trở lại bình thường.

Cha mẹ Anne giờ đây sẽ càng khinh ghét anh hơn. Họ sẽ nhanh chóng tha thứ cho Anne. Họ sẽ tha thứ cho cô gần như mọi chuyện, kể cả chuyện này – bỏ lại đứa con của họ cho hổ đói. Nhưng họ sẽ không bao giờ tha thứ cho anh. Họ sẽ là những người kiên cường đối mặt với kẻ thù là anh. Họ vẫn luôn là những người cứng rắn, khác với cô con gái đầy cảm xúc của

mình. Có khi họ còn cứu Anne và Marco ra khỏi những sai lầm của cả hai. Đó là việc họ thích làm nhất. Thậm chí ngay cả bây giờ anh còn trông thấy cha Anne vẫn đang nhíu mày, tập trung vào vấn đề – vấn đề do Marco gây ra – và nghĩ xem ông ta có thể giải quyết nó thế nào, nghĩ xem ông ta có thể đương đầu với thử thách và chiến thắng như thế nào. Có thể ông ta sẽ làm Marco bẽ bàng một lần nữa, ngay khi nào ông ta thấy cần.

Marco ghét cay ghét đắng cha vợ. Và đó là mối quan hệ hai chiều.

Nhưng điều quan trọng lúc này là đưa Cora trở lại. Đó mới là vấn đề. Họ là một gia đình phức tạp và điên rồ theo quan điểm của Marco, nhưng tất cả đều yêu thương Cora. Anh chớp mắt ngăn những giọt lệ sắp trào ra.

Thanh tra Rasbach nhận ra tình cảm lạnh lùng giữa cha mẹ Anne và con rể của họ. Trong hầu hết trường hợp, những cuộc khủng hoảng như thế này sẽ phá bỏ các rào cản như thế, dù chỉ là trong thời gian ngắn. Nhưng đây không phải là một cuộc khủng hoảng bình thường. Đây là cuộc khủng hoảng vì bố mẹ đã cố tình bỏ đứa con lại một mình trong nhà và cô bé bị bắt mất. Nhìn gia đình kia túm tụm lại trên xô pha, ông có thể lập tức thấy rằng cô con gái được yêu thương sẽ được ông bố bà mẹ miễn khỏi mọi tội danh. Người chồng chính là vật tế sẵn có – chỉ mình anh ta phải chịu tội, dù chuyện ấy có công bằng hay không. Và trông có vẻ như anh ta biết điều đó.

Cha của Anne đứng dậy khỏi xô pha và tiến lại chỗ Rasbach. Ông ta cao lớn và vai rộng, mái tóc xám bạc để ngắn. Vẻ tự tin toát ra từ ông ta gần như là hung hăng.

“Thanh tra?”

“Thanh tra Rasbach,” ông giới thiệu.

“Richard Dries,” người đàn ông kia nói và đưa một bàn tay ra. “Hãy cho tôi biết các ông đang làm gì để tìm cháu gái tôi.” Người đàn ông nói bằng giọng nhỏ nhẹ nhưng uy quyền, ông ta đã quen nắm quyền chỉ huy.

Rasbach cho ông ta biết. “Chúng tôi đang cho các cảnh sát kiểm tra khu vực này, thẩm vấn mọi người, tìm nhân chứng. Chúng tôi cũng để đội khám nghiệm hiện trường rà soát khắp nhà và khu vực quanh nhà. Chúng tôi đã gửi mô tả em bé ra khắp vùng và khắp cả nước. Công chúng sẽ sớm được nhận thông tin từ phía báo chí. Chúng ta có thể gặp may và bắt được gì đó trên một máy quay giám sát ở đâu đó.” Ông ngập ngừng. “Chúng tôi hi vọng sẽ nhanh chóng có đầu mối.” Chúng tôi đang làm mọi việc có thể. Nhưng nó cũng có thể không đủ để cứu cháu gái ông, Rasbach đang nghĩ. Từ kinh nghiệm của mình, ông biết rằng các cuộc điều tra tiến hành rất chậm, trừ khi có một bước đột phá nào đó đáng kể từ sớm. Em bé không có nhiều thời gian, kể cả nếu như con bé còn sống.

Dries tiến lại gần ông hơn, đủ gần để Rasbach ngửi thấy mùi nước hoa sau cạo râu của ông ta. Dries liếc qua vai nhìn vào con gái mình và nói khẽ hơn, “Ông đang cho kiểm tra tất cả bốn biên thái đây chứ?”

Rasbach nhìn người đàn ông cao to. Ông ta là người duy nhất dám nói ra những điều không thể nói. “Chúng tôi đang kiểm tra tất cả những kẻ đã biết, nhưng vẫn luôn có những kẻ chúng ta còn chưa biết đến.”

“Việc này sẽ giết con gái tôi mất,” Richard Dries nói thì thào với viên thanh tra trong lúc nhìn vào cô.

Rasbach tự hỏi ông bố này biết được bao nhiêu về bệnh trầm cảm sau sinh của cô con gái. Có lẽ giờ không phải lúc để hỏi. Thay vào đó ông chờ một lúc rồi nói, “Con gái ông đã nhắc đến chuyện ông bà rất khá giả. Có đúng không?”

Dries gật đầu. “Ông có thể nói vậy.” Ông ta nhìn về phía Marco, lúc này anh ta đang không nhìn sang đây mà nhìn đắm đắm vào Anne.

Rasbach hỏi, “Ông có nghĩ thủ phạm vụ này chỉ vì tiền không?”

Người đàn ông có vẻ ngạc nhiên nhưng cũng ngẫm nghĩ về nó. “Tôi không biết. Ông có nghĩ thế không?”

Rasbach khẽ lắc đầu. “Chúng tôi còn chưa biết. Chắc chắn là có khả năng đó.” Ông để Dries cân nhắc chuyện đó một lát. “Ông có nghĩ ra được ai, có thể là trong các giao dịch làm ăn của mình, mà có thể mang mối thù với ông không?”

“Ông đang nói ai đó đã bắt cóc cháu gái tôi chỉ để trả thù tôi ư?” Rõ ràng ông ta bị sốc.

“Tôi chỉ hỏi thôi mà.”

Richard Dries đã không phủ định ý tưởng đó ngay lập tức.

Hoặc cái tôi của ông ta quá lớn, Rasbach nghĩ, hoặc ông ta cũng đã tạo kha khá kẻ thù trong suốt những năm tháng qua và ông ta cân nhắc chuyện này là có khả năng. Cuối cùng Dries lắc đầu. “Không, tôi không thể nghĩ ra bất kỳ ai làm nổi chuyện đó. Tôi không có kẻ thù nào, theo tôi được biết.”

“Cũng ít khả năng,” Rasbach đồng ý, “nhưng chuyện kỳ lạ vẫn xảy ra mà.” Ông điềm nhiên hỏi, “Ông làm việc trong ngành nào, ông Dries?”

“Đóng gói công nghiệp.” Ông quay mắt sang nhìn vào Rasbach. “Chúng ta phải tìm ra Cora, ông thanh tra ạ. Con bé là cháu gái duy nhất của tôi.” Ông ta đập vào vai Rasbach và nói, “Ông cho tôi biết thông tin nhé?” Ông ta đưa tấm danh thiếp của mình ra rồi quay người. “Cứ gọi cho tôi bất kỳ lúc nào. Tôi muốn biết đang có chuyện gì xảy ra.”

Một lát sau Jennings tới chỗ Rasbach và nói khẽ vào tai ông. “Chó đến rồi.”

Rasbach gật đầu và để mặc gia đình đang buồn bã kia lại phòng khách.

Ông ra ngoài đường và gặp người luyện chó. Một chiếc xe tải của đơn vị K-9 đang đỗ bên ngoài nhà. Ông nhận ra người huấn luyện, một cảnh sát có tên là Temple. Ông đã từng làm việc với anh ta. Anh ta là một người tốt, thạo việc.

“Chúng ta có gì đây?” Temple hỏi.

“Một em bé được báo mất tích từ trong nôi vào khoảng sau nửa đêm,” Rasbach nói.

Temple gật đầu nghiêm trọng. Không ai thích các vụ trẻ em

mất tích cả.

“Mới sáu tháng tuổi, nên không đi đâu được.” Không phải trẻ chập chững tỉnh dậy giữa đêm, lang thang ra phố, bị một rồi trốn vào nhà kho trong vườn nhà ai đó. Nếu là tình huống đó thì họ sẽ dùng chó theo dấu vết để lần theo mùi hương của em. Đứa trẻ này đã bị kẻ nào đó mang ra khỏi nhà.

Rasbach đã cho gọi chó tìm xác đến để xem họ có thể xác định em bé đã chết trong nhà hay trong xe. Những chú chó ngửi xác được huấn luyện kỹ có thể phát hiện ra cái chết – trên các bề mặt, trên quần áo – dù mới chỉ hai hay ba giờ sau khi chuyện đó xảy ra. Các hoá chất trong cơ thể thay đổi rất nhanh sau khi chết, nhưng không phải là ngay lập tức. Nếu em bé đã bị giết và không được mang đi ngay – cũng đáng để thử. Rasbach biết rằng thông tin thu được nhờ lũ chó là vô dụng nếu xét từ điểm nhìn bằng chứng – nếu không có một vật chứng xác thực, chẳng hạn như một cái xác. Nhưng ông cần mọi thông tin có thể. Rasbach là kiểu người sẵn sàng dùng đến mọi công cụ điều tra có thể. Ông không biết mệt mỏi trong hành trình truy tìm sự thật. Ông phải biết chuyện gì đã xảy ra.

Temple gật đầu. “Bắt đầu thôi.”

Anh ta đi ra phía sau xe tải, mở thùng. Hai chú chó nhảy xuống, một cặp springer spaniel Anh Quốc lông đen trắng. Temple dùng hai bàn tay và giọng mình để điều khiển lũ chó. Chúng không cần xích.

“Hãy bắt đầu với chiếc xe,” Rasbach nói. Ông dẫn đường tới chiếc Audi của nhà Conti. Hai con chó ngồi xõm bên cạnh

Temble, hoàn toàn tuân lệnh. Đội khám nghiệm hiện trường đã ở đây. Khi thấy lũ chó, họ lặng lẽ lùi lại.

“Chúng ta xong việc ở đây chưa? Tôi cho chó vào xem được không?” Rasbach hỏi.

“Vâng, chúng tôi xong rồi. Mời vào,” cảnh sát pháp y nói.

“Đi,” Temple nói với hai con chó.

Lũ chó bắt đầu làm việc. Chúng đi vòng quanh xe, hít ngửi sục sạo. Chúng nhảy vào trong cốp, vào ghế sau, rồi lên ghế trước, và nhanh chóng nhảy ra. Chúng tới ngồi bên cạnh người huấn luyện của mình và nhìn lên. Anh đưa chúng đồ ăn, lắc đầu. “Không có gì ở đây.”

“Thử trong nhà xem,” Rasbach nói, nhẹ cả người. Ông đã hi vọng em bé vẫn còn sống. Ông muốn mình đã đoán sai về cặp cha mẹ. Ông muốn tìm ra cô bé. Rồi ông nhắc nhở mình không được kỳ vọng quá. Ông phải tiếp tục khách quan. Ông không thể đưa quá nhiều tình cảm vào các vụ án của mình. Nếu làm vậy ông sẽ không bao giờ sống tiếp được sau mỗi vụ án.

Lũ chó kiểm tra không khí suốt quãng đường lên bậc thềm và vào trong nhà. Khi đã vào trong, người huấn luyện dẫn chúng lên tầng hai và chúng bắt đầu từ phòng ngủ của bé.

6

Thấy lũ chó đi vào, Anne khẽ cựa mình, thoát khỏi vòng tay mẹ và lão đảo đứng dậy. Cô nhìn người dắt chó đi lên gác cùng với hai con chó mà không nói năng gì.

Marco đến bên cạnh cô. “Họ đã mang chó lần dấu vết vào,” cô nói. “Tạ ơn Chúa. Giờ có thể chúng ta sẽ biết được chút gì.” Cô cảm thấy anh đưa tay lên nắm cánh tay cô, nhưng cô né anh. “Em muốn xem.”

Thanh tra Rasbach giơ một bàn tay lên chặn trước cô. “Tốt nhất cô ở dưới này và để lũ chó làm việc của chúng,” ông nhẹ nhàng bảo cô.

“Ông có cần tôi lấy ít quần áo của em bé không?” Anne hỏi. “Thứ gì đó mà con bé mới mặc gần đây, còn chưa giặt ấy? Tôi có thể lôi ra mấy cái từ phòng giặt dưới nhà.”

“Chúng không phải loại chó lần dấu vết,” Marco nói.

“Cái gì?” Anne hỏi và quay sang Marco.

“Chúng không phải chó lần dấu vết. Chúng là chó người xác,” Marco nói.

Rồi cô nhận ra điều đó. Cô quay sang ông thanh tra, mặt trắng bệch. “Ông nghĩ chúng tôi đã giết con bé ư!”

Cơn giận của cô khiến tất cả choáng váng. Họ đứng bất động vì sốc. Anne trông thấy mẹ cô đưa tay lên che miệng. Khuôn mặt bố cô sầm sì như bão tố.

“Vớ va vớ vẩn,” Richard Dries bật ra, mặt ông đỏ quạch như gạch. “Các người không thể nào lại đi nghi ngờ con gái tôi hãm hại chính con đẻ của nó!”

Viên thanh tra không nói gì cả.

Anne nhìn lại bố mình. Ông đã luôn đứng về phe cô, kể từ khi cô bắt đầu biết nhớ. Nhưng giờ đây ông cũng không làm được gì nhiều cho cô. Kẻ nào đó đã bắt Cora. Anne nhận ra rằng đây là lần đầu tiên trong cuộc đời mình cô thấy bố cô đang sợ hãi. Ông đang sợ thay cho Cora ư? Hay đang sợ chính cô? Cảnh sát có thực sự nghĩ cô đã giết chính con mình không? Cô còn không dám nhìn sang mẹ.

“Các người cần làm việc của mình và tìm ra cháu gái tôi!” bố cô đang nói với thanh tra cảnh sát, sự hung hăng của ông là một nỗ lực che giấu nỗi sợ quá lộ liễu.

Một lúc lâu sau, không ai nói năng gì. Giây phút ấy lạ lùng đến nỗi không ai nghĩ ra được điều cần nói. Họ lắng nghe tiếng những móng vuốt chó chạm lên sàn gỗ cứng khi chúng đi loanh quanh trên đầu họ.

Rasbach nói, “Chúng tôi đang làm mọi việc trong khả năng để tìm ra cháu gái ông.”

Anne căng thẳng không thể chịu nổi. Cô muốn con mình trở lại. Cô muốn Cora trở lại an toàn. Cô không thể chịu nổi ý nghĩ con gái bé bỏng của mình phải chịu khổ, chịu đau đớn. Anne

cảm thấy như mình sắp ngã và ngồi thụp xuống ghế xô pha. Ngay lập tức mẹ cô vòng một cánh tay ôm lấy cô. Mẹ Anne không chịu nhìn vào mặt viên thanh tra lần nào nữa.

Lũ chó chạy xuống cầu thang. Anne ngược lên và quay đầu sang trông chúng đi xuống. Người dẫn chó lắc đầu. Hai con chó đi vào phòng khách. Cả Anne, Marco, Richard và Alice Dries đều đứng bất động hoàn toàn, như thể để không lôi cuốn sự chú ý của chúng. Anne ngồi tê liệt trên ghế trong lúc hai con chó lùng sục phòng khách, mũi hếch lên kiểm tra không khí và chà dọc khu vực thảm. Rồi chúng tiến lại và ngửi người cô. Một cảnh sát đứng sau lưng cô để xem lũ chó sẽ làm gì, có thể là chờ để bắt cô và Marco ngay tại trận. Nhớ lũ chó bắt đầu sủa thì sao? Anne nghĩ, choáng váng vì nỗi sợ.

Mọi thứ đều đang ngã nghiêng sang hai bên. Anne biết rõ mình và Marco đã không hề giết con bé. Nhưng cô bất lực và sợ hãi, cô còn biết là lũ chó ngửi thấy mùi sợ hãi nữa.

Giờ đây cô nhớ lại trong lúc nhìn vào cặp mắt gần như người của chúng. Hai con chó ngửi cô và quần áo của cô – cô có thể cảm nhận hơi thở hỗn hển của chúng trên mình, ẩm ướt và hôi rình, cô lùi lại. Cô cố không hít thở. Rồi chúng bỏ cô lại và đi tới chỗ cha mẹ cô, rồi sang Marco, lúc này đang đứng một mình gần lò sưởi. Anne chìm người thêm xuống dưới xô pha, nhẹ nhõm khi thấy lũ chó vẻ không tìm được gì trong phòng khách và phòng ăn, rồi lại tiến ra bếp. Cô có thể nghe thấy bộ móng của chúng cào lên sàn gạch nhà bếp, rồi chúng nhảy xuống cầu thang ở đằng sau nhà chui vào tầng hầm. Rasbach rời phòng để

đi theo chúng.

Cả gia đình ngồi yên trong phòng khách chờ giai đoạn này trôi qua. Anne không muốn nhìn vào ai, nên cô nhìn chăm chăm chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi. Mỗi phút trôi qua cô lại càng thấy tuyệt vọng hơn. Cô cảm thấy em bé của mình đang dần rời xa mình.

Anne nghe tiếng cửa sau trong bếp mở. Cô tưởng tượng hai con chó đã đi ra sân sau, ra vườn, ra gara, và ló sau. Mắt cô vẫn dán vào cái đồng hồ trên bệ lò nhưng thứ cô trông thấy là lũ chó trong gara, sục sạo quanh những chậu gốm đựng cây bị vỡ và những cái giá gỉ sét. Cô ngồi cứng ngắc, chờ đợi, lắng nghe một tiếng sủa. Cô chờ và lo lắng. Cô nghĩ về chiếc cảm biến cử động đã bị ngắt.

Cuối cùng Rasbach cũng quay lại. “Lũ chó không tìm được gì,” ông ta bảo. “Đó là tin tốt.”

Anne có thể cảm nhận được mẹ cô đã nhẹ nhõm hẳn ngay bên cạnh cô.

“Vậy giờ chúng ta đã nghiêm túc đi tìm con bé được chưa?” Richard Dries hỏi.

Vị thanh tra nói, “Chúng tôi vẫn nghiêm túc tìm kiếm cô bé mà, xin hãy tin tôi.”

“Vậy,” Marco nói với chút cay đắng, “sau đây thì sao? Chúng tôi có thể làm gì?”

Rasbach nói, “Chúng tôi sẽ phải hỏi cả hai người rất nhiều câu hỏi. Có thể anh chị sẽ biết điều gì đó mà không nhận ra là mình

đã biết, một điều có thể hữu ích.”

Anne nghi ngại nhìn Marco. Họ có thể biết điều gì?

Rasbach nói thêm, “Và chúng tôi cần anh chị nói chuyện với truyền thông. Ai đó có thể đã trông thấy gì đó, hoặc ngày mai, ngày kia ai đó có thể sẽ trông thấy gì đó, trừ khi sự việc này được đặt trước mặt họ, nếu không họ sẽ không chấp nổi được.”

“Được rồi,” Anne căng thẳng nói. Cô sẽ làm bất kỳ điều gì để đòi được con về, mặc dù cô sợ chết khiếp việc gặp gỡ báo chí. Marco cũng gật đầu nhưng tỏ ra lo lắng. Anne thoáng nghĩ về mái tóc bết của cô với khuôn mặt sưng vù vì khóc. Marco với tay nắm lấy tay cô và siết thật chặt.

“Còn phần thưởng thì sao?” cha của Anne gợi ý. “Chúng tôi có thể đề nghị một khoản tiền thưởng đổi lấy thông tin. Tôi sẽ đưa ra một khoản. Nếu ai đó thấy gì đó và không muốn lên tiếng, họ có thể sẽ nghĩ lại nếu thấy số tiền hợp lý.”

“Cảm ơn bố,” Marco nói.

Anne chỉ gật đầu.

Điện thoại của Rasbach đổ chuông. Đó là thanh tra Jennings, anh ta đang đi từng nhà một quanh đây. “Có thể chúng tôi đã có gì đó,” anh ta bảo.

Rasbach lại cảm nhận cơn căng thẳng quen thuộc trong lòng – họ đang cần một đầu mối đến tuyệt vọng. Ông rảo bước từ nhà Conti ra và trong vòng vài phút sau đã đến một ngôi nhà cùng phố ngay sau họ, ở mặt bên kia con đường.

Jenning đang chờ ông ở thêm trước. Jennings gõ cửa lần nữa,

và một người phụ nữ trạc ngũ tuần lập tức mở cửa. Rõ ràng bà ta đã bị dựng dậy khỏi giường. Bà đang mặc một bộ áo choàng tắm, tóc cuốn lộ ra sau đầu. Jennings giới thiệu bà ta là Paula Dempsey.

“Tôi là thanh tra Rasbach,” viên thanh tra nói và cho bà xem thẻ của mình. Bà ta mời họ vào phòng khách, lúc này ông chồng đã tỉnh táo hoàn toàn của bà đang ngồi trong một chiếc xe lăn, mặc quần pyjama, tóc bù xù.

“Bà Dempsey đã trông thấy gì đó có vẻ như quan trọng,” Jennings nói. Khi họ đã ngồi xuống, anh thêm, “Mời bà kể cho thanh tra Rasbach điều vừa kể cho tôi ạ. Thứ bà đã trông thấy.”

“Được rồi,” bà ta nói. “Tôi đang ở trong phòng tắm trên gác. Tôi dậy để đi lấy một viên aspirin, vì chân tôi bị đau khi làm việc hồi chiều nay.”

Rasbach gật đầu khuyến khích.

“Đêm qua nóng quá, nên chúng tôi để mở hết cửa sổ buồng tắm cho gió thổi vào. Cửa sổ ấy nhìn xuống con đường nhỏ phía sau. Nhà Conti thì ở phía sau nhà này, quá lên vài căn.”

Rasbach lại gật đầu. Ông đã để ý thấy vị trí ngôi nhà của bà ta trong mối liên hệ với nhà Conti. Ông lắng nghe cẩn thận.

“Tôi vô tình trông qua cửa sổ. Tôi có tầm nhìn trọn vẹn con đường nhỏ ấy từ chỗ này. Tôi có thể nhìn khá tốt, vì tôi còn chưa bật đèn phòng tắm lên.”

“Và bà đã trông thấy gì?” Rasbach hỏi.

“Một cái xe. Tôi trông thấy một cái xe đang đi dọc lối đi nhỏ.”

“Có chính xác là xe ô tô không? Nó đi hướng nào?”

“Nó đi xuôi phố về phía nhà tôi, sau nhà Conti. Nó có thể đã chui ra từ gara nhà họ, hay bất kỳ cái nhà nào ở dưới ấy.”

“Loại xe gì thế?” Rasbach hỏi và lôi ra cuốn sổ.

“Tôi không biết. Tôi nào có biết nhiều về xe cộ. Tôi ước gì chồng tôi đã trông thấy nó, ông ấy chắc sẽ giúp được nhiều hơn.” Bà liếc về phía chồng mình, ông này chỉ nhún vai bất lực. “Nhưng tất nhiên vào lúc đó thì tôi không nghĩ ngợi gì về nó cả.”

“Bà tả chiếc xe được không?”

“Loại xe nhỏ, và tôi nghĩ là nó màu tối. Nhưng nó lại không bật đèn pha, đó là lý do tôi chú ý. Tôi đã nghĩ sao trời tối thế này mà lại không bật đèn chứ.”

“Bà có trông thấy người tài xế không?”

“Không.”

“Bà có thể nói có ai ngồi ở ghế phụ không?”

“Tôi không nghĩ có người ở ghế phụ, nhưng tôi không chắc lắm. Tôi không nhìn được nhiều. Tôi nghĩ có thể đó là một chiếc xe điện, hoặc loại hybrid, vì nó đi rất êm.”

“Bà có chắc không?”

“Không, tôi không chắc. Nhưng bình thường tiếng xe từ dưới đường vọng lên, còn chiếc xe này thì quá êm, mặc dù có thể chỉ là nó cố gắng đi chậm cho khỏi ồn.”

“Chuyện này đã xảy ra lúc mấy giờ vậy, bà nhớ không?”

“Tôi đã xem giờ lúc ngồi dậy. Tôi có một cái đồng hồ báo thức trên bàn cạnh giường. Lúc ấy là khoảng 12 giờ 35 phút.”

“Bà chắc chắn tuyệt đối là giờ đó chứ?”

“Vâng,” bà ta nói thêm, “Tôi chắc.”

“Bà có nhớ được thêm chi tiết nào về cái xe không, bất kỳ điều gì?” Rasbach hỏi. “Nó là loại hai cửa à? Hay bốn cửa?”

“Tôi rất tiếc,” bà ta bảo. “Tôi không nhớ được. Tôi đã không chú ý. Tôi chỉ biết chiếc xe rất nhỏ.”

“Tôi muốn được xem cái cửa sổ nhà tắm một chút, nếu bà không phiền,” Rasbach nói.

“Tất nhiên rồi.”

Bà ta dẫn họ lên phòng tắm trên tầng hai phía sau nhà. Rasbach nhìn qua cửa sổ mở. Tầm nhìn rất tốt, ông có thể thấy rõ con đường nhỏ. Ông có thể trông thấy gara nhà Conti bên tay trái, dây cảnh báo màu vàng của cảnh sát đang bao quanh nó. Ông có thể nói rằng cửa gara vẫn đang mở. Thật không may là bà ta lại không ra đây sớm một hai phút. Bà có thể đã trông thấy cỗ xe không có đèn pha kia rời gara của Conti, nếu quả thực nó đã đi như thế. Giá ông có được một nhân chứng đặt được chiếc xe ô tô nào trong nhà để xe của Conti, hay trông thấy nó ra khỏi đây, lúc 12 giờ 35. Nhưng chiếc xe này chắc phải phải tới từ một chỗ nào đó phía xa con đường.

Rasbach cảm ơn bà Paula và chồng, đưa bà ta danh thiếp của ông, và rời khỏi ngôi nhà ấy cùng Jennings. Họ dừng ở vỉa hè trước cửa nhà. Trời đã bắt đầu hửng sáng.

“Ông nghĩ vậy là sao?” Jennings hỏi.

“Thú vị đó,” Rasbach nói. “Thời điểm kia. Và cả chuyện đèn

pha đã tắt.” Viên thanh tra kia gật đầu. Marco đã kiểm tra con bé lúc 12 giờ 30 phút. Chiếc xe thì lái đi từ hướng cổng gara nhà Conti lúc 12 giờ 35, đèn pha tắt ngóm. Nhiều khả năng có một kẻ đồng phạm.

Cặp cha mẹ vừa mới trở thành nghi phạm chính của ông.

“Lấy vài cảnh sát đi nói chuyện với tất cả những nhà có gara mở ra đường đó. Tôi muốn biết ai là người lái chiếc xe trên đường ấy vào lúc 12 giờ 35 phút sáng,” Rasbach nói. “Và bảo họ đi hết cả hai con phố lần nữa, cố tìm hiểu cụ thể xem có ai khác trông thấy gì từ cửa sổ nhìn ra đường vào giờ đó hay bất kỳ thứ gì khác không.”

Jennings gật đầu. “Vâng.”

Anne nắm chặt tay Marco. Trước khi gặp báo chí, Anne như thể mắc chứng thở gấp. Cô phải ngồi xuống và vùi đầu vào giữa hai đầu gối để bình tĩnh lại. Lúc đó là 7 giờ sáng, chỉ vài giờ kể từ khi Cora bị bắt cóc. Khoảng một chục nhà báo và phóng viên ảnh đã ở sẵn trên phố chờ đợi. Anne là người hướng nội, kiểu áp lực truyền thông như thế này thật kinh khủng đối với cô. Cô chưa bao giờ là người muốn thu hút sự chú ý. Nhưng Anne và Marco cần truyền thông quan tâm. Họ cần đưa khuôn mặt Cora lên khắp các mặt báo và kênh truyền hình và mạng Internet. Người ta không thể cứ thế cướp một em bé ra khỏi nhà giữa đêm hôm mà không một ai chú ý được. Nơi này là khu dân cư đông đúc. Chắc chắn ai đó sẽ báo tin. Anne và Marco phải làm việc này,

mặc dù họ biết rằng mình sẽ là mục tiêu của một tờ báo bản nào đó khi tất cả lộ ra. Họ là những ông bố bà mẹ đã bỏ mặc con ở nhà một mình, lại còn là bé sơ sinh. Và giờ ai đó đã cướp con bé.

Họ đã cùng nhau chuẩn bị một bài phát biểu, viết sơ sơ mấy ý trên bàn cà phê với sự giúp đỡ của thanh tra Rasbach. Bài phát biểu không nhắc đến thực tế là con bé bị bỏ ở nhà một mình vào thời điểm vụ bắt cóc, nhưng Anne chắc chắn thông tin đó sẽ lộ ra. Cô có cảm giác một khi báo chí đã xâm nhập vào cuộc sống của họ thì sẽ không bao giờ có hồi kết. Không còn sự riêng tư nào nữa. Cô và Marco sẽ nổi tiếng, khuôn mặt của chính họ sẽ hiện lên trên các tờ báo lá cải ở siêu thị. Cô vừa sợ hãi vừa hồ thẹn.

Anne và Marco bước ra cửa trước nhà họ, đặt chân xuống bậc thềm. Thanh tra Rasbach đứng bên cạnh Anne, thanh tra Jennings đứng cạnh Marco. Anne bám lấy cánh tay chồng để tìm chỗ tựa, như thể cô sắp ngã. Họ đã đồng ý Marco là người đọc bài phát biểu – Anne đơn giản là không thể. Trông cứ như chỉ một cơn gió cũng đủ làm cô ngã. Marco nhìn đám đông phóng viên, dường như đang rút người lại, rồi ánh mắt anh hạ xuống mẫu giấy đang rung lên trong đôi bàn tay run rẩy của mình. Đèn flash của máy ảnh nháy liên tục.

Anne ngược lên, choáng váng. Cả phố đầy các phóng viên, xe lưu động và máy quay của đài truyền hình, các kỹ thuật viên, thiết bị và dây rợ, những người đứng cầm micro với khuôn mặt trang điểm đậm. Cô đã thấy cảnh này trên tivi, đã xem chính các đoạn này. Nhưng giờ cô đang đối mặt với nó và ở trung tâm của

nó. Cô cảm thấy nó thật phi thực, như thể nó đang xảy ra với ai khác chứ không phải cô. Cô cảm thấy lạ lẫm và kỳ quái, như thể vừa đứng trên bậc thềm nhà nhìn ra ngoài lại như vừa đứng trên ban công từ xa ngó xuống.

Marco đưa một tay lên ra hiệu mình muốn được nói. Đám đông đột nhiên im lặng.

“Tôi có vài lời muốn nói,” anh lẩm bẩm.

“Anh nói to lên!” Ai đó hét lên từ trên vỉa hè.

“Tôi có vài lời muốn thông báo,” Marco nói, lớn hơn và rõ ràng hơn. Rồi anh đọc, giọng mỗi lúc một to lên. “Sáng sớm nay, khoảng từ 12 giờ 30 tới 1 giờ 30, bé gái xinh đẹp của chúng tôi, Cora, đã bị một hoặc nhiều kẻ bắt cóc từ trong nôi.” Anh dừng một lát để lấy bình tĩnh. Không ai lên tiếng. “Con bé mới sáu tháng tuổi. Bé có mái tóc màu vàng, mắt xanh lơ và nặng chừng tám cân. Con bé mặc bỉm dùng một lần và một bộ áo liền quần trơn, màu hồng phấn. Một cái chăn màu trắng cũng đã biến mất khỏi nôi của bé.

“Chúng tôi yêu Cora hơn tất cả mọi thứ. Chúng tôi muốn đưa bé về. Chúng tôi nói điều này với bất kỳ ai đang giữ bé, làm ơn, xin làm ơn mang bé về với chúng tôi, lạnh lẽo.” Marco ngược lên từ trang giấy. Giờ anh đang khóc và đã phải dùng lời để gạt nước mắt và đọc tiếp. Anne lặng lẽ khóc bên cạnh anh, nhìn ra biển mặt người.

“Chúng tôi không hề biết ai lại đi bắt cóc đứa con gái bé nhỏ xinh xắn, vô tội của mình. Chúng tôi cầu xin sự giúp đỡ của các bạn. Nếu các bạn biết bất kỳ điều gì, hay thấy gì, làm ơn gọi cho

cảnh sát. Chúng tôi xin cảm tạ bằng một phần thưởng hậu hĩnh cho những thông tin có thể giúp chúng tôi tìm lại được con. Xin cảm ơn.”

Marco quay sang Anne và cả hai ôm lấy nhau trong lúc nhiều đèn flash hơn nữa loé sáng.

“Phần thưởng là bao nhiêu thế?” Ai đó hỏi.

7

Ngay sau buổi họp báo bên ngoài cửa chính của nhà Conti không lâu, một cảnh sát tiến lại gần thanh tra Rasbach trong phòng khách, cầm một bộ áo liền quần màu hồng nhạt bằng hai ngón tay đeo găng. Không ai hiểu bằng cách nào mà người ta có thể bỏ qua nó. Cặp mắt của tất cả mọi người trong phòng – Thanh tra Rasbach, Marco, Anne và cha mẹ Anne, Alice và Richard – đều lập tức dính chặt lấy nó.

“Cậu tìm thấy nó ở đâu?” Rasbach nói đầu tiên và cộc lốc.

“Ôi!” Anne thốt lên.

Tất cả mọi người quay sang nhìn Anne. Gương mặt của cô trắng bệch như không còn giọt máu nào.

“Có phải cái đó trong giỏ đồ giặt ở phòng trẻ không?” Anne hỏi và đứng dậy.

“Không,” viên cảnh sát đang cầm áo nói. “Nó nằm dưới tấm lót trên bàn thay tã. Lúc đầu chúng tôi đã bỏ qua nó.”

Rasbach khó chịu kinh khủng. Làm sao mà bỏ qua nó được kia chứ?

Anne đỏ mặt, có vẻ bối rối. “Tôi xin lỗi. Chắc tôi đã quên mất. Cora đã mặc bộ đó lúc vừa tối. Tôi thay quần áo cho bé sau lần cuối cho bú. Bé đã trở ra bộ đó. Để tôi cho anh xem.” Anne di

chuyển về phía viên cảnh sát, đưa tay ra với lấy bộ quần áo, nhưng anh ta lùi lại.

“Xin đừng chạm vào nó,” anh ta bảo.

Anne quay sang Rasbach. “Tôi đã thay bộ đó ra cho con bé và mặc vào bộ khác. Tôi đã tưởng mình bỏ cái đó vào sọt đồ giặt cạnh bàn thay tã.”

“Vậy mô tả mà chúng tôi đang có là không chính xác à?” Rasbach hỏi.

“Vâng,” Anne thừa nhận, trông cô có vẻ bối rối.

“Thế thì con bé đang mặc cái gì?” Rasbach hỏi. Khi Anne ngập ngừng, ông nhắc lại, “Con bé đang mặc cái gì?”

“Tôi... tôi không chắc nữa,” Anne nói.

“Cô bảo không chắc tức là sao?” vị thanh tra khẳng khẳng hỏi. Giọng ông gắt lên.

“Tôi không biết. Tôi đã uống một chút. Tôi bị mệt. Phòng thì tối. Tôi đã cho bé bú lần cuối trong bóng tối để bé không tỉnh hẳn. Con bé trở ra bộ áo liền quần, và khi thay bỉm cho con tôi đã thay luôn cả bộ quần áo mới, cũng trong tối. Tôi ném cái áo hồng vào sọt, hay là tôi đã tưởng thế, rồi lôi một cái mới trong ngăn kéo ra. Con bé có nhiều lắm. Tôi không biết nó có màu gì.” Anne cảm thấy tội lỗi. Nhưng rõ ràng người đàn ông này chưa từng thay quần áo cho một đứa bé vào giữa đêm hôm.

“Anh có biết không?” Rasbach hỏi, quay sang Marco.

Marco trông như một con nai bị đèn pha bắt tại chỗ. Anh ta lắc đầu. “Tôi còn không chú ý là con bé đã thay quần áo. Tôi có

bật đèn lên lúc kiểm tra bé đâu.”

“Hay để tôi lục lại ngăn kéo xem có biết được bé đang mặc gì không,” Anne đề nghị, lòng đầy hồ thẹn.

“Vâng, cô làm đi,” Rasbach đồng tình. “Chúng tôi cần một mô tả chính xác.”

Anne chạy lên gác và mở ngăn kéo tủ quần áo em bé nơi cô cất tất cả các bộ áo liền quần và áo ngủ, những chiếc áo phông nhỏ và quần tất. Hoa tiết hoa lá, chấm bi, ong và thỏ.

Vị thanh tra và Marco đi theo cô và nhìn cô quỳ xuống sàn, vừa lôi tất cả mọi thứ ra vừa khóc. Nhưng cô không thể nhớ được, cũng không đoán ra được. Cái nào đang bị mất? Con gái cô đang mặc gì?

Cô quay sang Marco. “Hay anh lấy đồ giặt từ dưới nhà lên đây.”

Marco quay đi và xuống tầng một để làm theo lời cô. Anh ta nhanh chóng quay lại với một sọt đầy quần áo bẩn. Anh thả chúng ra sàn nhà trong phòng trẻ. Ai đó đã lau dọn bãi nôn trên sàn. Quần áo bẩn của em bé lẫn với quần áo bố mẹ, nhưng Anne chọn tất cả những bộ bé và đặt chúng sang bên.

Cuối cùng cô bảo, “Nó là một bộ màu xanh bạc hà, có thêu hình chú thỏ ở mặt trước.”

“Cô có chắc không?” Rasbach hỏi.

“Chắc chắn phải thế,” Anne khổ sở nói. “Nó là bộ duy nhất không có ở đây.”

Cuộc khám nghiệm hiện trường ở nhà Anne và Marco không mang lại kết quả gì mấy. Cảnh sát không tìm được gì chứng minh rằng từng có người lạ vào phòng Cora hay vào nhà Conti. Không có lấy một thứ gì trong nhà – dù chỉ một dấu vân tay, một sợi vải – mà chưa được kiểm chứng. Có vẻ như chưa từng có ai khác vào nhà họ, ngoại trừ chính họ, cha mẹ Anne và người lau dọn. Tất cả bọn họ đều đã lấy dấu vân tay. Không ai thực sự nghĩ bà giúp việc già cả người Philippines lại có thể là kẻ bắt cóc. Tuy nhiên, cả bà ta cùng họ hàng thân thuộc cũng đều đã được kiểm tra kĩ.

Tuy nhiên, ở bên ngoài ngôi nhà họ đã tìm được một thứ. Có nhiều vết bánh xe trong gara mà khi điều tra lại thì không khớp với bánh chiếc Audi của nhà Conti. Rasbach còn chưa chia sẻ thông tin này với cha mẹ của em bé bị mất tích. Điều này, kết hợp với việc một nhân chứng đã trông thấy chiếc ô tô đi xuống đường lúc 12 giờ 35, là đầu mối chắc chắn duy nhất mà cuộc điều tra này tìm được cho đến nay.

“Có thể chúng đã đeo găng tay,” Marco nói khi thanh tra Rasbach kể với họ là không hề có bằng chứng vật thể nào của kẻ đột nhập vào nhà.

Lúc này đã là giữa buổi sáng. Anne và Marco có vẻ kiệt sức. Marco trông như thể vẫn đang say. Nhưng thậm chí họ còn không muốn nghỉ ngơi. Cha mẹ Anne được mời vào bếp uống cà phê trong lúc các thanh tra thẩm vấn Anne và Marco sâu hơn. Ông đã phải không ngừng đảm bảo rằng họ đang làm tất cả mọi việc có thể để tìm đứa bé, rằng ông không phải chỉ đơn giản làm

mất thời gian của họ.

“Rất có khả năng đó,” thanh tra đồng tình với dự đoán của Marco về vụ gắng tay. Nhưng ông chỉ ra, “Tuy nhiên, chúng tôi vẫn mong đợi tìm được vài dấu chân hay dấu vết nào đó trong nhà – và chắc chắn là cả bên ngoài, hoặc trong gara – mà không khớp với dấu vết của anh chị.”

“Trừ khi hắn đã ra bằng cửa trước,” Anne nói. Cô nhớ điều mình đã trông thấy: cánh cửa trước đang mở. Giờ khi đã hoàn toàn tỉnh táo, cô chắc chắn về điều đó. Cô tin rằng kẻ bắt cóc đã bắt con cô đi qua cửa trước và xuống bậc thềm để lên vỉa hè, và đó là lý do vì sao họ không thể tìm được dấu chân lạ.

“Kể cả thế,” Rasbach nói, “chúng tôi cũng mong là sẽ tìm được gì đó.” Ông nhìn cả hai người đầy ẩn ý. “Chúng tôi đã thẩm vấn tất cả những ai có thể. Không ai nhận là đã trông thấy có kẻ ôm một đứa bé ra khỏi cửa trước nhà anh chị cả.”

“Như thế đâu có nghĩa là nó đã không xảy ra,” Marco nói, vẻ bức tức rành rành.

“Các ông cũng có tìm được ai trông thấy con bé bị mang qua cửa sau đâu,” Anne gay gắt chỉ ra. “Ông chẳng tìm được cái quái gì cả.”

“Có một bóng đèn cảm biến chuyển động đã bị tháo lỏng,” thanh tra Rasbach nhắc họ. Ông dừng lại, rồi nói thêm, “và vết bánh xe trong gara không khớp với xe của anh chị.” Ông chờ hai vợ chồng họ tiếp nhận thông tin. “Gần đây có ai khác dùng gara mà anh chị biết không? Anh chị có để ai khác đỗ xe trong đó không?”

Marco nhìn ông thanh tra rồi nhanh chóng quay đi.

“Không, theo tôi biết thì không,” anh ta bảo.

Anne cũng lắc đầu. Rõ ràng, Anne và Marco đang căng thẳng. Chuyện không có gì ngạc nhiên, vì Rasbach vừa mới ám chỉ rằng họ không có bằng chứng vật lý chỉ ra bất kỳ ai khác từng mang con của họ ra khỏi nhà – đặc biệt là qua sân sau tới gara – vậy chắc hẳn phải là một trong hai người họ mang con bé ra khỏi nhà.

“Tôi xin lỗi, nhưng tôi buộc phải hỏi cô về loại thuốc trong tủ phòng tắm của cô,” Rasbach nói và quay sang Anne. “Thuốc sertraline.”

“Nó thì sao?” Anne hỏi.

“Cô cho tôi biết nó là để chữa gì được không?” Rasbach nhẹ nhàng hỏi.

“Tôi bị trầm cảm nhẹ,” Anne đề phòng trả lời. “Bác sĩ đã kê nó cho tôi.”

“Bác sĩ gia đình à?”

Cô ngập ngừng. Cô nhìn sang Marco, như không chắc phải làm gì, nhưng rồi cô cũng trả lời. “Bác sĩ tâm lý,” cô thừa nhận.

“Tôi hiểu rồi.” Rasbach nói thêm, “Cô cho tôi biết bác sĩ của cô tên là gì được không?”

Anne lại nhìn Marco và bảo, “Bác sĩ Leslie Lumsden.”

“Cảm ơn cô,” Rasbach lẩm bẩm, ghi chú trong cuốn sổ nhỏ của mình.

“Rất nhiều bà mẹ bị trầm cảm sau sinh, thanh tra ạ,” Anne

biện hộ. “Chuyện thường xảy ra.”

Rasbach gật đầu không rõ ý gì. “Còn gương trong phòng tắm? Cô cho tôi biết nó bị làm sao được không?”

Anne đỏ mặt và nhìn thanh tra với vẻ bất an. “Tôi làm đấy,” cô thú nhận. “Khi chúng tôi về và phát hiện Cora mất tích, tôi đã dùng tay không đập vỡ nó.” Cô giơ bàn tay bằng bó lên. Bàn tay mà mẹ cô đã rửa, tiệt trùng và băng cho cô. “Tôi đau buồn quá.”

Rasbach lại gật đầu và ghi chú thêm.

Theo lời kể của cặp cha mẹ này, lần cuối có người trông thấy đứa bé còn sống là vào khoảng 2 giờ chiều cùng ngày bé bị bắt cóc, khi Anne đang uống cà phê ở tiệm Starbucks chỗ góc phố. Theo lời Anne, em bé đã thức lúc ở trong xe đẩy và mỉm cười khi mút ngón tay cô, người pha chế đã vấy tay với bé.

Sáng hôm đó Rasbach đã tới Starbucks và nói chuyện với người pha chế nọ, rất may giờ đó cô ta đã đi làm. Cô còn nhớ Anne cùng em bé trong xe đẩy. Nhưng có vẻ như không ai khác xác nhận được chuyện em bé còn sống sau 2 giờ chiều ngày thứ Sáu đó, cái ngày mà bé biến mất.

“Cô đã làm gì sau khi ghé vào ở tiệm Starbucks ngày hôm qua?” Rasbach đang hỏi.

“Tôi về nhà. Cora quấy – con bé thường quấy vào buổi chiều – nên tôi bế nó đi loanh quanh trong nhà,” Anne nói. “Tôi cố đặt bé ngủ một chút, nhưng nó không chịu. Nên tôi lại bế bé lên, đi bộ vòng quanh nhà, ra sân sau.”

“Rồi sao?”

“Tôi làm vậy cho đến khi Marco về nhà.”

“Lúc ấy là mấy giờ?” Rasbach hỏi.

“Tôi về nhà vào quãng 5 giờ. Tôi đã về sớm một chút vì hôm đó là thứ Sáu và chúng tôi định ra ngoài.” Marco nói.

“Và sau đó?”

“Tôi bế Cora cho Anne để cô ấy nghỉ một lát.” Marco dựa vào lưng ghế xô pha và hai bàn tay anh ta đưa lên đưa xuống trên đùi. Rồi anh ta bắt đầu lắc nhẹ một bên chân. Anh ta đang bứt rứt.

“Ông có con không, thanh tra?” Anne hỏi.

“Không.”

“Vậy thì ông không biết được lũ trẻ làm người ta kiệt sức đến thế nào đâu.”

“Có lẽ vậy.” Ông cũng đổi tư thế ngồi trên ghế. Tất cả bọn họ đều bắt đầu mệt mỏi. “Mấy giờ anh sang nhà bên dự tiệc?” Rasbach hỏi.

“Vậy anh đã làm gì từ 5 đến 7 giờ tối?”

“Sao ông lại hỏi chúng tôi như vậy?” Anne gắt lên. “Chẳng phải là phí thời gian à? Tôi tưởng ông đang giúp chúng tôi!”

“Tôi phải biết tất cả những chuyện đã xảy ra. Làm ơn trả lời cụ thể nhất có thể,” Rasbach bình tĩnh nói.

Marco đưa tay ra và đặt một bàn tay lên đùi vợ, như để cô bình tĩnh lại. Anh ta nói, “Tôi chơi với Cora trong lúc Anne ngủ. Tôi cho con bé ăn chút ngũ cốc. Anne thức dậy khoảng 6 giờ.”

Anne hít một hơi sâu. “Rồi chúng tôi cãi nhau về chuyện đi dự

tiệc.”

Marco căng người lên trông thấy bên cạnh cô.

“Tại sao hai người cãi nhau?” Rasbach hỏi, nhìn vào mắt Anne.

“Cô trông trẻ gọi báo hủy,” Anne kể. “Nếu cô ta không hủy cuộc hẹn thì tất cả những chuyện này đã không xảy ra,” cô nói như thể lần đầu tiên nhận ra điều đó.

Tin tức này mới. Rasbach đã không biết là đáng lẽ sẽ có một cô trông trẻ. Sao đến giờ này họ mới kể? “Sao anh chị không kể chuyện đó sớm hơn?”

“Chúng tôi chưa kể ư?” Anne nói, có vẻ ngạc nhiên.

“Ai là cô trông trẻ?” Rasbach hỏi.

Marco nói, “Katerina, một học sinh lớp Mười hai, cô trông trẻ thường xuyên của chúng tôi, sống cách đây một dãy nhà.”

“Anh có nói chuyện với cô gái không?”

“Gì cơ?” Marco hỏi. Hình như anh ta hơi lơ đãng. Có lẽ anh ta đã kiệt sức rồi, Rasbach nghĩ.

“Cô gái gọi huỷ khi nào?” Rasbach hỏi.

“Cô bé gọi vào khoảng 6 giờ. Lúc ấy thì đã quá muộn để tìm một người trông trẻ khác,” Marco nói.

“Ai đã nói chuyện với cô gái?” Rasbach viết ghi chú trong sổ.

“Tôi,” Marco trả lời.

“Chúng tôi đã có thể cố tìm một cô trông trẻ khác,” Anne cay đắng nói.

“Vào lúc ấy tôi đã nghĩ không cần thiết. Tất nhiên, giờ...”

Marco lạc giọng đi, nhìn xuống sàn nhà.

“Tôi xin địa chỉ cô gái được không?” Rasbach hỏi.

“Để tôi lấy,” Anne nói và đi vào bếp lấy nó. Trong khi họ đứng chờ, Rasbach nghe vài tiếng lẩm bẩm từ bếp vọng ra; cha mẹ Anne muốn biết đang có chuyện gì.

“Chính xác thì hai người cãi nhau về chuyện gì?” Rasbach hỏi sau khi Anne đã quay lại và đưa ông một mẫu giấy có tên và địa chỉ của cô trông trẻ viết tháu trên ấy.

“Tôi không muốn để Cora ở nhà một mình,” Anne nói thẳng tuột. “Tôi đã nói là tôi sẽ ở nhà với con bé. Cynthia không muốn chúng tôi mang bé sang vì con bé quấy lắm. Cynthia muốn một bữa tiệc chỉ toàn người lớn – đó là lý do vì sao chúng tôi gọi người trông trẻ. Nhưng khi cô ấy huỷ, Marco đã nghĩ sẽ thật thô lỗ khi mang em bé đến trong khi chúng tôi đã bảo là không mang rồi, còn tôi thì không muốn bỏ con một mình, nên chúng tôi cãi nhau.”

Rasbach quay sang Marco, anh ta gật đầu khổ sở.

“Marco nghĩ nếu chúng tôi bật máy theo dõi trẻ ở bên cạnh rồi cứ nửa tiếng quay về kiểm tra con thì sẽ không sao. Sẽ không có gì bất trắc đâu, anh đã nói thế,” Anne nói, đột nhiên dòn sự hằn học lên chồng mình.

“Anh đã sai rồi,” Marco nói và quay sang vợ. “Anh xin lỗi! Tất cả là lỗi của anh! Anh sẽ phải nói điều đó bao nhiêu lần nữa?”

Thanh tra Rasbach chứng kiến những rạn nứt trong mối quan hệ vợ chồng của họ ngày càng lộ rõ. Sự căng thẳng mà ông nhận ra ngay sau khi con gái họ được báo đã mất tích giờ đang

bùng lên thành một thứ nghiêm trọng hơn nhiều – đổ tội. Mặt trận thống nhất mà họ trưng ra trong những giờ phút đầu tiên của cuộc điều tra đang bắt đầu xói mòn dần. Làm sao có thể không như thế? Con gái họ đã mất tích. Họ đang chịu căng thẳng khủng khiếp. Cảnh sát đang ở trong nhà, báo chí thì quần thảo trước cửa. Rasbach biết nếu có bất kỳ thứ gì ở đây để mà tìm kiếm, ông chắc chắn sẽ tìm được.

8

Thanh tra Rasbach rời nhà Conti và lên đường tới hỏi cô bé trông trẻ. Lúc ấy là cuối giờ sáng, và trong lúc cuộc bộ hết quãng đường ngắn trên những con phố rợp bóng cây, ông lật đi lật lại vụ việc trong đầu mình. Không có bằng chứng cho thấy có kẻ xâm nhập vào nhà hay vào sân. Nhưng lại có vết bánh xe mới tinh trên sàn xi măng ở gara. Ông nghi ngờ cặp cha mẹ, nhưng giờ lại còn tin tức mới về cô trông trẻ này.

Khi ông đến được địa chỉ Anne đã cung cấp, một người phụ nữ có vẻ khổ sở ra mở cửa. Rõ ràng chị ta đã khóc. Ông cho chị ta xem phù hiệu của mình.

“Tôi được biết là Katerina Stavros sống ở đây.”

Người phụ nữ gật đầu.

“Cô bé là con gái chị?”

“Vâng,” mẹ cô gái nói khi đã tìm lại được giọng mình. “Tôi rất tiếc. Giờ không phải lúc,” bà nói, “nhưng tôi biết tại sao ông ở đây. Mời ông vào.”

Rasbach bước vào trong nhà. Cánh cửa mở ra và phòng khách có vẻ như đang đông nghịt phụ nữ khóc lóc. Ba người phụ nữ trung tuổi và một cô bé tuổi teen đang ngồi quanh chiếc bàn cà phê chất nhiều đĩa thức ăn.

“Mẹ chúng tôi mới mất hôm qua,” bà Stavros nói. “Các chị em và tôi đang cố thu xếp hậu sự.”

“Tôi rất tiếc vì phải làm phiền chị,” thanh tra Rasbach nói, “nhưng chuyện này quan trọng. Con gái chị có đây không?” Dù hỏi vậy nhưng ông đã để ý thấy cô bé đang ngồi trên ghế xô pha cùng các dì của mình, một cô gái mười sáu tuổi mũm mĩm, bàn tay cô đang lơ lửng bên trên chiếc đĩa đựng bánh brownies trong lúc ngược mắt lên và trông thấy viên thanh tra bước vào phòng.

“Katerina, có ông cảnh sát muốn gặp con này.”

Katerina và tất cả các bà dì quay lại nhìn chằm chằm vào thanh tra.

Cô gái lại bật khóc, thành thật và nói, “Chuyện Cora a?”

Rasbach gật đầu.

“Cháu không tin nổi ai lại đi bắt cóc con bé,” cô gái nói, đặt hai tay trở lại đùi và quên mất chỗ bánh brownies. “Cháu cảm thấy tồi tệ quá. Bà ngoại vừa mất, và cháu phải huỷ hẹn.”

Ngay lập tức các bà dì tụ lại quanh cô cháu trong khi người mẹ ngồi ghé lên tay ghế cạnh cô.

“Cháu gọi đến nhà Conti lúc mấy giờ?” Rasbach hỏi dịu dàng. “Cháu có nhớ không?”

Cô gái lại bắt đầu khóc. “Cháu không nhớ ạ.”

Mẹ cô quay sang thanh tra Rasbach. “Lúc ấy khoảng 6 giờ. Chúng tôi vừa nhận được cuộc điện thoại từ bệnh viện khoảng giờ đó, bảo chúng tôi tới, mẹ tôi thế là hết rồi. Tôi đã bảo Katerina gọi và xin huỷ để đi đến bệnh viện cùng chúng tôi.” Chị

đặt một tay lên vai con gái. “Chúng tôi cảm thấy rất tội tệ vì chuyện của Cora. Katerina rất quý con bé ấy, nhưng đây không phải là lỗi của Katerina đâu.” Người mẹ muốn tất cả đều phải hiểu rõ về điểm này.

“Tất nhiên rồi,” Rasbach nhấn mạnh.

“Tôi không tin nổi họ lại dám bỏ con bé một mình ở nhà,” người phụ nữ bảo. “Cha mẹ kiểu gì mà lại làm thế?”

Các chị em của chị ta cùng gật đầu tán thành.

“Tôi hy vọng ông tìm được con bé,” bà mẹ nói, nhìn con gái mình lo lắng, “và nó ổn cả.”

“Chúng tôi sẽ làm mọi điều có thể,” Rasbach nói và quay người ra về. “Cảm ơn chị.”

Câu chuyện của nhà Conti đã được xác minh. Em bé gần như chắc chắn vẫn còn sống lúc 6 giờ chiều, nếu không thì họ biết làm sao giải thích được với cô trông trẻ đã hẹn lịch sẽ đến? Rasbach nhận ra rằng nếu hai người họ đã giết hoặc giấu đứa bé đi, thì việc đó hẳn phải xảy ra sau cuộc gọi lúc 6 giờ đó. Và hoặc là trước 7 giờ, khi họ sang nhà hàng xóm, hoặc đâu đó trong bữa tiệc. Điều đó có nghĩa là họ có thể đã không kịp vứt xác.

Cũng có thể, Rasbach nghĩ, họ đang nói sự thật.

Lúc ông thanh tra ra khỏi nhà, Anne thấy mình dễ thở hơn một chút. Cứ như ông ta đang dò xét họ, chờ họ sẩy chân, phạm một sai lầm vậy. Nhưng ông ta đang chờ sai lầm kiểu gì kia chứ? Họ không có Cora. Cô nghĩ giá kể họ đã tìm được bằng chứng nào

cho thấy có kẻ đột nhập thì ông ta đã không sai lầm quy chụp vợ chồng họ. Nhưng dù kẻ nào đã bắt Cora, hắn cũng đã cực kỳ cẩn thận.

Có lẽ đám cảnh sát đều vô dụng, Anne nghĩ. Cô lo là họ sẽ làm hỏng mọi việc. Cuộc điều tra đang tiến hành quá chậm chạp. Mỗi giờ trôi qua, cơn hoảng loạn của cô lại tăng thêm một bậc.

“Ai có thể bắt con bé được chứ?” Anne thì thầm với Marco lúc họ ở một mình. Tạm thời lúc này Anne đã để cha mẹ cô về nhà, mặc dù họ muốn ở lại trong căn phòng cho khách ở trên gác. Nhưng dù có dựa dẫm vào bố mẹ nhiều đến đâu, đặc biệt là trong những lúc căng thẳng hay rắc rối, Anne cũng cảm thấy họ làm cô căng thẳng thêm và cô đã chịu căng thẳng đủ rồi. Hơn nữa, có họ ở quanh càng làm mọi việc khó khăn hơn với Marco, mà trông anh thì như sắp khụy đến nơi. Tóc anh rối bù lên, và anh còn chưa cạo râu. Họ đã thức suốt đêm và giờ đã quá trưa ngày hôm sau. Anne thấy kiệt sức và biết rằng trông mình cũng chẳng kém Marco, nhưng cô không quan tâm. Làm sao mà ngủ lúc này được.

“Chúng ta phải nghĩ xem, Marco! Ai muốn bắt con bé?”

“Anh không biết gì cả,” Marco bất lực nói.

Cô đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng khách. “Em không hiểu tại sao họ vẫn chưa tìm được bằng chứng có kẻ đột nhập. Việc ấy vô lý quá. Anh có thấy thế không?” Cô dừng đi qua đi lại và nói thêm, “Trừ cái bóng đèn cảm biến chuyển động bị rơi lỏng. Cái đó rõ ràng là bằng chứng cho thấy đã có kẻ đột nhập.”

Marco nhìn lên cô. “Họ nghĩ chính chúng ta đã tháo cái đèn đây.”

Cô nhìn chăm chăm vào anh. “Thế thì lỗi bịch quá!” Giọng cô có chút kích động.

“Không phải chúng ta. Chúng ta biết điều đó,” Marco nói quả quyết. Anh lo lắng xoa bàn tay lên xuống trên hai ống quần bò của mình, một thói quen mới. “Ông thanh tra đã nói đúng một điều, trông vụ này như thể đã được lên kế hoạch vậy. Không thể có chuyện ai đó vô tình đi qua, trông thấy cửa đang mở và đi vào bắt cóc con bé được. Nhưng nếu con đã bị bắt cóc để đòi tiền chuộc, tại sao bọn bắt cóc không để lại lời nhắn nào? Đáng lẽ đến giờ chúng ta đã phải nghe tin từ chúng rồi chứ?” Anh xem giờ. “Đã gần 3 giờ chiều rồi! Con bé đã bị bắt hơn mười hai tiếng rồi,” anh nói, giọng vỡ ra.

Đó cũng là suy nghĩ của Anne. Chắc chắn đến giờ họ phải nghe tin từ ai đó rồi chứ. Một vụ bắt cóc thông thường sẽ là như thế nào? Khi cô hỏi thanh tra Rasbach, ông ta bảo, “Không có chuyện thông thường trong các vụ bắt cóc bao giờ. Mỗi vụ bắt cóc là một kiểu riêng. Nếu để đòi tiền chuộc thì chúng sẽ gọi trong vòng vài giờ hoặc vài ngày. Nhưng nói chung bọn bắt cóc không muốn giữ nạn nhân lâu hơn mức cần thiết. Rủi ro tăng lên theo thời gian.”

Cảnh sát đã đặt máy nghe trộm trên đường dây điện thoại của họ để ghi lại bất kỳ cuộc trò chuyện nào có khả năng là kẻ bắt cóc gọi tới. Nhưng cho đến giờ chưa có ai tự nhận là đang giữ Cora gọi đến cả.

“Nếu đó là người quen biết cha mẹ em thì sao?” Marco gợi ý. “Có thể là một trong số những người quen của ông bà?”

“Anh thích đổ lỗi cho họ lắm nhỉ?” Anne quát, đi qua đi lại trước mặt anh với hai cánh tay khoanh trước ngực.

“Chờ đã,” Marco nói. “Anh không phải đang đổ lỗi cho họ, nhưng hãy nghĩ thử một tí mà xem! Người duy nhất có tiền ở đây là cha mẹ em, nên đó hẳn phải là người biết họ và biết họ có tiền. Rõ ràng chúng ta đâu có số tiền kiểu như bọn bắt cóc con tin muốn.”

“Có khi họ nên theo dõi các cuộc điện thoại của cha mẹ em,” Anne nói.

Marco ngược nhìn cô và bảo, “Có khi chúng ta cần sáng tạo hơn với món tiền thưởng.”

“Ý anh là sao? Chúng ta đã đưa ra mức tiền thưởng đó thôi. Năm mươi ngàn đô la.”

“Ừ, nhưng năm mươi ngàn để lấy thông tin giúp đòi lại Cora, việc ấy thì giúp được gì cho cái người đã trông thấy gì đó, nếu có? Nếu ai đó thực sự trông thấy gì đó, em không nghĩ là đến giờ họ đã kể cho cảnh sát rồi à?” Anh chờ đợi trong lúc Anne cân nhắc chuyện này. “Chúng ta phải thúc đẩy mọi chuyện đi,” Marco nói khẩn thiết. “Chúng càng có Cora lâu thì khả năng chúng hãm hại con bé càng lớn.”

“Họ đã nghĩ là em làm việc đó,” đột nhiên Anne nói. “Họ nghĩ em đã giết con bé.” Đôi mắt cô cuồng dại. “Nhìn cái cách ông thanh tra nhìn vào em là em đã biết ông ta nghĩ em như thế nào rồi. Có thể ông ta chỉ đang quyết định anh có đáng đáng bao

nhiều đến chuyện đó thôi!”

Marco nhảy dựng lên khỏi ghế và cố ôm lấy cô. “Suýt,” anh nói. “Họ không nghĩ vậy đâu.” Nhưng anh lo ngại rằng đó chính xác là những gì họ nghĩ. Vụ trầm cảm sau sinh, những viên thuốc an thần, rồi còn bác sĩ tâm lý. Anh không biết phải nói gì để xoa dịu cô. Anh có thể cảm nhận được sự rối trí của cô đang tăng dần và muốn ngăn chặn một vụ khủng hoảng.

“Lỡ bọn họ tới gặp bác sĩ Lumsden thì sao?” Anne hỏi.

Tất nhiên bọn họ sẽ tới gặp Bác sĩ Lumsden rồi, Marco nghĩ. Làm sao cô lại nghĩ là họ sẽ không tới gặp bác sĩ tâm lý của cô?

“Có thể họ sẽ đi,” Marco nói, cố tình tỏ ra bình tĩnh, thản nhiên. “Nhưng thế thì sao? Vì em chẳng liên quan gì đến chuyện Cora mất tích, và cả hai ta đều biết điều đó.”

“Nhưng bà ấy sẽ kể cho họ nghe nhiều chuyện,” Anne nói, rõ ràng là sợ chết khiếp.

“Không, bà ấy sẽ không kể,” Marco nói. “Bà ấy là bác sĩ. Bà ấy không thể kể với họ bất kỳ điều gì em đã nói. Quyền riêng tư giữa bác sĩ và bệnh nhân. Không đời nào họ có thể ép một bác sĩ kể với họ bất kỳ điều gì em đã kể với bà ấy.”

Anne lại bắt đầu đi qua đi lại trong phòng khách, hai tay vịn vịn. Rồi cô đứng lại và nói, “Đúng, anh nói đúng.” Cô hít mấy hơi thật sâu. Rồi cô chợt nhớ. “Bác sĩ Lumsden đang đi vắng. Bà ấy đã đi châu Âu mấy tuần nay.”

“Đúng rồi,” Marco nói. “Em kể anh rồi.”

Anh đặt cả hai tay lên vai cô, khẽ ấn cô ngồi xuống và nhìn vào

mắt cô để trấn an. “Anne, anh không muốn em lo lắng chuyện đó,” anh quả quyết. “Em không có gì phải sợ hết. Không có gì phải giấu. Họ có tìm ra việc em gặp chút rắc rối với chứng trầm cảm – kể cả trước khi sinh con – thì có sao đâu? Phán nửa người trên thế giới này có khi cũng bị trầm cảm rồi. Cái lão thanh tra quái thai kia có khi cũng bị trầm cảm ấy chứ.”

Anh nhìn cô chăm chú cho đến khi hơi thở của cô trở lại bình thường và cô gật đầu.

Marco thả hai tay xuống. “Chúng ta cần tập trung vào việc đòi lại Cora.” Anh thả người rơi xuống ghế, kiệt sức.

“Nhưng bằng cách nào?” Anne nói. Cô lại đang vặn vẹo hai bàn tay.

Marco bảo, “Chuyện anh đang định nói lúc nãy ấy, về tiền thưởng. Có thể chúng ta đã đi sai hướng. Có lẽ chúng ta nên cố gắng giao dịch thẳng với kẻ đã có con bé. Có lẽ chúng ta nên đưa ra khoản tiền lớn hơn và xem liệu hắn có gọi cho chúng ta không.”

Anne nghĩ thêm một phút. “Nhưng nếu đúng là có kẻ bắt cóc con bé, sao hắn còn chưa đòi tiền chuộc?”

“Anh không biết! Có khi là hoảng quá. Chuyện ấy càng làm anh sợ muốn chết, vì nếu thế có thể hắn sẽ giết Cora và vứt xác con đâu đó!”

Anne hỏi, “Làm sao chúng ta có thể bắt đầu đàm phán với kẻ bắt cóc nếu thậm chí hắn còn không liên lạc với chúng ta?”

Marco nhìn lên. “Qua báo chí.”

Anne gật đầu, nghĩ ngợi. “Anh nghĩ số tiền sẽ là bao nhiêu, để đòi được con bé về?”

Marco lắc đầu tuyệt vọng. “Anh không biết. Nhưng chúng ta chỉ có một cơ hội duy nhất này thôi, nên phải làm cho đáng. Có thể là hai hay ba triệu?”

Anne thậm chí không chớp mắt. “Cha mẹ em yêu thương Cora lắm. Em chắc chắn họ sẽ trả tiền. Hãy gọi họ quay lại đây, cả thanh tra Rasbach nữa.”

Rasbach vội vã quay lại nhà Conti sau khi được Marco gọi qua điện thoại di động.

Cả Marco và Anne đều đang đứng trong phòng khách. Họ trưng ra hai khuôn mặt vừa mới khóc xong, nhưng trông có vẻ quyết tâm. Trong một thoáng chốc Rasbach đã nghĩ họ sắp sửa thú tội.

Anne đang trông ngóng cha mẹ đến qua cửa sổ trước. Đúng lúc đó Richard và Alice tới và nhanh chóng bước lên bậc thềm đi qua đám phóng viên, bằng cách nào đó họ vẫn giữ được vẻ đĩnh đạc bất chấp chùm đèn flash quanh mình. Anne để họ vào, cẩn thận để nép mình sau cánh cửa.

“Có chuyện gì vậy?” Richard ngạc nhiên hỏi, nhìn vào con gái mình rồi nhìn vào thanh tra. “Ông tìm ra con bé rồi à?”

Cặp mắt sắc sảo của Alice cố thu hết mọi chi tiết cùng lúc. Dường như bà vừa hy vọng vừa sợ hãi.

“Không,” Anne nói. “Nhưng chúng con cần bố mẹ giúp.”

Anne nói. “Marco và con nghĩ chúng ta nên trực tiếp ra giá với kẻ bắt cóc. Một khoản lớn. Dù ai đã có con bé, có thể nếu chúng ta đưa ra một món tiền đủ lớn và hứa không truy tố, hắn sẽ trả lại Cora.” Cô quay sang cha mẹ mình. Marco đứng bên cạnh cô. “Chúng ta phải làm gì đó,” cô nói trong tuyệt vọng. “Chúng ta không thể chỉ ngồi đây và chờ hắn giết con bé được!” Cô nhìn cha mẹ mình. “Chúng con cần bố mẹ giúp.”

Alice và Richard nhìn nhau một thoáng rất ngắn. Rồi Alice nói, “Tất nhiên rồi, Anne. Chúng ta sẽ làm bất kỳ điều gì để mang Cora trở lại.”

“Tất nhiên rồi,” Richard đồng ý, gật đầu nhấn mạnh.

“Con cần bao nhiêu?” Alice hỏi.

“Ông nghĩ sao?” Anne quay sang thanh tra Rasbach hỏi. “Bao nhiêu là đủ để ai đó từ bỏ con bé?”

Rasbach cân nhắc câu hỏi cẩn trọng trước khi trả lời. Nếu bạn vô tội thì việc muốn ném tiền cho kẻ đang giữ con bạn là hết sức tự nhiên, bất kể số tiền là bao nhiêu. Và có vẻ như gia đình này có nguồn lực vô tận. Rõ ràng là cũng đáng để thử. Cha mẹ cô bé có thể không dính dáng gì đến vụ này. Và thời gian thì đang cạn dần.

“Cô đang nghĩ đến con số nào?” Rasbach hỏi.

Anne có vẻ không thoải mái, cứ như cô đang xấu hổ vì phải đặt giá cho con mình vậy. Thực ra cô không hề biết. Bao nhiêu là quá nhiều? Bao nhiêu là quá ít?

“Marco và tôi đang nghĩ có thể là vài triệu, hoặc hơn?”

Rõ ràng là cô không hề chắc chắn. Cô nhìn sang cha mẹ mình bối rối. Có phải cô đang đòi hỏi họ quá nhiều?

“Tất nhiên rồi, Anne,” Alice nói. “Bất kể bao nhiêu con cần.”

“Bố mẹ sẽ cần chút thời gian để gom tiền,” Richard nói, “nhưng chúng ta sẽ làm bất kỳ điều gì vì Cora. Và vì con nữa, Anne. Con biết thế mà”

Anne gật đầu trong nước mắt. Cô ôm mẹ mình trước, rồi tới và vòng cánh tay ôm cha, ông ta cũng ôm lại cô. Ông ôm chặt cô trong lúc hai vai cô run lên bần bật vì khóc.

Trong một thoáng Rasbach đã nghĩ cuộc sống với những người giàu có mới dễ dàng hơn biết mấy.

Rasbach thấy Richard liếc nhìn anh con rể, người yên lặng này giờ.

9

Họ chốt số tiền ba triệu đô la. Như thế là rất nhiều, nhưng không đến mức làm Richard và Alice Dries khánh kiệt. Nhà họ có hàng triệu đô la nữa. Họ có thể trả được.

Chưa đầy hai mươi tư giờ sau lần đầu tiên họ báo cáo con gái mất tích, vào đầu giờ tối ngày thứ Bảy, Anne và Marco đã lại đối diện với truyền thông. Họ đã không nói chuyện với báo giới kể từ 7 giờ sáng ngày hôm đó. Một lần nữa họ phải cẩn trọng thảo một thông điệp trên chiếc bàn cà phê cùng với sự giúp đỡ của thanh tra Rasbach rồi ra ngoài bậc thềm nhà để đọc lời tuyên bố.

Lần này Anne đã thay sang một chiếc váy đen đơn giản nhưng thời thượng. Không đồ trang sức, trừ cặp hoa tai ngọc trai. Cô đã tắm rửa, gội đầu, thậm chí còn trang điểm nhẹ, cổ trướng ra bộ mặt dửng dưng. Marco cũng đã tắm và cạo râu, thay sang chiếc áo sơ mi trắng và quần bò sạch sẽ. Họ trông như một cặp vợ chồng ba mươi tuổi, hấp dẫn và tử tế, đang chìm trong bi kịch.

Khi họ bước xuống hàng hiên nhỏ, ngay trước bản tin sáu giờ tối, các máy quay lại nhá đèn flash như lần trước. Mỗi quan tâm tới vụ việc đã tăng lên trong suốt ngày hôm đó. Marco chờ đám huyền não lắng xuống rồi hướng tới các phóng viên. “Chúng tôi muốn đọc một thông điệp khác,” anh nói lớn, nhưng lập tức bị

cắt lời trước cả khi bắt đầu.

“Anh giải thích việc lẫn lộn quần áo em bé đang mặc như thế nào?” ai đó hỏi từ vỉa hè bên dưới họ.

“Làm sao anh có thể mắc sai lầm như thế được?” một giọng khác hỏi.

Marco liếc Rasbach rồi trả lời, mà không buồn che giấu sự khó chịu của mình. “Tôi tin rằng cảnh sát đã ra một bản thông báo về việc đó lúc này, nhưng tôi sẽ nói lại với các vị.” Anh hít một hơi sâu. “Chúng tôi đã đưa Cora đi ngủ trong bộ áo liền quần màu hồng. Khi vợ tôi cho bé bú lúc 11 giờ, bé đã trở ra đồ ngủ của mình. Vợ tôi đã thay cho bé một bộ khác, áo liền quần màu xanh bạc hà, trong bóng tối, nhưng sau đó trong lúc bối rối cô ấy đã quên mất chuyện đó.” Phong thái của Marco rất lạnh lùng.

Đám đông phóng viên im lặng trong lúc tiêu hoá câu chuyện này. Đây nghi hoặc.

Marco tận dụng khoảng lặng và đọc từ đoạn văn đã chuẩn bị sẵn. “Anne và tôi yêu bé Cora. Chúng tôi sẽ làm bất kỳ điều gì để đòi lại con bé. Chúng tôi cầu xin ai đó đã bắt cóc bé hãy trả con về cho chúng tôi. Chúng tôi có thể đề nghị một khoản tiền tới ba triệu đô la...” Đám đông há hốc, và Marco chờ đợi. “Chúng tôi có thể đề nghị một khoản tiền tới ba triệu đô la cho bất kỳ ai đang giữ con chúng tôi. Tôi đang nói với anh đây, người đang giữ Cora. Hãy gọi ngay và chúng ta sẽ nói chuyện. Tôi biết có thể anh đang theo dõi. Xin hãy liên hệ với chúng tôi, và chúng tôi sẽ tìm cách đưa tiền cho anh để đổi lấy việc con gái chúng tôi an toàn trở về.”

Rồi Marco ngẩng đầu lên và nói trực tiếp với các máy quay, “Tôi hứa sẽ không có cáo buộc nào hết. Chúng tôi chỉ muốn bé trở về.”

Anh đã đọc hết bản thảo chuẩn bị sẵn với lời cuối cùng này, và chân mày bên phải của thanh tra Rasbach khẽ nhướng lên.

“Chỉ vậy thôi.”

Đám đèn flash lại nhá lên điên cuồng lúc Marco hạ mẫu giấy trên tay anh xuống. Các phóng viên nhao nhao hỏi anh, nhưng anh quay lưng lại với họ và đỡ Anne đi vào nhà. Thanh tra Rasbach và Jennings đi theo họ vào trong.

Rasbach biết rằng bất chấp thông điệp của Marco, kẻ bắt cóc, dù đó là đàn ông hay đàn bà, cũng sẽ không thể thoát khỏi việc bị truy tố. Cha mẹ nạn nhân không được quyền quyết định. Không nghi ngờ gì chuyện kẻ bắt cóc cũng biết điều này. Nếu đây quả thực là một vụ bắt cóc đòi tiền chuộc, cái khó ở đây là làm sao đưa tiền cho kẻ đang giữ đứa bé và lấy lại đứa bé toàn vẹn mà không khiến ai phải hoảng sợ rồi làm điều ngu ngốc. Nhưng tội bắt cóc là trọng tội, nên với một kẻ bắt cóc, nếu sự việc đổ vỡ thì cảm dỗ giết chết nạn nhân và vứt xác để tránh bị bắt là rất lớn.

Quay vào trong nhà, Rasbach nói, “Giờ ta chờ thôi.”

Cuối cùng Marco cũng thuyết phục được Anne lên gác và cố nghỉ ngơi đôi chút. Cô đã ăn chút xúp cùng bánh quy giòn. Suốt cả ngày cô chỉ nuốt được từng đó. Cô phải đều đặn vắt sữa ra, rút vào phòng trẻ để làm việc đó cho riêng tư. Nhưng hút sữa không

hiệu quả như cho em bé bú, và giờ thì cô đã bị căng tức sữa, ngực sưng phồng lên, chạm nhẹ thôi cũng thấy nóng rục và đau đớn.

Trước khi cố ngủ, cô lại phải hút lần nữa. Cô ngồi trong chiếc ghế cho con bú của mình và giàn giụa nước mắt. Làm thế nào mà cô lại đang ngồi trên cái ghế này, nhưng thay vì nhìn ngắm gương mặt bé con đang nép vào ngực mình – con bé sẽ nắm rồi mở nắm tay nhỏ xíu và ngược nhìn mẹ bằng cặp mắt tròn to màu xanh lơ – thì cô lại phải bóp sữa bằng tay vào một cái hộp nhựa để đổ xuống cống? Cô mất nhiều thời gian. Hết bên này rồi sang bên kia.

Làm sao cô có thể quên mất chuyện mình đã thay cho con bộ áo hồng? Cô còn không nhớ điều gì khác nữa trong cái đêm đó? Cô chắc chắn là do mình bị sốc. Tất cả chỉ có thế.

Cuối cùng cô cũng làm xong. Cô chỉnh trang lại quần áo và đứng dậy khỏi ghế cho con bú, đi lên nhà tắm ở trên tầng. Trong lúc đổ chỗ sữa xuống bồn, cô nhìn chăm chăm vào mình trong chiếc gương vỡ.

Từ nhà của vợ chồng Conti, Rasbach đi bộ vài dãy nhà tới một phố đầy các cửa hàng thời trang, các phòng trưng bày và nhà hàng. Đó là một đêm hè nóng nực, ẩm thấp. Ông ghé vào tiệm, ăn một bữa qua loa và xem lại những gì mình đã biết. Cô trông trẻ bất ngờ gọi đến báo huỷ lúc 6 giờ tối – ông phải giả định là em bé vẫn còn sống đến giờ đó. Nhà Conti sang bên hàng xóm lúc 7 giờ, có thể là không đủ thời gian cần thiết giết để em bé và vứt

xác giữa cuộc gọi của cô trông trẻ và lúc sang nhà hàng xóm. Hơn nữa, có vẻ như không ai trông thấy hai người họ rời khỏi nhà từ 6 đến 7 giờ tối ngày hôm trước, dù là có hay không có em bé.

Cả Marco và Anne đều bảo Marco đã kiểm tra con – dùng lối cửa sau nhà họ – lúc mười hai rưỡi. Marco tuyên bố đến lúc đó thiết bị cảm biến chuyển động vẫn hoạt động. Các chuyên viên khám nghiệm tìm được vết bánh xe mới trong gara không khớp với xe nhà Conti. Paula Dempsey đã chứng kiến một chiếc xe không bật đèn pha lạng lẽ đi xuôi phố từ hướng nhà Conti lúc 12 giờ 35. Bóng đèn trong thiết bị rõ ràng đã bị tháo lỏng.

Điều đó có nghĩa là hoặc kẻ bắt cóc đã ra tay sau 12 giờ 30 – đầu đó từ lúc Marco kiểm tra em bé đến khi cặp vợ chồng về nhà – còn chiếc xe Paula Dempsey trông thấy thì không liên quan gì, hoặc Marco đang nói dối và đã tự mình làm hỏng cái đèn rồi mang đứa bé ra ngoài chiếc xe đang chờ. Em bé không bay tới gara. Ai đó phải bế bé tới đó, và những dấu chân duy nhất trong sân thuộc về Marco và Anne. Tài xế, hay tên tông phạm, nếu quả thực có, gần như chắc chắn đã không ra khỏi xe. Sau đó Marco quay lại bữa tiệc và thản nhiên ngồi hút thuốc trong sân nhà hàng xóm và tán tỉnh cô vợ của anh ta.

Có một vấn đề ở đây: cô trông trẻ. Marco không thể nào biết trước được cô trông trẻ sẽ huỷ hẹn. Thực tế là họ sắp có một người giữ trẻ đến nhà đã loại bỏ khả năng đây là một kế hoạch bắt cóc con tin được lên kế hoạch cẩn thận từ trước.

Nhưng – có thể ông đang phải xem xét một hành động mang

tính bộc phát hơn.

Giả sử người chồng hoặc người vợ đã vô tình sát hại em bé, trong một cơn thịnh nộ chẳng hạn, khoảng từ 6 tới 7 giờ – có lẽ em bé đã bị hại giữa trận cãi vã của họ – hoặc vào một thời điểm nào đó khi họ về kiểm tra con trong đêm? Nếu chuyện như thế đã xảy ra, chẳng lẽ họ đã vội vã sắp đặt ai đó tới giúp họ vớt xác em bé giữa đêm hôm khuya khoắt như vậy?

Ông thấy lẩn tẩn vì vụ bộ quần áo màu hồng. Người mẹ nói cô ta đã ném nó vào sọt quần áo bẩn bên cạnh bàn thay tã. Nhưng nó lại được tìm thấy dưới tấm thảm trên bàn. Tại sao? Có thể cô ta đã say bí tỉ đến mức không nhét bộ quần áo ngủ bẩn vào trong sọt mà thay vào đó giấu nó xuống dưới thảm bàn. Nếu cô ta đã say đến mức nghĩ mình bỏ quần áo vào sọt rồi trong khi chưa bỏ, thì liệu có đủ say để đánh rơi đứa bé không? Có thể cô ta làm rơi bé, rồi đứa bé bị đập đầu và chết. Có thể người mẹ đã đánh em bé. Nếu chuyện đó xảy ra, làm thế nào mà hai vợ chồng họ có thể thu xếp người tới đưa đứa bé đi nhanh đến thế? Họ sẽ gọi cho ai?

Ông sẽ phải tìm một đồng phạm khả dĩ. Ông sẽ lấy lịch sử cuộc gọi từ nhà và từ điện thoại di động của vợ chồng Conti để tìm xem liệu có ai trong hai người đó gọi cho bất kỳ ai từ sáu giờ tới mười hai rưỡi đêm hôm xảy ra sự việc hay không.

Nếu em bé đã không bị giết, dù là vô tình hay cố ý, bởi một trong hai vợ chồng họ, liệu họ có đang dàn dựng một vụ bắt cóc không?

Rasbach có thể đoán tại sao họ làm vậy. Có tận ba triệu đô la ở đây. Hoặc nhiều hơn. Gần như là đủ động lực cho bất kỳ ai. Cái

cách ông bà con bé dễ dàng đưa tiền cho hai vợ chồng đang khốn khó kia cũng nói lên nhiều điều.

Rasbach sẽ nhanh chóng biết được tất cả những gì có thể moi được về cặp vợ chồng Anne và Marco Conti.

Giờ đã đến lúc thăm vấn những người hàng xóm.

10

Rasbach tạt qua nhà Conti đón Jennings.

Khi hai thanh tra đến cửa nhà hàng xóm, trước sự quan sát của báo giới, họ nhận ra người chồng Graham Stillwell đang không có nhà.

Rasbach đã gặp hai vợ chồng này một lát hồi giữa đêm hôm trước, khi em bé mới được báo cáo mất tích. Cynthia và Graham Stillwell đã bị sốc đến mức không nói nổi lời nào trước việc một em bé vừa bị bắt cóc ở nhà bên. Lúc đó Rasbach còn mãi tập trung chú ý vào khoảng sân sau, hàng rào và lối đi giữa hai ngôi nhà. Nhưng giờ ông muốn nói chuyện với Cynthia, nữ chủ nhân bữa tiệc tối, để xem cô ta có thể làm sáng tỏ chút gì về cặp đôi ở nhà bên không.

Cô ta là một phụ nữ xinh đẹp. Mới ngoài ba mươi, tóc dài đen nhánh, mắt xanh dương to tròn. Cô ta là kiểu người đẹp đủ sức làm dừng cả đoàn xe. Cô ta cũng ý thức rõ rệt sức hấp dẫn của chính mình, và cô ta khiến người khác khó lòng không để ý đến nó. Cô mặc một chiếc áo sơ mi thả khuy rất sâu, chiếc quần lanh tôn dáng và đi xăng đan cao gót, vẫn trang điểm hoàn hảo dù ai đó vừa mới bắt cóc đứa con bé bỏng của vợ chồng hàng xóm trong khi bọn họ tiệc tùng ở nhà cô vào lúc tối khuya hôm trước.

Nhưng bên dưới lớp trang điểm hoàn hảo ấy, rõ ràng cô ta rất mệt mỏi, như kiểu thiếu ngủ, hoặc không ngủ được chút nào.

“Các ông đã tìm được gì chưa?” Cynthia Stillwell hỏi khi đã mời họ vào trong nhà. Rasbach bị choáng vì độ giống nhau giữa căn này và nhà kế bên. Cách bố trí giống nhau, cả cầu thang gỗ chạm trổ uốn lượn lên tầng hai, lò sưởi cẩm thạch và cửa sổ trước nhà đều y hệt. Nhà Conti được trang trí bằng những màu dịu và đầy đồ cổ hoặc nghệ thuật, nhà Stillwell thì nhiều đồ đạc bằng da hiện đại hơn – màu trắng – những chiếc bàn kính và mạ crôm, và những mảng màu sáng.

Cynthia chọn chiếc ghế phía trước lò sưởi và trang nhã vắt một chân lên chân bên kia, đung đưa một bàn chân với bộ móng sơn đỏ rực chăm chút hoàn hảo.

Khi ông và Jennings đã ngồi xuống chiếc ghế xô pha da bóng bẩy, Rasbach mỉm cười hối tiếc và bảo, “Tôi e là chúng tôi không được tự ý bàn bạc cụ thể.” Người phụ nữ đối diện ông có vẻ lo lắng. Ông mong làm cô ta thư giãn. “Cô làm nghề gì, cô Stillwell?” ông hỏi.

“Tôi là nhiếp ảnh gia,” cô ta bảo, “chủ yếu là làm tự do.”

“Tôi hiểu,” ông nói và đánh mắt lên các bức tường, trên đó trưng bày vài bức ảnh chụp đen trắng đóng khung.

“Của cô đó à?”

“Vâng, đúng vậy.” Cô ta khẽ cười.

“Chuyện này thật kinh khủng, em bé bị bắt mất ấy,” Rasbach nói. “Chắc hẳn nó làm cô lo lắng lắm.”

“Tôi không thể ngừng nghĩ về nó,” cô ta nói, tỏ vẻ bất an thấy rõ. Chân mày cô ta cau lại. “Ý tôi là, họ đã ở đây trong lúc chuyện ấy xảy ra. Tất cả chúng tôi đang ở đây, vui vẻ với nhau, không biết gì hết. Tôi cảm thấy tội tệ lắm.” Cô ta liếm môi.

“Cô có thể kể cho tôi về tối hôm đó không?” Rasbach hỏi. “Cứ kể bằng góc nhìn của cô thôi.”

“Được rồi.” Cô ta hít một hơi. “Tôi đã lên kế hoạch mở tiệc cho sinh nhật lần thứ bốn mươi của Graham. Anh ấy chỉ muốn tổ chức nhỏ thôi, nên tôi đã mời Marco và Anne sang ăn tối vì đôi khi chúng tôi vẫn ăn cùng nhau và là bạn tốt của nhau. Chúng tôi rất thường ăn tối chung hồi chưa có em bé, sau này thì không nhiều bằng. Chúng tôi đã không gặp nhau một thời gian rồi.”

“Có phải cô đã gợi ý cho họ để em bé lại nhà không?” Rasbach hỏi.

Cô ta đỏ mặt. “Tôi đã không biết chuyện họ không gọi được cô trông trẻ.”

“Theo chỗ tôi hiểu thì họ đã có một cô trông trẻ nhưng cô bé đã huỷ vào phút chót.”

Cô ta gật đầu. “Đúng vậy. Nhưng tôi sẽ không bao giờ bảo là họ không được mang con đến, nếu họ chưa có người trông trẻ. Họ xuất hiện cùng chiếc máy báo khóc và bảo là cô trông trẻ đã huỷ hẹn và họ sẽ cắm cái máy vào rồi kiểm tra con bé thường xuyên.”

“Thế cô nghĩ gì về chuyện đó?”

“Tôi đã nghĩ gì ư?” cô ta hỏi, nhướn hai bên lông mày ngạc

nhiên. Rasbach gật đầu và chờ. “Tôi chẳng nghĩ cái gì cả. Tôi có phải phụ huynh đâu. Tôi đoán là họ biết mình đang làm gì. Có vẻ họ thấy thế là ổn. Tôi thì mãi bận chuẩn bị bữa tối nên không nghĩ ngợi về chuyện đó nhiều.” Cô ta thêm “Nói thực lòng, cái kiểu cứ nửa tiếng một trong hai người bọn họ lại đi kiểm tra em bé, thì thà là họ mang em bé sang đây.” Cynthia ngập ngừng. “Mặt khác, con bé ấy khá là quấy.”

“Còn Anne và Marco – cô bảo là họ về nhà bên kiểm tra em bé mỗi nửa tiếng một lần nhỉ?”

“Ồ vâng. Họ rất kiên quyết với việc đó. Ông bố bà mẹ hoàn hảo.”

“Họ đi bao lâu mỗi lần kiểm tra con bé?” Rasbach hỏi.

“Tuỳ.”

“Ý cô là sao?”

Cô ta hất mái tóc đen qua một bên vai và ngồi thẳng lưng. “Khi Marco đi thì khá là nhanh. Kiểu chỉ chưa đầy năm phút. Còn Anne thì sẽ ở lại lâu hơn. Tôi nhớ từng nói đùa với Marco trong một lần là có khi cô ấy không quay lại đâu.”

“Lúc đó là khi nào?” Rasbach khẽ cúi người tới, nhìn thẳng vào mắt cô ta.

“Tôi nghĩ là quãng 11 giờ. Cô ấy về nhà lâu ới là lâu. Khi cô ấy quay lại, tôi đã hỏi là mọi chuyện ổn chứ. Cô ấy bảo mọi chuyện đều ổn, chỉ là cô ấy phải cho bé bú.” Cynthia gật đầu chắc chắn. “Đúng vậy, lúc đó là 11 giờ, bởi vì cô ấy nói rằng cô ấy luôn cho con bú lúc 11 giờ và em bé sẽ ngủ sâu tới tận 5 giờ.” Đột nhiên Cynthia có vẻ không chắc chắn rồi nói thêm, “Khi quay lại sau

cữ cho con ăn lúc 11 giờ đó, có vẻ như cô ấy đã khóc.”

“Khóc à? Cô chắc chứ?”

“Tôi thì thấy là thế. Cô ấy đã rửa mặt sau đó, tôi nghĩ vậy. Marco nhìn cô ấy như là đang lo lắng lắm. Tôi nhớ mình đã nghĩ cứ suốt ngày phải lo lắng cho Anne như thế chắc là buồn tẻ lắm.”

“Cô nghĩ tại sao Marco lại lo lắng?”

Cynthia nhún vai. “Anne thất thường lắm. Tôi nghĩ cô ấy đã thấy việc làm mẹ khó khăn hơn cô từng tưởng.” Cô ta đỏ mặt, nhận ra điều kỳ quặc mình vừa mới nói, khi xét đến hoàn cảnh này. “Ý tôi là, việc làm mẹ đã thay đổi cô ấy.”

“Thay đổi như thế nào?”

Cynthia hít một hơi sâu và ngồi lún sâu vào ghế. “Anne và tôi từng rất thân thiết. Chúng tôi từng đi cà phê, mua sắm và nói chuyện. Thực ra chúng tôi có nhiều điểm chung. Tôi là nhiếp ảnh gia, còn cô ấy làm việc trong một phòng trưng bày ở trung tâm thành phố. Cô ấy rất mê nghệ thuật trừu tượng – hoặc ít nhất là từng mê. Cô ấy cũng rất giỏi trong cái phòng tranh ấy – một người quản lý tài ba, giỏi bán hàng. Cô ấy rất nhạy bén với những tác phẩm chất lượng và có khả năng đắt khách.” Cô ta ngừng lời trong lúc nhớ lại.

“Và?” Rasbach thúc giục.

Cynthia nói tiếp. “Rồi cô ấy có thai, và dường như tất cả những gì cô ấy nghĩ đến là em bé. Cô ấy chỉ muốn đi mua đồ cho trẻ.” Cynthia khẽ bật cười. “Xin lỗi nhưng tôi thấy sau một thời gian thì việc ấy chán ngắt. Tôi nghĩ cô ấy đã bị tổn thương vì tôi không quan tâm đến việc bầu bí của cô ấy cho lắm. Chúng tôi

bớt điểm chung đi. Rồi, khi em bé ra đời, nó chiếm hết toàn bộ thời gian của cô ấy. Tôi hiểu chuyện đó – cô ấy đã bị kiệt sức – nhưng cô ấy cũng trở nên kém thú vị hơn, nếu ông hiểu ý tôi là gì.” Cynthia ngừng nói và bắt chéo chân. “Tôi nghĩ đáng lẽ cô ấy nên quay lại làm việc sau khi em bé được vài tháng tuổi, nhưng cô ấy không muốn vậy. Tôi nghĩ cô ấy cảm thấy mình phải thành một bà mẹ hoàn hảo.”

“Marco có thay đổi nhiều từ khi có em bé không?” Rasbach hỏi.

Cô ta nghiêng đầu nghĩ ngợi. “Không thực sự, không, nhưng chúng tôi cũng không gặp anh ấy nhiều lắm. Tôi thì thấy anh ấy vẫn thế, nhưng tôi nghĩ Anne đã khiến anh ấy trầm đi ít nhiều. Anh ấy vẫn thích vui chơi.”

Rasbach hỏi, “Anne và Marco có nói chuyện riêng sau khi cô ấy đi kiểm tra em bé quay lại không?”

“Ý ông là gì?”

“Cô và chồng có đi vào bếp để lau dọn hay gì đó để họ lại với nhau trong suốt buổi tối hôm đó không? Họ có ngồi tụm lại một góc hay gì đó?”

“Tôi không biết. Tôi không nghĩ vậy. Marco chủ yếu chơi với tôi, vì ông có thể thấy là Anne không có tâm trạng vui vẻ cho lắm.”

“Vậy là cô không nhớ họ có bàn riêng với nhau trong suốt buổi tối hay không à?”

Cô ta lắc đầu. “Không, tại sao?”

Rasbach lơ đi câu hỏi của cô ta. “Cô hãy tả lại buổi tối sau đó như thế nào đi, nếu cô không phiền.”

“Chúng tôi chủ yếu là ngồi trong phòng ăn, vì trong ấy có điều hoà và đêm đó thì nóng quá. Marco và tôi là người nói chuyện. Chồng tôi nhìn chung khá trầm lắng, kiểu người trí thức. Anh ấy và Anne giống nhau ở điểm đó. Họ hoà hợp với nhau.”

“Còn cô và Marco thì hợp nhau?”

“Chắc chắn Marco và tôi hướng ngoại hơn. Tôi làm chồng tôi sống động, còn Marco thì làm thế với Anne. Tôi đoán là sự hấp dẫn ngược chiều.”

Rasbach chờ đợi, cả căn phòng rơi vào im lặng. Rồi ông hỏi, “Khi Anne quay lại sau cử sữa lúc 11 giờ ấy, ngoài việc trông như cô ấy vừa mới khóc thì cô ấy có vẻ khác ở bất kỳ điểm nào nữa không?”

“Theo tôi biết thì không. Cô ấy chỉ có vẻ mệt mỏi, nhưng gần đây lúc nào cô ấy chẳng mệt.”

“Ai là người kiểm tra em bé tiếp theo?”

Cynthia nghĩ lại. “À, Anne quay lại lúc gần 11 rưỡi, tôi nghĩ thế, nên Marco đã không đi. Anh ấy là người nhận ca giờ rưỡi, cô ấy nhận ca giờ đúng – họ sắp xếp như thế. Nên Anne đã lại đi về lúc nửa đêm, rồi đến Marco lúc mười hai rưỡi.”

“Anne đã đi bao lâu trong lần kiểm tra em bé lúc nửa đêm?”
Rasbach hỏi.

“Ồ, không lâu lắm, chỉ vài phút thôi.”

“Và rồi đến Marco đi lúc mười hai rưỡi.”

“Đúng vậy. Tôi đang ở trong bếp, dọn dẹp một chút. Anh ấy đi qua cửa sau và bảo là sẽ tạt qua nhà kiểm tra em bé rồi quay lại ngay. Anh ấy đã nháy mắt với tôi.”

“Anh ta nháy mắt với cô à?”

“Vâng. Anh ấy đã uống khá nhiều. Tất cả chúng tôi đều uống.”

“Rồi anh ta đi bao lâu?” Rasbach hỏi.

“Không lâu lắm, hai hoặc ba phút. Có thể là năm,” Cynthia ngọ ngoạy trên ghế, thả hai chân xuống. “Khi anh ấy quay lại thì chúng tôi ra hiên hút thuốc lá.”

“Chỉ hai người à?”

“Vâng.”

“Hai người nói về chuyện gì vậy?” Rasbach hỏi. Ông nhớ cái cách Marco đỏ mặt lên khi anh ta nhắc đến chuyện hút thuốc cùng Cynthia, nhớ lại Anne đã tức tối thế nào về chuyện chồng mình đang tán tỉnh cô gái ngồi đối diện với ông đây.

Cynthia nói, “Không nói gì mấy. Anh ấy châm thuốc cho tôi.” Rasbach chờ, không nói gì. “Anh ấy bắt đầu vuốt ve chân tôi. Tôi đang mặc một chiếc váy xẻ ở bên hông.” Trông cô ta có vẻ không thoải mái. “Tôi không nghĩ chuyện này có gì liên quan, ông thấy không? Chuyện đó thì liên quan gì đến việc em bé bị bắt cóc?”

“Cứ kể cho chúng tôi chuyện gì đã xảy ra, nếu cô không phiền.”

“Anh ấy vuốt ve chân tôi. Rồi anh ấy hứng lên và kéo tôi ngồi xuống đùi. Anh ấy đã hôn tôi.”

“Tiếp đi,” Rasbach nói.

“À thì... anh ấy đã hơi phần khích. Cả hai chúng tôi đều bị cuốn đi. Trời thì tối, chúng tôi lại say.”

“Chuyện đó đã diễn ra trong bao lâu?” Rasbach hỏi.

“Tôi không biết, vài phút.”

“Cô không lo là chồng cô hoặc Anne có thể ra ngoài và thấy cô cùng Marco đang... ôm ấp à?”

“Nói thực, tôi không nghĩ chúng tôi suy nghĩ mạch lạc thế đâu. Như tôi đã nói, chúng tôi uống nhiều quá.”

“Vậy là không ai ra và thấy hai người à?”

“Không. Cuối cùng tôi đẩy anh ấy ra, nhưng không gay gắt quá. Việc ấy không dễ, vì anh ấy đề nghị lấy tôi. Rất kiên quyết.”

“Cô và Marco vụng trộm với nhau à?” Rasbach hỏi thẳng thừng.

“Cái gì? Không. Chúng tôi không lãng nhãng gì cả. Tôi nghĩ đó chỉ là một chút cợt nhả vô hại. Trước đó anh ấy chưa từng chạm vào tôi. Chúng tôi chỉ là uống nhiều quá thôi.”

“Sau khi cô đẩy anh ta ra, chuyện tiếp theo thế nào?”

“Chúng tôi chỉnh đốn lại bản thân và đi vào trong.”

“Lúc ấy là mấy giờ?”

“Tôi nghĩ là gần 1 giờ. Anne muốn về. Cô ấy không thích chuyện Marco ở ngoài hiên sau cùng với tôi.”

Chắc chắn rồi, Rasbach nghĩ. “Cô có từng ra ngoài hiên lần nào khác hồi đầu tối hôm đó không?”

Cô ta lắc đầu. “Không. Tại sao?”

“Tôi đang tự hỏi cô có cơ hội để ý thấy liệu chiếc đèn cảm biến chuyển động có bật khi Marco đi vào nhà hồi đầu tối không?”

“Ôi, tôi không biết. Tôi đã không thấy anh ấy về bên đó.”

“Ngoài cô và chồng – cả Marco và Anne, tất nhiên – thì cô có biết ai khác biết được em bé đang ở nhà một mình không?”

“Theo tôi biết thì không.” Cô ta nhún đôi vai sành điệu. “Ý tôi là, còn ai biết được nữa?”

“Cô có muốn kể thêm gì không, cô Stillwell?”

Cô ta lắc đầu. “Rất tiếc là không. Có vẻ như đêm đó rất bình thường với tôi. Làm sao người ta có thể tưởng tượng được một chuyện như thế này sẽ xảy ra kia chứ? Tôi ước gì họ đã mang con theo cùng với họ.”

“Cảm ơn vì đã dành thời gian cho chúng tôi,” Rasbach nói và đứng dậy định đi. Jennings đứng bên cạnh ông. Rasbach đưa cho cô ta danh thiếp. “Nếu cô nhớ thêm được gì khác, bất kỳ điều gì, làm ơn gọi cho tôi.”

“Tất nhiên rồi,” cô ta đáp.

Rasbach nhìn qua cửa sổ trước nhà. Các phóng viên đang tụ tập xung quanh, chờ họ đi ra. “Cô có phiền nếu chúng tôi thoát qua cửa sau không?” ông hỏi.

“Không hề,” Cynthia nói. “Gara đang mở.”

Hai thanh tra lén qua cửa trượt bằng kính ở trong bếp và tìm đường băng qua sân sau, xuyên qua gara nhà Stillwell. Họ đứng trên lối đi nhỏ, nhìn từ phố vào không thấy.

Jennings liếc nhìn Rasbach đang đứng kế bên và nhướn cặp

lông mày.

“Cậu có tin cô ta không?” Rasbach hỏi anh ta.

“Chính xác thì về chuyện gì?” người kia hỏi. Hai thanh tra đang thì thào với nhau.

“Về vụ tình tính tang trong sân sau ấy.”

“Tôi không biết. Tại sao cô ta phải nói dối? Cô ta đúng là khá gợi tình.

“Theo kinh nghiệm của tôi thì lúc nào con người chẳng nói dối,” Rasbach nói.

“Ông có nghĩ cô ta đang nói dối không?”

“Không. Nhưng có gì đó sai sai, và tôi chưa biết đó là gì. Cô ta có vẻ lo lắng, cứ như đang giữ lại điều gì hay che đậy gì đó,” Rasbach nói. “Câu hỏi là, cứ cho cô ta đang nói sự thật đi, tại sao Marco lại sẵn tới cô ta ngay sau mười hai giờ rưỡi? Anh ta có thể làm vậy là vì không hề biết con mình đã bị bắt cóc vào cùng khoảng thời gian đó, hay anh ta làm vậy là vì vừa mới đưa con cho đồng phạm và phải tỏ ra mình không có gì cần lo lắng hết?”

“Hoặc có khi anh ta là một kẻ tâm thần,” Jennings thử. “Có khi anh ta đã trao con cho một tên đồng phạm và việc đó chẳng hề hấn gì với anh ta.”

Rasbach lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy.” Gần như tất cả những kẻ tâm thần mà Rasbach từng đụng độ – và sau vài thập kỷ trong ngành thì ông đã đụng phải khá nhiều – đều có vẻ ngoài rất tự tin, thậm chí là đạo mạo, còn Marco trông như sắp vỡ vụn vì căng thẳng đến nơi rồi.

Anne và Marco đang chờ trong phòng khách, bên cạnh chiếc điện thoại. Nếu kẻ bắt cóc gọi đến, Rasbach – hay nếu Rasbach không có đây thì sẽ có ai đó khác từ sở cảnh sát – sẽ xuất hiện ngay để hướng dẫn Marco nghe điện thoại. Nhưng không có cuộc gọi nào từ kẻ bắt cóc cả. Gia đình và bạn bè gọi, các phóng viên gọi, những kẻ quái gở gọi, nhưng không ai tuyên bố mình là kẻ bắt cóc.

Marco là người trả lời điện thoại. Nếu tên bắt cóc gọi đến, Marco sẽ nói chuyện. Anne không nghĩ là mình có thể giữ nổi bình tĩnh, không ai nghĩ Anne có thể giữ nổi bình tĩnh. Cảnh sát không tin Anne có cái đầu lạnh và làm theo các hướng dẫn được. Cô quá xúc động, có những lúc cô đã cận kề với hoảng loạn. Marco thì trầm tĩnh hơn nhưng chắc chắn là anh cũng đang rất bồn chồn.

Khoảng 10 tối, điện thoại lại reo. Marco với lấy nó. Tất cả mọi người đều thấy là tay anh đang run.

“Xin chào?” anh nói.

Không có tiếng gì ở đầu dây bên kia trừ tiếng thở.

“Xin chào,” Marco nói to hơn, mắt anh nhanh chóng chuyển sang chỗ Rasbach. “Ai đấy ạ?”

Kẻ gọi đến cúp máy.

“Tôi đã làm gì sai ư?” Marco hoảng loạn hỏi.

Rasbach lập tức đến bên cạnh anh ta. “Anh không làm gì sai cả.”

Marco đứng dậy và bắt đầu đi lại trong phòng khách.

“Nếu đó là tên bắt cóc, hắn sẽ gọi lại thôi,” Rasbach bình tĩnh nói. “Cả hắn cũng đang lo lắng.”

Thanh tra Rasbach quan sát Marco thật kỹ. Marco rõ ràng là đang rối trí, điều này có thể hiểu được. Anh ta đang chịu rất nhiều áp lực. Nếu tất cả đây chỉ là diễn kịch thì Rasbach nghĩ anh ta thực sự là diễn viên có tài. Anne đang khóc lạng lẽ trên ghế xô pha, lâu lâu lại lau mắt bằng một tờ khăn giấy.

Cảnh sát đã điều tra cẩn kẽ và quyết định rằng không có ai trong số những người có gara mở ra đường nhỏ lái xe ra đó vào lúc 12 giờ 35 đêm hôm trước cả. Tất nhiên, con đường này có thể được những người khác sử dụng chứ không chỉ người có gara ở đó – mỗi đầu của nó đều thông với các phố nhánh và taxi xé dùng nó để đi vòng tránh các phố một chiều. Cảnh sát đang hết sức cố gắng tìm xem taxi chiếc xe là ai. Paula Dempsey là người duy nhất mà họ tìm được báo lại việc trông thấy chiếc xe vào thời điểm đó.

Nếu quả thực có một kẻ bắt cóc, Rasbach ngầm nghĩ, đến giờ này đáng lẽ họ phải nghe tin từ hắn rồi. Có lẽ sẽ không bao giờ có bất kỳ cuộc gọi nào từ kẻ bắt cóc nữa. Có thể chính cặp cha mẹ này đã giết đứa trẻ rồi cầu cứu ai đó vớt cái xác và đây chỉ là một màn dàn dựng tinh vi để đánh lạc hướng những nghi ngờ về tội

giết người của họ. Vấn đề là, Rasbach đã lấy lịch sử các cuộc gọi từ điện thoại di động lẫn điện thoại bàn của họ, và không hề có cuộc gọi nào từ cả hai người cho bất kỳ ai sau 6 giờ chiều ngày hôm trước, trừ mỗi cuộc gọi khẩn cấp tới 911.

Điều đó có nghĩa là nếu họ đã giết đứa bé thật, việc ấy có thể không phải là bột phát. Có lẽ nó đã được lên kế hoạch từ trước và họ đã sắp đặt sẵn ai đó chờ trong gara. Hay có lẽ một trong số họ sở hữu một chiếc điện thoại không thể lần dấu và đã dùng nó. Cảnh sát chưa tìm ra nó, nhưng điều đó không có nghĩa là nó không tồn tại. Nếu họ đã nhờ người vứt xác thì chắc chắn họ phải gọi cho ai đó chứ.

Điện thoại reo thêm vài lần nữa. Họ bị gọi là những kẻ giết người và hãy thôi dắt mũi cảnh sát loanh quanh đi. Họ đã được dặn hãy cầu nguyện. Họ đã được mời dùng các dịch vụ tâm lý – có phí. Nhưng không ai tự nhận là kẻ bắt cóc gọi đến cả.

Sau cùng, Anne và Marco đi lên gác để ngủ. Hai người họ chưa hề ngủ yên gì trong suốt hai mươi bốn giờ qua, và cả ngày hôm trước cũng thế. Anne đã cố nằm xuống nhưng không ngủ nổi. Thay vào đó cô bắt gặp hình ảnh Cora trong tâm trí vì không tin nổi là mình không thể chạm vào con bé, rằng cô không biết con mình hiện đang ở đâu hay liệu bé có an toàn không.

Anne và Marco cùng nằm xuống giường vẫn mặc nguyên quần áo, sẵn sàng bật dậy nếu điện thoại đổ chuông. Họ bám lấy nhau và thì thầm.

“Em ước gì em có thể gặp bác sĩ Lumsden,” Anne nói.

Marco ôm cô sát lại. Anh không biết phải nói gì. Bác sĩ

Lumsden đang ở nước nào đó tại châu Âu, trong mấy tuần tới. Các cuộc hẹn của Anne đã bị huỷ.

“Anh biết,” anh thì thào.

Anne thì thào đáp lại, “Bà ấy bảo em có thể gặp một bác sĩ làm thay cho bà ấy nếu cần. Có khi em nên đi.”

Marco cân nhắc. Anh lo lắng cho cô. Anh lo là nếu chuyện này kéo dài quá lâu, nó sẽ thực sự làm cô bị tổn hại. Cô đã luôn yếu đuối trước những chuyện căng thẳng. “Anh không biết, em yêu,” Marco nói. “Với chừng ấy phóng viên ngoài kia, em định đi gặp bác sĩ như thế nào?”

“Em không biết,” Anne thì thầm khổ sở. Cô cũng không muốn các phóng viên đi theo cô đến văn phòng của bác sĩ tâm lý. Cô lo ngại họ sẽ biết về bệnh trầm cảm sau sinh của mình. Cô đã thấy bọn họ cư xử thế nào với cái lỗi lầm về bộ quần áo ấy. Cho đến nay chỉ có Marco và mẹ cô, bác sĩ và dược sĩ của cô là biết về bệnh trầm cảm này. Tất nhiên, cả những cảnh sát đã lục soát nhà họ sau khi em bé bị bắt mất và tìm thấy thuốc của cô nữa.

Nếu không phải cô đang được bác sĩ tâm lý điều trị, liệu cảnh sát có coi họ như những con sói thế không? Có thể là không. Chính vì cô nên họ mới bị nghi ngờ. Nếu không cảnh sát đã không có lý do gì để nghi họ. Trừ chuyện họ bỏ mặc con ở nhà một mình. Chuyện đó thì là lỗi của Marco. Vậy là cả hai người đều có lỗi.

Anne nằm trên giường nhớ lại cảm giác ôm con vào lòng, được cảm nhận hơi ấm từ cơ thể đứa con gái sơ sinh mũm mĩm bé nhỏ trong vòng tay mình, trên người con bé chỉ độc chiếc

bỉm, làn da toát mùi thơm từ sữa mẹ và sữa tắm. Cô nhớ nụ cười xinh đẹp và những lọn tóc giữa trán của Cora – y hệt như em bé trong bài hát ru lọt lòng. Cô và Marco vẫn thường đùa cợt về nó.

Có em gái nhỏ, tóc xoăn tít,

Chính giữa trán con nít.

Khi ngoan thì thật là ngoan, ngoan, ngoan,

Khi hư thì thật là hư, hư, hư ghê.

Dù cô có cảm thấy khổ sở đến thế nào – loại mẹ nào mà lại bị trầm cảm sau khi được trao tặng một đứa trẻ hoàn hảo như thế? – Anne vẫn yêu con gái mình tha thiết.

Nhưng sự kiệt sức đã bủa vây cô. Cora là một em bé rất hay quấy khóc, yếu bụng, và đòi hỏi hơn hầu hết bé khác. Khi Marco trở lại làm việc, ngày tháng bắt đầu trở nên dài lê thê. Anne cố lấp đầy thời gian nhiều nhất có thể, nhưng cảm giác rất cô đơn. Mọi ngày đều bắt đầu giống hệt nhau. Cô không thể tưởng tượng chúng có lúc nào khác đi được. Trong cơn mơ màng vì thiếu ngủ của mình, cô không thể nhớ lại được hình ảnh mình hồi còn làm việc ở phòng tranh – thậm chí không nhớ nổi cảm giác của cô khi giúp các khách hàng thêm những tác phẩm nghệ thuật vào bộ sưu tập của họ, hoặc niềm vui sướng khi tìm thấy một nghệ sĩ mới tiềm năng. Thực ra, cô gần như không nhớ nổi mình đã là người thế nào trước khi có con và ở nhà để chăm con.

Anne không thích nhờ mẹ cô tới giúp – bà cũng bận rộn với bạn bè, câu lạc bộ và các việc làm từ thiện của bà. Không có người bạn nào của Anne ở nhà trông con vào cùng thời điểm với cô. Anne vật vã. Cô cảm thấy hổ thẹn vì mình đã không thích

ứng tốt được. Marco gợi ý cô thuê ai đó tới giúp, nhưng việc ấy lại khiến cô nghĩ mình không chu toàn.

Điểm giải toả duy nhất của cô là nhóm các bà mẹ bỉm sữa, gặp nhau ba tiếng mỗi tuần vào các buổi sáng thứ Tư. Nhưng cô gần như không có kết nối với bất kỳ bà mẹ nào khác đủ nhiều để chia sẻ tâm sự. Họ đều có vẻ hạnh phúc thực sự và giỏi làm mẹ hơn cô mặc dù ai nấy chỉ mới có một đứa con đầu lòng. Sau đó là buổi điều trị hàng tuần và đầu giờ tối với bác sĩ Lumsden, trong lúc Marco trông Cora.

Giờ đây tất cả những gì Anne muốn là được quay về hai mươi tư giờ trước đó. Cô nhìn vào đồng hồ điện tử trên bàn cạnh giường – 11 giờ 31 phút. Hai mươi tư giờ trước, cô chỉ vừa mới để Cora ở trong nôi để quay lại bữa tiệc. Chưa có chuyện gì xảy ra, mọi chuyện đều ổn cả. Giá mà cô có thể quay ngược thời gian. Nếu cô có thể đòi lại được con mình, cô sẽ quá đổi biết ơn, quá đổi hạnh phúc, cô không nghĩ mình còn bị trầm cảm một chút nào nữa. Cô sẽ trân quý từng giây phút bên con gái. Cô sẽ không bao giờ phàn nàn, về bất kỳ điều gì một lần nào nữa.

Anne nằm trên giường mà thoả thuận riêng với Chúa, dù cô không tin vào Chúa, và khóc trên gối.

Dần dà Anne cũng ngủ, nhưng Marco thì nằm thao thức bên cạnh vợ một lúc lâu. Anh không thể ngăn tiếng ong ong trong não mình được. Anh nhìn sang vợ, cô đang ngủ chập chờn ở bên giường của cô, quay lưng lại với anh. Đây là lần đầu cô được ngủ trong hơn ba mươi sáu giờ qua. Anh biết cô cần được ngủ nếu muốn đổi mặt được với chuyện này.

Anh nhìn chăm chăm vào lưng cô và nghĩ đến chuyện cô đã thay đổi nhiều thế nào sau khi sinh em bé. Đây là điều hoàn toàn bất ngờ. Họ đã cùng mong chờ đứa con này biết bao – trang trí phòng trẻ, cùng mua sắm đồ em bé, tham dự các lớp học tiền thai sản, cảm nhận đứa bé đập trong bụng cô. Đó đã là những tháng ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời anh. Anh chưa từng nghĩ đến chuyện sau đó sẽ khó khăn ra sao. Anh đã không lường trước được.

Việc sinh nở của cô kéo dài và khó khăn. Họ cũng đã không chuẩn bị tinh thần trước cho chuyện đó. Không ai nói với bạn tất cả những điều bất trắc ấy trong các lớp dự sinh cả. Rốt cuộc Cora đã phải ra đời bằng phương pháp sinh mổ cấp cứu, nhưng con bé không sao. Con bé hoàn hảo. Mẹ và bé đều khỏe và họ từ viện về nhà với một cuộc đời mới.

Cả việc hồi phục cũng đã mất nhiều thời gian hơn và khó khăn hơn với Anne vì đã mổ đẻ. Dường như cô ấy thất vọng vì mình không sinh thường được. Marco đã cố khuyên giải cô đừng nghĩ vậy. Anh cũng đã không nghĩ đến chuyện sinh mổ, nhưng với anh đó dường như không phải vấn đề gì to tát. Cora hoàn hảo, Anne thì khỏe mạnh, và tất cả chỉ cần có thế.

Hồi đầu Anne gặp khó khăn trong việc cho bé bú đúng cách. Họ đã phải nhờ người có chuyên môn hỗ trợ. Mẹ của Anne thì chẳng giúp được gì, bà ta nuôi con bằng sữa ngoài.

Marco muốn vươn tay ra và nhẹ nhàng vuốt lưng cho Anne, nhưng anh sợ đánh thức cô. Cô lúc nào cũng là người nhiều cảm xúc, nhạy cảm. Cô là một trong những phụ nữ tao nhã nhất mà

anh từng gặp. Anh từng thích việc lên tới gặp cô ở phòng tranh. Đôi khi anh sẽ làm cô ngạc nhiên ở đó vào giờ ăn trưa, hay sau giờ làm, chỉ bởi vì anh muốn gặp cô. Anh thích thú quan sát cô cùng với các khách hàng, thích ngắm cô toả sáng khi nói chuyện về một bức tranh hoặc một nghệ sĩ mới. Anh đã nghĩ, *Không tin nổi cô ấy là của mình.*

Bất kể khi nào có buổi mở màn cho một chương trình mới, cô sẽ mời anh tới. Ở đó sẽ có sâm-panh và các món khai vị, có những người phụ nữ ăn vận tinh tế và những người đàn ông diện vest bảnh bao. Anne sẽ đi một vòng quanh phòng, dừng lại nói chuyện với những người đứng tụ tập trước các bức tranh – những vệt màu hoang dã, trừu tượng hoặc những tác phẩm u ám, thâm trầm hơn. Marco chẳng hiểu gì về chúng. Thứ đẹp đẽ nhất, hấp dẫn nhất trong căn phòng ấy, với anh, luôn là Anne. Anh sẽ tránh khỏi lối cô đi, đứng cạnh quầy rượu ăn phô mai, hoặc né sang bên, và nhìn cô làm việc. Cô đã được đào tạo để làm việc này, cô có một bản năng và niềm đam mê cho nó. Marco đã không lớn lên cùng nghệ thuật, nhưng đó là một phần của cuộc đời cô, và anh yêu cô vì nó.

Để cho đám cưới của họ, anh đã mua cho cô một bức tranh từ phòng trưng bày mà cô cực kỳ muốn có nhưng lại nói họ không thể nào đủ tiền mua – một tác phẩm trừu tượng rất lớn, do một họa sĩ mới nổi mà cô vô cùng ngưỡng mộ vẽ. Nó được treo trên lò sưởi nhà họ trong phòng khách. Nhưng cô thậm chí còn không nhìn đến nó nữa.

Marco lăn người nằm ngửa và nhìn đăm đăm lên trần nhà,

mắt anh cay xè. Anh cần cô giữ được tỉnh táo. Anh không thể chấp nhận việc cảnh sát nghi ngờ cô, nghi ngờ họ, nhiều hơn mức mà họ đang nghĩ được. Điều cô nói về bác sĩ Lumsden làm anh bận tâm. Nỗi sợ trong mắt cô. Có phải cô đã nói gì đó với bác sĩ về việc muốn hại em bé không? Đó là điều mà những phụ nữ trầm cảm sau sinh đôi khi vẫn nghĩ tới.

Chúa ơi, Chúa ơi. Chết tiệt thật.

Máy tính của anh ở văn phòng. Anh đã google thử “trầm cảm sau sinh” và theo các đường link tới “tâm thần phân liệt sau sinh”, đọc hết những câu chuyện kinh dị về những người phụ nữ sát hại con mình. Một người phụ nữ đã bóp chết hai đứa con của cô ta. Một người đã dìm chết năm đứa trẻ trong bồn tắm. Một người đã lái xe có các con lao thẳng xuống hồ. Ôi Chúa ơi! Nếu cảnh sát mà nhìn vào máy tính ở văn phòng anh, họ sẽ tìm ra hết.

Marco bắt đầu đổ mồ hôi dù chỉ đang nằm trên giường. Anh cảm thấy nhớp nháp, muốn bệnh. Cảnh sát sẽ nghĩ gì nếu họ tìm ra? Có phải họ đã nghĩ là Anne đã giết Cora rồi không? Có phải họ đã nghĩ anh đã giúp vợ che giấu chuyện đó? Nếu họ trông thấy lịch sử tìm kiếm của anh, họ có nghĩ là anh đã lo lắng vì Anne cả nhiều tuần rồi không?

Anh cứ nằm ngửa mà im lặng, hai mắt mở to. Anh có nên kể cho cảnh sát về nó, trước khi họ tự tìm ra không? Anh không muốn tỏ ra như mình đang giấu giếm bất kỳ chuyện gì. Họ sẽ thắc mắc tại sao anh lại tra cứu chuyện đó ở chỗ làm, thay vì dùng máy tính ở nhà.

Giờ thì tim anh đang đập thình thịch trong lúc ngồi dậy. Anh lần đường xuống cầu thang trong bóng tối, để lại Anne đang ngáy đều đều sau lưng. Thanh tra Rasbach ngồi trong ghế ở phòng khách nhà họ, cái ghế mà dường như ông ta đã chọn là ghế yêu thích, đang làm việc gì đó trên máy tính cá nhân. Marco tự hỏi ông này có bao giờ ngủ không, có bao giờ rời khỏi nhà họ hay không. Anh và Anne không thể đá ông ta ra, dù cả hai đều muốn thế.

Thanh tra Rasbach ngược lên lúc Marco vào trong phòng.

“Tôi không ngủ được,” Marco lẩm bẩm. Anh ngồi xuống xô pha, cố nghĩ xem phải bắt đầu thế nào. Anh có thể cảm nhận được ánh mắt ông thanh tra trên mình. Anh có nên kể hay không? Họ đã tới văn phòng anh chưa? Họ đã xem máy tính của anh chưa? Họ đã phát hiện ra việc kinh doanh của anh đang bung bét thế nào chưa? Họ có biết rằng anh đang có nguy cơ mất cả công ty không? Nếu họ còn chưa biết thì cũng sớm thôi. Anh biết họ đang nghi ngờ anh, rằng họ đang tìm tòi tiểu sử của anh. Nhưng có vấn đề về tiền bạc không làm bạn trở thành tội phạm.

“Có chuyện này tôi muốn kể cho ông,” Marco lo lắng nói.

Rasbach nhìn anh điềm tĩnh và đặt máy tính sang một bên.

“Tôi không muốn ông hiểu nhầm chuyện này,” Marco nói.

“Được rồi,” Thanh tra Rasbach đáp.

Marco hít một hơi sâu trước khi bắt đầu. “Hồi Anne được xác định là bị trầm cảm sau sinh mấy tháng trước, tôi đã thực sự sợ hãi.”

Rasbach gật đầu. “Việc ấy cũng dễ hiểu.”

“Ý tôi là, tôi không có kinh nghiệm với mấy vụ này. Cô ấy ngày càng buồn khổ, ông biết đấy, khóc rất nhiều. Có vẻ như cô ấy bơ phờ. Tôi lo cho vợ, nhưng tôi nghĩ cô ấy chỉ đang kiệt sức và việc đó chỉ là tạm thời. Tôi tưởng cô ấy sẽ vượt qua được khi em bé bắt đầu ngủ trọn đêm. Thậm chí tôi còn gợi ý là có lẽ cô ấy nên quay lại làm việc bán thời gian, vì cô ấy yêu công việc của mình ở phòng tranh và tôi nghĩ nó sẽ cho cô ấy khoảng thời gian nghỉ xả hơi. Nhưng cô ấy không muốn làm thế. Cô ấy nhìn tôi như thể tôi nghĩ cô ấy là một bà mẹ thất bại.” Marco lắc đầu. “Tất nhiên là tôi không nghĩ như vậy! Tôi gợi ý cô ấy tìm người giúp một chút vào ban ngày, có thể là thuê một cô gái vào để cô ấy nghỉ ngơi chút ít, nhưng cô ấy không chịu nghe.”

Rasbach lại gật đầu, lắng nghe chăm chú.

Marco kể tiếp, cảm thấy mình càng lúc càng bồn chồn. “Khi cô ấy bảo tôi rằng bác sĩ đã dự đoán cô bị trầm cảm sau sinh, tôi đã không muốn làm to chuyện, ông biết đấy, tôi muốn tỏ ra là một chỗ dựa đáng tin cậy. Nhưng tôi lo thực sự, và cô ấy lại không tâm sự với tôi mấy.” Anh bắt đầu xoa tay vào hai đùi. “Vì thế tôi tìm kiếm trên mạng, nhưng không phải ở nhà này, vì tôi không muốn cô ấy biết là tôi đang lo lắng. Nên tôi đã dùng máy tính ở văn phòng mình.” Anh thấy chính mình đang đỏ mặt. Câu chuyện kể sai hết rồi. Nghe anh nói cứ như anh đang nghi ngờ Anne, cứ như anh không tin cô vậy. Nghe như họ đang giữ bí mật với nhau.

Rasbach nhìn lại anh bằng ánh mắt dò xét. Marco không thể

biết ông thanh tra đang nghĩ gì. Việc đó làm anh mất tự tin.

“Nên tôi chỉ muốn ông biết, nếu ông kiểm tra máy tính của tôi ở chỗ làm, tại sao tôi lại xem các trang về tình trạng trầm cảm sau sinh. Tôi chỉ đang cố hiểu xem cô ấy phải trải qua chuyện gì. Tôi muốn giúp.”

“Tôi hiểu.” Rasbach gật đầu như là ông ta hoàn toàn hiểu. Nhưng Marco không thể nói được ông đang thực sự nghĩ gì.

“Tại sao anh lại muốn cho tôi biết anh đã nghiên cứu về bệnh trầm cảm sau sinh ở văn phòng? Việc ấy có vẻ cũng tự nhiên thôi mà, trong tình huống của anh,” Rasbach nói.

Marco thấy lạnh gáy. Có phải anh chỉ vừa làm sự việc tồi tệ hơn? Có phải anh vừa mới khiến họ muốn khám luôn máy tính trong văn phòng anh? Anh có nên giải thích sâu thêm về việc đi theo các đường link dẫn đến những vụ giết người kia hay cứ mặc sự việc ở đây thôi? Trong một thoáng anh đã hoảng lên, không chắc phải làm gì. Anh quyết định mình đã gây hại đủ rồi. “Tôi chỉ nghĩ là nên kể với ông, thế thôi,” Marco làu bàu nói, đứng dậy để đi trong lúc tức giận với chính mình.

“Chờ đã,” thanh tra hỏi. “Anh có phiền nếu tôi hỏi anh một câu không?”

Marco ngồi xuống lại. “Hỏi đi.” Anh khoanh hai tay trước mặt.

“Là về đêm qua, khi anh quay lại nhà hàng xóm sau khi đã kiểm tra em bé lúc mười hai giờ rưỡi ấy.”

“Lúc ấy thì sao?”

“Anh và Cynthia đã nói về chuyện gì ở đây?”

Câu hỏi làm Marco tỏ ra khó chịu. Họ đã nói về cái gì ư? Sao ông ta lại hỏi? “Tại sao ông lại muốn biết chúng tôi đã nói về chuyện gì?”

“Anh có nhớ không?” Rasbach hỏi.

Marco không nhớ nổi. Anh không nhớ là mình có nói gì không.

“Tôi không biết. Chỉ là mấy chuyện vặt vãnh. Tán gẫu. Không có gì quan trọng.”

“Cô ta là một phụ nữ rất hấp dẫn, anh có đồng ý vậy không?”

Marco im lặng.

“Anh đồng ý vậy không?” Rasbach lặp lại.

“Tôi đoán thế,” Marco nói.

“Anh nói rằng anh không nhớ đã thấy gì hay nghe thấy bất kỳ điều gì lúc ở ngoài đó đêm hôm qua trong khoảng thời gian từ ngay sau mười hai giờ rưỡi tới ngay trước 1 giờ sáng, khi cả hai quay lại trong nhà.”

Marco cúi đầu, không nhìn vào thanh tra. Anh biết chuyện này sẽ đi về đâu. Anh bắt đầu toát mồ hôi.

“Anh đã nói” – nói đến đây viên thanh tra giở lại chỗ ghi chú của mình một chút – “anh đã nói là mình ‘không chú ý’. Tại sao anh lại không chú ý thế?”

Anh nên làm cái quái gì ở đây bây giờ? Anh biết điều mà ông thanh tra đang nhắm tới. Như một tên hèn, Marco không nói gì nữa. Nhưng anh cảm thấy mạch máu phập phồng trên thái

dương mình, tự hỏi vị thanh tra có chú ý không.

“Cyhthia kể rằng anh đã sấn tới cô ta, rằng anh đã tấn công tình dục cô ta trên hiên.”

“Cái gì? Tôi không làm.” Marco đột ngột ngẩng lên và nhìn vào thanh tra.

Viên thanh tra lại xem sổ ghi chép, lật thêm vài trang nữa. “Cô ta nói rằng anh đã đưa tay lên chân cô ta, đã hôn và kéo cô ta lên đùi mình. Cô ta nói anh đã khá kiên quyết, và cô ta bị cuốn theo.”

“Không đúng!”

“Không đúng à? Anh đã không hôn cô ta? Và không bị cuốn đi?”

“Không! Ý tôi là – tôi đã không sấn tới gì hết, chính cô ta sấn tới tôi.” Marco cảm nhận được mặt mình đỏ tía lên và tự giận điên lên. Vị thanh tra không nói gì cả. Marco nói lắp bắp trong lúc vội vã biện hộ cho mình, suốt thời gian đó anh chỉ nghĩ, *Con chó cái dối trá.*

“Đó không phải là chuyện đã xảy ra,” Marco khẳng định. “Cô ta mới là người bắt đầu.” Anh rúm cả người khi câu đó thốt ra câu đó, nghe mới trẻ trâu làm sao. Anh hít một hơi lấy bình tĩnh. “Cô ta sấn vào tôi. Tôi nhớ cô ta đã tới và ngồi lên đùi tôi. Tôi bảo là cô ta không nên ngồi lên đùi tôi và cố hẩy cô ta ra. Nhưng cô ta đã cầm tay tôi và đặt nó vào bên trong váy. Cô ta đang mặc một chiếc váy dài với đường xẻ ở bên cạnh.” Giờ Marco đang thực sự đổ mồ hôi, khi nghĩ đến chuyện này nghe ra thì sẽ thế nào. Anh cố thả lỏng. Tự nhủ với mình rằng bất kể ông

thanh tra có coi anh là kẻ hèn hạ đến đâu, không có lý do gì để ông ta nghĩ chuyện này liên quan gì đến vụ việc Cora cả. “Cô ta đã hôn tôi.” Marco ngừng nói, lại đỏ mặt. Anh có thể thấy Rasbach đang không tin lấy một lời. “Tôi không ngừng phản đối và bảo cô ta là chúng tôi không nên, nhưng cô ta không chịu xuống khỏi đùi tôi. Cô ta kéo khoá quần tôi xuống. Tôi đã sợ ai đó sẽ trông thấy chúng tôi.”

Rasbach nói, “Anh đã uống rất nhiều. Liệu ký ức của anh về những chuyện đã xảy ra đáng tin đến đâu?”

“Tôi say thật, nhưng không say tới mức đó. Tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi không bắt đầu gì với cô ta hết. Chính xác là cô ta đã lao vào tôi.”

“Tại sao cô ta lại nói dối?” Rasbach hỏi đơn giản.

Tại sao cô ta lại nói dối? Marco cũng đang hỏi chính mình câu này. Tại sao Cynthia lại chơi anh một cú như thế này? Cô ta cáu vì anh đã nói không ư? “Có thể cô ta điên tiết vì tôi đã khước từ cô ta.”

Vị thanh tra bấu môi trong lúc nhìn Marco.

Tuyệt vọng, anh nói thêm, “Cô ta đang nói dối.”

“Chà, một trong hai người đang nói dối,” Rasbach nói.

“Tại sao tôi lại phải nói dối về một chuyện như thế?” Marco ngu ngốc thốt lên. “Ông không thể bắt tôi vì đã hôn một người phụ nữ khác được.”

“Không,” thanh tra nói. Ông ta chờ một, hai giây rồi mới tiếp, “Kể tôi nghe sự thật đi, Marco. Cậu và Cynthia có đang gian dâm

với nhau không?”

“Không! Tuyệt đối không. Tôi yêu vợ tôi. Tôi sẽ không làm vậy, tôi thề.” Marco liếc thanh tra. “Đó có phải điều Cynthia đã nói không? Cô ta đã bảo ông rằng chúng tôi đang ngoại tình với nhau à? Hoàn toàn vớ vẩn.”

“Không, cô ta không nói thế.”

Anne ngồi trên đỉnh cầu thang trong bóng tối, lắng nghe tất cả. Cô lạnh toát toàn thân. Giờ thì cô đã biết rằng đêm qua, trong lúc con của họ bị bắt đi, chồng cô đang hôn hít và ôm ấp Cynthia ở nhà bên. Cô không biết ai là người đã bắt đầu – từ những gì cô chứng kiến đêm hôm trước thì có thể là cả hai lẫn. Họ đều có tội. Cô cảm thấy bị phản bội và ghê tởm họ đến tận cùng.

“Chúng ta nói xong chưa thế?” Marco nói.

“À, chắc chắn rồi,” thanh tra trả lời.

Anne vội đứng dậy và nhanh chóng chui tọt vào phòng. Cô đang run. Cô trèo lên giường chui xuống dưới chăn và giả vờ ngủ nhưng sợ là hơi thở hỗn hển sẽ tố cáo cô mất.

Marco vào phòng ngủ, tiếng bước chân nặng nề. Anh ngồi xuống mép giường, mặt quay đi khỏi cô, nhìn vào bức tường. Cô khẽ mở mắt và nhìn chằm chằm vào lưng anh. Cô mừng tượng cảnh anh đang âu yếm với Cynthia trên chiếc ghế ở hiên trong lúc cô thì chán muốn chết với Graham trong phòng khách. Và trong khi anh thò tay vào váy Cynthia còn Anne giả vờ nghe chuyện của Graham, kẻ nào đó đã bắt mất Cora.

Cô sẽ không bao giờ có thể tin anh được nữa. Không bao giờ. Cô quay người và kéo chăn lên cao hơn, trong lúc những giọt nước mắt thâm lặng chảy dài trên má.

Cynthia và Graham đang ở trong phòng ngủ của họ ở nhà bên, cãi nhau kịch liệt. Kể cả thế, họ vẫn cẩn thận để không lớn tiếng. Họ không muốn bị nghe thấy. Một chiếc máy tính xách tay đặt trên cái giường đôi của họ.

“Không,” Graham nói. “Chúng ta chỉ nên tới gặp cảnh sát.”

“Rồi nói gì?” Cynthia hỏi. “Hơi muộn để làm thế rồi, anh không thấy vậy à? Bọn họ đã sang đây, thậm chí em, trong lúc anh ra ngoài.”

“Không muộn đến thế đâu.” Graham cãi lại. “Chúng ta bảo họ là ta có lắp máy ảnh ở sân sau. Chúng ta không cần phải nói gì hơn thế. Họ không cần phải biết tại sao chúng ta đặt nó ở đó.”

“Phải rồi. Rồi chính xác làm sao ta giải thích được chuyện đến tận bây giờ ta còn chưa nhắc đến nó?”

“Mình cứ nói là quên mất.” Graham đang dựa vào tấm ván đầu giường, có vẻ lo lắng.

Cynthia cười phá lên, nhưng không có chút hài hước nào. “Thật sao? Cảnh sát đang quần thảo khắp khu vực vì một em bé đã bị bắt cóc, vậy mà chúng ta lại quên mất mình có gắn một máy ảnh lỗ kim hướng vào sân sau nhà mình.” Cô đứng dậy và bắt đầu tháo hoa tai. “Họ sẽ không bao giờ tin.”

“Sao lại không? Chúng ta có thể bảo là mình không bao giờ

kiểm tra nó, hoặc chúng ta nghĩ nó đã bị hỏng, hoặc là hết pin rồi. Chúng ta có thể nói là ta nghĩ nó không hoạt động và chỉ trưng cho có.”

“Chỉ trưng cho có – để dọa bọn trộm. Trong khi lại giấu nó kỹ đến nỗi cảnh sát còn không biết.” Cô thả một bên khuyên vào chiếc hộp đựng trang sức bằng kính trên bàn trang điểm. Cô liếc anh một cái khó chịu và lẩm bẩm, “Anh và đám máy quay chết tiệt ấy của anh.”

“Em cũng đã thích thú xem phim đấy thôi,” Graham nói.

Cynthia không sửa lời của anh. Đúng, cô cũng từng thích thú xem các đoạn phim. Cô thích xem cảnh chính mình làm tình với những người đàn ông khác. Cô thích việc chúng làm chồng cô hứng lên khi thấy cô cùng bọn họ. Nhưng điều làm cô thích hơn cả là nó cho phép cô được tán tỉnh và quan hệ thoải mái với những người đàn ông khác. Những người hấp dẫn hơn và thú vị hơn chồng cô, kẻ gần đây có phần đáng thất vọng. Nhưng cô đã không tiến được xa với Marco. Graham đã hy vọng cô có thể làm gì với Marco. Cynthia biết chính xác chiếc máy quay đặt ở đâu để lấy được góc tốt nhất.

Nhiệm vụ của Graham là giữ cho người vợ bận rộn. Đó luôn là nhiệm vụ của anh. Tuy việc ấy có phần tẻ ngắt với anh, nhưng cũng xứng đáng.

Chỉ có điều bây giờ họ đã có một vấn đề.

12

Đã qua chiều ngày Chủ nhật. Vẫn chưa có thêm manh mối nào mới. Không ai gọi điện tới nhận là có giữ Cora. Vụ án có vẻ như đang rơi vào ngõ cụt, nhưng Cora vẫn còn ở đâu đó ngoài kia. Cô bé đang ở đâu?

Anne đi tới khung cửa sổ trong phòng khách. Các tấm rèm đã được kéo xuống để giữ gìn riêng tư, lọc đi phần nào những luồng sáng chiếu vào trong phòng. Cô đứng bên cạnh cửa và giữ rèm mở một chút để nhìn lên ra ngoài. Có rất nhiều phóng viên trên vỉa hè, tràn xuống cả lòng đường.

Cô đang sống trong một cái bể cá, tất cả mọi người đều nhìn chòng chọc vào lớp kính.

Đã có những dấu hiệu cho thấy vợ chồng nhà Conti hoá ra không phải là những con cưng của truyền thông như cánh báo chí từng hy vọng. Anne và Marco không chào đón giới truyền thông. Rõ ràng họ chỉ coi các phóng viên như kẻ ngoài cuộc. Họ cũng không đặc biệt ăn ảnh, mặc dù Marco thì đẹp trai và Anne trước đây cũng khá xinh. Nhưng chỉ đẹp trai thôi là không đủ – tốt hơn hết là người này còn phải có cá tính, hay chí ít cũng là sự ấm áp. Lúc này Marco chẳng có vẻ gì là có cá tính. Trông anh như một bóng ma đang suy sụp. Cả hai người đều có vẻ tội lỗi,

khổ sở vì tủ nhục. Marco giao tiếp với báo chí hết sức lạnh lùng còn Anne thì không nói gì hết. Cả hai không mặn mà với báo giới, nên báo giới cũng chẳng mặn mà gì với họ. Anne nhận ra rằng đây có thể là một sai lầm chiến thuật, sai lầm mà họ sẽ còn phải hối hận mãi không nguôi.

Vấn đề ở đây là họ đã không có mặt ở nhà. Tin tức họ đang ở nhà hàng xóm trong lúc Cora bị bắt từ nôi của con bé đã vỡ lở. Anne đã sợ chết khiếp khi cô trông thấy dòng tit báo buổi sáng hôm đó: **BỐ MẸ VẮNG NHÀ KHI EM BÉ BỊ BẮT, EM BÉ BỊ BẮT CÓC ĐÃ BỊ BỎ MỘT MÌNH.** Nếu sự việc là họ đang ngủ say trong nhà khi con gái họ bị bắt đi, thì người ta đã sẵn lòng dành thương cảm nhiều hơn, từ cả báo chí lẫn công chúng. Nhưng thực tế họ đang dự tiệc ở nhà hàng xóm, và điều đó làm họ mang tội. Và tất nhiên cả vụ trầm cảm sau sinh cũng đã được công khai. Anne không biết làm thế nào những chuyện như thế lại xảy ra. Chắc chắn cô không kể với báo chí. Cô nghi ngờ Cynthia có thể là người tiết lộ việc họ bỏ con lại một mình trong nhà, nhưng cô không biết làm thế nào báo giới biết về bệnh trầm cảm của cô. Chắc chắn cảnh sát sẽ không hé lộ những thông tin y tế riêng tư về cô. Cô thậm chí đã hỏi họ, và họ nói nó không phải họ. Nhưng Anne không tin cảnh sát. Dù ai phải chịu trách nhiệm cho vụ rò rỉ này, họ chỉ càng làm hỏng hình ảnh của Anne trước mặt tất cả mọi người – công chúng, báo chí, cha mẹ cô, bạn bè cô, tất cả. Cô đã bị sỉ nhục công khai.

Anne quay sang nhìn vào đồng đồ chơi và các món quà nhỏ đầy màu sắc khác đang cao dần lên ở vỉa hè ngay dưới chân bậc

thêm nhà họ. Ở đó có những bó hoa đã héo, đủ loại thú nhồi bông mọi kích cỡ và màu sắc – cô có thể trông thấy gấu teddy, thậm chí cả một con hươu cao cổ quá cỡ – cùng các lời nhắn và thiệp gắn vào chúng. Cả một núi những lời nói sáo rỗng. Sự cảm thông thừa mứa. Và cả sự căm ghét nữa.

Sớm hôm đó Marco đã ra ngoài và mang vào một ôm đầy tay những món đồ chơi cùng lời nhắn cho cô, để mong khích lệ cô. Đó là một sai lầm mà anh sẽ không mắc lại nữa. Rất nhiều lời nhắn đầy những lời cay nghiệt, thậm chí làm họ bàng hoàng. Cô đọc vài tin, há hốc miệng rồi vo tròn chúng và ném chúng lên sàn.

Cô lại lấy ngón tay hé tấm rèm để nhìn ra ngoài.

Lần này một cơn hoảng sợ lạnh sống lưng lan xuống người cô. Cô nhận ra những người phụ nữ đang đi một hàng trên vỉa hè về phía nhà mình, đẩy em bé của họ trong những chiếc xe nôi. Có ba, không, bốn người, trong nhóm mẹ bỉm sữa của cô. Các phóng viên dạt ra cho họ đi qua, cảm nhận được pha gay cần sắp đến. Anne nhìn họ không thể tin nổi. Cô đã nghĩ, làm sao họ có thể tới đây thăm cô cùng với *em bé nhà họ* được chứ.

Cô nhìn người đi đầu, Amalia – mẹ của cậu bé Theo xinh xắn, mắt nâu – thò tay bên dưới chiếc xe và cầm lấy thứ trông như một hộp lớn đựng thức ăn đã chuẩn bị sẵn. Những người phụ nữ sau lưng cô ta cũng làm điều tương tự, gạt phanh cho những chiếc xe đẩy, thò tay xuống lấy các đĩa thức ăn có nắp trong giỏ bên dưới ghế ngồi.

Tử tế làm sao, tàn độc làm sao. Cô không thể chịu đựng nổi

việc đó. Một giọt nước mắt bật ra trong lúc Anne vội vã quay đầu khỏi cửa sổ.

“Có chuyện gì thế?” Marco giật mình hỏi, chạy tới chỗ cô.

Anh gạt rèm sang bên và nhìn qua cửa sổ xuống vỉa hè.

“Vứt hết chúng đi!” Anne thì thầm. “Xin anh.”

Sáng thứ Hai, lúc chín giờ, thanh tra Rasbach yêu cầu Marco và Anne tới đồn cảnh sát để thẩm vấn chính thức. “Hai anh chị không bị bắt,” ông đảm bảo với họ lúc họ nhìn chằm chằm vào ông, tê liệt. “Chúng tôi chỉ muốn lấy lời khai từ từng người một và hỏi thêm vài câu.”

“Tại sao ông không thể làm việc đó ở đây?” Anne hỏi, rõ là khổ sở. “Như ông vẫn đang làm?”

“Tại sao chúng tôi phải tới đồn?” Marco lặp lại, trông có vẻ sợ hãi.

“Đây là quy trình chuẩn thôi,” Rasbach nói. “Hai người có muốn ít thời gian để chỉnh trang không?” ông gợi ý.

Anne lắc đầu, như thể cô không quan tâm mình trông như thế nào. Marco không làm gì cả, chỉ nhìn đăm đăm xuống chân.

“Được rồi, vậy thì đi thôi,” Rasbach nói và dẫn đường.

Khi ông mở cửa trước, mọi thứ ập tới. Các phóng viên tụ ngay lại quanh bậc thềm, đèn máy ảnh nháy liên tục. “Họ có bị bắt không?” ai đó hét.

Rasbach không trả lời ai và tiếp tục sự im lặng lì lợm khi ông

dẫn Marco và Anne đi qua đám đông tới chỗ chiếc xe cảnh sát đang đậu trước cửa nhà. Ông mở cửa sau, Anne đi vào trước và lùi sang bên kia ghế. Marco bước vào sau cô. Không ai nói chuyện, trừ đám phóng viên, những người đang gào thét câu hỏi vào họ. Rasbach trèo vào ghế hành khách, chiếc xe lái đi. Đám thợ chụp ảnh nhào theo họ để chụp.

Anne nhìn chăm chăm ra ngoài. Marco cố nắm tay cô, nhưng cô giật ra. Cô theo dõi thành phố thân thuộc lướt qua trên cửa sổ – quầy thực phẩm ở góc phố, công viên nơi cô và Cora đã ngồi trên một cái chăn trong bóng râm và nhìn lũ trẻ vầy nước ở bể. Họ băng qua thành phố – giờ họ không cách xa phòng trưng bày nghệ thuật nơi cô từng làm việc là mấy, ở gần dòng sông. Rồi họ đi qua toà nhà Art Deco nơi Marco đặt văn phòng, và ra khỏi trung tâm. Tất cả đều có vẻ rất khác khi nhìn từ ghế sau của một chiếc xe cảnh sát, trên đường đi thẩm vấn về vụ mất tích của con gái chính họ.

Lúc họ đến đồn, một toà nhà bê tông và kính hiện đại, chiếc xe đỗ lại ở cửa trước và Rasbach đưa họ ra. Không có phóng viên nào ở đây – không hề có thông tin trước nào về việc Anne và Marco sẽ được đưa vào thẩm vấn.

Khi họ đi vào trong đồn, một nhân viên cảnh sát ở chiếc bàn tròn ngược lên nhìn với vẻ quan tâm. Rasbach đưa Anne sang chỗ một nữ cảnh sát.

“Đưa cô ấy tới Phòng thẩm vấn số ba,” Rasbach bảo cô ta.

Anne nhìn Marco hoảng hốt. “Chờ đã. Tôi muốn ở cùng Marco. Chúng tôi không ở cùng nhau được sao?” Anne hỏi. “Sao

ông lại tách riêng chúng tôi?”

Marco nói, “Không sao đâu, Anne. Đừng lo. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Chúng ta không làm gì cả. Họ chỉ muốn hỏi chúng ta vài câu, rồi họ sẽ để chúng ta về, đúng không?” anh ta quay sang nói với Rasbach, một chút thách thức trong giọng nói.

“Đúng vậy,” vị thanh tra trả lời trơn tru. “Như tôi đã nói, hai người không bị bắt. Việc anh chị ở đây là hoàn toàn tự nguyện. Anh chị được tự do rời đi bất kỳ lúc nào.”

Marco vẫn đứng yên và nhìn Anne đi xuôi hành lang cùng nữ cảnh sát. Cô quay người và nhìn lại anh, cô đang sợ chết khiếp.

“Đi theo tôi,” Rasbach nói. Ông đưa Marco vào một phòng thẩm vấn ở cuối dãy. Thanh tra Jennings đã có mặt trong đó. Căn phòng chỉ có đúng một cái bàn kim loại cùng một chiếc ghế ở đầu bên này, hai ghế ở đầu bên kia dành cho hai thanh tra.

Marco không tin mình có thể nói năng đúng đắn để giải quyết hiểu lầm. Anh có thể cảm nhận cơn kiệt sức đang chụp lấy mình. Anh tự nhủ mình phải nói thật chậm, nghĩ trước khi trả lời.

Rasbach đang mặc một bộ vest sạch sẽ và áo sơ mi cùng cà vạt mới. Ông ta cũng vừa cạo râu. Cả Jennings cũng vậy. Marco thì mặc quần bò cũ và một chiếc áo sơ mi nhàu nhĩ mà anh lôi ra khỏi ngăn kéo sáng hôm đó. Anh nghĩ đáng lẽ mình phải tận dụng lời mời của thanh tra để tắm, cạo râu và thay quần áo. Nếu làm vậy anh đã cảnh giác hơn, bình tĩnh hơn bây giờ. Và trông anh cũng sẽ bớt giống dáng vẻ của tội phạm hơn trong bản ghi sẽ được lưu vĩnh viễn của cuộc thẩm vấn này. Anh chỉ vừa mới

nhận ra chắc mình sẽ bị quay phim lại.

Marco ngồi xuống và hồi hộp nhìn hai thanh tra đứng ở bên kia bàn đối diện mình. Cảm giác ở đây, thay vì ở nhà anh, thật khác. Đáng sợ hơn. Anh thấy rõ quyền kiểm soát đã thay đổi.

“Nếu anh đồng ý, chúng tôi sẽ ghi hình lại cuộc thẩm vấn này,” Rasbach nói. Ông chỉ vào một chiếc máy quay gắn trên trần căn phòng, chĩa vào bàn họ.

Marco không biết mình có thực sự được chọn hay không. Anh ngập ngừng một giây, rồi nói, “À được, không vấn đề gì.”

“Anh có muốn uống cà phê không?” Rasbach hỏi.

“Có, chắc chắn rồi, cảm ơn ông,” Marco nói. Anh đang cố thư giãn. Anh nhắc chính mình rằng anh ở đây là để giúp cảnh sát tìm ra kẻ đã bắt con anh.

Rasbach và Jennings ra ngoài lấy cà phê, để Marco ngồi lại một mình mà sợ.

Khi hai thanh tra quay lại, Rasbach đặt cốc giấy của Marco lên bàn trước mặt anh. Marco thấy ông ta đã mang cho anh hai gói đường và một gói kem, Rasbach đã nhớ cách Marco uống cà phê rồi. Trong lúc lúng túng với gói đường, hai bàn tay anh run rẩy. Tất cả đều trông thấy.

“Xin hãy nói tên anh và ngày tháng hôm nay,” Rasbach hướng dẫn, và họ bắt đầu.

Viên thanh tra dẫn dắt anh qua một loạt các câu hỏi trực tiếp để thiết lập câu chuyện từ phía Marco về những gì đã xảy vào cái đêm em bé bị bắt. Nó là một cuộc duyệt lại những gì đã từng hỏi,

không mới. Marco thấy mình thả lỏng người dần trong quá trình thẩm vấn. Cuối cùng anh nghĩ họ đã xong, rằng họ sắp thả anh đi. Sự nhẹ nhõm trong anh lớn vô cùng, dù anh cẩn thận không để lộ ra nó. Đến lúc này anh mới có thời gian nghĩ đến chuyện đang diễn ra ở phòng kia, với Anne.

“Tốt lắm, cảm ơn anh,” Rasbach nói sau khi họ đã lấy lời khai của anh. “Giờ, nếu anh không phiền, tôi chỉ còn vài câu nữa thôi.”

Marco, lúc này đã dợm đứng dậy khỏi ghế kim loại, ngồi xuống lần nữa.

“Kể cho chúng tôi nghe về công ty của anh, Conti Software Design.”

“Tại sao?” Marco hỏi. “Công ty của tôi thì liên quan gì đến chuyện này?” Anh nhìn trừng trừng vào Rasbach, cố giấu vẻ lo ngại của mình. Nhưng anh biết họ đang nhắm đến cái gì. Họ đã kiểm tra anh. Tất nhiên là họ phải làm vậy rồi.

“Anh khởi nghiệp với công ty này năm năm trước nhỉ?” Rasbach khuyến khích.

“Đúng vậy,” Marco nói. “Tôi có bằng kinh doanh và khoa học máy tính. Tôi đã luôn muốn tự mình làm kinh doanh. Tôi thấy một cơ hội trong ngành thiết kế phần mềm, đặc biệt là thiết kế các giao diện người dùng cho phần mềm y tế, nên tôi đã sáng lập một công ty riêng. Tôi có vài khách hàng quan trọng. Một nhóm nhỏ nhân viên là chuyên viên thiết kế phần mềm, tất cả đều làm việc từ xa. Hầu hết thời gian chúng tôi tới gặp khách hàng tận nơi, nên tôi phải di chuyển khá nhiều vì công việc. Tôi cũng có

một văn phòng ở trung tâm thành phố. Chúng tôi đã khá thành công.”

“Phải, anh đã làm khá tốt,” Rasbach đồng ý. “Rất ấn tượng. Chắc chắn không dễ dàng gì. Có tốn kém lắm không? Việc khởi nghiệp này?”

“Còn tùy. Tôi bắt đầu từ mô hình rất nhỏ chỉ có tôi và vài khách hàng. Hồi đầu tôi là nhà thiết kế duy nhất – tôi làm việc tại nhà và phải mất rất nhiều thời gian. Kế hoạch của tôi là xây dựng công ty từ từ.”

“Nói tiếp đi,” Rasbach nói.

“Công ty bắt đầu gặt hái thành công, rất nhanh. Nó phát triển vượt bậc. Tôi cần thuê thêm nhà thiết kế để đáp ứng đủ nhu cầu, và đưa việc kinh doanh lên một mức độ mới. Nên tôi đã mở rộng. Rất đúng thời điểm. Khi ấy thì chi phí cũng tăng lên. Thiết bị, nhân viên, không gian văn phòng. Ông sẽ cần tiền để phát triển.”

“Và số tiền đó từ đâu đến, để mở rộng công ty anh ấy?” thanh tra lại hỏi.

Marco nhìn vào ông ta khó chịu. “Tôi không hiểu tại sao việc này lại quan trọng với ông, nhưng tôi đã vay một khoản từ bố mẹ vợ của tôi, bố mẹ Anne.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Ông hiểu cái gì?” Marco bực dọc nói. Anh phải giữ bình tĩnh. Anh không thể để bị chọc tức. Rasbach có thể đang làm việc này chỉ để khích bác anh.

“Tôi không có ý gì cả,” vị thanh tra khẽ nói. “Anh đã nhận được bao nhiêu tiền từ bố mẹ vợ?”

“Ông đang hỏi tôi, hay là đã biết trước rồi?” Marco hỏi.

“Tôi không biết. Tôi chỉ đang hỏi.”

“Năm trăm ngàn đô la,” Marco nói.

“Nhiều phết nhỉ.”

“Đúng vậy,” Marco đồng ý. Rasbach đang bầy anh. Anh không thể cắn câu được.

“Việc kinh doanh sinh lời tốt chứ?”

“Về cơ bản là thế. Chúng tôi có những năm tốt đẹp và những năm không tốt lắm, như bất kỳ ai khác.”

“Năm nay thì sao? Anh sẽ nói đó là một năm tốt đẹp hay không tốt lắm?”

“Năm nay khá là thảm, vì ông đã hỏi,” Marco nói.

“Tôi rất tiếc khi nghe vậy,” Rasbach đáp. Và chờ đợi.

“Chúng tôi đã có vài bước thụt lùi,” cuối cùng Marco nói. “Nhưng tôi tự tin là mọi việc sẽ quay lại guồng của nó. Kinh doanh lúc nào chẳng có lúc lên lúc xuống. Ông không thể buông xuôi mỗi khi có một năm tồi tệ được. Ông phải gắng gượng mà vượt qua.”

Rasbach gật đầu trầm ngâm. “Anh mô tả mối quan hệ của mình với bố mẹ vợ thế nào?”

Marco biết vị thanh tra đã trông thấy anh và bố vợ trong cùng một phòng. Nói dối cũng không ích gì.

“Chúng tôi không ưa nhau.”

“Vậy mà họ vẫn cho anh vay năm trăm ngàn đô la à?” Cặp lông mày của ngài thanh tra nhướng lên.

“Cả mẹ và bố cô ấy cùng nhau cho chúng tôi vay tiền. Họ có tiền. Họ yêu con gái mình. Họ muốn cô ấy có một cuộc sống tốt đẹp. Kế hoạch kinh doanh của tôi tốt. Đó là một khoản đầu tư chắc chắn với họ. Một khoản đầu tư vào tương lai con gái họ. Đó là một cuộc thỏa thuận thỏa mãn tất cả các bên liên quan.”

“Nhưng chẳng phải việc làm ăn của anh lúc đó đang rất cần được rót vốn hay sao?” Rasbach hỏi.

“Ngày nay việc gì mà chẳng cần được rót vốn,” Marco nói, có phần cay đắng.

“Anh đang sắp sửa mất công ty mà mình đã dày công gây dựng đúng không?” Rasbach hỏi, khẽ đưa người tới trước.

“Tôi không nghĩ vậy, không,” Marco nói. Anh sẽ không để mình bị đe dọa.

“Anh không nghĩ vậy à?”

“Không.”

Marco tự hỏi ông thanh tra đã lấy thông tin từ đâu. Đúng là việc kinh doanh của anh đang gặp rắc rối. Nhưng theo những gì anh biết, họ đã không có lệnh khám để dò xét công việc hay tài khoản ngân hàng của anh. Chẳng lẽ Rasbach đang đoán? Ông ta đã nói chuyện với những ai?

“Vợ anh có biết công ty gặp rắc rối không?”

“Không hẳn.” Marco vắn vẹo trên ghế ngồi.

“Ý anh là sao?” vị thanh tra hỏi.

“Cô ấy biết gần đây công việc không được tốt,” Marco thừa nhận. “Tôi đã không chất gánh nặng lên cô ấy bằng việc kể lể chi tiết.”

“Tại sao lại thế?”

“Chúng tôi chỉ vừa mới có con, lạy Chúa tôi!” Marco quát lên, lớn giọng. “Cô ấy lại còn bị trầm cảm, như ông đã biết. Tại sao tôi lại kể với cô ấy là việc làm ăn đang gặp rắc rối?” Anh lùa tay vào tóc, khiến nó rơi lại xuống mắt anh lộn xộn.

“Tôi hiểu rồi,” Rasbach nói. “Anh có gặp bố mẹ vợ xin giúp đỡ không?”

Marco né tránh câu hỏi. “Tôi nghĩ mọi thứ sẽ đảo chiều.”

Rasbach để lửng câu trả lời đó. “Hãy nói về vợ anh trước vậy,” ông ta bảo. “Anh bảo rằng cô ấy bị trầm cảm. Hồi trước anh đã kể với tôi rằng vợ anh được bác sĩ của cô ấy chẩn đoán là trầm cảm sau sinh. Một bác sĩ tâm lý. Bác sĩ...” Ông đọc ghi chép của mình. “Lumsden.” Ông ta ngược mắt lên. “Người hiện đang đi vắng.”

“Vâng, ông đã biết việc đó rồi,” Marco nói. “Chúng ta sẽ phải vòng lại chuyện này bao nhiêu lần nữa?”

“Anh mô tả các triệu chứng của cô ấy cho tôi được không?”

Marco nhấp nha nhấp nhồm trên chiếc ghế kim loại khó chịu. Anh cảm thấy như mình là một con giun bị ghim lên bàn. “Như tôi đã kể với ông, cô ấy buồn bã, khóc rất nhiều, thiếu sức sống. Có lúc cô ấy lại mang vẻ hoang mang. Cô ấy không ngủ đủ giấc. Cora khá là quấy.” Khi nói điều này, anh nhớ ra rằng con bé đã bị mang đi mất và phải dừng một chút để lấy lại tự chủ. “Tôi gợi ý

cô ấy nên tìm ai đó giúp trông con, để cô ấy có thể ngủ trưa chút ít nhưng cô ấy không chịu. Tôi nghĩ cô ấy cảm thấy mình đủ sức tự cáng đáng, mà không cần trợ giúp.”

“Vợ anh có tiền sử bệnh về tâm thần không?”

Marco ngẩng lên, giật mình. “Cái gì? Không. Cô ấy chỉ có chút tiền sử bệnh trầm cảm, như hàng triệu người khác.” Giọng anh chắc nịch. “Bệnh về tâm thần ư, không.” Marco không thích điều mà viên thanh tra đang gợi ý. Anh gồng mình lên chờ điều sắp đến.

“Trầm cảm sau sinh cũng được tính là một bệnh lý về tâm thần, nhưng chúng ta hãy thôi chơi chữ đi.” Rasbach ngồi lùi lại trên ghế và nhìn vào Marco như đang nói, *Chúng ta có thể nói thẳng ra được không?* “Anh đã bao giờ lo ngại rằng Anne có thể làm hại em bé? Hoặc làm hại chính mình không?”

“Không, chưa từng.”

“Kể cả khi anh đã tìm kiếm về những bà mẹ rối loạn tâm thần sau sinh trên Internet ư?”

Vậy là họ đã xem máy tính của anh. Họ đã thấy thứ anh tìm kiếm, những câu chuyện về những người phụ nữ giết hại con mình. Marco có thể cảm nhận mồ hôi đang lấm tẩm thành những giọt li ti trên trán anh. Anh xoay xở trên ghế. “Không. Tôi đã kể với ông thế rồi... Khi Anne mới được chẩn đoán, tôi đã muốn biết nhiều hơn về nó, nên tôi nghiên cứu một chút về trầm cảm sau sinh. Ông biết trên Internet thế nào rồi đấy, thứ này dẫn đến thứ kia. Ông cứ đi theo các đường dẫn. Tôi chỉ tò mò thôi. Tôi đã không đọc mấy câu chuyện đàn bà phát điên rồi

giết hại con mình chỉ vì tôi lo lắng về Anne. Không đời nào.”

Rasbach nhìn anh chăm chăm mà không nói năng gì.

“Nghe này, nếu tôi lo ngại rằng Anne có thể sẽ làm hại con chúng tôi, tôi đã không để mặc cô ấy ở nhà một mình cả ngày với bé, đúng không?”

“Tôi không biết. Anh có làm thế không?”

Găng tay đã tháo ra. Rasbach nhìn anh chờ đợi.

Marco lườm lại. “Các ông định cáo buộc chúng tôi gì đó à?”
Marco hỏi.

“Không, giờ thì không,” vị thanh tra nói. “Anh được tự do ra về.”

Marco từ từ đứng dậy, đẩy ghế ra sau. Anh muốn bỏ chạy trời chết ra khỏi đây, nhưng anh chỉ hành động từ tốn, làm ra vẻ như mình kiểm soát được, cho dù đó không phải là sự thật.

“Chỉ một điều này nữa thôi,” Rasbach hỏi. “Anh có quen ai có xe điện, hay có thể là một chiếc xe hybrid không?”

Marco ngập ngừng, “Tôi không nghĩ vậy,” anh nói.

“Thế thôi,” thanh tra nói và đứng dậy khỏi ghế. “Cảm ơn anh vì đã đến.”

Marco những muốn dí thẳng vào mặt Rasbach mà gào lên, Sao ông không làm cái việc chết tiệt của ông và tìm con cho tôi đi? Nhưng thay vào đó anh sai bước, có hơi quá nhanh, ra khỏi phòng. Khi đã ra đến cửa, anh nhận ra mình không biết Anne đang ở đâu. Anh không thể ra về mà không có cô. Rasbach đi đến sau lưng anh.

“Nếu anh muốn chờ vợ mình thì chắc cũng không lâu nữa đâu,” ông ta bảo và đi xuống hành lang và mở cánh cửa vào một căn phòng khác, nơi mà Marco đoán là vợ mình đang ngồi chờ ở đó.

Anne ngồi trong phòng thăm vắn lạnh lẽo và run. Cô đang mặc quần bò và đọc một chiếc áo thun mỏng. Căn phòng này bất điều hòa quá lạnh. Nữ cảnh sát đứng gần cửa ra vào, bí mật theo dõi cô. Họ bảo Anne rằng cô ở đây là do tự nguyện, rằng cô được tự do ra về bất kỳ lúc nào, nhưng có cảm giác như cô là tù nhân vậy.

Anne thắc mắc chuyện gì đang xảy ra trong căn phòng kia, nơi họ đang thăm vắn Marco. Việc tách họ ra là một mảnh khoe. Nó làm cô hồi hộp và không tự tin vào chính mình. Rõ ràng cảnh sát đang nghi ngờ họ. Họ sắp sửa khiến Anne và Marco chống lại lẫn nhau.

Anne gần chuẩn bị tinh thần cho điều sắp đến, nhưng cô không biết phải làm thế nào.

Cô cân nhắc đến chuyện bảo họ là cô muốn nói chuyện với luật sư nhưng sợ rằng nói thế sẽ làm mình nghe có vẻ tội lỗi. Bố mẹ cô đủ tiền trả cho luật sư hình sự tốt nhất thành phố, nhưng cô lại ngại hỏi họ. Họ sẽ nghĩ gì nếu cô nhờ họ kiếm cho mình một luật sư? Còn Marco thì sao? Họ có cần cả luật sư riêng không? Việc này làm cô giận dữ, vì cô biết là vợ chồng cô không làm hại con mình, cảnh sát chỉ đang lãng phí thời gian. Trong khi ấy Cora đang đơn độc ở đâu đó, sợ hãi, bị bạo hành hoặc...

Anne cảm thấy buồn nôn.

Để ngăn mình nôn mửa, cô nghĩ về Marco. Nhưng rồi cô lại nhìn thấy điều đó lần nữa trong tâm trí, anh đang hôn Cynthia, hai tay anh đặt trên thân hình cô ta – một thân hình đáng thèm muốn hơn cô gấp bội. Cô tự nhủ với mình rằng khi ấy anh say, rằng có thể Cynthia đã lao vào anh, đúng như anh đã nói, chứ không phải ngược lại. Cô đã trông thấy Cynthia lừa dối với Marco suốt cả tối đó. Thế nhưng, Marco vẫn đi ra ngoài hút thuốc cùng cô ta. Anh cũng đáng trách không kém. Cả hai đều chối là họ đang ngoại tình với nhau, nhưng cô không biết mình phải tin vào đâu.

Cánh cửa mở ra, khiến cô giật nảy trên ghế. Thanh tra Rasbach đi vào, theo sau là Thanh tra Jennings.

“Marco đâu rồi?” Anne hỏi, giọng run run.

“Anh ta đang chờ cô trong hành lang,” Rasbach nói và thoáng cười. “Chúng tôi sẽ không làm lâu đâu,” ông ta dịu dàng nói. “Cô cứ bình tĩnh.”

Cô cũng cười ử rử đáp lại.

Rasbach chỉ vào một cái máy quay đặt gần sát trần nhà. “Chúng tôi sẽ ghi hình lại cuộc thẩm vấn này.”

Anne liếc chiếc máy, lo ngại. “Chúng ta phải làm việc này trước máy quay sao?” cô hỏi. Cô lo lắng nhìn hai vị thanh tra.

“Chúng tôi ghi lại mọi cuộc thẩm vấn,” Rasbach bảo với cô. “Việc đó là để bảo vệ mọi bên liên quan.”

Anne vuốt thẳng tóc một cách hồi hộp, cổ ngồi cao hơn trên

ghế của mình. Nữ cảnh sát vẫn đứng cạnh cửa, như thể sợ cô bỏ chạy qua đó.

“Tôi lấy gì cho cô nhé?” Rasbach hỏi. “Cà phê? Hay nước?”

“Không, cảm ơn ông.”

Rasbach nói, “Được rồi, vậy thì ta sẽ bắt đầu. Xin hãy nói tên cô và ngày tháng hôm nay.” Viên thanh tra cẩn thận dẫn dắt cô kể qua các sự kiện của cái đêm mà em bé bị mất tích. “Khi cô thấy rằng em bé đã không ở trong nôi, cô đã làm gì?” Rasbach hỏi. Giọng ông ta tử tế, khuyến khích.

“Tôi kể ông rồi. Tôi nghĩ là mình đã hét lên. Tôi nôn. Rồi tôi gọi 911.”

Rasbach gật đầu. “Chồng cô đã làm gì?”

“Anh ấy tìm quanh trên gác trong lúc tôi gọi 911.”

Rasbach nhìn cô sắc sảo hơn, ánh mắt chiếu thẳng vào mắt cô. “Anh ta tỏ ra thế nào?”

“Anh ấy có vẻ bị sốc, hoảng sợ, y như tôi.”

“Cô không phát hiện thứ gì bất thường, không có gì bị xáo trộn, ngoài chuyện em bé đã mất tích à?”

“Đúng vậy. Chúng tôi đã tìm khắp cả nhà trước khi cảnh sát đến, nhưng không thấy gì cả. Điều gì khác biệt và kỳ lạ nhất – ngoài chuyện con bé không có ở đó và cả cái chăn cũng mất – là cửa trước được mở ra.”

“Cô đã nghĩ gì khi thấy cái nôi trống không?”

“Tôi nghĩ ai đó đã bắt mất bé,” Anne thì thầm, nhìn xuống bàn.

“Cô đã kể với chúng tôi là cô đập vỡ tấm gương trong phòng tắm sau khi phát hiện em bé mất tích, và trước khi cảnh sát đến. Tại sao cô lại đập vỡ tấm gương trong phòng tắm?” Rasbach hỏi.

Anne hít một hơi thật sâu trước khi trả lời. “Tôi đã giận quá. Tôi giận vì chúng tôi đã để bé ở nhà một mình. Đó là lỗi của chúng tôi.” Giọng cô khô khốc, môi dưới run run. “Thực ra, tôi có thể xin ít nước được không?” Cô hỏi và nhìn lên.

“Để tôi lấy cho,” Jennings đề nghị, rồi anh ta rời khỏi phòng, nhanh chóng quay lại cùng chai nước mà anh đặt lên bàn trước mặt Anne.

Cô cảm kích, xoáy nắp chai và uống một ngụm.

Rasbach tiếp tục hỏi. “Cô đã kể là cô có uống chút rượu. Cô cũng đang dùng thuốc chống trầm cảm nữa, tác dụng của chúng bị tăng lên khi dùng chung với cồn. Cô có nghĩ những ký ức của mình về việc đã xảy ra là đáng tin cậy không?”

“Có.” Giọng cô quả quyết. Nước dường như đã làm cô hồi sinh.

“Cô có chắc chắn về diễn biến câu chuyện theo lời kể của mình không?” Rasbach hỏi.

“Tôi chắc,” cô nói.

“Cô giải thích sao về việc bộ áo màu hồng đã được tìm thấy dưới thảm trên bàn thay tã?” Giọng Rasbach giờ đã không còn nhẹ nhàng nữa.

Anne cảm thấy vẻ điềm tĩnh của mình đang nhạt dần. “Tôi... tôi đã tưởng là mình bỏ nó vào sọt rồi, nhưng lúc ấy tôi mệt quá.

Chắc nó đã bị nhét xuống đó vì lý do nào đó.”

“Nhưng cô không thể giải thích được là vì sao?”

Anne biết ông ta đang nhắm đến điều gì. Ông ta có thể tin cậy lời kể của cô đến đâu khi mà cô không thể giải thích được một việc đơn giản như làm thế nào bộ áo liền quần màu hồng, mà cô nói là mình nhớ đã nhét vào giỏ quần áo bẩn, nay lại xuất hiện dưới thảm trên bàn thay tã?

“Không. Tôi không biết.” Cô bắt đầu vặn vẹo hai bàn đặt bên dưới bàn.

“Liệu có khả năng cô đã làm rơi em bé không?”

“Cái gì cơ?” Mắt cô trợn lên nhìn mắt ông thanh tra. Mắt ông ta không nao núng. Cô có cảm giác chúng có thể nhìn xuyên qua cô.

“Liệu có khả năng nào, dù ít nhất, là cô đã vô tình làm rơi em bé, là em bé đã bị làm hại theo một cách nào đó không?”

“Không. Tuyệt đối là không. Tôi phải nhớ chuyện đó chứ.”

Rasbach giờ đã không còn thân thiện nữa. Ông ta ngồi lúi lại trên ghế và nghiêng đầu nhìn cô, như thể không tin cô. “Có thể cô đã làm rơi bé hồi chập tối và con bé bị đập vào đầu, hoặc cô lắc nó và khi quay lại để xem thì con bé đã không còn thở?”

“Không! Chuyện ấy không xảy ra,” Anne nói một cách tuyệt vọng. “Con bé vẫn khỏe khi tôi rời khỏi nó lúc nửa đêm. Con bé vẫn khỏe khi Marco kiểm tra nó lúc mười hai giờ rưỡi.”

“Cô đâu có thực sự biết em bé còn khỏe khi Marco kiểm tra nó lúc mười hai giờ rưỡi. Cô đã không có ở đó, trong phòng trẻ. Cô

chỉ nghe lời chồng cô nói thế thôi,” Rasbach chỉ ra.

“Anh ấy sẽ không nói dối,” Anne lo lắng nói, tiếp tục đập hai bàn tay.

Rasbach để sự im lặng tràn khắp căn phòng. Rồi ông vươn người tới và hỏi, “Cô tin tưởng chồng mình bao nhiêu, cô Conti?”

“Tôi tin tưởng anh ấy. Anh ấy sẽ không nói dối về chuyện đó.”

“Không à? Nếu lỡ anh ta quay lại kiểm tra bé và thấy con bé không còn thở thì sao? Lỡ anh ta đã nghĩ cô làm hại bé – hại bé một cách vô tình hoặc là đã ụp một cái gối lên mặt bé thì sao? Và anh ta đã sắp xếp để ai đó đến lấy cái xác đi vì anh ta đang cố bảo vệ cô?”

“Không! Ông đang nói cái gì thế? Rằng tôi đã giết con bé ư? Đó có phải là điều ông thực sự nghĩ không?” Cô nhìn từ Rasbach sang Jennings sang nữ cảnh sát ở cửa, rồi quay lại ông thanh tra.

“Hàng xóm của cô, Cynthia, nói rằng khi cô trở lại bữa tiệc sau khi cho con bú lúc mười một giờ, trông như cô vừa khóc và đã lau mặt vậy.”

Anne đỏ mặt lên. Đó là chi tiết mà cô đã quên. Đúng là cô đã khóc. Cô cho Cora bú trên ghế của mình trong bóng tối lúc 11 giờ với hai hàng nước mắt trên mặt. Vì cô bị trầm cảm, vì cô béo ú và kém hấp dẫn, vì Cynthia đang thu hút chồng cô theo cách mà cô đã không còn làm được nữa, và cô cảm thấy mình vô dụng, tuyệt vọng và hoang mang. Quả nhiên Cynthia đã chú ý – và còn kể với cảnh sát.

“Cô đang được một bác sĩ tâm lý điều trị, như cô nói. Bác sĩ

Lumsden nhỉ?” Giờ Rasbach ngồi thẳng người và nhặt một hồ sơ trên bàn lên. Mở nó ra và nhìn vào trong.

“Tôi đã kể cho ông về bác sĩ Lumsden rồi,” Anne nói, thắc mắc ông ta đang tìm kiếm điều gì. “Tôi gặp bà ấy vì chứng trầm cảm sau sinh nhẹ, như ông đã biết. Bà ấy kê cho tôi thuốc chống trầm cảm dùng được khi cho con bú. Tôi chưa từng nghĩ đến việc hãm hại con mình. Tôi không lắc bé hay bóp nghẹt bé hay làm hại bé theo bất kỳ cách nào. Tôi cũng không vô tình đánh rơi bé. Tôi không say tới mức đó. Tôi đã khóc khi cho bé bú vì tôi buồn về chuyện béo lên và kém hấp dẫn đi, còn Cynthia – một người đáng lẽ là bạn tôi – thì lại đang tán tỉnh chồng tôi suốt cả tối đó.” Anne nhớ lại chuyện này và cảm thấy cơn giận ấy đang cho cô thêm sức mạnh. Cô ngồi thẳng hơn và nhìn vào mắt thanh tra. “Có lẽ ông nên tìm hiểu thêm về bệnh trầm cảm sau sinh, ông thanh tra ạ. Trầm cảm sau sinh không giống rối loạn tâm thần sau sinh. Rõ ràng là tôi không bị tâm thần.”

“Hiểu rồi,” Rasbach nói. Ông ngập ngừng, đặt hồ sơ xuống và hỏi, “Cô có mô tả cuộc hôn nhân của mình là hạnh phúc không?”

“Có,” Anne nói. “Chúng tôi cũng có vài vấn đề, như hầu hết các cặp đôi, nhưng chúng tôi đang xử lý.”

“Kiểu vấn đề như thế nào?”

“Việc này thực sự liên quan ư? Nó giúp gì được cho việc tìm Cora?” Cô nhấp nhồm sốt ruột trên ghế.

Thanh tra Rasbach nói, “Chúng tôi đang đưa tất cả những ai có thể vào việc tìm kiếm Cora. Chúng tôi đang làm mọi việc có

thể để tìm cô bé.” Rồi ông nói thêm, “Có lẽ cô giúp được chúng tôi.”

Cô rúm người lại, nản lòng. “Tôi không biết làm thế nào cả.”

“Vấn đề xuất hiện trong hôn nhân của hai người là gì? Tiền ư? Đó là vấn đề lớn với hầu hết các cặp vợ chồng.”

“Không,” Anne mệt mỏi nói. “Chúng tôi không tranh cãi về tiền nong. Điều duy nhất khiến chúng tôi tranh cãi nhau là vì bố mẹ tôi.”

“Bố mẹ cô ư?”

“Đôi bên không thích nhau, bố mẹ tôi và Marco ấy. Bố mẹ tôi chưa bao giờ tán thành anh ấy. Họ nghĩ anh ấy không xứng đáng với tôi. Nhưng anh ấy có xứng. Anh ấy là hoàn hảo với tôi. Họ không thấy được điểm gì tốt nơi anh vì họ không muốn thôi. Đó là cách cư xử của họ. Họ không bao giờ thích bất kỳ ai tôi hẹn hò cả. Không ai đủ tốt. Nhưng họ còn ghét anh ấy vì tôi đã yêu anh ấy và cưới anh ấy nữa.”

“Chắc chắn họ không ghét anh ta,” Rasbach nói.

“Đôi khi có vẻ như thế,” Anne nói. Cô nhìn xuống bàn. “Mẹ tôi không nghĩ anh ấy xứng đáng với tôi, cơ bản là vì anh ấy không xuất thân danh gia, nhưng bố tôi thì thực sự có vẻ ghét bỏ anh ấy. Lúc nào ông ấy cũng khiêu khích chồng tôi. Tôi không thể hiểu là tại sao.”

“Họ không có lý do gì đặc biệt để ghét anh ta ư?”

“Không, không hề. Marco chưa từng làm gì sai cả.” Cô thở dài nãy nê. “Rất khó để làm vừa lòng bố mẹ tôi, và họ cũng áp đặt

lắm. Họ cho chúng tôi tiền khi mới bắt đầu, và giờ thì họ nghĩ chúng tôi nợ họ.”

“Họ cho cô tiền à?”

“Để mua nhà.” Cô đỏ mặt.

“Ý cô là, như một món quà?”

Cô gật đầu. “Vâng, đó là quà cưới, để chúng tôi có thể mua nhà. Chúng tôi không tự mình mua được nếu không có giúp đỡ. Nhà cửa đắt đỏ quá, ít nhất thì những căn nhà đẹp để ở các khu dân cư tốt là như vậy.”

“Tôi hiểu.”

“Tôi thích ngôi nhà lắm,” Anne thừa nhận. “Nhưng Marco ghét cảm giác mắc nợ họ. Anh ấy không muốn nhận món quà cưới đó. Anh ấy thà tự mình kiếm ra nó còn hơn – anh ấy kiêu hãnh theo cách đó. Anh ấy đã để bố mẹ giúp là vì tôi. Anh ấy biết tôi muốn có ngôi nhà. Nếu là anh ấy thì bắt đầu từ một căn hộ nhỏ tồi tàn sẽ hạnh phúc hơn. Đôi khi tôi nghĩ mình đã sai rồi.” Cô vịn vịn hai tay trên đùi mình. “Đáng lẽ ra chúng tôi nên từ chối món quà cưới, bắt đầu từ một chỗ nào đó xoàng xĩnh hơn, như hầu hết các cặp đôi khác. Có thể đến giờ chúng tôi vẫn còn ở đó, nhưng đã hạnh phúc hơn.” Cô bắt đầu khóc. “Và giờ thì họ nghĩ chính vì lỗi của anh ấy nên Cora mới bị bắt mất, vì anh ấy là người nghĩ ra chuyện để con bé ở nhà một mình. Họ sẽ không ngừng nhắc tôi về chuyện đó đâu.”

Rasbach đẩy hộp giấy khô trên bàn vào tầm với của Anne. Anne lấy một tờ và chăm mắt. “Mà thật ra, tôi có thể nói gì được đây? Tôi cố biện hộ cho anh ấy trước mặt họ, nhưng *quả thực* đó

là ý của anh ấy. Tôi đã không muốn thế. Tôi vẫn không tin nổi là mình đồng ý với việc đó. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân.”

“Cô nghi ngờ đã có chuyện gì xảy ra cho Cora, Anne?” Thanh tra Rasbach hỏi.

Cô nhìn tránh khỏi ông ta và hướng mắt vào tường, nhưng không trông thấy gì. “Tôi không biết. Tôi cứ nghĩ mãi, nghĩ mãi về chuyện đó. Tôi hy vọng là ai đó đã bắt cóc con bé vì tiền chuộc, bởi vì bố mẹ tôi giàu, nhưng chưa có ai liên hệ với chúng tôi, nên... tôi không biết nữa, rất khó để nghĩ tích cực. Đó cũng là điều mà Marco nghĩ đến đầu tiên. Nhưng giờ anh ấy cũng đang mất dần hy vọng.” Cô nhìn lại ông, mặt trắng bệch. “Lỡ con bé đã chết rồi thì sao? Lỡ con chúng tôi chết rồi thì sao?” Cô oà lên khóc nức nở. “Lỡ chúng ta không bao giờ tìm thấy con bé thì sao?”

Rasbach đã kiểm tra máy tính văn phòng của Marco. Chẳng trách Marco lo ngại về nó. Dù việc một người ở vị thế của Marco tìm kiếm trên Google về bệnh trầm cảm sau sinh là có thể hiểu được, nhưng lịch sử tìm kiếm lại cho thấy anh ta đã đi khá xa vào lĩnh vực rối loạn tâm thần sau sinh. Anh ta đã đọc về người phụ nữ phạm tội dìm chết năm đứa con của chị ta trong nhà tắm ở Texas. Anh ta đã đọc về một người mẹ giết con mình bằng cách lái xe lao xuống hồ, một người phụ nữ ở Anh treo cổ chết hai đứa trẻ trong tủ quần áo. Anh ta đã đọc về những người khác đã dìm, đâm, đập và bóp cổ chết con cái của chính họ. Trong suy nghĩ của vị thanh tra, điều đó có nghĩa là hoặc Marco sợ vợ mình sẽ phát điên, hoặc anh ta quan tâm đến thông tin đó vì một lý do nào khác. Rasbach cũng nghĩ ra rằng Marco có thể đã gài bẫy để vợ mình phải chịu tội. Em bé có thể chỉ là một thiệt hại phát sinh. Phải chăng chỉ đơn giản là anh ta muốn thoát ra?

Nhưng đây không phải là giả thuyết yêu thích của ông. Như Anne đã chỉ ra, cô ấy không bị điên. Nhưng người phụ nữ đã giết con nhỏ kia rõ ràng là đã bị rối loạn tâm thần. Nếu cô có giết em bé thật thì đó có thể là do tai nạn.

Không, giả thuyết yêu thích của ông là Marco đã sắp xếp vụ

bắt cóc để lấy khoản tiền chuộc – bắt chấp những gì Marco đã nói về việc mọi thứ sẽ đảo chiều, công việc làm ăn của anh ta rõ ràng đang gặp vấn đề nghiêm trọng.

Họ vẫn chưa thể xác định được chiếc xe. Chưa có ai đứng lên nhận là đã lái xe trên đường lúc 12 giờ 35 đêm xảy ra vụ bắt cóc. Cảnh sát đã tìm kiếm sự giúp đỡ của dân chúng để tìm ra chiếc xe bí ẩn này. Nếu có ai trong khu vực mà vô tình lái xe trên đường vào khoảng thời gian đó, thì với từng ấy bài vở và hình ảnh trên báo lẫn truyền hình, người ấy ắt hẳn đã lên tiếng rồi. Nhưng không ai đứng ra cả, có thể vì kẻ nào đó kia chính là tông phạm của vụ án. Thanh tra Rasbach tin rằng người ngồi trong xe đó đã đưa em bé đi.

Rasbach nghĩ hoặc đứa trẻ đã bị cha mẹ em vô tình sát hại và cái xác được đồng phạm mang đi, hoặc đây chính là một vụ bắt cóc đã được dàn dựng và em bé đã bị Marco trao cho kẻ nào đó, nhưng kẻ này lại mất dũng khí và không dám thực hiện các bước dàn xếp như dự định để nhận tiền và trao trả em bé. Nếu vậy, người vợ có thể hoặc không dính đến vụ này. Rasbach cần điều tra cô ta kĩ hơn. Nếu những gì Rasbach nghi ngờ là đúng, Marco chắc hẳn đang sắp phát điên rồi.

Nhưng vụ cô trông trẻ làm ông bối rối. Liệu Marco có sắp đặt một vụ bắt cóc được không nếu sắp sửa có cô trông trẻ trong nhà?

Rasbach thấy không có ích gì khi đặt một cảnh sát ngồi chờ trong nhà Conti để xem có cuộc gọi đòi tiền chuộc nào không, có thể nó sẽ không bao giờ đến. Ông đang đưa ra một quyết định

chiến thuật. Họ sẽ rút lui. Ông sẽ cho cảnh sát rời khỏi nhà và xem chuyện xảy ra giữa hai người họ lúc ở một mình. Nếu ông đúng, và có điều gì đã bị sai trong kế hoạch, nếu ông muốn tìm xem đó là gì, thì cần một bước lùi lại để cho Marco đủ dây thừng hòng tự treo cổ mình.

Còn về em bé? Rasbach tự hỏi chính Marco có biết đứa con đang bị mất tích của mình còn sống hay chẳng. Rasbach nhớ lại vụ bắt cóc Lindbergh nổi tiếng, trong đó có vẻ như em bé đã chết vì tai nạn, hoặc là trong quá trình hoặc ngay sau khi bị bắt cóc. Có thể đó là chuyện đã xảy ra ở đây. Ông gần như có thể cảm thấy tội cho Marco. Gần như thôi.

Sáng thứ Ba, ngày thứ tư kể từ khi Cora mất tích. Giờ thì cảnh sát cuối cùng cũng đang rời đi. Anne không thể tin là họ chỉ còn một mình. “Nhưng lỡ tên bắt cóc gọi đến thì sao?” cô phản đối Rasbach với vẻ không thể tin nổi.

Marco không nói gì. Với anh ta có vẻ đã rõ ràng là tên bắt cóc sẽ không gọi đến. Anh ta cũng hiểu rõ tương tự thế về việc cảnh sát tin rằng *chẳng* có tên bắt cóc nào cả.

Rasbach nói, “Anh chị sẽ ổn thôi. Marco có thể xử lý được.” Cô dành cho ông cái nhìn nghi hoặc. “Có thể việc chúng tôi ở đây đã làm hấn sợ, có thể nếu chúng tôi rời đi, hấn sẽ gọi.” Ông quay sang Marco. “Nếu có bất kỳ ai tuyên bố đang giữ Cora gọi đến, hãy bình tĩnh, cố hỏi các hướng dẫn, giữ cho hấn nói càng nhiều càng tốt. Anh càng làm hấn hé lộ nhiều thì càng tốt. Chúng tôi

vẫn còn cho gắn máy nghe lén, nên nó sẽ được ghi lại. Nhưng rất ít khả năng chúng tôi có thể lần theo cuộc gọi. Ngày nay tất cả mọi người đều dùng những chiếc điện thoại di động trả trước không thể lần ra dấu vết. Điều này làm công việc của chúng tôi khó khăn hơn nhiều.”

Rồi Rasbach rời đi. Lần này Marco mừng khi thấy ông ta đi.

Bây giờ chỉ còn Anne và Marco ở một mình trong nhà. Số lượng phóng viên bên ngoài phố cũng đã giảm nhiều. Không có thêm tiến triển gì, báo chí có rất ít thứ để đăng tin – họ đang mất dần sự nhiệt tình. Hoa và gấu bông cũng không tăng thêm.

“Họ nghĩ em đã giết con bé,” Anne nói, “còn anh thì che giấu chuyện đó.”

“Họ không thể nghĩ như vậy được,” Marco nói trong khi cố trấn an cô. Anh cũng không nói được gì nhiều hơn. Anh định kể gì với cô đây? Hoặc là thế, hoặc họ nghĩ anh đã bắt con bé và làm giả vụ bắt cóc để đòi tiền chuộc. Nhưng anh không muốn cô biết tình hình tài chính của họ tồi tệ đến đâu.

Marco lên gác để nằm nghỉ một lát. Anh đã kiệt sức. Nỗi đau khổ và tuyệt vọng của anh lớn đến mức anh gần như không chịu nổi khi nhìn vào vợ mình.

Anne bận rộn khắp nhà, có phần nhẹ nhõm vì rốt cuộc cũng rũ bỏ được đám cảnh sát để dọn dẹp. Cô cất cái này, rửa cái nọ, cử động như đang trong một màn sương mù vì thiếu ngủ. Điện thoại trong bếp đổ chuông, cô ngừng tay ngay. Cô nhìn vào số gọi đến. Là mẹ cô. Anne dè dặt, không chắc là mình muốn nói chuyện với mẹ. Cuối cùng, vào hồi chuông thứ ba, cô cầm điện

thoại lên.

“Anne,” mẹ cô nói. Anne lập tức cảm thấy tim mình trùng xuống. Sao cô lại nghe máy chứ? Cô không thể đối mặt với mẹ lúc này được. Cô thấy Marco đang chạy nhanh xuống cầu thang, mắt cảnh giác. Cô nói thầm Mẹ em với anh rồi vẫy anh tránh đi. Anh quay người và trở lên gác.

“Mẹ ạ.”

“Mẹ lo cho con, Anne. Con sao rồi?”

“Mẹ nghĩ sao?” Anne cầm điện thoại sát tai, đi ra chỗ cuối bếp, và nhìn qua cửa sổ vào sân sau.

Mẹ cô im lặng một lát. “Mẹ chỉ muốn giúp.”

“Con biết rồi, mẹ à.”

“Mẹ không thể tưởng tượng con đang phải trải qua những gì. Bố con và mẹ cũng rất đau lòng, nhưng chắc là không đáng kể gì nếu so với cảm nhận của con.”

Anne bắt đầu khóc, nước mắt lặn lẽ xuống hai má cô.

Mẹ cô nói, “Bố con vẫn còn đang rất bức vì cảnh sát đã đưa con vào đồn thẩm vấn ngày hôm qua.”

“Con biết, hôm qua mẹ bảo con thế rồi,” Anne mệt mỏi nói.

“Mẹ biết, nhưng ông ấy cứ không ngừng nói về chuyện đó. Ông ấy bảo đáng lẽ họ phải tập trung tìm kiếm Cora, chứ không phải là ức hiếp con.”

“Họ nói là họ chỉ đang làm việc của mình thôi.”

“Mẹ không thích cái ông thanh tra đó,” mẹ cô nói một cách khó chịu. Anne ngồi thụp xuống một trong mấy chiếc ghế trong

bếp. Mẹ cô bảo, “mẹ nghĩ mẹ nên qua đó và con với mẹ uống chút trà rồi bàn chuyện riêng. Chỉ hai ta thôi, không có cha con. Marco có nhà không?”

“Không, mẹ à,” Anne nói. Sự bồn chồn đã dâng đến cổ họng cô. “Hôm nay con không thể. Con quá mệt rồi.”

Mẹ cô thở dài. “Con biết là bố con rất chăm lo cho con,” bà bảo. Bà ngập ngừng rồi rụt rè nói thêm, “Đôi khi mẹ tự hỏi liệu chúng ta có đúng không khi giữ bí mật với ông ấy, hỏi con còn nhỏ ấy.”

Anne đông cứng người lại. Rồi cô nói, “Con phải đi rồi,” và cúp máy.

Cô đứng bên cửa sổ nhìn ra sân sau, run rẩy suốt một thời gian dài.

Thanh tra Rasbach và Jennings đang ngồi trong xe cảnh sát, Jennings ngồi sau tay lái. Trong xe rất nóng, Rasbach phải chỉnh lại điều hoà. Họ nhanh chóng tới trường St. Mildred, một trường nữ sinh tư thục cao cấp ở khu vực tây bắc thành phố. Anne Conti đã trải qua toàn bộ quãng đời học sinh ở đây trước khi vào đại học, nên chắc chắn họ sẽ biết được gì đó về cô.

Không may cho hai thanh tra, giờ là vào giữa kỳ nghỉ hè, nhưng Rasbach đã gọi điện trước và sắp xếp cuộc hẹn với cô Beck, hiệu trưởng, người rõ ràng vẫn có nhiều việc phải làm, kể cả trong hè.

Jennings đỗ vào chỗ trống. Ngôi trường là một toà nhà bằng

đá cũ, đẹp như một lâu đài, bao quanh là cây cối xum xuê. Nơi này toát lên mùi tiền. Rasbach tưởng tượng tất cả những chiếc xe sang lái đến đây và thả các cô tiểu thư mặc đồng phục ở cửa trước. Nhưng vào lúc này thì nó hoàn toàn tĩnh lặng, trừ có tiếng một người đàn ông đang lái xe cắt cỏ.

Rasbach và Jennings đi bộ đến bậc thềm đá thấp và bấm chuông cửa xin vào. Cánh cửa kính mở ra với một tiếng kịch, rồi hai vị thanh tra bước vào và đi qua đại sảnh rộng lớn tới văn phòng chính. Giày của họ kêu ken két trên sàn bóng loáng. Rasbach có thể ngửi thấy mùi sáp và mùi đánh bóng.

“Tôi chẳng nhớ nhung gì trường học, ông thì sao?” Jennings hỏi.

“Không hề.”

Họ tới văn phòng, nơi cô Becks đã chờ sẵn. Rasbach lập tức thấy thất vọng vì cô giáo còn khá trẻ, mới ngoài bốn mươi. Khả năng cô ta đã ở trường St. Mildred trong lúc Anne Conti còn đang đi học là rất thấp. Nhưng Rasbach vẫn hi vọng còn có nhân viên nào đấy ở đây nhớ tới Anne.

“Tôi giúp gì được các ông, thưa thanh tra?” Cô Beck hỏi khi đã dẫn họ vào văn phòng rộng rãi của mình.

Rasbach và Jennings ngồi xuống hai chiếc ghế bành trước bàn cô sau khi cô hiệu trưởng đã yên vị ở đằng sau bàn.

“Chúng tôi quan tâm đến một trong các học sinh cũ của cô,” Rasbach nói.

“Ai kia?” cô hỏi.

“Anne Conti. Nhưng hồi còn học ở đây, tên cô ấy là Anne Dries.”

Cô Beck ngáp ngừng, rồi khẽ gật đầu. “Tôi hiểu.”

“Tôi nghĩ là bản thân cô không có ở đây hồi cô ấy còn đi học,” Rasbach nói.

“Không, hồi ấy là trước thời của tôi, tôi e là vậy. Cô gái tội nghiệp. Tôi đã thấy cô ấy trên tivi rồi. Cô ấy bao nhiêu tuổi?”

“Ba mươi hai,” Rasbach nói. “Cô ấy học tại St. Mildred từ mẫu giáo cho đến tận lớp Mười hai, rõ ràng là thế.”

Cô Beck cười. “Rất nhiều cô gái của chúng tôi khởi hành ở đây từ mẫu giáo và không rời đi cho đến khi họ vào được một trường đại học tốt. Chúng tôi có tỷ lệ duy trì học sinh tuyệt vời.”

Rasbach cười đáp lại cô ta. “Chúng tôi muốn xem qua hồ sơ của cô ấy, lý tưởng nhất là nói chuyện cùng ai đó đã biết cô ấy kể từ hồi còn học ở đây.”

“Để tôi xem có thể làm được gì,” cô Beck nói và ra khỏi phòng.

Vài phút sau cô ta quay lại, trên tay cầm tập hồ sơ màu vàng nâu. “Cô ấy đã học ở đây, như ông nói, từ lớp mẫu giáo đến Mười hai. Cô ấy là một học sinh xuất sắc. Đi học tiếp ở Cornell.”

Phần lớn công việc của người phụ nữ này là quan hệ công chúng, Rasbach tưởng tượng trong lúc ông với tay lấy tập hồ sơ. Jennings vươn sang để đọc cùng với ông. Rasbach chắc chắn rằng cô hiệu trưởng đang ước gì Anne Conti giờ đây đã khét tiếng chưa từng bén mảng tới các sảnh đường ở St. Mildred.

Ông cùng Jennings lặng lẽ xem hồ sơ trong lúc cô Beck lục tìm

ở bàn mình. Không có gì nhiều trong giấy tờ trừ các bảng điểm xuất sắc. Chắc chắn là không có gì đáng kể với họ cả.

“Có giáo viên cũ nào của cô ấy vẫn còn dạy tại đây không?” Rasbach hỏi.

Cô Beck cân nhắc. Cuối cùng cô bảo, “Hầu hết mọi người đều đã chuyển đi rồi, nhưng cô Bleeker chỉ vừa mới nghỉ hưu năm ngoái. Tôi thấy trong hồ sơ là bà ấy từng là giáo viên Anh ngữ của Anne vài năm ở cấp phổ thông. Ông có thể nói chuyện với bà ấy. Bà sống không xa đây mấy đâu.” Cô viết tên và địa chỉ lên một tờ giấy.

Rasbach cầm tờ giấy và nói, “Cảm ơn cô đã dành thời gian cho chúng tôi.”

Ông cùng Jennings quay lại chiếc xe ngọt ngào. Rasbach nói, “Đi gặp bà Bleeker thôi. Chúng ta sẽ kiếm cái bánh mì trên đường vậy.”

“Ông mong tìm được gì?” Jennings hỏi.

“Đừng bao giờ mong chờ, Jennings ạ.”

Tới nhà của bà giáo đã về hưu, đón họ là một bà lão với sống lưng thẳng tắp và cặp mắt sắc sảo. Bà đúng là hình ảnh chuẩn mực cho một bà giáo trường nữ sinh tư thực, Rasbach nghĩ.

Bà Bleeker xem kỹ phù hiệu cảnh sát của họ rồi đánh giá cả hai thanh tra trước khi mở cửa cho họ. “Cẩn trọng không bao giờ là thừa,” bà bảo.

Jennings đảo mắt sang Rasbach trong lúc bà ta dẫn họ xuống một hành lang hẹp tới phòng khách nhà mình. “Mời các anh ngồi,” bà nói.

Rasbach và Jennings nhanh chóng chọn chỗ trong hai chiếc ghế bành bọc đệm. Bà giáo chậm rãi ngồi xuống chiếc xô pha đối diện. Có một cuốn tiểu thuyết dày – *Bachester Towers* của Trollope, thuộc bộ các tác phẩm kinh điển của nhà xuất bản Penguin – nằm trên bàn cà phê và một chiếc iPad đặt cạnh nó.

“Tôi có thể giúp gì cho các quý ông đây?” bà giáo hỏi rồi nói thêm, “Dù tôi nghĩ là mình có thể đoán được tại sao các ông ở đây.”

Rasbach dành cho bà nụ cười lấy lòng tốt nhất của ông. “Bà nghĩ tại sao chúng tôi lại ở đây, bà Bleeker?”

“Ông muốn nói về Anne. Tôi nhận ra cô bé. Cô ấy có mặt trên

khắp các bản tin.” Rasbach và Jennings trao đổi cái nhìn nhanh chóng. “Hỏi tôi còn dạy thì cô ấy là Anne Dries.”

“Vâng,” Rasbach nói, “chúng tôi muốn nói chuyện với bà về Anne.”

“Chuyện thật kinh khủng. Tôi đã rất buồn khi xem trên tivi.” Bà giáo thở dài thườn thượt. “Tôi không biết mình có thể nói gì với các ông về chuyện hồi ấy, vì tôi chẳng biết gì cả. Tôi đã cố tìm hiểu, nhưng không ai chịu kể với tôi hết.”

Rasbach cảm thấy cơn phẫn chấn làm cổ râm ran. “Sao bà không bắt đầu từ những ngày đầu nhỉ,” ông kiên nhẫn nói.

Bà gật đầu. “Tôi thích Anne. Cô bé là một học sinh giỏi Anh ngữ. Không sáng tạo lắm, nhưng chăm chỉ. Rất nghiêm túc. Khá lặng lẽ. Rất khó biết chính xác điều gì đang diễn ra trong đầu em ấy. Thích vẽ. Tôi biết các nữ sinh khác bắt nạt em ấy. Tôi đã cố ngăn việc đó lại.”

“Bắt nạt thế nào vậy?”

“Kiểu thông thường của những đứa con gái nhà giàu bị nuông chiều thôi. Bọn trẻ có nhiều tiền hơn là não. Chúng bảo em ấy béo. Tất nhiên là em ấy không béo. Mấy đứa kia gầy trơ xương. Không lành mạnh tí nào.”

“Bà có nhớ tên họ không?”

“Tất nhiên rồi. Debbie Renzetti, Janice Foegle và Susan Givens.” Jennings ghi những cái tên vào sổ. “Tôi sẽ không quên ba cái tên ấy.”

“Và chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi không biết. Một ngày nọ ba cô gái xinh đẹp kia đang quấy nhiễu Anne như mọi khi, rồi điều tiếp theo anh biết, một người phải vào viện còn hai người kia thì tránh thật xa khỏi Anne. Susan đã phải nghỉ học vài tuần. Câu chuyện được kể là cô bé ngã xe đạp và bị chấn thương đầu.”

Rasbach khẽ vươn người tới. “Nhưng bà không tin câu chuyện ấy, đúng không? Bà nghĩ chuyện gì đã thực sự xảy ra?”

“Tôi không biết chính xác. Có vài buổi họp kín với phụ huynh. Tất cả thông tin đều bị chặn lại. Nhưng tôi cá là Anne đã chịu đựng đủ rồi.”

Quay lại đồn cảnh sát, Rasbach và Jennings đào xới hồ sơ thêm một chút và biết rằng hai cô gái được bà giáo nhắc đến, Debbie Renzetti và Susan Givens, đều đã chuyển đi cùng gia đình họ khi tốt nghiệp trung học. Janice Foegle, may thay, vẫn còn sống trong thành phố. Khi Rasbach gọi đến, ông lại gặp may – cô ta có nhà và sẵn sàng đến đồn nói chuyện với họ vào buổi chiều.

Rasbach được gọi ra lễ tân khi Janice Foegle đến, đúng y như hẹn. Ông ra ngoài để gặp cô ta. Ông biết mình phải trông đợi gì, nhưng quả thật cô ta là một phụ nữ vô cùng xinh đẹp. Cảm giác sẽ như thế nào, Rasbach thắc mắc, khi sở hữu vẻ đẹp nhường ấy từ hồi trung học, trong lúc hầu hết những đứa trẻ khác vẫn còn vật vã để làm quen với vẻ ngoài không mấy thoả mãn của chính chúng? Ông tự hỏi việc đó đã nhào nặn nên con người cô ta như thế nào. Trong một thoáng ông nghĩ đến Cynthia Stillwell.

“Cô Foegle,” Rasbach chào. “Tôi là thanh tra Rasbach. Đây là thanh tra Jennings. Cảm ơn cô vì đã đến. Chúng tôi có vài câu hỏi cho cô, nếu cô không phiền.”

Cô ta cau mày nhìn ông chán nản. “Nói thật là, tôi đã trông mong có ai gọi cho mình kia,” cô ta bảo.

Họ đưa cô vào một trong các phòng thẩm vấn. Cô ta có vẻ căng thẳng khi họ nhắc đến máy quay, nhưng không phàn nàn.

“Cô quen Anne Conti từ hồi trung học – khi ấy cô ta tên là Anne Dries – khi cô đang học ở St. Midlred,” Rasbach bắt đầu khi những thủ tục ban đầu đã xong.

“Vâng,” Giọng cô ta rất khẽ.

“Cô ấy là người thế nào?”

Janice ngập ngừng, như thể không chắc phải nói gì. “Cũng tử tế.”

“Tử tế à?” Rasbach chờ đợi thêm.

Đột nhiên gương mặt cô ta co rúm lại và cô bắt đầu khóc. Rasbach khẽ đẩy hộp giấy tới tầm tay cô và chờ đợi. “Sự thật là, cô ấy là một đứa hiền lành còn tôi thì là một con khốn toàn tập. Tôi và Susan và Debbie, chúng tôi là những đứa không ra gì. Giờ tôi rất xấu hổ vì chuyện đó. Tôi nhìn lại mình hồi đó và chính tôi cũng không tin được. Chúng tôi đã rất xấu tính với cô ấy, chẳng vì lý do gì.”

“Xấu tính thế nào?”

Janice nhìn đi chỗ khác và khẽ hỉ mũi. Rồi cô nhìn lên trần nhà và cố điềm tĩnh lại. “Chúng tôi đã trêu cô ấy. Về ngoại hình,

về quần áo. Chúng tôi tưởng mình thượng đẳng hơn cô ấy – thực ra là hơn tất cả mọi người.” Cô nhìn ông cay đắng. “Chúng tôi mới mười lăm tuổi. Như thế cũng không có nghĩa là được tha thứ cho mọi chuyện.”

“Vậy chuyện gì đã xảy ra?”

“Việc đó kéo dài hàng tháng trời, và cô ấy chỉ chịu đựng. Cô ấy luôn đối đáp tử tế với chúng tôi và giả vờ chúng tôi không làm phiền cô ấy, nhưng chúng tôi lại nghĩ là cô ấy thảm hại. Thực ra, tôi thì nghĩ là đó là mạnh mẽ, khi có thể giả vờ là ông không bị làm phiền, ngày này qua ngày khác, trong khi thực ra là có, nhưng tôi chỉ nghĩ thầm như vậy thôi.”

Rasbach gật đầu, khuyến khích cô ta kể nốt.

Cô ta nhìn xuống tờ giấy trong tay mình, thở dài thật mạnh, và ngược lên nhìn Rasbach. “Một ngày nọ cô ấy mất tự chủ. Cả ba chúng tôi – Debbie, Susan và tôi – chúng tôi đều ở lại trường vì lý do gì đó. Chúng tôi đang ở trong nhà vệ sinh nữ thì Anne bước vào. Cô ấy thấy chúng tôi và đông cứng lại. Rồi cô ấy nói chào và khẽ vẫy tay, đi vào một trong mấy buồng vệ sinh. Việc đó cũng đòi hỏi gan lắm lắm, tôi phải thừa nhận thế.” Cô ta ngập ngừng, rồi kể tiếp. “Dù sao đi nữa, chúng tôi lại bắt đầu nói xấu.” Cô ta ngừng lại.

“Nói thế nào cơ?” Rasbach hỏi.

“Tôi thật hổ thẹn khi phải kể lại. Những chuyện như là ‘Việc ăn kiêng của cậu thế nào rồi? Vì trông như là cậu lại béo lên’ – những thứ đại loại thế. Chúng tôi đã cạnh khoé cô ấy đủ kiểu. Cô ấy lao ra khỏi buồng vệ sinh và nhảm thẳng vào Susan. Không ai

trong chúng tôi ngờ được. Anne chộp lấy cổ họng Susan và giội đầu cô ấy vào tường. Đó là một trong mấy bức tường bê tông, sơn màu kem bóng, và Susan đã bị tông mạnh vào đó bằng đầu. Cô ấy kiêu như nhũn ra. Một vết máu to đùng chảy xuống từ trên tường.” Mặt Janice méo xệch, như thể cô ta bị lôi về cái nhà vệ sinh ấy, trông thấy bạn mình nằm sõng soài trên sàn, máu chảy trên tường. “Tôi tưởng Anne đã giết cô ấy.”

“Tiếp đi,” Rasbach khuyến khích.

“Debbie và tôi hét lên, nhưng Anne hoàn toàn im lặng. Debbie đứng gần cửa hơn, nên cô ấy chạy đi tìm giúp đỡ. Tôi sợ bị bỏ lại một mình với Anne, nhưng cô ấy đứng chắn giữa tôi với cái cửa và tôi sợ tới mức không dám di chuyển. Anne nhìn tôi, nhưng mắt cô ấy trống rỗng, như thể cô ấy chỉ còn cái xác vô hồn. Tôi không biết liệu cô ấy có còn thấy tôi không nữa. Cảm giác ghê lắm. Cuối cùng một trong các giáo viên đến nơi, rồi cô hiệu trưởng. Họ đã gọi một chiếc xe cấp cứu.” Janice im lặng.

“Có ai gọi cho cảnh sát không?”

“Ông đùa đấy à?” Cô ta nhìn ông ngạc nhiên. “Đó không phải là cách mọi chuyện được xử lý trong các trường tư thục. Cô hiệu trưởng làm mọi cách ngăn chặn thiệt hại. Tôi biết là họ đã dàn xếp thế nào đó. Mẹ của Anne đến, rồi cha mẹ chúng tôi, và thế là tất cả mọi chuyện... được xử lý. Ông thấy đấy, chúng tôi là người gây chuyện, và tất cả mọi người đều biết như thế.”

Rasbach khẽ nói, “Chuyện gì đã xảy ra sau khi họ gọi xe cứu thương đến?”

“Khi xe đến, họ đưa Susan lên cáng và mang tới xe cứu

thương. Debbie và tôi cùng một giáo viên khác đi theo Susan. Debbie và tôi khóc lóc, hoảng loạn. Cô hiệu trưởng đưa Anne vào văn phòng chờ mẹ cô ấy tới. Xe cứu thương đưa Susan đi, còn Debbie và tôi thì chờ ở bãi đỗ xe với cô giáo kia cho tới khi bố mẹ chúng tôi đến.”

“Cô còn nhớ gì khác không?” Rasbach hỏi.

Cô ta gật đầu. “Trước khi cô hiệu trưởng đưa Anne đi, Anne đã nhìn vào tôi, như thể cô ấy đã hoàn toàn bình thường, và hỏi, ‘Có chuyện gì thế?’”

Rasbach nói, “Cô đã nghĩ gì khi cô ấy nói thế?”

“Tôi đã nghĩ cô ấy bị điên rồi.”

Người đưa thư đang ở cửa trước cố gắng đẩy chồng thư qua cái khe cửa. Anne đứng trong bếp và theo dõi. Cô có thể mở cửa cho anh ta, để công việc của anh ta dễ dàng hơn, nhưng cô không muốn. Cô biết tất cả đám thư hằn thù kia là dành cho mình. Khi ấy anh ta nhìn lên và qua cửa sổ có thể trông thấy cô. Ánh mắt họ gặp nhau trong vài giây, rồi anh ta nhìn xuống và tiếp tục nhét thêm nhiều phong bì nữa qua khe cửa. Cô và chính người đưa thư này từng trao đổi vài câu bông đùa, chỉ chưa đầy một tuần trước. Nhưng giờ mọi chuyện đã khác. Những lá thư đã rơi trên sàn cạnh cửa thành một đống hỗn độn. Anh ta vật lộn để nhét một phong bì to, dày qua khe, nhưng nó không chịu lọt. Anh ta đẩy nó vào được một nửa thì quay người và trở lại vỉ hè, đi đến nhà tiếp theo.

Anne đứng nhìn chồng thư trên sàn, nhìn vào cái gói bị kẹt ở khe thư. Cái gói làm khe đứt thư không đóng lại được. Cô đi đến chỗ cửa và cố kéo nó qua. Nó là loại phong bì có bọc lớp chống sốc. Nó bị kẹt và cô không kéo ra được. Cô sẽ phải mở cửa và tóm lấy nó ở bên ngoài. Cô nhìn hé ra ngoài qua cửa sổ để xem có ai ngoài đó không. Các phóng viên ở đây hồi sáng sớm trong lúc cảnh sát dọn dẹp đã ra về. Anne mở cửa và giật cái gói khỏi khe thư, nhanh chóng chui tọt vào nhà, đóng cửa và khoá nó lại.

Không nghĩ ngợi gì, cô mở cái gói.

Bên trong là một bộ áo liền quần màu xanh bạc hà.

16

Anne hét lên.

Marco nghe tiếng và lao ra khỏi phòng ngủ. Anh trông thấy cô đứng cạnh cửa, một chồng thư chưa mở ở dưới chân, một cái gói trong tay cô. Anh có thể thấy bộ áo liền quần màu xanh lộ ra qua lớp vỏ bọc.

Cô quay sang anh, mặt trắng nhợt. “Bưu tá vừa mang tới cái này,” cô nói, giọng xa lạ và trống rỗng.

Marco tiến lại gần, cô đưa cái gói ra cho anh. Họ cùng nhìn xuống, gần như không dám chạm vào nó. Lỡ đó là một trò đùa? Lỡ ai đó nghĩ gửi cho cặp vợ chồng tồi tệ đã bỏ con một mình trong nhà một bộ quần áo màu xanh thì vui lắm đây?

Marco cầm cái gói từ tay Anne và khẽ mở hết lớp giấy gói. Anh lôi cả bộ ra. Trông nó có vẻ đúng. Anh lật nó lại. Có một con thỏ được thêu ở mặt trước.

“Ôi, lạy Chúa,” Anne há hốc miệng và bật khóc, hai bàn tay úp lên mặt.

“Chính là của con bé,” Marco nói, giọng anh khản đi. “Của Cora.”

Anne gật đầu nhưng không nói nổi.

Có một lời nhắn được nhét vào bên trong bộ quần áo nhỏ. Chữ đánh máy, cỡ chữ rất nhỏ.

Con bé không sao. Tiền chuộc là năm triệu đô la. KHÔNG được nói với cảnh sát. Mang theo tiền vào ngày thứ Năm lúc 2 giờ chiều. Có bất kỳ dấu hiệu nào của cảnh sát thì các người đừng hòng gặp lại con.

Có một bản đồ chi tiết ở cuối thư.

“Chúng ta sẽ tìm lại được con bé, Anne!” Marco kêu lên.

Anne cảm thấy như mình sắp ngất. Sau tất cả những gì họ phải trải qua, điều này như một giấc mơ. Cô lấy bộ áo liền quần và ôm nó lên mặt mình hít hà. Cô có thể ngửi thấy mùi con. Cô có thể ngửi thấy mùi con bé. Cảm giác thật choáng ngợp. Cô hít lần nữa, và hai đầu gối nhũn ra.

“Chúng ta sẽ làm đúng như những gì nó nói,” Marco bảo.

“Chúng ta không kể với cảnh sát à?”

“Không! Nó đã bảo không được kể với họ. Chúng ta không thể mạo hiểm trong chuyện này. Em không thấy sao? Quá mạo hiểm khi kéo cảnh sát vào. Nếu hấn nghĩ mình sắp bị bắt, có thể hấn sẽ giết Cora và vứt bỏ con! Chúng ta phải làm theo cách của hấn. Không có cảnh sát.”

Anne gật đầu. Phải tự mình xử lý làm cô thấy sợ, nhưng Marco nói đúng. Cảnh sát đã làm gì cho họ nào? Chẳng có gì. Tất

cả những gì cảnh sát làm chỉ là nghi ngờ họ. Cảnh sát không phải là bạn của họ. Họ sẽ phải tự mình đòi Cora về thôi.

“Năm triệu,” Marco nói, giọng anh căng thẳng. Anh nhìn cô, đột nhiên lo ngại. “Em có nghĩ cha mẹ em có đủ năm triệu không?”

“Em không biết.” Cô cắn môi lo lắng. “Họ phải có thôi.”

“Chúng ta không có nhiều thời gian. Hai ngày nữa,” Marco nói. “Chúng ta phải hỏi cha mẹ em thôi. Họ phải bắt đầu gom tiền.”

“Em sẽ gọi họ.” Cô đi đến chỗ chiếc điện thoại trong bếp.

“Dùng điện thoại di động của em ấy. Mà Anne này, bảo họ luôn từ đầu – không cảnh sát. Không ai được biết.”

Cô gạt đầu và với lấy điện thoại di động.

Họ ngồi trên ghế xô pha trong phòng khách, Anne và Marco, cạnh nhau. Mẹ của Anne duyên dáng ngồi ghé vào mép chiếc ghế bành trong lúc bố cô đi qua đi lại trong phòng khách giữa cửa sổ trước và ghế xô pha. Tất cả đều đang nhìn ông ta.

“Con chắc chắn là đúng bộ này chứ?” ông lại hỏi, dừng lại trong lúc bước.

“Vâng,” Anne gắt lên. “Sao bố không tin con?”

“Chúng ta chỉ cần chắc chắn thôi. Năm triệu là rất nhiều tiền.” Giọng ông có vẻ dối. “Chúng ta phải chắc chắn là mình đang giao dịch với đúng người thực sự có Cora. Chuyện này đã

đăng lên khắp các báo. Ai đó có thể lợi dụng lắm chứ.”

“Đó là áo ngủ của Cora,” Marco nói chắc. “Chúng con nhận ra nó.”

“Bố mẹ có thể cho chúng con chỗ tiền đó hay không?” Anne hỏi, giọng cao vút. Cô nhìn mẹ lo lắng. Ngay khi cô vừa có lại hy vọng thì mọi việc có thể hỏng bét. Làm sao bố cô có thể làm việc này với cô được?

“Tất nhiên chúng ta có thể kiếm chỗ tiền đó,” mẹ cô nói chắc.

“Tôi đâu có nói là chúng ta không thể kiếm tiền,” bố cô trả lời. “Tôi chỉ nói là việc đó có thể khó khăn. Nhưng nếu tôi phải dời núi thì tôi sẽ dời núi thôi.”

Marco nhìn bố vợ mình, cố ngăn sự căm ghét khỏi thể hiện ra mặt. Họ đều biết đó hầu hết là tiền của mẹ Anne, nhưng ông ta cứ phải ra vẻ như tất cả là của mình. Cứ như chính ông ta kiếm được tất vậy. Lão khốn đó.

“Gom chừng ấy tiền trong hai ngày không phải việc dễ. Chúng ta sẽ phải rút vài món đầu tư,” Richard nói ra vẻ quan trọng.

“Việc ấy không thành vấn đề,” mẹ của Anne nói. Bà nhìn sang con gái. “Đừng lo về chuyện tiền nong, Anne à.”

“Bố mẹ có thể lặng lẽ làm việc đó không để ai biết được không?” Marco hỏi.

Richard Dries hít vào rõ to trong lúc ngẫm nghĩ. “Chúng ta sẽ nói chuyện với luật sư để xem phải xử lý thế nào. Chúng ta sẽ tìm ra cách thôi.”

“Tạ ơn Chúa,” Anne nhẹ nhõm thốt lên.

“Chính xác thì ta sẽ làm như thế nào?” Richard hỏi.

Marco nói, “Y như trong tờ giấy đã nói. Không có cảnh sát. Con sẽ đi, mang theo tiền. Con đưa tiền cho chúng, và chúng đưa Cora cho con.”

“Có lẽ tôi nên đi cùng cậu, để cậu không làm hỏng việc.”

Marco nhìn ông đầy căm ghét. “Không.” Anh nói thêm, “Nếu chúng thấy có người khác, có thể chúng sẽ không làm nữa.”

Họ trừng mắt nhìn nhau. “Tôi mới là người cầm sổ séc đây nhé,” Richard nói.

“Thực ra, tôi mới là người cầm sổ séc,” Alice gắt lên.

“Bố à, xin bố đây,” Anne nói, sợ rằng bố mình sẽ làm hỏng mọi chuyện. Ánh mắt cô lo ngại nhảy từ chỗ ông sang chỗ mẹ mình.

“Chúng ta thậm chí không có bằng chứng nào là Cora còn sống,” Richard nói. “Nó có thể là cú lừa lắm chứ.”

“Nếu Cora không có ở đó, con sẽ không đưa tiền,” Marco nói khi nhìn Richard tiếp tục đi lại ở chỗ cửa sổ trước nhà.

“Tôi không thích việc này,” Richard nói. “Chúng ta nên kể cho cảnh sát.”

“Không!” Marco nói. Hai người đàn ông lườm nguýt nhau. Richard nhìn đi chỗ khác trước.

“Chúng ta có lựa chọn nào đâu?” Anne hỏi, giọng vút lên.

“Ta vẫn không thích việc này,” Richard nói.

“Chúng ta sẽ làm đúng như lời nhắn đã dặn,” mẹ của Anne

nói quả quyết, dành cho chồng bà cái nhìn sắc như dao.

Bố của Anne nhìn bà rồi nói, “Xin lỗi con, Anne. Con nói đúng. Chúng ta không có lựa chọn. Mẹ con và ta tốt hơn nên bắt đầu gom tiền.”

Marco nhìn bố mẹ vợ của mình chui vào xe Mercedes và lái đi. Anh gần như chưa ăn gì kể từ khi mọi chuyện bắt đầu. Cặp của chiếc quần bò sắp tuột khỏi bụng anh rồi.

Khoảnh khắc Richard gây khó dễ chuyện gom tiền thật là kinh khủng, nhưng lão ta chỉ đang làm mình làm mẩy. Lão phải đảm bảo là tất cả mọi người đều biết lão tuyệt vời như thế nào. Lão phải đảm bảo tất cả đều ý thức được tầm quan trọng của lão.

“Em biết là họ sẽ giúp chúng ta mà,” Anne nói, bất ngờ đến đứng cạnh Marco.

Làm thế nào cô luôn nói được chính cái câu sai trái nhất thế nhỉ? Ít nhất là khi có liên quan đến bố mẹ cô. Làm sao cô lại không thấy được bố mình là người như thế nào? Chẳng lẽ cô không thấy lão ta thích thao túng ra sao ư? Nhưng Marco chỉ im lặng.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi,” Anne nói, cầm lấy tay Marco. “Chúng ta sẽ đưa được con về. Và rồi mọi người sẽ thấy rằng ta chỉ là nạn nhân.” Cô siết chặt tay anh. “Chúng ta nên bắt mấy ông cảnh sát chết tiệt kia phải xin lỗi.”

“Bố em sẽ không bao giờ để chúng ta quên rằng nhờ tiền của họ mà chúng ta mới thoát đâu.”

“Ông ấy sẽ không nghĩ thế đâu! Ông ấy sẽ nghĩ là mình đang cứu Cora, em đảm bảo đấy! Họ sẽ không bắt chúng ta mang ơn đâu.”

Vợ anh có thể ngây thơ đến như thế đấy. Marco siết tay cô đáp lại. “Sao em không đi nằm và cố ngủ đi một chút? Anh định ra ngoài một lát.”

“Em không nghĩ mình ngủ được đâu, nhưng em sẽ cố. Anh định đi đâu?”

“Anh ghé qua văn phòng và kiểm tra vài thứ. Anh đã không qua đó từ... từ khi Cora bị bắt.”

“Được rồi.”

Marco vòng tay quanh Anne và ôm cô. “Anh không chờ nổi đến khi lại được gặp con, Anne ạ,” anh thì thầm.

Cô gạt đầu trên vai anh. Anh để cô đi.

Marco nhìn cô đi lên gác. Rồi anh chộp lấy chùm chìa khoá xe trên bát đặt ở bàn trong tiền sảnh và ra ngoài.

Anne cố nằm ngủ, mặc dù cô đang cảm thấy cực kỳ căng thẳng. Tuy cô sợ mọi chuyện có thể rẽ sai hướng một cách khủng khiếp nhưng hy vọng có thể đòi lại con sớm lại nhen nhóm trong cô. Vậy mà bố cô lại nói họ không có chút bằng chứng nào cho thấy Cora còn sống.

Nhưng cô không chịu tin rằng Cora đã chết.

Cô mang bộ quần áo màu xanh theo mình, áp nó lên mặt và

hít thở trong mùi hương của em bé. Cô nhớ con đến đau nhói. Ngực cô căng tức. Trên hành lang tầng hai, cô dừng lại, dựa vào tường và trượt ngồi xuống sàn bên ngoài phòng trẻ. Nếu cô nhắm mắt lại và áp mặt vào lớp vải ấy, cô có thể giả vờ là Cora vẫn còn ở đây, trong nhà này, chỉ ngay bên kia hành lang thôi. Trong vài phút, cô để cho bản thân giả vờ như thế. Nhưng rồi cô mở mắt ra.

Dù là kẻ nào đã gửi bộ quần áo đến, hẳn cũng đã đòi năm triệu đô la. Dù đó là ai hẳn cũng biết rằng đứa con gái bé nhỏ của họ đáng giá năm triệu đô với họ và hiển nhiên hẳn cũng biết rõ Anne và Marco có thể kiếm được tiền.

Có lẽ đó là một người họ quen biết, dù chỉ là chút ít. Cô từ từ đứng dậy, dừng trên đường đi vào phòng ngủ của họ. Có khi đó còn là người họ biết khá rõ, một người biết họ có thể tiếp cận số tiền đó.

Cô nghĩ khi tất cả mọi chuyện đã qua, sau khi họ đòi lại được Cora, cô sẽ tận hiến cả đời mình cho con – và cho việc tìm ra kẻ nào đã bắt con cô. Chắc là cô sẽ không thể thôi nhìn vào những người họ quen biết mà trong lòng vẫn tự hỏi có phải người đó đã từng bắt cóc con cô – hay biết kẻ đã làm việc đó không.

Đột nhiên cô nhận ra cô không nên cầm bộ quần áo như thế này. Nếu tất cả đều sai và họ không đòi lại được Cora, họ sẽ phải nộp bộ quần áo này – cùng với lá thư – cho cảnh sát, để làm bằng chứng và thuyết phục họ về sự vô tội của hai vợ chồng cô. Chắc chắn cảnh sát sẽ không còn nghi ngờ họ nữa. Nhưng bất kỳ bằng chứng nào mà bộ quần áo có thể đưa ra đều sẽ vô nghĩa nếu cô cứ

chạm vào và hít hà nó thể này, thậm chí còn lau cả nước mắt mình vào nữa. Cô đặt nó xuống tủ áo trong phòng ngủ của mình và trải phẳng ra. Cô nhìn nó, trơ trọi, trên tủ quần áo. Cô để nó ở đó, cùng với lời nhắn của kẻ bắt cóc. Họ không được mắc sai lầm.

Cô nhận ra đây là lần đầu tiên cô ở một mình trong nhà kể từ cái đêm Cora bị bắt. Giá mà cô có thể quay ngược thời gian. Mấy ngày vừa qua chỉ như một vệt mờ của sợ hãi và đau khổ và hoảng loạn và tuyệt vọng – và cả sự phản bội. Cô đã nói với cảnh sát rằng cô tin Marco, nhưng cô đã nói dối. Cô không tin anh với Cynthia. Cô nghĩ có thể anh còn che giấu những bí mật khác với cô. Rốt cuộc, chính cô cũng giấu giếm anh.

Cô lang thang từ tủ của mình sang tủ của Marco và kéo mở ngăn kéo đầu tiên. Cô lục lọi vô mục đích trong đồng tất và đồ lót của anh. Khi đã lục xong ngăn thứ nhất, cô mở tiếp ngăn thứ hai. Cô không biết mình đang tìm cái gì, nhưng cô sẽ biết khi nào tìm thấy nó.

Marco ngồi vào xe Audi và lái đi. Nhưng không phải tới văn phòng. Thay vào đó anh chọn con đường gần nhất và ra khỏi thành phố. Anh len lỏi trong dòng xe cộ. Chiếc Audi chạy mượt dưới từng thao tác của anh. Sau khoảng hai mươi phút, anh rẽ vào một đường quốc lộ nhỏ hơn. Chẳng mấy chốc anh đã tới một lối mòn quen thuộc dẫn ra một cái hồ khá là hẻo lánh.

Anh tấp vào bãi đỗ xe trải sỏi ngay trước mặt hồ. Ở đó có một bãi trống, lổm chổm đá với vài chiếc bàn dã ngoại cũ kỹ, mòn vẹt mà anh hiếm khi thấy ai dùng. Một cầu tàu dài dẫn vào lòng hồ, nhưng không ai còn dong thuyền từ đó nữa. Suốt nhiều năm nay, bất kể khi nào cần ngẫm nghĩ, anh đều tới đây một mình.

Anh đỗ xe lại dưới bóng cây bên hồ và xuống xe. Trời hôm nay nóng và nắng, nhưng gió nhẹ đang thổi tới từ mặt hồ. Anh ngồi trên nắp ca-pô và nhìn ra mặt nước. Nơi này hoàn toàn vắng lặng, không còn ai khác ngoài anh.

Anh tự nhủ với mình rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn. Cora sẽ ổn. Chắc chắn phải thế. Cha mẹ Anne sẽ gom tiền. Bố vợ anh sẽ không bao giờ bỏ qua một cơ hội được làm người hùng, cho dù nó có làm ông ta mất một gia tài nhỏ đi nữa. Đặc biệt là khi trông như thể ông ta đã cứu vớt Marco. Họ thậm chí sẽ không tiếc nhớ

gì chỗ tiền ấy đâu, Marco nghĩ.

Anh hít thật sâu và thở ra, cố bình tâm lại. Anh có thể ngửi thấy mùi cá chết, nhưng không sao cả. Anh cần một chút không khí khác. Mấy ngày vừa qua như địa ngục trần gian vậy. Marco không chịu nổi việc này. Các dây thần kinh của anh không được cứng cáp cho lắm.

Giờ đây anh đã hồi hận, nhưng tất cả đều xứng đáng. Khi anh đòi lại được Cora và nhận được tiền, mọi chuyện sẽ ổn. Họ sẽ lại được ôm con trong vòng tay. Và anh sẽ có hai triệu rưỡi đô la để đưa việc kinh doanh về lại đúng đường. Lấy được tiền từ ông bố vợ khiến Marco mỉm cười vui vẻ. Anh ghét lão khốn ấy.

Với chỗ tiền này anh có thể xử lý được các khoản nợ và đưa việc kinh doanh lên một tầng cao mới. Nhưng nó phải thâm lặng và bí mật, như những thứ mất tích trong tam giác Bermuda vậy. Sẽ không có ai biết cả. Đồng phạm của anh, Bruce Neeland, sẽ ngậm miệng mà nhận một nửa của anh ta rồi cuốn xéo.

Marco suýt nữa đã không dám làm tới cùng. Khi cô trông trẻ gọi đến huỷ hẹn vào phút chót, anh đã hoảng lên. Suýt nữa thì anh huỷ cả kế hoạch. Anh biết Katerina luôn đeo tai nghe và ngủ gật trong lúc đang trông em bé. Đã hai lần họ về nhà trước nửa đêm và ngạc nhiên tìm thấy cô bé ngủ mê mịch trên xô pha phòng khách. Cô bé cũng không dễ gọi dậy chút nào. Anne không thích lắm. Cô ấy nghĩ Katerina không phải là một người trông trẻ tốt, nhưng rất khó để kiếm được một cô trông trẻ, vì không có nhiều thanh niên ở khu vực này cho lắm.

Kế hoạch là Marco sẽ ra ngoài hút thuốc lúc 12 giờ 30, lặng lẽ

chui vào trong nhà, bé em bé đang say ngủ và đưa bé ra ngoài qua lối cửa sau trong lúc Katerina còn ngủ. Nếu cô gái dậy giữa chừng và thấy anh đi vào, anh sẽ bảo là anh về kiểm tra con, vì họ chỉ ở ngay bên cạnh thôi. Nếu cô dậy và trông thấy anh đang bế con đi ra, anh sẽ bảo là anh định mang Cora sang nhà bên một phút để khoe bé. Dù là trường hợp nào thì anh cũng sẽ huỷ toàn bộ kế hoạch.

Còn nếu anh thành công, câu chuyện sẽ là một đứa bé bị bắt cóc khỏi phòng ngủ trong khi cô trông trẻ đang ở nhà dưới.

Nhưng rồi cô gái kia lại báo huỷ. Marco tuyệt vọng, nên anh đã phải ứng biến. Anh thuyết phục Anne để Cora lại nhà với điều kiện là họ về kiểm tra con bé mỗi ba mươi phút. Việc ấy sẽ không thành nếu chức năng quay phim trên máy trông trẻ vẫn còn hoạt động, nhưng nếu chỉ có phần âm thanh, anh nghĩ sẽ không sao. Anh sẽ mang Cora ra lối cửa sau tới chiếc xe đang chờ trong lúc về kiểm tra con bé. Anh biết việc đó sẽ khiến anh và Anne trở thành kiểu cha mẹ tồi tệ, vì bỏ con ở nhà một mình, nhưng anh nghĩ cách đó vẫn được.

Nếu anh biết có chút nguy hiểm nào đến Cora thì hẳn anh sẽ không bao giờ thực hiện. Dù có cho bao nhiêu tiền đi nữa. Vài ngày vừa qua đã quá sức khó khăn với anh, khi không được gặp con gái, không được ôm bé, hôn lên chòm đầu và ngửi mùi da con, không được gọi và chăm sóc bé, để đảm bảo là bé an toàn.

Không biết chuyện quái gì đang diễn ra.

Marco tự nhủ với mình lần nữa là Cora ổn cả. Anh chỉ cần trụ vững qua mấy ngày này. Tất cả rồi sẽ qua sớm thôi. Họ sẽ đòi lại

được Cora và có tiền. Anh thực sự hối hận vì chuyện này hóa ra quá khó khăn với Anne, nhưng anh nhắc mình rằng cô sẽ quá hạnh phúc khi đón được Cora về và có thể sẽ có cái nhìn khác về việc anh đã làm. Vài tháng gần đây cuộc sống đã quá sức khủng khiếp, khi anh vừa phải vật lộn với các vấn đề tài chính của mình, lại vừa phải chứng kiến vợ ngày càng xa cách, lạc lối trong những vòng xoáy cảm xúc của chính cô.

Mọi chuyện đã khó khăn hơn anh tưởng rất nhiều. Khi Bruce Neeland không gọi đến trong mười hai giờ đầu tiên, Marco đã hoảng loạn. Họ đã đồng ý với nhau là không quá mười hai tiếng kể từ lúc tiếp xúc đầu tiên. Khi anh không nghe thấy tin gì từ Bruce đến tận chiều thứ Bảy, Marco sợ rằng Bruce đã mất hết nhuệ khí rồi. Vụ việc đã thu hút quá nhiều chú ý. Tệ hơn nữa – Bruce không nghe máy trên chiếc điện thoại di động mà Marco sẽ gọi tới trong trường hợp khẩn cấp. Và Marco không còn cách nào khác để gọi cho anh ta.

Marco đã đưa chính con mình cho một gã đồng phạm không chịu làm theo kế hoạch và giờ thì chính anh cũng không liên lạc được với hắn. Anh đã sắp phát điên vì lo lắng. *Chắc chắn Bruce sẽ không hại con bé chứ?*

Marco đã nghĩ đến chuyện thú nhận tất cả với cảnh sát, kể cho họ những gì anh biết về Bruce Neeland, những mong họ có thể truy ra anh ta và Cora. Nhưng anh nghĩ nguy cơ cho Cora sẽ là quá lớn. Nên anh phải kéo dài thời gian.

Rồi bộ quần áo được gửi đến qua thư. Không thể nào tả hết cảm giác nhẹ nhõm trong anh khi họ nhận được bộ quần áo ấy.

Anh đoán Bruce chắc hẳn đã sợ quá mà không dám gọi đến nhà như kế hoạch, kể cả là với chiếc điện thoại di động trả trước, không dò theo được. Chắc anh ta đã lo lắng vì cảnh sát. Nên anh ta tìm ra cách khác.

Hai ngày nữa thôi là mọi chuyện sẽ qua. Marco sẽ mang tiền đến điểm hẹn – một nơi họ đã cùng nhau chọn ra từ trước – và đưa Cora về. Rồi khi mọi chuyện đã qua, anh sẽ gọi cho cảnh sát và báo với họ. Anh sẽ cho họ mô tả sai về Bruce và chiếc xe anh ta sẽ lái đi.

Anh không thể nghĩ ra được cách nào dễ hơn thế để gom được vài triệu đô nhanh như vậy. Chúa biết là anh đã cố lắm rồi.

Bố mẹ Anne qua nhà họ sáng thứ Năm cùng với chỗ tiền. Hàng chục cọc tiền một trăm đô. Năm triệu đô la tiền mặt mới cứng. Ngân hàng đã dùng máy để đếm tất cả. Họ đã phải trầy trật mới lấy được chỗ tiền mặt trong khoảng thời gian ngắn như thế, việc đó rất khó. Richard đảm bảo là hai vợ chồng con gái ông phải biết rõ điều đó. Nó chiếm một khoảng không lớn đến ngạc nhiên. Richard đã phải nhét tất cả vào ba chiếc túi tập thể hình lớn.

Marco nhìn vợ mình với ánh mắt lo ngại. Anne và mẹ đang ngồi trên ghế, Anne chui vào vòng tay bảo vệ của mẹ cô. Anne có vẻ nhỏ bé và yếu đuối. Marco muốn Anne phải mạnh mẽ. Anh cần cô mạnh mẽ lên.

Anh nhắc nhở mình rằng cô đang phải chịu áp lực khủng

khiếp. Nhiều hơn anh, nếu việc đó là có thể. Anh gần như đã sụp đổ vì áp lực của việc này, ấy là anh còn biết chuyện gì đang xảy ra. Cô không biết. Cô không biết rằng ngày hôm nay họ sẽ đưa được Cora về, cô chỉ hy vọng thôi. Trong khi anh thì biết Cora sẽ quay về nhà này chỉ trong vòng hai hay ba giờ tới. Chẳng mấy chốc mọi chuyện sẽ qua.

Bruce sẽ gửi phần tiền của Marco vào một tài khoản ở nước ngoài như họ đã bàn. Họ sẽ không bao giờ liên lạc với nhau nữa. Hai người không còn bất cứ liên hệ nào nữa. Marco vẫn trong sạch. Anh sẽ đón con về, cộng với chỗ tiền anh cần.

Bỗng nhiên Anne đẩy tay mẹ cô ra và đứng dậy. “Em sẽ đi cùng anh,” cô nói.

Marco nhìn cô thẳng thốt. Mắt cô long lên và toàn bộ cơ thể cô run rẩy. Ánh mắt ngờ vực của cô khiến anh trong chớp mắt đã nghi ngờ liệu có phải cô đã biết tất cả. Không thể nào.

“Không được, Anne,” anh nói. “Anh sẽ đi một mình.” Anh nói thêm một cách quả quyết, “Chúng ta đã bàn việc này rồi. Chúng ta không thể thay đổi kế hoạch bây giờ được.” Anh cần cô ở lại đằng sau.

“Em có thể ở trong ô tô,” cô nói. Anh ôm cô thật chặt, thì thầm vào tai cô. “Suyt... mọi chuyện sẽ ổn thôi. Anh sẽ mang Cora về, anh hứa.”

“Anh không hứa được. Anh không thể!” Cô rít lên. Marco, Alice và Richard đều nhìn cô cảnh giác.

Anh ôm cô đến khi cô bình tĩnh lại, và chỉ lần này thôi, cha mẹ cô đã lùi lại để anh được làm chồng. Cuối cùng anh buông cô

ra, nhìn vào mắt cô và nói, “Anne, giờ anh phải đi rồi. Anh sẽ mất tầm một tiếng để đến đó. Anh sẽ gọi điện thoại cho em ngay khi anh đón được con, được không?”

Lúc này đã bình tĩnh hơn, Anne gật đầu, mặt cô cau lại vì căng thẳng.

Richard đi cùng Marco để chất tiền lên xe, chiếc xe đang đỗ trong gara. Họ đưa mấy chiếc túi qua cửa sau, nhét chúng vào cốp xe Audi của Marco, và khoá lại.

“Chúc may mắn,” Richard nói, có vẻ căng thẳng. Ông nói thêm, “Đừng đưa tiền vội đến khi cậu đón được con. Đó là điểm tựa duy nhất chúng ta có.”

Marco gật đầu và vào xe. Anh nhìn lên Richard và nói, “Nhớ là không được gọi cảnh sát cho đến khi nghe tin của con.”

“Được rồi.”

Marco không tin Richard. Anh sợ là Richard sẽ gọi cho cảnh sát ngay khi Marco đi. Anh đã dặn Anne phải để mắt tới Richard mọi lúc – anh còn thì thầm nhắc lại với cô vừa nãy – và không để ông ta gọi cho cảnh sát cho đến khi cô nghe được tin Marco đã đón được Cora. Đến lúc anh gọi thì Bruce đã cao bay xa chạy. Nhưng Marco vẫn thấy rất lo. Anne có vẻ như đang không được bình thường, anh không thể trông cậy vào cô được. Richard có thể đi vào bếp và gọi luôn từ di động, mà có khi cô còn không biết. Hoặc Richard cũng có thể gọi điện cho cảnh sát ngay trước mặt cô một khi anh đã ra khỏi nhà, Marco bức bối nghĩ. Cô sẽ không thể ngăn cản ông bố.

Marco đưa xe ra khỏi gara và lái xuống đường rồi bắt đầu cuộc

xe dài tới điểm hẹn. Anh lái tới gần con dốc để ra cao tốc thì lạnh toát cả người.

Anh đã ngu ngốc không thể tin nổi.

Có khi Richard đã báo cho cảnh sát về cuộc trao đổi rồi. Họ có thể đang theo dõi toàn bộ vụ việc này. Có thể tất cả đều đã biết trừ Anne và anh. Liệu Alice có cho phép điều đó không? Thậm chí liệu Richard có kể cho bà biết không?

Hai tay Marco bắt đầu toát mồ hôi trên vô lăng. Tim anh đập thình thịch trong lúc cố suy nghĩ. Richard đã đòi phải kéo cảnh sát vào. Họ đã áp đảo ông ta. Đã khi nào Richard chịu để mình bị áp đảo trong đời chưa? Richard muốn Cora quay về, nhưng ông ta là loại người luôn có phương án dự phòng. Ông ta cũng muốn lấy được tiền của mình về nữa. Marco buồn nôn.

Anh nên làm gì? Anh không thể gọi cho Bruce. Anh không có cách nào làm việc đó vì Bruce đã không nghe điện thoại. Giờ có thể anh đang lôi Bruce vào đúng cái bẫy. Áo sơ mi của Marco đã ướt sũng mồ hôi khi anh lao lên cao tốc.

Marco cố bình tâm lại, thở sâu hơn trong lúc lái xe. Các khớp ngón tay anh trắng bệch trên tay lái.

Anh có thể mạo hiểm và vẫn đi đến điểm trao đổi theo kế hoạch. Có thể Richard đã không kể với cảnh sát. Cora đang ngồi trên ghế em bé trong một cái gara bỏ không. Anh sẽ ôm lấy con, thả tiền, và chạy.

Nhưng nếu Richard đã báo cảnh sát thì sao? Vậy thì, ngay khi Marco chớp lấy Cora, thả tiền và bỏ chạy, Bruce sẽ xuất hiện để lấy tiền và cảnh sát sẽ tóm anh ta. Nếu Bruce khai ra thì sao? Marco sẽ đi tù một gông.

Anh có thể huỷ kèo. Anh có thể quay xe và không xuất hiện ở điểm hẹn và hy vọng Bruce sẽ gửi cho anh một thông điệp khác qua thư. Nhưng làm sao anh giải thích được với cảnh sát đây? Tại sao anh lại không xuất hiện như đã hẹn để đón đứa con đã bị bắt cóc của chính mình được? Anh có thể bị hỏng xe, có thể đến đó muộn, làm lỡ dở công việc. Vậy thì, nếu Bruce liên lạc lại lần nữa, Marco có thể thử lại và không kể chi tiết với Richard. Nhưng không đời nào Richard lại để Marco giữ chừng ấy tiền mặt bên mình suốt thời gian đó. Chết tiệt. Anh không thể làm gì mà bố vợ không biết, vì Alice để cho lão kiểm soát tiền bạc.

Không, anh phải đón được Cora hôm nay. Anh phải đi và đón con bé. Anh không thể để chuyện này kéo dài thêm chút nào nữa, dù có ra sao.

Trong lúc tâm trí anh vẫn còn đang quay mòng mòng, nửa giờ đã trôi qua. Anh đã đi được nửa đường đến đó. Anh phải ra quyết định thôi. Anh xem giờ, rẽ khỏi đường quốc lộ ở lối rẽ tiếp theo. Anh tấp vào lề đường, bấm đèn khẩn cấp và cầm điện thoại lên, hai tay run cầm cập. Anh đang gọi vào số của Anne.

Cô nghe máy ngay lập tức. “Anh có con bé chưa?” Anne sốt ruột hỏi.

“Chưa, chưa đâu, chưa đến giờ,” Marco nói. “Anh muốn em hỏi bố liệu ông ấy đã kể cho cảnh sát về vụ này chưa.”

“Bố không làm vậy đâu,” Anne nói.

“Hỏi đi.”

Marco nghe giọng nói ở đằng sau, rồi Anne quay lại với điện thoại. “Bố bảo là ông chưa kể với ai cả. Không kể với cảnh sát. Tại sao?”

Anh có nên tin Richard không? “Gọi bố lên nghe điện thoại đi,” Marco nói.

“Có chuyện gì thế?” Richard nói trong điện thoại.

“Con cần phải tin được bố,” Marco nói. “Con cần biết bố đã không báo động cho cảnh sát.”

“Tôi không báo. Tôi đã bảo là tôi sẽ không báo cơ mà.”

“Kể cho con biết sự thật đi. Nếu cảnh sát đang theo là con không đi đâu. Con không thể mạo hiểm chuyện nhờ may mắn

người được mùi cái bầy và giết Cora.”

“Tôi thề, tôi đã không kể. Mau đi đón con bé đi, vì Chúa!”
Richard có vẻ gần như hoảng hốt ngang với Marco.

Marco cúp máy và lái đi.

Richard Dries đi qua đi lại trong phòng khách của con gái, tìm ông đang đập thành thịch trong lồng ngực. Ông ta liếc nhìn hai người đang ngồi tùm lại với nhau trên ghế, và nhanh chóng quay đi. Ông ta đang nhấp nhồm và cực kỳ điên tiết với thằng con rể.

Ông chưa bao giờ thích Marco. Vậy mà giờ đây – vì Chúa – làm sao Marco có thể nghĩ đến chuyện không tới điểm hẹn kia chứ? Nó sẽ làm rối tung mọi chuyện! Richard lại liếc trộm một cái lo lắng về phía vợ và con gái mình và tiếp tục đi qua đi lại.

Ít nhất ông có thể hiểu tại sao Marco nghĩ mình đã gọi cho cảnh sát. Ngay từ đầu, khi Marco khẳng khẳng là họ không được báo cảnh sát, Richard đã chọn phe ngược lại – ông cãi rằng họ phải nói về cuộc trao đổi, nhưng ông đã bị mọi người áp đảo. Ông đã bảo họ rằng năm triệu đô là quá nhiều, ngay cả với họ. Ông đã bảo họ rằng ông không tin Cora vẫn còn sống. Nhưng ông cũng đã nói sẽ không báo cảnh sát, và ông đã không báo. Ông đã không ngờ Marco lại ngờ vực ông vào phút chót và mạo hiểm mọi thứ bằng cách không tới chỗ trao đổi. Tốt nhất nó không được làm hỏng chuyện này. Quá nhiều thứ để mất ở đây nếu Marco bỗng hèn nhát.

Ba mươi phút sau, Marco đã tới điểm hẹn. Nó nằm cách thành phố khoảng nửa giờ chạy đường cao tốc, và gần ba mươi phút nữa đi theo hướng tây bắc, trên một quốc lộ nhỏ hơn rồi rẽ vào một con đường ngoại ô hoang vắng. Họ đã chọn một nông trại bỏ hoang với nhà để xe cũ ở cuối con đường dài. Marco đỗ xe trước cửa gara. Cửa gara đóng im im. Nơi này có vẻ bị bỏ hoang, nhưng Bruce chắc đang nấp ở đâu đó gần đây, theo dõi.

Cora sẽ ở trong gara. Marco cảm thấy choáng đầu – cơn ác mộng này sắp kết thúc rồi.

Marco ra khỏi xe. Anh để tiền lại trong cốp và đi bộ đến chỗ cửa. Anh cầm lấy tay nắm. Nó cứng đờ, nhưng anh đẩy thật mạnh. Cánh cửa đi lên với tiếng xành xạch rất to. Bên trong tối mờ, đặc biệt là khi anh đi vào từ chỗ có nắng chói chang. Anh chăm chú nghe. Không có gì. Có thể Cora đang ngủ, rồi anh trông thấy chiếc ghế em bé sơ sinh nằm trên sàn đất bẩn ở góc xa nhất cùng cái chăn màu trắng phủ trên tay cầm. Anh nhận ra đó là chăn của Cora. Anh chạy vội ra chỗ cái ghế, đưa tay xuống và lột tấm chăn ra.

Cái ghế trống không. Anh đứng đó trong hoảng loạn, lảo đảo lùi lại. Anh cảm thấy cả người mình như cặn sạch dưỡng khí. Cái ghế ngồi xe vẫn đây, cái chăn vẫn đây, nhưng Cora thì không. Đây có phải kiểu đùa cợt bệnh hoạn nào không? Hay là trò lừa nước đôi? Tại anh nghe thấy tiếng tim mình đập thình thịch. Bỗng anh nghe thấy tiếng động sau lưng mình và quay ngoắt lại,

nhưng không kịp nữa rồi. Anh cảm thấy đau nhói trong đầu và ngã ỵch xuống sàn gara.

Lúc Marco tỉnh lại vài phút sau đó – anh không biết là bao nhiêu phút – anh chậm rãi bò dậy rồi đứng lên. Anh vẫn còn choáng và chóng mặt, đầu thì ong ong. Anh lão đảo chạy ra ngoài. Chiếc xe vẫn còn đó, đậu trước gara, cốp xe đã mở toang. Anh lão đảo chạy tới, nhìn vào trong. Toàn bộ số tiền năm triệu đô la – đã bay mất. Tất nhiên rồi. Marco đã bị bỏ lại với cái ghế em bé trống không cùng chiếc chăn của Cora. Không có Cora. Điện thoại di động của anh ở trong xe, trên ghế trước, nhưng anh không dám gọi về cho Anne.

Anh nên gọi cảnh sát, nhưng anh cũng không muốn làm việc đó. Anh là một thằng ngu. Anh gào lên đau đớn và sụp xuống mặt đất.

Anne chờ đợi mà ruột gan như lửa đốt. Cô đẩy tay mẹ ra, bồn chồn vịn vẹo hai bàn tay. Chuyện gì đang xảy ra đây? Sao lại mất thời gian đến thế. Đáng lẽ họ phải nghe tin từ Marco hai mươi phút trước rồi. Có gì đó không ổn rồi.

Bố mẹ cô cũng bồn chồn theo. “Nó đang làm cái quái gì không biết?” Richard gầm lên. “Nếu nó không đi đón con bé chỉ vì sợ tôi đã báo cảnh sát thì tôi sẽ bóp cổ nó bằng chính đôi tay này.”

“Con có nên gọi vào điện thoại của anh ấy không?” Anne hỏi.

“Bố không biết,” Richard nói. “Chờ thêm vài phút nữa xem sao.”

Năm phút sau và không ai còn chịu nổi việc chờ đợi thêm nữa. “Con sẽ gọi anh ấy,” Anne bảo. “Đáng lẽ anh ấy phải đón được con bé nửa tiếng trước rồi. Lỡ có chuyện gì xấu xảy ra? Anh ấy sẽ gọi nếu có thể. Lỡ chúng giết anh ấy rồi thì sao! Chắc đã có chuyện kinh khủng xảy ra!”

Mẹ Anne đứng bật dậy và cố vòng tay ôm con gái, nhưng Anne đẩy bà ra gần như thô bạo. “Con gọi anh ấy đây,” cô nói và bấm số gọi nhanh cho Marco.

Điện thoại của Marco đổ chuông mãi. Hòm thư thoại bật lên. Anne tê liệt đến mức không thể làm gì ngoài nhìn chăm chăm vào khoảng không trước mặt cô. “Anh ấy không nghe.” Toàn bộ cơ thể cô run lên.

“Giờ ta phải gọi cảnh sát thôi,” Richard nói, trông ông có vẻ bàng hoàng. “Dù Marco có nói gì đi nữa. Marco có thể đang gặp rắc rối.” Ông lôi điện thoại của mình ra, tra danh bạ và gọi thanh tra Rasbach.

Rasbach nghe máy ở hồi chuông thứ hai.

“Rasbach nghe,” ông nói.

“Richard Dries đây. Con rể tôi đã ra ngoài để thực hiện trao đổi với bọn bắt cóc. Đáng lẽ nó phải gọi về cho chúng tôi từ ít nhất nửa tiếng trước. Giờ nó đang không nghe máy. Chúng tôi e là đã có chuyện xấu xảy ra.”

“Chúa ơi, sao chúng tôi không biết gì về chuyện này?” Rasbach nói. “Thôi khỏi. Kể chi tiết cho tôi đi.” Richard nhanh chóng báo thông tin và cho ông địa điểm cuộc trao đổi. Họ vẫn còn giữ tin nhắn đòi tiền chuộc gốc. Marco đã chụp theo một

bản để làm bản chỉ đường.

“Tôi đang trên đường đây. Trong lúc đó chúng tôi sẽ cử cảnh sát địa phương đến đó ngay lập tức,” Rasbach nói. “Chúng tôi sẽ liên lạc lại.” Rồi ông cúp máy.

“Cảnh sát đang trên đường đến đó rồi,” cha của Anne nói với cô. “Chúng ta chỉ có thể chờ thôi.”

“Con không chờ đâu. Bố chở mẹ con con đi, bằng xe bố,” Anne nói.

Marco vẫn còn đang ngồi trên nền đất, dựa vào bánh trước chiếc Audi khi một chiếc xe tuần tra của cảnh sát tấp vào. Anh thậm chí không buồn ngẩng đầu lên. Tất cả đã kết thúc rồi. Chắc hẳn Cora đã chết. Anh đã bị chơi lại. Dù là ai đã bắt con bé thì hẳn cũng đã có tiền rồi, không lý gì phải giữ con bé sống nữa.

Làm sao anh có thể ngu xuẩn như thế? Tại sao anh lại tin Bruce Neeland? Giờ anh còn không nhớ nổi tại sao mình lại tin cậy hắn – tâm trí anh đã đóng băng trong cơn đau khổ và sợ hãi. Giờ không còn gì để làm ngoài việc tự thú. Anne sẽ căm thù anh. Anh hối hận biết bao. Vì Cora, vì Anne, vì những gì anh đã gây ra cho họ. Hai con người anh yêu thương nhất trên đời này.

Anh đã quá tham lam. Anh đã tự thuyết phục mình rằng đây không phải là trộm cắp nếu đó là tiền của cha mẹ Anne – rồi dần dà Anne cũng sẽ được thừa hưởng tất cả mà thôi, nhưng giờ họ đang cần một ít. Đáng lẽ ra không ai bị tổn thương cả. Khi anh và Bruce cùng lên kế hoạch này, Marco chưa bao giờ nghĩ rằng

Cora sẽ gặp nguy hiểm thực sự nào. Đáng lẽ ra đây chỉ là một tội ác không có nạn nhân.

Nhưng giờ đây Cora đã mất. Anh không biết Bruce đã làm gì với con bé. Anh cũng không biết phải làm sao mới tìm được nó.

Hai cảnh sát mặc đồng phục từ từ ra khỏi xe. Họ đi tới nơi Marco đang ngồi rũ ra bên chiếc Audi.

“Marco Conti?” một trong hai người hỏi.

Marco không đáp.

“Anh có một mình à?”

Marco lờ anh ta đi. Sĩ quan cảnh sát đưa điện đàm lên miệng trong lúc đồng sự của anh ta ngồi xồm bên cạnh Marco. Anh ta hỏi, “Anh bị thương à?”

Nhưng Marco đã rơi vào trạng thái sốc. Anh không nói gì. Rõ ràng là anh đang khóc. Viên cảnh sát đứng cạnh anh cất điện đàm đi, lôi vũ khí ra và đi vào gara, lo sợ điều tồi tệ nhất. Anh ta đã trông thấy cái ghế em bé, cái chăn màu trắng bị ném lên mặt đất trước mặt nó, nhưng không thấy em bé. Anh ta nhanh chóng trở ra.

Nhưng Marco vẫn không nói năng gì.

Chẳng mấy chốc các xe cảnh sát khác kéo đến, đèn nháy liên tục. Một chiếc xe cứu thương cũng đến hiện trường và các nhân viên y tế xử lý tình trạng bị hoảng của Marco.

Một thời gian ngắn sau đó, xe của thanh tra Rasbach rẽ lên lối lái xe dài. Ông vội vã bước ra và nói chuyện với viên cảnh sát phụ trách. “Đã xảy ra chuyện gì?”

“Chúng tôi không biết chắc. Anh ta không chịu nói. Nhưng có một cái ghế em bé ở trong gara mà không thấy em bé đâu cả. Cốp xe thì mở toang, trống không.”

Rasbach nhìn hiện trường và lẩm bẩm, “Lạy Chúa tôi.” Ông đi theo cảnh sát kia vào trong gara và trông thấy cái ghế, cái chân nhỏ trên sàn. Phản ứng tức thời của ông là cảm thấy tội nghiệp khủng khiếp cho người đàn ông đang ngồi trên đất ở bên ngoài, dù anh ta có tội hay không. Rõ ràng anh ta đã mong đợi được đón con mình về. Nếu đó là một tên tội phạm, thì anh ta chỉ là loại nghiệp dư. Rasbach quay ra bên ngoài với ánh sáng mặt trời, ngồi xổm xuống và cố nhìn vào mặt Marco. Nhưng Marco không ngước mắt lên.

“Marco,” Rasbach khấn thiết gọi. “Chuyện gì đã xảy ra?”

Nhưng Marco thậm chí còn không nhìn ông.

Dù thế nào Rasbach cũng đã đoán được nhiều phần câu chuyện. Có vẻ như Marco đã ra khỏi xe, đi vào gara và trông đợi được đón con, còn kẻ bắt cóc, kẻ chưa từng có ý định trả lại đứa trẻ, đã hạ anh ta ở bên ngoài và lấy tiền, bỏ lại Marco một mình cùng nỗi tiếc thương đau đớn.

Có thể em bé đã chết.

Rasbach đứng dậy, lôi điện thoại ra và miễn cưỡng gọi cho Anne từ số của mình. “Tôi rất tiếc,” ông bảo. “Chồng cô không sao, nhưng em bé không có ở đây.”

Ông nghe tiếng thở của cô biến thành những giọt nước mắt kích động ở đầu dây bên kia. “Gặp chúng tôi ở đồn nhé,” ông bảo cô.

Đôi khi ông ghét công việc của mình.

Marco đang ngồi trong đồn cảnh sát, vẫn phòng thẩm vấn lần trước, vẫn chiếc ghế đó. Rasbach đang ngồi đối diện anh, đúng như lúc ông ta lấy lời khai của anh vài ngày trước, với Jennings bên cạnh. Máy quay phim đang ghi hình anh, cũng y như lần trước.

Bằng cách nào đó báo chí đã biết được tin tức về vụ trao đổi bất thành. Cả một đoàn phóng viên đã chờ sẵn bên ngoài đồn lúc họ mang Marco về. Máy ảnh nháy sáng liên hồi và micro dí vào mặt anh.

Họ đã không còng tay anh. Marco ngạc nhiên vì họ không làm vậy, bởi trong tâm trí thì anh đã thú tội rồi. Anh mặc cảm tội lỗi đến mức không biết tại sao họ lại chưa nhìn ra. Anh nghĩ việc họ không khống chế anh chẳng qua chỉ là lịch sự, hay đơn giản là không cần thiết. Rốt cuộc, nhìn anh là biết chẳng còn chút chí khí nào. Anh đã là một gã đàn ông thảm bại. Anh sẽ không bỏ chạy. Anh có thể đi đâu được? Bất kể anh tới đâu, tội lỗi và đau khổ đều đi cùng.

Họ đã cho anh gặp Anne trước khi mang anh vào phòng thẩm vấn. Cả cô và cha mẹ cô đều đã có mặt ở đồn. Marco bị chấn động mạnh khi trông thấy cô. Gương mặt cô cho thấy cô đã hoàn toàn

mất hết hy vọng. Khi trông thấy anh, cô ôm chầm lấy anh và khóc trên vai anh như thể anh là điều cuối cùng trên đời để cô bám víu, như thể anh là tất cả những gì cô còn lại. Họ cứ ôm nhau như thế mà khóc. Hai con người tan vỡ, với một trong hai là kẻ dối lừa.

Rồi họ đưa anh vào phòng thẩm vấn để lấy lời khai.

“Tôi rất tiếc,” Rasbach mở lời. Và ông quả thực thấy tiếc.

Marco dù không muốn nhưng vẫn ngẩng đầu lên.

“Chiếc ghế em bé và cái chăn đã được đưa đi khám nghiệm. Có thể chúng tôi sẽ biết điều gì đó hữu ích.”

Marco vẫn tiếp tục im lặng, rũ ra trên ghế.

Rasbach vươn người tới. “Marco, tại sao anh không cho chúng tôi biết đang có chuyện gì xảy ra?”

Marco nhìn vị thanh tra, một người luôn khiến anh khó chịu. Khi nhìn vào ông ta, anh cảm thấy mong muốn thú tội của mình tan biến. Anh ngồi thẳng hơn trên ghế. “Tôi đã mang tiền. Cora không có ở đó. Ai đó đã đánh tôi khi tôi ở trong gara và lấy tiền khỏi cốp xe.”

Bị Rasbach thẩm vấn như mèo vờn chuột khiến tâm trí Marco sắc bén hơn. Anh đã có thể suy nghĩ mạch lạc hơn một giờ trước đó, khi mọi chuyện diễn biến theo hướng hồng hót. Adrenaline bơm đầy huyết quản anh. Đột nhiên anh nghĩ đến chuyện sống sót. Anh nhận ra rằng nếu mình kể sự thật, nó sẽ chỉ huỷ hoại triệt để cuộc đời anh lẫn Anne mà thôi. Cô có thể không bao giờ chịu đựng nổi sự phản bội này. Anh cần phải duy trì bộ mặt vô tội của mình. Họ không có gì để buộc tội anh cả, không có bằng

chứng nào. Rõ ràng Rasbach có nghi ngờ, nhưng chỉ thế mà thôi.

“Anh có trông thấy kẻ đã đánh mình chút nào không?” Rasbach hỏi. Ông ta khẽ gõ chiếc bút lên tay mình, một dấu hiệu sốt ruột mà Marco chưa từng thấy trước đây.

“Không. Hắn đánh tôi từ đằng sau. Tôi không trông thấy gì cả.”

“Chỉ một người à?”

“Tôi nghĩ vậy.” Marco ngập ngừng. “Tôi không biết.”

“Anh có thể kể gì khác với tôi không? Hắn đã nói gì?” Rõ ràng Rasbach đã tức điên với anh.

Marco lắc đầu. “Không, không có gì cả.”

Rasbach đẩy cái ghế khỏi bàn và đứng dậy. Ông ta đi lại quanh phòng, vừa đi vừa bóp gáy như thể nó đã bị đông cứng. Đi đến đầu kia của căn phòng, ông ta quay lại nhìn Marco.

“Có vẻ như một chiếc xe khác đã đỗ lại trên đám cỏ ở đằng sau gara, khuất khỏi tầm nhìn. Anh có thấy hay nghe gì được không?”

Marco lắc đầu.

Rasbach đi lại chỗ bàn, chống hai tay lên đó, vươn người sang, nhìn vào mắt Marco. “Tôi phải nói điều này, Marco,” Rasbach nói, “Tôi nghĩ em bé đã mất rồi.”

Marco gục đầu xuống. Nước mắt bắt đầu tuôn.

“Và tôi nghĩ anh là người chịu trách nhiệm.”

Marco ngẩng ngay đầu lên. “Tôi không liên quan gì đến

chuyện đó cả!”

Rasbach không nói gì. Ông chờ đợi.

“Điều gì khiến ông nghĩ tôi dính dáng đến chuyện đó kia chứ?” Marco hỏi. “Con tôi đã mất.” Anh bắt đầu khóc. Anh không cần phải giả vờ. Nỗi đau là quá thực.

“Thời điểm, Marco ạ,” Rasbach nói. “Anh kiểm tra em bé lúc 12 giờ 30. Tất cả mọi người đều đồng ý như thế.”

“Thì sao?” Marco hỏi.

“Thì tôi có bằng chứng là vết bánh xe của một chiếc xe lạ gần đây đã có mặt trong gara nhà anh. Và tôi đã có nhân chứng trông thấy một chiếc ô tô trên lối lái xe sau nhà, từ gara nhà anh, lúc 12 giờ 35.”

“Nhưng sao ông lại nghĩ nó liên quan đến tôi?” Marco nói. “Ông còn không biết nó có liên quan gì đến cái kẻ đã bắt Cora hay không. Biết đâu chừng con bé bị mang ra cửa trước, lúc 1 giờ thì sao.” Nhưng Marco biết rằng việc mở hé cửa trước đã chẳng được tích sự gì cho anh, nó không lừa được ông thanh tra. Giá mà anh nhớ lắp lại đèn của cảm biến chuyển động.

Rasbach đẩy người xa khỏi bàn và đứng nhìn xuống Marco. “Cảm biến chuyển động ở sau nhà đã bị vô hiệu hoá. Anh thì ở trong nhà lúc mười hai rưỡi. Một chiếc xe lái đi từ hướng gara nhà anh lúc mười hai giờ ba mươi lăm. Còn tắt đèn pha.”

“Thế thì sao? Ông chỉ có nhiêu đó thôi à?”

“Không hề có chút bằng chứng cụ thể nào về một kẻ xâm nhập trong nhà hay trong sân cả. Nếu một kẻ lạ mặt đã vào sân

sau nhà anh để bắt con bé, chúng tôi phải thu được vài dấu vết, bất kỳ cái gì. Nhưng chúng tôi không có. Dấu chân duy nhất ở sân sau là của anh, Marco.” Ông lại dựa vào bàn để nhấn mạnh. “Tôi nghĩ anh đã bế em bé ra khỏi nhà đến chỗ chiếc xe trong gara.”

Marco không nói gì.

“Chúng tôi biết việc kinh doanh của anh đang gặp rắc rối.”

“Tôi thú nhận rồi còn gì! Ông nghĩ chừng ấy là đủ lý do để tôi bắt cóc chính con mình ư?” Marco tuyệt vọng nói.

“Người ta còn bắt cóc con tin vì chuyện nhỏ hơn thế,” thanh tra nói.

“Để tôi cho ông biết một chuyện nhé,” Marco nói, vươn người tới trước, nhìn thẳng vào mắt Rasbach. “Tôi yêu con gái tôi hơn bất kỳ điều gì trên đời. Tôi yêu vợ tôi, và tôi cực kỳ lo lắng cho an nguy của cả hai người họ.” Anh ngồi lùi lại trên ghế. Anh cẩn thận suy nghĩ một chút trước khi nói thêm, “Và tôi còn có bố mẹ vợ cực kỳ giàu có và rộng lượng. Họ có thể cho chúng tôi bao nhiêu tiền cũng được miễn là Anne hỏi xin. Thế thì vì cái quái gì mà tôi lại tự bắt cóc con mình?”

Rasbach nhìn anh, mắt nheo lại. “Tôi sẽ thẩm vấn cả cha mẹ vợ anh. Và vợ anh. Và bất kỳ ai từng quen anh.”

“Mệt ông thôi,” Marco nói. Anh biết mình đang xử lý không tốt, nhưng không thể dừng được. “Tôi được về chưa?”

“Được, anh tự do ra về,” thanh tra nói. “Hiện nay là vậy.”

“Tôi có nên kiểm luật sư không?” Marco hỏi.

“Hoàn toàn phụ thuộc vào anh,” thanh tra đáp.

Thanh tra Rasbach quay lại văn phòng riêng để suy nghĩ. Nếu vụ này đúng là bắt cóc giả, do Marco dàn dựng, rõ ràng anh ta đã mưu tính với những tên tội phạm thực thụ rồi bị chúng lợi dụng. Rasbach thấy thương cho anh ta. Chắc hẳn ông đã cảm thấy cô vợ tuyệt vọng của anh đáng tội nghiệp. Nếu Marco đã dàn dựng vụ này, rồi bị lừa, thì giờ đứa con có thể đã chết, tiền thì mất, và cảnh sát nghi ngờ anh ta tội bắt cóc. Làm thế nào anh ta vẫn giữ được kiềm chế đúng là một điều bí ẩn.

Nhưng vị thanh tra vẫn thấy băn khoăn. Còn cô trông trẻ thì sao, vấn đề này tiếp tục làm ông bận lòng. Và còn một câu hỏi nữa: Tại sao một người có thể dễ dàng hỏi xin được tiền lại mạo hiểm mọi thứ mà chấp nhận làm một việc ngu xuẩn, lừa đảo cũng như mạo hiểm là đi bắt cóc trẻ con?

Hơn nữa còn có mẩu thông tin đáng ngại về Anne, về thiên hướng bạo lực của cô, mới gần đây vừa phát tác. Càng lần sâu vào vụ án này thì ông càng thấy nó phức tạp. Rasbach phải tìm ra sự thật.

Đã đến lúc thẩm vấn cha mẹ Anne.

Sáng ngày mai ông cũng sẽ nói chuyện lại với Anne.

Rasbach sẽ tìm ra chân tướng. Sự thật đang ở đó. Nó vẫn luôn ở đó. Chỉ đơn giản là nó cần được hé lộ.

Anne và Marco về nhà, ở một mình. Ngôi nhà trống trải, chỉ còn hai người họ cùng với nỗi kinh hoàng, sự đau khổ và những tưởng tượng bi quan đen tối. Thật khó để nói giữa hai người ai bị tổn hại nhiều hơn. Cả hai đều bị ám ảnh vì không hề biết chuyện gì đã xảy ra cho con của họ. Mỗi người đều tha thiết hy vọng con bé còn sống, nhưng có quá ít bằng chứng ủng hộ cho niềm hi vọng đó. Mỗi người đều cố giả vờ vì người kia. Marco càng có nhiều lý do hơn để diễn.

Anne không biết tại sao cô lại không trách Marco nhiều hơn nữa. Hồi chuyện mới xảy ra, khi con của họ bị bắt, từ trong thâm tâm cô đã đổ lỗi cho anh, vì anh là người thuyết phục cô bỏ Cora lại nhà một mình. Nếu họ đã mang con sang nhà bên cùng họ, làm gì có chuyện xấu nào xảy ra. Cô đã tự nhủ rằng nếu Cora không an toàn trở về, cô sẽ không bao giờ tha thứ cho anh.

Thế nhưng họ lại đang ở đây. Cô không biết tại sao cô đang bám lấy anh, nhưng đúng là vậy. Có lẽ vì giờ cô không còn gì khác để mà bầu víu nữa. Cô thậm chí không thể nói được mình có còn yêu chồng hay không. Cô cũng sẽ không bao giờ tha thứ cho anh về chuyện Cynthia.

Có lẽ cô bám riết lấy anh là vì không còn ai có thể chia sẻ hay thấu hiểu nỗi đau của cô nữa. Hay có lẽ vì ít nhất thì anh cũng tin cô. Anh biết cô không giết con của họ. Thậm chí cả mẹ cô còn nghi ngờ cô cho đến khi bộ quần áo được gửi đến qua thư. Cô chắc chắn như thế.

Họ lên giường và nằm thao thức một lúc lâu. Cuối cùng Marco cũng chìm vào giấc ngủ chập chờn. Nhưng Anne thì quá bất cứ

trong lòng không thể ngủ nổi. Một lúc sau cô trèo ra khỏi giường, đi xuống tầng một, lang thang khắp nhà, càng lúc càng bồn chồn.

Cô bắt đầu lùng sục khắp nhà, nhưng không biết mình đang tìm cái gì và càng lúc càng bất an. Cô cứ di chuyển và nghĩ ngợi mỗi lúc một nhanh hơn. Cô đang tìm gì đó để kết tội người chồng không chung thủy của mình, nhưng cô cũng đang tìm con. Cô cảm thấy các ranh giới cứ mờ đi mãi.

Suy nghĩ của cô tăng tốc và bất lý trí đi, tâm trí cô thực hiện những bước nhảy phi thường. Không phải là mọi chuyện bất hợp lý với cô mỗi khi cô lâm vào tình trạng này – đôi khi nó còn có lý hơn. Giống như cách chúng xuất hiện trong mơ vậy. Chỉ có điều khi cơn mơ đã qua rồi thì bạn mới thấy tất cả kỳ quặc ra sao, và thực ra là chẳng có ý nghĩa gì như thế nào.

Cô đã không tìm được bất kỳ thư từ, hay email nào từ Cynthia trên máy tính xách tay của Marco, hay đồ lót của người phụ nữ lạ nào trong nhà cả. Cô cũng không thấy bất kỳ hoá đơn khách sạn hay tấm vé nào của các quán rượu. Cô thấy vài thông tin tài chính đáng lo ngại, nhưng giờ cô không mấy bận tâm đến chúng. Cô muốn biết có chuyện gì đang xảy ra giữa Marco và Cynthia và liệu nó có liên quan gì đến sự biến mất của Cora hay không. Cynthia có bắt cóc Cora không?

Anne càng lật đi lật lại điều này trong lúc tâm trí hỗn loạn thì cô càng thấy có lý. Cynthia ghét trẻ con. Cynthia là loại người sẽ làm hại một đứa trẻ. Cô ta lạnh lùng. Và cô ta không còn thích Anne nữa. Cô ta muốn hãm hại cô. Cynthia muốn cướp chồng và

con của Anne để xem Anne sẽ ra sao, bởi vì cô ta có thể làm vậy. Dần dần Anne làm cho chính mình rơi vào tâm trạng mê sảng vì kiệt sức và ngủ quên trên ghế xô pha ở phòng khách.

Sáng hôm sau, cô thức dậy từ sớm và tắm gội trước khi Marco nhận ra cô đã ngủ cả đêm trên ghế. Cô mặc quần leggings đen và một chiếc áo dáng dài vào trong lúc tâm trí như đang trong một cơn mê man đầy sợ hãi.

Cô cảm thấy tê liệt khi nghĩ về cảnh sát, về việc lại bị Rasbach thẩm vấn. Ông ta chẳng biết con cô đang ở đâu, nhưng dường như ông ta nghĩ họ biết. Hôm qua sau khi lấy lời khai của Marco, ông ta đã yêu cầu cô quay lại vào sáng nay. Cô không muốn đi. Cô không biết tại sao ông ta lại muốn nói chuyện với cô lần nữa. Cứ kể mãi một chuyện hết lần này đến lần khác thì thu được thêm điều gì kia chứ?

Vẫn nằm dựa người trên đồng gối, Marco nhìn cô mặc quần áo, khuôn mặt không biểu lộ gì.

“Em có phải đi không?” cô hỏi anh. Cô sẽ né tránh nếu có thể. Cô không biết mình có những quyền gì. Cô có nên từ chối không?

“Anh không nghĩ em phải đi,” Marco bảo. “Anh không biết nữa. Có lẽ đã đến lúc chúng ta nói chuyện với một luật sư.”

“Nhưng làm thế trông chúng ta sẽ tệ lắm,” Anne lo lắng nói. “Đúng không?”

“Anh không biết,” Marco nói giọng thiếu sinh khí. “Mình cũng đã tệ lắm rồi còn gì.”

Cô tiến lại gần giường, nhìn xuống anh. Trông thấy anh sầu

thảm như lúc này hẳn sẽ làm trái tim cô tan vỡ, nếu không phải nó đã vỡ từ trước rồi. “Có lẽ em nên nói chuyện với bố mẹ. Họ có thể tìm cho chúng ta một luật sư giỏi. Mặc dù chỉ nghĩ đến việc ta cần tới luật sư thôi cũng đã lố bịch lắm rồi.”

“Ý hay đấy,” Marco ngập ngừng nói. “Hôm qua anh đã bảo em rồi, Rasbach có vẻ nghi ngờ chúng ta. Ông ta tin rằng chúng ta đã dàn dựng mọi chuyện.”

“Đến giờ này mà ông ấy còn nghĩ như thế được sao – sau chuyện hôm qua?” Anne hỏi, giọng cô bắt đầu khó chịu. “Tại sao ông ta lại nghĩ thế? Chỉ vì có một chiếc xe đi trên đường cùng lúc anh về kiểm tra Cora ư?”

“Nghe có vẻ như thế.”

“Em sẽ đi,” cuối cùng Anne nói. “Ông ta muốn em tới đó lúc 10 giờ.”

Marco gật đầu mệt mỏi. “Anh sẽ đi cùng em.”

“Anh không phải đi đâu,” Anne nói mà không có ý kết tội. “Em có thể gọi mẹ.”

“Tất nhiên anh sẽ đi cùng em. Em không thể một mình đối mặt với đám đông ngoài đó được. Đợi anh mặc quần áo đã rồi anh đưa em đi,” Marco nói và ra khỏi giường.

Anne nhìn anh đi đến chỗ tủ quần áo của mình, mặc mỗi quần đùi. Trông anh gầy đi nhiều – cô đã có thể trông thấy đường gờ xương sườn của anh. Cô biết ơn vì anh sẽ đi cùng cô đến đồn cảnh sát. Cô không muốn phải gọi mẹ, và cô cũng không nghĩ mình có thể tự làm việc này được. Hơn nữa, cô nghĩ quan trọng là để người ta trông thấy cô và Marco đi cùng nhau,

để họ thấy vợ chồng cô đồng sức đồng lòng.

Một lần nữa lại có nhiều phóng viên ở trước nhà họ sau thảm họa ngày hôm qua. Anne và Marco đã phải gạt họ đi để đến được chỗ xe taxi – cảnh sát đang tạm giữ chiếc Audi – và không có cảnh sát nào ở đây để giúp họ. Cuối cùng họ cũng ra được chỗ chiếc xe đang dừng trên phố. Khi đã vào trong, Anne nhanh chóng khoá cửa lại. Cô cảm thấy bị mắc kẹt – tất cả những gương mặt huyền thuyên không ngừng kia bu vào họ qua kính cửa xe. Cô co mình lại nhưng trừng mắt nhìn họ. Marco thì khẽ chửi thề.

Anne lặng lẽ nhìn qua cửa sổ vào đám đông đang lùi dần. Cô không thể hiểu được làm thế nào mà phóng viên lại độc ác được như thế. Không ai trong số họ có con ư? Chẳng lẽ họ không thể tưởng tượng được, dù chỉ trong giây lát, việc không biết con mình đang ở đâu là như thế nào? Nằm thức suốt đêm và nhớ con, và mỗi khi nhắm mắt lại là trông thấy thân hình nhỏ bé của nó, bất động, đã chết là như thế nào?

Họ xuôi theo con sông, hướng về trung tâm thành phố cho đến khi tới đồn cảnh sát. Ngay khi Anne trông thấy toà nhà ấy, ruột gan cô đã bắt đầu căng thẳng. Cô muốn bỏ chạy. Nhưng Marco đang ở bên cô. Anh giúp cô ra khỏi taxi và đi vào đồn, tay anh ôm lấy eo cô.

Trong lúc họ chờ ở bàn lễ tân, Marco thì thào vào tai cô. “Không sao đâu. Họ có thể có dọa em, nhưng em biết là chúng mình không làm gì sai cả. Anh sẽ chờ em ngoài này.” Anh dành cho cô nụ cười nhẹ khích lệ. Cô gạt đầu với anh. Anh khẽ đặt hai

tay lên vai cô, nhìn vào mắt cô. “Họ có thể thử khiến chúng ta chống lại nhau, Anne. Họ có thể nói những điều xấu về anh.”

“Xấu như thế nào?”

Anh nhún vai, đảo mắt. “Anh không biết. Cứ cẩn trọng thôi. Đừng để họ nắm được thóp.”

Cô gật đầu, nhưng giờ cô càng lo lắng hơn, chứ không phải là bớt.

Đúng lúc đó thanh tra Rasbach tới chỗ họ. Ông ta không cười. “Cảm ơn vì cô đã đến. Mời đi lối này.”

Lần này ông ta dẫn Anne tới một phòng thẩm vấn khác, cái phòng họ đã dùng cho Marco. Họ để lại Marco một mình ở phòng chờ. Anne dừng trước cửa phòng thẩm vấn và quay lại nhìn anh. Anh cười với cô, một nụ cười hồi hộp.

Cô đi vào.

Anne ngồi xuống chiếc ghế được dành cho cô. Thả người xuống chiếc ghế, cô thấy hai đầu gối mình như sắp rời khỏi người. Jennings mời cô một cốc cà phê, nhưng cô lắc đầu từ chối, vì cô tin chắc mình sẽ phun nó ra mất. Lần này cô hồi hộp hơn lần trước rất nhiều. Cô tự hỏi tại sao mấy ông cảnh sát này lại nghi ngờ cô và Marco nhiều như thế. Đáng lẽ, cảnh sát phải bớt nghi ngờ họ sau khi họ nhận được bộ áo liền quần qua thư hơn chứ, và sau khi tiền đã bị lấy mất. Rõ ràng là kẻ khác đang giữ con của họ.

Hai thanh tra ngồi vào chỗ trước mặt cô.

“Tôi rất tiếc,” thanh tra Rasbach mở lời, “về chuyện ngày hôm qua.”

Cô không nói gì. Miệng cô khô khốc. Hai bàn tay đang đặt trên đùi siết chặt vào nhau.

“Xin hãy thả lỏng,” Rasbach nhẹ nhàng nói.

Cô gật đầu lo lắng, nhưng không thể thả lỏng nổi. Cô không tin ông ta.

“Tôi chỉ có vài câu hỏi thôi, về chuyện đã xảy ra hôm qua,” ông ta bảo cô.

Cô lại gật đầu, liếm môi.

“Tại sao cô không gọi cho chúng tôi khi nhận được gói bưu phẩm trong thư?” thanh tra hỏi. Giọng ông vẫn thân thiện.

“Chúng tôi đã nghĩ việc ấy quá mạo hiểm,” Anne đáp. Giọng cô run run. Cô hắng giọng. “Bức thư đã nói không gọi cảnh sát.” Cô với lấy chai nước đã được đặt trên bàn cho mình. Cô lúng túng với cái nắp của nó. Tay cô khẽ run trong lúc đưa cái chai lên miệng.

“Đó là điều cô nghĩ à?” Rasbach hỏi. “Hay là Marco?”

“Cả hai chúng tôi đều nghĩ vậy.”

“Sao cô lại vầy vò cái áo nhiều thế? Dù nó có thể chứa bằng chứng gì cho chúng tôi đi nữa thì giờ cũng bị làm hỏng mất rồi, không may là vậy.”

“Vâng, tôi biết, tôi rất xin lỗi. Tôi đã không nghĩ ngợi gì. Tôi có thể ngửi thấy mùi Cora trên ấy, nên tôi cứ mang nó bên mình, để có con bé gần bên.” Cô bắt đầu khóc. “Nó mang con bé về cho tôi. Cảm giác như tôi có thể giả vờ là con bé ở trong nôi, còn đang ngủ say, rằng chưa có chuyện gì xảy ra cả.”

Rasbach gật đầu và nói, “Tôi hiểu. Chúng tôi sẽ làm mọi kiểm nghiệm có thể trên tấm vải và bức thư.”

“Ông nghĩ con bé chết rồi, đúng không?” Anne lạnh lùng nói, nhìn thẳng vào mắt ông ta.

Rasbach đáp lại cái nhìn của cô. “Tôi không biết. Có thể cô bé vẫn còn sống. Chúng tôi sẽ không ngừng truy tìm.”

Anne rút một tờ khăn giấy để lau nước mắt.

“Tôi chỉ đang thắc mắc về cô trông trẻ,” Rasbach nói, bình thản tựa vào ghế của mình.

“Cô trông trẻ ư? Tại sao?” Anne bất ngờ. “Thậm chí đêm đó cô bé còn không đến mà.”

“Tôi biết. Tôi chỉ tò mò. Cô bé trông trẻ tốt chứ?”

Anne nhún vai, không biết chuyện này sẽ đi về đâu. “Cô bé tốt với Cora. Rõ ràng là em ấy thích trẻ con, trong khi nhiều cô gái không thích đâu. Họ chỉ trông trẻ vì tiền thôi.” Cô nghĩ đến Katerina. “Thông thường em ấy cũng đáng tin cậy. Ông không thể trách em ấy vì bà của em qua đời được. Mặc dù... Giá mà bà ấy không qua đời thì có khi chúng tôi vẫn còn Cora.”

“Để tôi hỏi cô thế này nhé: Nếu ai đó muốn hỏi liệu cô có giới thiệu cô bé đó không, thì cô nói sao?” Rasbach hỏi.

Anne cắn môi. “Không, tôi nghĩ mình sẽ không giới thiệu đâu. Cô bé thường ngủ gật khi vẫn nghe nhạc bằng tai nghe. Đôi lúc về nhà, chúng tôi phải đánh thức cô bé. Nên không, tôi sẽ không giới thiệu đâu.”

Rasbach gật đầu, ghi chép lại. Rồi ông ngược lên và nói, “Kể tôi nghe về chồng cô đi.”

“Chồng tôi thì sao?”

“Anh ta là người như thế nào?”

“Anh ấy là người tốt,” Anne quả quyết nói, ngồi thẳng hơn trên ghế của mình. “Anh ấy biết yêu thương và tử tế. Lại thông minh, chu đáo và chăm chỉ.” Cô ngập ngừng rồi vội vàng nói thêm, “Anh ấy là điều tốt đẹp nhất từng đến với tôi, ngoài Cora.”

“Anh ta cũng chu cấp tốt cho gia đình chứ?”

“Đúng vậy.”

“Tại sao cô lại nói thế?”

“Vì nó đúng mà,” Anne quát lên.

“Nhưng chẳng phải bố mẹ cô mới là người gây dựng việc kinh doanh của anh ta? Rồi chính cô đã kể tôi nghe là bố mẹ cô trả tiền cho ngôi nhà của cô.”

“Chờ một chút, Anne nói. “Cha mẹ tôi không ‘gây dựng việc kinh doanh cho anh ấy’ như cách ông nói. Marco có bằng về khoa học máy tính và kinh doanh. Anh ấy khởi nghiệp làm riêng, và tự anh ấy đã rất thành công. Cha mẹ tôi chỉ đầu tư vào sau này thôi. Anh ấy vốn đã đang làm tốt rồi. Ông không thể chê trách Marco với tư cách doanh nhân được.” Ngay cả lúc đang nói điều này, Anne cũng có ý thức mơ hồ về những thông tin tài chính mà cô vô tình tìm được trong máy tính của Marco ngày hôm trước. Cô đã không tìm hiểu kỹ hơn vào lúc ấy, và cô cũng không hỏi Marco về nó. Giờ cô thắc mắc có phải mình vừa nói dối cảnh sát không.

“Cô có tin tưởng là chồng mình trung thực với mình không?”

Anne đỏ mặt. Cô ghét bản thân vì đã tự tố cáo mình như thế. Cô từ tốn trả lời. “Có. Tôi tin là anh ấy trung thực với tôi,” cô ngập ngừng thêm, “trong phần lớn thời gian.”

“Phần lớn thời gian à? Chẳng phải trung thực nghĩa là luôn luôn trung thực ư?” Rasbach lại hỏi, hơi vươn người tới.

“Tôi đã nghe tiếng ông,” Anne đột nhiên thú nhận. “Đêm

hôm sau vụ bắt cóc. Tôi đã ngồi trên đỉnh cầu thang. Tôi nghe tiếng ông buộc tội Marco thân mật với Cynthia. Cô ta bảo Marco đã sẵn tới mình, và anh ấy chối.”

“Tôi rất tiếc, tôi đã không biết là cô đang nghe.”

“Tôi cũng tiếc. Tôi ước gì mình đừng biết chuyện đó.” Cô nhìn xuống hai bàn tay mình, nắm chặt tờ giấy đã bị vo viên.

“Cô có nghĩ anh ta đã sàm sỡ Cynthia không, hay cô nghĩ là ngược lại, như lời Marco đã nói?”

Anne vặn vẹo tờ giấy trong tay mình. “Tôi không biết. Cả hai người ấy đều mắc lỗi.” Cô ngẩng lên nhìn ông. “Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho cả hai người họ,” cô nói gay gắt.

“Quay lại chuyện chính,” Rasbach vội nói. “Cô bảo rằng chồng mình là người chu cấp tốt cho gia đình. Anh ta có chia sẻ với cô tình hình kinh doanh không?”

Cô xé vụn tờ giấy. “Dạo gần đây tôi đã không mấy quan tâm đến việc làm ăn,” Anne nói. “Tôi mãi chú tâm vào em bé quá.”

“Anh ta đã không kể chuyện kinh doanh với cô đúng không?”

“Gần đây thì không.”

“Cô không nghĩ là hơi kỳ lạ à?” Rasbach hỏi.

“Không hề,” Anne nói, nhưng nghĩ bụng đúng là cô đã thấy lạ. “Tôi thực sự quá bận với em bé.” Giọng cô nghẹn ngào.

“Vết bánh xe trong gara của cô ấy, chúng không khớp với xe cô,” Rasbach nói. “Ai đó đã dùng nó ngay trước vụ bắt cóc. Cô đã trông thấy em bé trong nôi lúc nửa đêm. Marco về nhà với em bé lúc mười hai rưỡi. Chúng tôi có một nhân chứng trông thấy một

chiếc xe lái xuống đường từ hướng gara nhà cô lúc 12 giờ 35. Không có bằng chứng nào cho thấy có người khác đã vào nhà cô hay sân vườn. Có lẽ lúc mười hai rưỡi Marco đã đưa em bé ra ngoài cho một kẻ tòng phạm đang ngồi chờ trong chiếc xe ở gara nhà cô.”

“Thật lố bịch!” Anne thốt lên.

“Cô có ý tưởng gì về gã tòng phạm tiềm năng này không?” Rasbach khẳng khẳng.

“Ông sai rồi,” Anne nói.

“Thật ư?”

“Đúng vậy. Marco không bắt cóc Cora.”

“Để tôi kể cho cô điều này,” Rasbach nói, nghiêng người tới. “Công việc của chồng cô đang gặp rắc rối. Rắc rối lớn.”

Anne lặng cả người. “Thật ư?” cô hỏi.

“Tôi e là vậy.”

“Nói thật nhé, thanh tra, tôi không quan tâm nếu việc làm ăn có đổ bể. Con chúng tôi đã mất rồi. Giờ thì chúng tôi còn quan tâm gì đến tiền nữa?”

“Chỉ là...” Rasbach ngập ngừng, như thể đang đổi ý về chuyện định nói ra. Ông ta nhìn Jennings.

“Sao nào?” Anne lo lắng liếc giữa hai thanh tra.

“Chỉ có điều tôi thấy vài điều ở chồng cô mà cô không thấy,” Rasbach nói.

Anne không muốn cắn câu. Nhưng thanh tra chờ đợi, để cho sự im lặng kéo dài ra. Cô không còn lựa chọn nào.

“Như là?”

Rasbach nói, “Cô không nghĩ việc anh ta không trung thực với cô về chuyện làm ăn là có âm mưu gì à?”

“Không, nếu tôi chẳng buồn quan tâm tí gì thì không. Có thể anh ấy chỉ đang cố bảo vệ tôi, vì tôi đã bị trầm cảm.” Rasbach không nói gì, chỉ nhìn cô bằng cặp mắt xanh sắc bén. “Marco không phải người thích thao túng,” Anne khẳng định.

“Vậy còn mối quan hệ giữa Marco và bố mẹ cô? Marco và bố cô thì sao?” Rasbach hỏi.

“Tôi đã kể rồi, họ không thích nhau. Họ chỉ chịu đựng nhau, vì tôi. Nhưng đó là lỗi của bố mẹ tôi. Bất kể Marco có làm gì cũng không bao giờ đủ tốt. Tôi có cưới ai thì chuyện cũng vẫn như vậy thôi.”

“Tại sao cô lại nghĩ thế?”

“Tôi không biết. Chỉ là mọi chuyện vẫn thế. Họ quá bảo bọc tôi và rất khó để làm vừa lòng họ. Có thể đó là vì tôi là con một.” Cô đã biến tờ giấy trên đùi mình thành vụn rác. “Dù sao đi nữa, chuyện không phải vì việc kinh doanh đâu. Bố mẹ tôi có nhiều tiền mà. Lúc nào họ cũng có thể trợ giúp nếu chúng tôi cần.”

“Nhưng họ có giúp không?”

“Tất nhiên là họ sẽ giúp. Tôi chỉ phải hỏi xin thôi. Bố mẹ chưa từng từ chối tôi điều gì. Họ đã gom đủ năm triệu cho Cora đấy thôi.”

“Đúng là họ đã làm vậy.” Thanh tra ngáp ngừng, rồi hỏi, “Tôi đã cố gặp bác sĩ Lumsden, nhưng rõ ràng là bà ta đi vắng.”

Anne thấy máu đã rút hết khỏi mặt mình nhưng cô ép mình phải ngồi thẳng. Cô biết ông ta không thể nói chuyện với bác sĩ Lumsden được. Kể cả nếu bà ấy đã về, không đời nào bác sĩ Lumsden lại kể với thanh tra về cô. “Bà ấy sẽ không nói gì với ông về tôi đâu,” Anne nói. “Bà ấy không thể. Bà ấy là bác sĩ của tôi, và ông biết thế. Tại sao ông lại cố lừa phỉnh tôi như thế này?”

“Cô nói đúng. Tôi không thể làm bác sĩ của cô vi phạm quyền riêng tư của bệnh nhân được.”

Anne ngồi lúi lại trên ghế và nhìn thanh tra khó chịu.

“Mặc dù vậy có bất kỳ điều gì mà cô muốn kể tôi nghe không?” thanh tra hỏi.

“Tại sao tôi lại phải nói về ông về các buổi tâm lý trị liệu của mình? Nó có phải việc của ông quái đâu?” Anne cay đắng nói. “Tôi bị trầm cảm sau sinh dạng nhẹ, như rất nhiều bà mẹ trẻ khác. Điều đó không có nghĩa là tôi hãm hại con mình. Tôi không mong muốn gì hơn là đưa được bé về.”

“Tôi không thôi nghĩ đến chuyện có khả năng Marco đã cho mang em bé đi để che đậy cho cô, nếu cô đã giết con bé.”

“Điên rồ! Vậy làm sao ông giải thích được chuyện chúng tôi nhận lại bộ quần áo trong thư và cả món tiền chuộc bị lấy mất nữa?”

“Marco có thể làm giả vụ bắt cóc, sau khi em bé đã chết. Và cái ghế trống, cú đánh vào đầu, có khi tất cả chỉ là để trình diễn.”

Cô nhìn ông ta không tin nổi. “Nghe ngớ ngẩn quá. Tôi đã

không hại con mình, ông thanh tra.”

Rasbach loay hoay với cái bút trong lúc nhìn cô. “Tôi đã đưa mẹ cô vào phòng vẫn hồi sáng sớm nay.”

Anne thấy căn phòng bắt đầu xoay.

21

Rasbach cẩn thận quan sát Anne, sợ rằng cô có thể ngắt. Ông chờ trong lúc cô với tay lấy chai nước và sắc mặt cô bình thường trở lại.

Về phía vị bác sĩ tâm lý kia, ông đành bó tay. Ông cũng không tìm hiểu được gì thêm từ chỗ bà mẹ, nhưng rõ ràng Anne đang sợ là bà ta sẽ nói gì đó. Rasbach biết khá chắc cô đang sợ điều gì.

“Cô nghĩ mẹ cô đã kể gì với tôi?” Rasbach hỏi.

“Tôi nghĩ bà ấy chẳng kể gì cả,” Anne nói gay gắt. “Có gì để kể đâu.”

Ông nhìn cô một vài giây. Theo ông, cô rất khác mẹ mình. Bà ta là một người điềm đạm, bận rộn với các hội nhóm cộng đồng và việc thiện nguyện của mình, lại khôn ngoan hơn con gái rất nhiều lần. Chắc chắn là ít cảm xúc hơn, với một cái đầu mạch lạc hơn. Alice Dries đã vào phòng thẩm vấn, mỉm cười lạnh như băng, đọc tên mình, rồi bảo ông rằng bà không có gì để nói với ông cả. Đó là một cuộc thẩm vấn rất ngắn.

“Mẹ không bảo tôi chuyện bà sẽ tới đây sáng nay,” Anne nói.

“Không à?”

“Bà ấy đã nói gì?” cô hỏi.

“Cô nói đúng, bà ấy chẳng nói gì cả,” Rasbach thú nhận.

Anne cười lần đầu tiên trong cuộc phỏng vấn này, nhưng là nụ cười cay đắng.

“Tuy nhiên, tôi đã nói chuyện với một trong những bạn học cũ của cô, Janice Foegle.”

Anne bất động hoàn toàn, như con thú cảm nhận được kẻ săn mồi vậy. Rồi cô đột ngột đứng lên, ghế bị trượt trên sàn sau lưng cô, khiến Rasbach và Jennings bất ngờ.

“Tôi không còn gì thêm để nói nữa,” cô bảo họ.

Anne gặp Marco ở sảnh. Marco chú ý thấy vẻ buồn bực của cô. Anh vòng một cánh tay bảo vệ quanh người cô. Anne cảm nhận được ánh mắt Rasbach trên người họ, theo dõi họ ra về. Cô không nói gì trong lúc cùng Marco bước ra ngoài đồn cảnh sát. Khi đã ở trên phố và gọi một chiếc taxi, cô nói, “Em nghĩ đã đến lúc chúng ta tìm một luật sư.”

Rasbach đang gây áp lực lên họ, và có vẻ như ông ta không định chùn bước. Lúc này sự việc đã đến mức độ dù họ chưa bị cáo buộc gì, họ biết rằng mình đang bị đối xử như các nghi phạm.

Marco rất lo về những chuyện đã xảy ra trong buổi thẩm vấn giữa Anne và thanh tra Rasbach. Mắt cô đầy hoảng loạn khi bước ra. Buổi thẩm vấn đã khiến cô lo sợ đến mức muốn tìm luật sư càng sớm càng tốt. Anh đã cố tìm hiểu xem đó là gì, nhưng cô chỉ nói qua loa, trốn tránh. Cô đang giấu anh điều gì? Việc này càng làm anh bồn chồn hơn.

Sau khi họ về đến nơi và vất vả len qua đám phóng viên để vào

trong nhà, Anne gợi ý họ nên mời cha mẹ cô qua để bàn về việc thuê luật sư.

“Tại sao chúng ta cần phải mời bố mẹ em qua đây?” Marco nói. “Chúng ta có thể tự tìm luật sư mà không cần họ giúp.”

“Luật sư giỏi đòi phí cao lắm,” Anne chỉ ra. Marco nhún vai, rồi cô gọi cho cha mẹ.

Richard và Alice tới ngay sau đó. Họ không ngạc nhiên chút nào khi biết ông bà đã liên hệ với những luật sư giỏi nhất rồi.

“Bố rất tiếc chuyện phải đi đến nước này, Anne ạ,” Richard nói.

Họ đang ngồi quanh bàn bếp, ánh mặt trời buổi xế chiều chiếu xuyên qua cửa sổ bếp và rơi trên mặt bàn gỗ. Anne đã pha một bình cà phê.

“Bố mẹ cũng nghĩ tìm luật sư là ý hay,” Alice bảo. “Con không thể tin cảnh sát được.”

Anne nhìn bà. “Tại sao mẹ không kể với con chuyện họ đã thẩm vấn mẹ sáng nay?”

“Không cần thiết, và mẹ không muốn làm con lo,” Alice nói, vươn tay ra vỗ lên tay Anne. “Tất cả những gì mẹ nói với họ chỉ là tên mẹ, và mẹ không có gì để nói hết. Mẹ sẽ không để cho bọn họ gây sức ép lên mình,” bà bảo. “Mẹ chỉ ở đó chừng năm phút.”

“Họ cũng đã thẩm vấn cả bố,” Richard nói. “Họ cũng không thu được gì từ bố cả.” Ông quay sang nhìn Marco. “Ý tôi là, tôi thì kể được gì cho họ chứ?”

Marco cảm thấy một tia sợ hãi. Anh không tin Richard.

Nhưng liệu Richard có nói gì với cảnh sát để đâm sau lưng anh không?

Richard nói với Anne, “Họ không buộc được con vào tội gì, và bố không nghĩ là họ sẽ làm, bố không thấy cơ sở gì cả. Nhưng bố đồng ý với mẹ con, nếu có một luật sư biện hộ hàng đầu đại diện cho con, có thể họ sẽ thôi cái kiểu thúc ép và suốt ngày gọi con tới thăm vấn, rồi bắt đầu tập trung vào việc thực sự ai đã bắt Cora.”

Trong toàn bộ cuộc gặp bên bàn bếp này, Richard còn lạnh lùng với Marco hơn thường lệ. Richard hiếm khi nhìn anh. Tất cả đều đã chú ý thấy. Không ai để ý điều đó kỹ hơn Marco. Lão mới kiểm chế làm sao, Marco nghĩ, về chuyện mình làm mất năm triệu đô la của họ. Không nhắc tới một lần. Lão không cần phải nhắc. Nhưng Marco biết Richard đang nghĩ gì: Thằng con rể vô dụng của tôi lại làm hỏng chuyện. Marco tưởng tượng cảnh Richard ngồi giữa quầy rượu trong câu lạc bộ của mình, hớp thứ rượu đắt tiền và kể tất tật cho đám bạn giàu có nghe. Về chuyện con rể của ông ta kém cỏi như thế nào. Chuyện Richard đã đánh mất đứa cháu yêu duy nhất và năm triệu đô la lão khó nhọc mới kiếm được ra sao, tất cả chỉ vì Marco. Và còn tệ hơn nữa, Marco biết rằng lần này thì lão nói đúng sự thực.

“Thực ra,” Richard nói, “bố mẹ đã tự ý thuê một người đại diện luôn rồi, ngay sáng hôm nay.”

“Ai đó ạ?” Anne hỏi.

“Aubrey West.”

Marco ngẩng lên, rõ là không vui. “Thật ư?”

“Ông ta là một trong những luật sư hình sự giỏi nhất cả nước,” Richard nói, giọng tăng lên một tông. “Và chúng ta trả tiền cho ông ấy. Cậu có vấn đề gì không?”

Anne đang nhìn Marco, im lặng cầu xin anh bỏ qua, chấp nhận món quà này.

“Có lẽ là có,” Marco nói.

“Chuyện thuê luật sư giỏi nhất trong tầm khả năng của chúng ta thì có gì sai nào?” Anne hỏi. “Anh đừng lo lắng về tiền, Marco.”

Marco nói, “Không phải anh đang lo ngại về chi phí. Chỉ là anh thấy nó thái quá. Giống như chúng ta có tội và cần tới một luật sư nổi tiếng với các vụ án mạng lớn, thu hút dư luận vậy. Chẳng phải việc đó xếp chúng ta ngang hàng với các thân chủ khác của ông ta hay sao? Khiến chúng ta có vẻ tội tệ đi?”

Một sự im lặng bao trùm cả bàn khi họ cân nhắc điều này. Anne có vẻ lo ngại. Đúng là cô đã không nghĩ theo hướng này.

“Ông ta đã cãi cho rất nhiều kẻ có tội thành trắng án. Thế thì sao nào? Việc của ông ta mà,” Richard cãi lại.

“Ý bố là gì?” Marco nói, có chút gay gắt. Anne trông như sắp nôn đến nơi. “Bố nghĩ *chúng con* đã làm việc này à?”

“Đừng có ngờ ngẩn thế,” Richard nói, mặt đỏ lên. “Tôi chỉ đang nói chuyện thực tế. Cậu cũng có thể tận dụng cơ hội với luật sư tốt nhất cậu thuê được chứ. Cảnh sát có chịu làm gì có lợi cho cậu đâu.”

“Tất nhiên chúng ta không nghĩ các con liên quan gì đến việc

Cora mất tích rồi,” Alice nói, nhìn vào chồng bà thay vì hai người họ. “Nhưng các con đang bị gièm pha trên báo. Ông luật sư này có thể ngăn chặn chuyện đó. Và mẹ nghĩ các con đang bị cảnh sát ngược đãi. Họ không cáo buộc và liên tục mang các con vào đồn với danh nghĩa thẩm vấn tự nguyện. Việc đó phải dừng lại. Như thế là quấy rối rồi.”

Richard nói thêm, “Cảnh sát đã không moi được gì chống lại con, nên có thể họ sẽ bắt đầu chùn bước. Nhưng ông ta sẽ có mặt nếu con cần ông ta.”

Anne quay sang Marco. “Em nghĩ chúng ta nên giữ lại ông ấy.”

“Được rồi,” Marco nói. “Sao cũng được.”

Cynthia và Graham đã cãi nhau nhiều ngày nay. Đã một tuần kể từ bữa tối định mệnh ấy, và họ vẫn còn tranh cãi. Graham không muốn làm gì, giả vờ là đoạn phim không tồn tại, hay tốt hơn là hủy nó đi. Đó là cách làm an toàn nhất. Nhưng anh ta vẫn lo, bởi anh ta biết việc cần làm là đem đoạn phim đó đến gặp cảnh sát. Nhưng việc quay lén người ta quan hệ tình dục là phạm pháp, và đó chính là việc mà hai người đã làm. Đoạn phim cho thấy Cynthia đang ngồi trên đùi Marco, cả hai đều đang thích thú. Nếu Graham và Cynthia bị truy tố thì đó sẽ là thảm họa với sự nghiệp của anh. Anh là người quản lý của một công ty lớn vô cùng thủ cựu. Chuyện này mà lộ ra là sự nghiệp của anh đi đời.

Cynthia không quan tâm đến chuyện đạo đức hay đúng đắn

gì. Điều quan trọng với cô ta là đoạn phim quay được cảnh Marco vào nhà lúc 12 giờ 31 phút, cái đêm đứa bé bị bắt cóc và ra ngoài qua lối cửa sau lúc 12 giờ 33, bé theo đứa con trên tay đi vào gara. Anh ta ở trong đó khoảng một phút rồi trở lại khung hình và đi vào sân nhà Stillwell. Không lâu sau đó đoạn phim khiêu dâm hạng nhẹ bắt đầu.

Graham thấy kinh sợ vì người kia lại đi bắt chính con mình, nhưng anh do dự, nhát chết. Anh muốn làm điều đúng đắn nhưng lại không muốn gặp rắc rối. Và giờ thì đã quá muộn để đến gặp cảnh sát. Họ sẽ hỏi tại sao anh lại mất thời gian đến thế. Anh và Cynthia thậm chí sẽ còn gặp rắc rối to hơn việc họ đã dùng một cái máy quay để bí mật ghi các cảnh quan hệ tình dục – giờ họ còn có thể bị buộc tội che giấu bằng chứng của một vụ bắt cóc trẻ em hoặc cản trở luật pháp hay gì đó nữa. Vậy nên Graham muốn giả vờ như đoạn phim ấy không tồn tại. Anh muốn hủy chúng.

Cynthia có lý do riêng để không mang nó tới gặp cảnh sát. Cô ta đã có thứ chống lại Marco, và nó phải đáng giá gì đó chứ. Cô ta sẽ bảo cho Marco biết về đoạn phim. Cô chắc chắn anh ta sẽ trả một khoản hậu hĩnh cho nó. Không cần thiết phải nhắc chuyện ấy với Graham. Đó là một việc làm vô lương tâm, nhưng loại đàn ông nào lại đi bắt cóc chính con mình? Anh ta chịu thế là đáng.

Marco và Anne ngồi bên bàn bếp, cố ăn sáng. Món bánh mì nướng gần như không được đụng đến. Cả hai đều đang sống chủ yếu bằng cà phê và nỗi tuyệt vọng.

Marco lặng lẽ đọc báo. Anne thì nhìn đăm đăm ra ngoài cửa sổ vào sân sau, nhưng không trông thấy gì. Đôi khi cô không thể chịu nổi cánh báo chí nữa và hỏi chồng cô là làm thế nào anh chịu đựng được việc đọc chúng. Những ngày khác cô lại đọc không sót gì từ trang đầu đến trang cuối để tìm mọi bài nhắc tới vụ bắt cóc. Cô không ngăn mình được. Đó là cái vấy của vết sẹo mà cô không thể ngừng bóc.

Anne phát hiện ra việc đọc về chính mình trên báo thật quá sức kỳ lạ.

Marco bỗng giật mình.

“Sao thế?” cô hỏi.

Anh không trả lời. Cô cũng chẳng hỏi tiếp. Hôm nay là một trong những ngày cô ghét báo. Cô không muốn biết. Cô đứng dậy và ném cốc cà phê đã nguội lạnh vào bồn.

Marco nín thở trong khi đọc. Câu chuyện anh đang đọc không phải là về vụ bắt cóc – nhưng đúng nó. Anh là người duy nhất có thể biết nó đang nói về vụ bắt cóc, và giờ thì anh suy nghĩ điên

cuồng, cố tìm hiểu xem mình phải làm thế nào.

Anh nhìn vào bức hình trên báo. Chính là hắn. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Bruce Neeland, đồng phạm của anh, được tìm thấy đã chết – bị sát hại dã man – trong một ngôi nhà gỗ ở Catskills. Câu chuyện không đề cập nhiều chi tiết, nhưng người ta nghi đã có một vụ cướp đẫm máu. Đầu của nạn nhân đã bị đập nát thê thảm. Nếu không phải vì ảnh chụp người đã chết thì Marco rất có thể đã bỏ lỡ toàn bộ bản tin ngắn ngủi này, và thông tin quan trọng mà nó chứa đựng. Bài báo nói tên hắn thực ra là Derek Honig.

Trái tim Marco đập thành thịch trong lúc anh cố xâu chuỗi sự việc với nhau. Bruce – mà tên thật thì chẳng phải là Bruce gì hết – đã chết. Bài báo không nhắc hắn có thể đã bị giết khi nào. Điều đó có thể giải thích tại sao Bruce đã không liên lạc khi đáng lẽ phải làm thế, và tại sao hắn đã không nghe điện thoại. Nhưng ai đã giết hắn? Và Cora đang ở đâu? Marco kinh hoảng khi nhận ra dù kẻ nào đã giết Bruce, chắc hắn đã bắt Cora. Và dù là kẻ nào đã giết hắn ta thì kẻ đó cũng có tiền. Anh phải báo cho cảnh sát. Nhưng làm sao Marco kể với họ mà không hé lộ vai trò khủng khiếp của anh trong chuyện này được?

Anh bắt đầu toát mồ hôi. Anh ngược nhìn vợ mình, cô đang đứng bên bồn rửa bát, quay lưng lại với anh. Một nỗi buồn không gì tả nổi toát ra từ dáng hình đôi vai đang co lại kia.

Anh phải gặp cảnh sát thôi.

Hay anh đang suy nghĩ ngu ngốc? Có bao nhiêu cơ hội để Cora

vẫn còn sống nào? Tên khốn kia đã có tiền. Chắc hẳn đến giờ chúng đã giết Cora rồi.

Có thể chúng sẽ đòi thêm tiền. Nếu chỉ có một cơ may nhỏ nhất là con bé vẫn còn sống, anh phải cho Rasbach biết về chuyện này. Nhưng bằng cách nào? Làm thế quái nào anh làm được việc đó mà không tự tố giác mình?

Anh cố nghĩ thông suốt. Bruce đã chết nên hẳn không thể kể với ai điều gì nữa. Và anh là người duy nhất biết được. Nếu họ tìm ra kẻ hay những kẻ đã giết Bruce, thậm chí nếu Bruce đã kể với chúng rằng Marco dính vào vụ này thì đó cũng không phải là bằng chứng. Đó chỉ là nghe nói. Không có bằng chứng nào là Marco đã đưa con bé ra khỏi nôi và giao nó cho Bruce trong gara.

Việc Bruce đã chết thậm chí còn là may.

Anh phải kể cho Rasbach, nhưng bằng cách nào? Trong lúc nhìn chăm chăm vào bức ảnh người chết, anh chợt nghĩ ra. Anh sẽ báo ông thanh tra rằng khi nhìn vào bức ảnh trên báo anh nhận ra gã này. Anh đã thấy hắn lảng vảng quanh nhà. Anh đã quên hết về chuyện đó cho đến khi trông thấy bức ảnh. Họ có thể không tin anh, nhưng đó là tất cả những gì anh nghĩ ra được.

Anh khá chắc chắn là chưa từng có ai trông thấy anh cùng Bruce. Anh không nghĩ có ai liên hệ được hai người họ với nhau. Anh không thể sống tiếp nổi nếu không làm mọi cách có thể để tìm Cora.

Anh sẽ phải báo cho Anne biết trước. Anh nghĩ thêm một phút nữa, do dự một chút rồi gọi, “Anne.”

“Sao?”

“Nhìn này.”

Cô tới đứng bên vai anh và nhìn xuống tờ giấy chỗ ngón tay anh chỉ. Cô nhìn bức ảnh. “Nó làm sao?” cô hỏi.

“Em có nhận ra hấn không?”

Cô lại xem lần nữa. “Em không chắc lắm. Ai đó?”

“Anh chắc chắn đã trông thấy hấn ta,” Marco nói. “Quanh đây.”

“Thấy hấn ở đâu?”

“Anh không chắc lắm, nhưng nhìn hấn quen lắm. Anh biết là mình mới gặp hấn gần đây, trong khu nhà mình mà – quanh nhà mình thôi.”

Anne nhìn kỹ hơn. “Anh biết không, em nghĩ có khi em cũng đã thấy hấn trước đó, nhưng em không biết ở đâu.”

Càng tốt, Marco nghĩ.

Trước khi đến đồn cảnh sát, Marco mở máy tính và tìm kiếm thêm thông tin về vụ sát hại Derek Honig, đọc trên tất cả các tờ báo mạng khác nhau. Anh không muốn có thêm bất ngờ nào nữa.

Không có nhiều thông tin cho lắm. Chẳng mấy ai chú ý đến vụ án này. Trước khi chết, Derek Honig đã xin nghỉ phép để ở lại nhà gỗ của hấn. Người phụ nữ tới dọn nhà mỗi tháng một lần đã gặp hấn. Gã sống một mình, đã li dị, không con cái. Marco lạnh cả người khi đọc điều đó. Gã đàn ông mà anh biết dưới tên Bruce kể với anh rằng hấn đã có ba con và biết cách chăm trẻ sơ sinh,

và Marco đã tin. Giờ đây nghĩ lại, anh mới thấy sốc với những gì mình đã làm. Anh đã giao con mình cho một kẻ mà hóa ra là hoàn toàn xa lạ, tin cậy hẳn sẽ chăm sóc cho bé. Làm sao anh có thể làm vậy?

Anne và Marco xuất hiện ở đồn cảnh sát mà không báo trước. Chiếc Audi đã được trả về cho họ chiều hôm trước. Marco nắm chặt tờ báo trong tay và yêu cầu gặp thanh tra Rasbach ở quầy lễ tân. Ông vẫn đi làm, dù hôm đó là thứ Bảy.

“Ông có một phút không?” Marco hỏi Rasbach.

“Tất nhiên rồi,” vị thanh tra nói và đưa họ vào căn phòng giờ đã thành thân quen. Jennings, đứng ngay sau lưng ông ta, cầm lấy một chiếc ghế khác. Cả bốn người cùng ngồi xuống và nhìn nhau.

Marco đặt tờ báo lên bàn trước mặt Rasbach và chỉ vào bức ảnh người đàn ông đã chết.

Vị thanh tra nhìn ảnh, đọc lướt bài báo ngắn. Rồi ông ngược lên từ tờ báo và hỏi, “Sao nào?”

“Tôi nhận ra hẳn,” Marco nói. Anh biết trông mình có vẻ hoài hộp, cho dù anh đã gắng hết sức không tỏ ra như thế. Anh cố ý nhìn thẳng vào mắt thanh tra. “Tôi nghĩ là tôi đã thấy hẳn lảng vảng quanh khu phố trong vài tuần cuối cùng trước khi Cora bị bắt.”

“Thấy ở đâu?” Rasbach hỏi.

“Vấn đề ở chỗ đó,” Marco nói lập lờ. “Tôi không chắc nữa.

Nhưng ngay giây phút nhìn thấy cái ảnh, tôi đã biết là tôi mới gặp hắn gần đây, và không chỉ một lần. Tôi nghĩ là ở quanh nhà chúng tôi, hay trong khu dân cư, trên phố nhà chúng tôi.”

Rasbach nhìn Marco không chớp, môi cong lên.

“Cả Anne cũng nhận ra hắn,” Marco nói và gật đầu về phía vợ mình.

Rasbach quay sang chú ý Anne.

Anne gật đầu. “Tôi đã từng trông thấy anh ta, nhưng không biết ở đâu?”

“Cô chắc chứ?”

Cô gật đầu lần nữa.

“Chờ đây một chút,” Rasbach nói, ông ta và Jennings ra khỏi phòng.

Anne và Marco im lặng chờ đợi. Họ không muốn nói chuyện với nhau khi máy quay vẫn còn trong phòng. Marco đã phải gắng sức để không tỏ ra bồn chồn. Anh muốn đứng lên và đi quanh phòng nhưng buộc mình phải ngồi im tại chỗ.

Cuối cùng Rasbach quay lại. “Hôm nay đích thân tôi sẽ tới đó. Nếu có gì liên quan đến vụ của anh chị, tôi sẽ liên hệ.”

“Ông nghĩ mất bao lâu chúng tôi mới nghe tin từ ông?” Marco hỏi.

“Tôi chưa biết. Tôi sẽ báo lại anh sớm nhất có thể,” Rasbach hứa.

Marco và Anne không còn gì để làm ngoài việc đi về nhà và chờ đợi.

Về đến nhà, Marco không ngồi yên được. Anh đi ra đi vào khắp nhà, làm Anne phát cáu lên. Cả hai quát tháo nhau.

“Anh nghĩ anh sẽ lên văn phòng,” đột nhiên anh bảo. “Anh cần để đầu óc thoát khỏi đây và trả lời vài khách hàng. Trước khi chẳng còn khách nào nữa.”

“Ý hay đấy,” Anne đồng ý, cô cũng muốn anh ra khỏi nhà. Cô tha thiết ước ao được nói chuyện thật lâu với bác sĩ Lumsden. Lumsden đã gọi lại cho cô ngay sau lời nhắn khẩn mà Anne để lại trong hòm thư thoại của bà, và mặc dù bác sĩ Lumsden thực sự cảm thông và rất ủng hộ cô, cuộc nói chuyện ấy gần như không đủ. Bác sĩ Lumsden đã khuyến khích cô tới nói chuyện cùng vị bác sĩ phụ trách các bệnh nhân cho bà cho đến khi bà trở lại. Nhưng Anne không muốn nói chuyện cùng người cô không biết.

Anne nghĩ đến chuyện đối mặt với Cynthia. Cô không nghĩ Cynthia giữ con của cô, ngày hôm nay thì không. Nhưng cô muốn biết có chuyện gì giữa Cynthia và chồng cô. Có lẽ Anne đã tập trung chú ý vào chuyện đã có thể diễn ra giữa chồng cô và Cynthia hơn, bởi nó không đau đớn bằng nghĩ đến chuyện của con gái cô.

Anne biết Cynthia có nhà. Thi thoảng cô vẫn nghe được tiếng

cô ta bên kia bức tường. Anne biết Graham đã lại đi vắng – cô nhìn thấy anh ta bước vào chiếc limo đen của sân bay cùng túi xách sáng sớm hôm đó, từ cửa sổ phòng ngủ của mình. Cô có thể đi sang đó, bảo Cynthia thôi đi và tránh xa chồng cô ra. Anne nhìn đăm đăm vào bức tường chung trong phòng khách, cố quyết định xem phải làm gì. Cynthia chỉ ở cách cô một bức tường thôi.

Nhưng Anne không có cái gan đó. Cô quẫn trí quá. Cô đã kể với thanh tra điều cô nghe lén được, nhưng cô còn chưa đối mặt với Marco về chuyện đó. Marco thì lại không nói gì với cô cả. Dường như họ đã thiết lập một hiệp ước mới là không nói về những chuyện khó khăn. Họ đã từng chia sẻ mọi thứ, gần như mọi thứ. Nhưng kể từ khi có con, mọi chuyện đã khác.

Tình trạng trầm cảm làm cô mất hứng thú với mọi thứ. Hồi đầu, Marco còn mua hoa, sô cô la cho cô, làm những việc nhỏ để động viên tinh thần cô, nhưng không cách nào hiệu quả thực sự cả. Anh đã thôi kể cho cô nghe về ngày làm việc của mình, về công việc làm ăn ở công ty. Cô không thể nói về công việc của cô nữa, vì cô không đi làm. Họ chẳng có gì nhiều để nói với nhau, trừ về con. Có thể Marco đã đúng. Đáng lẽ ra cô nên quay lại làm việc.

Cô phải nói chuyện với anh, phải bắt anh hứa không dính dáng gì đến Cynthia nữa. Cô ta không đáng tin cậy. Tình bạn giữa họ với nhà Stillwell đã chấm hết. Nếu Anne đối chất với Marco về những gì cô đã biết, cho anh biết là cô đã nghe lén được những gì anh nói với thanh tra hôm ấy, chắc anh sẽ thấy tội tệ

lắm. Anh vốn đã mệt mỏi lắm rồi. Cô không nghi ngờ gì chuyện anh sẽ tránh xa Cynthia từ giờ. Không có gì phải lo ngại về việc đó nữa.

Nếu họ vượt qua được chuyện này, cô sẽ phải nói với Marco về Cynthia, và cô sẽ phải nói chuyện với anh về việc kinh doanh. Họ phải bắt đầu thành thật với nhau lần nữa.

Anne cần cọ rửa cái gì đó, nhưng cả nhà đã sạch như ly như lau. Thật kỳ lạ, nguồn năng lượng mà cô đang cảm nhận được lúc này, giữa buổi ban ngày, được tiếp nguồn từ cơn nóng giận. Hồi vẫn còn có Cora cô đã phải kéo lê thân mình suốt ngày. Ngay lúc này đây đáng lẽ cô sẽ đang cầu mong cho Cora chịu ngủ một lát. Cô bật khóc.

Cô phải giữ cho mình bận rộn. Cô bắt đầu từ tiền sảnh, lau hết cái vỉ lò cổ kính đang che cho ống dẫn khí. Món đồ sắt uốn éo ấy đã phủ đầy bụi và phải cọ bằng tay không. Cô lấy một chậu nước ấm và một cái giẻ lau rồi ngồi xuống sàn cạnh cửa trước, bắt đầu lau chùi nó kĩ càng từng rãnh một. Việc đó làm cô bình tâm.

Ngay khi cô ngồi đó, một lá thư lại đến, được nhét qua cái khe trên cửa và hạ xuống sàn cạnh cô, làm cô giật mình. Cô nhìn vào chồng phong bì trên sàn và cứng người lại. Chắc lại thêm những lá thư thù địch. Cô không thể chịu nổi chúng. Nhưng lỡ đó là gì khác thì sao? Cô đặt miếng giẻ ướt xuống, lau khô hai bàn tay vào chiếc quần jean, rồi lục tìm trong chồng thư. Không có gì đi kèm, thậm chí một cái nhãn địa chỉ bằng chữ đánh máy như trên cái gói đã đựng bộ quần áo màu xanh của Cora cũng không. Anne nhận ra mình đang nín thở. Cô cố gắng hít thở bình

thường.

Cô không mở một lá thư nào. Cô thà ném tất cả đi, nhưng Marco đã bắt cô hứa phải giữ lại hết. Anh đọc qua tất cả, mọi ngày, phòng khi những kẻ bắt cóc lại cố liên lạc. Anh không chia sẻ nội dung của chúng với cô.

Anne cầm cái chậu và giẻ của mình lên gác để lau những tấm vĩ lò trên đó. Cô bắt đầu ở văn phòng cuối hành lang trước. Khi cô kéo tấm vĩ trang trí nguyên bản ra để lau dọn nó được dễ hơn, cô trông thấy một thứ nhỏ và tối ở bên trong ống khí. Giật mình, cô nhìn vào kĩ hơn, sợ đó là một con chuột chết – hay thậm chí là một con chuột. Nhưng nó không phải là chuột. Đó là một chiếc điện thoại di động.

Anne vùi đầu mình vào giữa hai đầu gối và cố gắng để không ngất xỉu. Cô cảm giác thể tất cả máu đã rút khỏi người cô. Có những chấm đen trước mắt. Sau vài phút, cảm giác choáng váng đã dịu lại và cô ngẩng đầu lên. Cô nhìn vào chiếc điện thoại bên trong ống dẫn. Một phần trong cô muốn đóng nắp lại, xuống nhà pha một cốc cà phê, và giả vờ như cô chưa từng trông thấy nó. Nhưng cô vẫn thò tay vào lấy nó ra. Chiếc điện thoại dính vào cạnh bên của ống dẫn khí. Cô giật mạnh tay, và nó rời ra theo tay cô. Nó đã bị dính vào mặt trong tường bằng một đoạn băng dính bạc.

Cô nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại. Cô chưa từng trông thấy nó. Nó không phải điện thoại của Marco. Cô biết điện thoại của anh. Anh luôn mang nó theo mình. Nhưng cô không thể tự lừa mình được nữa. Ai đó đã giấu một chiếc điện thoại trong nhà

họ, và nó không phải là của cô.

Marco có một chiếc điện thoại bí mật. Tại sao?

Ý nghĩ đầu tiên của cô là Cynthia. Có phải họ đang ngoại tình? Hoặc là một người khác? Đôi khi anh phải làm việc muộn. Cô thì đã béo lên và luôn phiền muộn. Nhưng cho đến cái đêm với Cynthia, cô chưa từng nghĩ anh có thể phản bội vợ. Có lẽ cô đã chẳng biết gì cả. Có lẽ cô đã hoàn toàn ngu ngốc. Người vợ lúc nào chẳng là người biết sau cùng, đúng không nhỉ?

Chiếc điện thoại có vẻ mới. Cô bật nó lên. Đèn sáng. Vậy là anh vẫn tiếp tục sạc cho nó. Nhưng giờ cô phải vẽ mặt khẩu để mở điện thoại. Cô không biết nó là gì. Cô thậm chí còn không biết cách mở chiếc điện thoại bình thường của Marco. Cô thử vài lần, nó khoá màn hình sau quá nhiều lần thử. Hãy suy nghĩ nào, cô tự nhủ, nhưng không thể. Cô cứ ngồi tê liệt ở đó ôm lấy chiếc điện thoại, chết cứng tại chỗ.

Có rất nhiều việc đang chiếm lấy tâm trí thanh tra Rasbach trên chuyến xe đến hiện trường vụ án ở Catskills. Ông nghĩ về buổi thẩm vấn sớm hôm đó với Marco và Anne Conti.

Ông nghi ngờ đây chính là cách Marco dùng để cho ông biết người đàn ông đã chết kia chính là đồng phạm của anh ta – và Marco đang nhờ ông giúp anh ta tìm lại đứa con. Cả hai đều biết chuyện này đã quá trễ. Marco biết rằng Rasbach tin chính anh ta đã bắt cóc Cora và anh ta đã bị chơi xỏ. Rõ ràng kẻ đã chết có dính dáng gì đó đến việc này. Chắc hẳn anh ta chính là người đàn ông bí ẩn đã lái chiếc xe trên đường lúc 12 giờ 35 phút. Và còn nơi nào tốt hơn một căn nhà gỗ hẻo lánh để che giấu một

đứa bé?

Em bé chắc hẳn vẫn còn sống khi rời khỏi nhà Conti, Rasbach nhận ra điều đó, nếu không giờ Marco đã không tìm đến ông. Marco đang mạo hiểm nhưng rõ ràng anh ta đã tuyệt vọng. Nếu điều Rasbach tin tưởng là đúng, thì việc này đã minh oan cho người mẹ. Gạt chuyện sức khoẻ tâm thần sang bên, rõ ràng cô đã không giết em bé.

Ông đang rất nóng lòng muốn biết mình sẽ tìm thấy gì ở chỗ hiện trường vụ án mạng.

Trong lúc đó Jennings đang tìm mối liên hệ giữa Marco và người đàn ông đã chết, Derek Honig. Có thể họ sẽ tìm được gì đó, dù mong manh đến đâu, một liên hệ nào đấy giữa hai người nọ. Rasbach không nghĩ vậy, nếu không thì Marco đã không tìm đến ông. Nhưng Derek Honig đã chết rồi – có thể Marco cảm thấy anh ta đáng thực hiện việc mạo hiểm đó, hòng vớt vát cơ hội dù rất nhỏ là có thể đòi lại con.

Rasbach tin Marco yêu con gái mình, rằng anh ta chưa bao giờ có ý định để con bé bị hại. Rasbach đã suýt thấy thương cho anh ta. Nhưng rồi ông nghĩ đến đứa bé, có thể giờ đã chết, và người mẹ, với trái tim tan nát, và lòng thương cảm của ông biến mất.

“Rẽ ở đây,” ông bảo viên cảnh sát đang lái xe.

Họ chọn lối ra của đường quốc lộ và đi thêm một lúc trên con đường đất hoang vắng. Cuối cùng họ cũng tới một lối rẽ. Chiếc xe tuần tra xóc nảy và đi xuống một lối lái xe đầy cỏ dại và cây bụi cho đến khi nó dừng trước một căn nhà gỗ đơn sơ, xung quanh là dây ngăn hiện trường của cảnh sát. Một chiếc xe cảnh

sát khác đã ở đó, rõ là đang chờ họ.

Xe dừng lại và họ bước ra. Rasbach mừng vì được duỗi chân. “Thanh tra Rasbach,” ông nói, giới thiệu mình với cảnh sát địa phương.

“Cảnh sát Watt, thưa ông. Mời đi lối này.”

Rasbach nhìn quanh, không để lọt điều gì. Một cái liếc mắt ra sau nhà gỗ, ông thấy một cái hồ nhỏ, hoang vu. Không còn căn nhà nào khác trong tầm nhìn. Một địa điểm hoàn hảo để giấu đứa trẻ sơ sinh vài ngày, Rasbach trộm nghĩ.

Ông đi vào trong. Đây là một cái nhà kiểu cổ từ những năm 1970, sàn nhà bếp trải bạt nhựa xấu xí, một cái bàn formica, tủ bếp đã lỗi thời.

“Cái xác đâu?” Rasbach hỏi.

“Ở kia,” viên cảnh sát nói, gật đầu về hướng phòng chính. Trong căn phòng là những món đồ cộc cạch cũ kỹ. Chắc chắn cái xác đã nằm kia. Một tấm thảm cũ bẩn thỉu màu be với vết máu mới.

Rasbach ngồi xổm để nhìn. “Vũ khí giết người?”

“Chúng tôi đã đưa nó vào phòng xét nghiệm. Hung thủ dùng một cái thuổng. Đập lên đầu anh ta vài lần.”

“Khuôn mặt có còn nhận diện được không?” Rasbach hỏi, quay sang nhìn viên cảnh sát kia.

“Đập nát, nhưng vẫn nhận diện được.”

Rasbach đứng dậy, cân nhắc đến chuyện đưa Marco tới nhà xác để xem qua. Trò chơi anh đang chơi đây này. “Vây giả thuyết

thế nào?”

“Lúc mới nhìn qua à? Chúng tôi công bố thì là một vụ cướp bạo lực, nhưng nói riêng với ông thôi nhé, ở đây có gì mà cướp. Tất nhiên, chúng tôi không biết liệu *từng* có gì đó ở đây hay không. Nơi này khá hẻo lánh. Có thể là một vụ buôn ma túy sai đường chẳng.”

“Hoặc bắt cóc.”

“Hoặc bắt cóc.” Anh cảnh sát nói thêm, “Trông có vẻ như mâu thuẫn cá nhân, bị đập liên tục bằng thuổng ấy mà. Ý tôi là, anh ta đã chết chắc rồi.”

“Và không có dấu hiệu gì của trẻ nhỏ à? Không có bím, bình sữa hay bất kỳ thứ gì tương tự?” Rasbach hỏi, đánh mắt quanh nhà gỗ.

“Không. Nếu từng có em bé nào ở đây thì kẻ đưa nó đi đã dọn sạch khá tốt.”

“Anh làm gì với đồng rác của anh ta rồi?”

“Chúng tôi đoán là anh ta đã đốt một ít trong cái lò củi đằng kia, nên chúng tôi đã lục tìm trong đó, bên ngoài cũng có một bếp lửa nữa. Nhưng không có tí rác nào ở đây cả, và trong lò lẫn ngoài bếp lửa không có gì hết. Vậy là hoặc người chết vừa mới vứt đi tất cả hoặc ai đó đã dọn dẹp. Có một bãi rác cách đây ba mươi cây số, và họ có ghi lại các biển số xe, nhưng tuần trước anh ta đã không đến đó.”

“Vậy đây không phải là một vụ cướp bạo lực. Không có ai lại đi ăn cướp, giết người, rồi đem ném mọi loại rác của nạn nhân đi

cả.”

“Không.”

“Xe anh ta đâu?”

“Ở phòng thí nghiệm.”

“Nó hiệu gì đây?”

“Một chiếc hybrid, Prius V màu đen.”

Trúng phóc, Rasbach nghĩ. Ông có cảm giác vết bánh xe sẽ trùng khớp với dấu vết trong gara nhà Conti. Và dù kẻ nào đó có dọn kĩ đến đâu đi nữa thì nếu từng có một em bé ở đây vài ngày, chắc chắn sẽ còn bằng chứng ADN. Có vẻ như họ đã tìm được đột phá đầu tiên trong vụ bắt cóc bé Cora.

Rốt cuộc họ cũng sẽ tìm ra điều gì đó.

24

Marco đang ở văn phòng, chờ dẫn ngồi nhìn qua cửa sổ ra ngoài. Không còn ai khác ở đây. Không có nhân viên nào ở văn phòng của anh hôm nay. Vì hôm nay là thứ Bảy, phần còn lại của tòa nhà cũng im ắng, điều khiến anh thấy rất biết ơn.

Anh nghĩ lại cuộc gặp của anh và Anne hồi sớm ngày hôm đó với thanh tra Rasbach. Rasbach đã biết, anh chắc chắn điều đó. Cặp mắt ông ta như nhìn thấu Marco. Chẳng khác nào anh đã đứng lên và nói, Đây chính là kẻ tôi đã cấu kết để giữ Cora vài ngày và đàm phán khoản tiền chuộc. Giờ hắn đã chết. Tôi đã mất kiểm soát mọi chuyện. Tôi cần giúp đỡ.

Giờ họ đã có luật sư. Một luật sư nổi tiếng vì giúp những kẻ tội lỗi đầy mình được trắng án. Marco bỗng nhận ra đó là một điều tốt. Sẽ không còn những buổi thẩm vấn thiếu luật sư nữa. Marco giờ cũng chẳng quan tâm đến danh tiếng của mình làm gì. Giờ đây chỉ còn việc thoát tù tội và giữ bí mật với Anne mà thôi.

Điện thoại của anh đổ chuông. Anh nhìn màn hình. Cynthia đang gọi anh. Con khốn. Tại sao cô ta lại gọi? Anh ngập ngừng, tự hỏi có nên trả lời hay để nó trôi vào hòm thư thoại, nhưng rốt cuộc anh vẫn nghe máy.

“Sao?” Giọng anh lạnh lùng. Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho cô ta vì đã nói dối cảnh sát.

“Marco,” Cynthia âu yếm gọi, cứ như vài ngày qua chưa từng xảy ra, cứ như con anh đang không bị mất tích và mọi thứ vẫn còn như trước. Anh ước gì điều đó là sự thật.

“Có chuyện gì?” Marco hỏi. Anh chỉ muốn ngăn gọn hết sức có thể.

“Em có chuyện muốn nói với anh,” Cynthia nói, nghiêm chỉnh hơn một chút. “Anh qua nhà được không?”

“Tại sao? Cô muốn xin lỗi à?”

“Xin lỗi ư?” Cô ta có vẻ ngạc nhiên.

“Vì đã nói dối cảnh sát. Bảo họ là tôi sẵn tới cô trong khi cả hai ta đều biết chính cô mới là người lao vào tôi.”

“Xin lỗi nhé. Đúng là em đã nói dối,” cô ta bảo, với cái vẻ bông đùa.

“Cái quái gì cơ? Cô xin lỗi à? Cô có biết cô đã làm tôi gặp bao nhiêu rắc rối không?”

“Chúng ta bàn về chuyện đó được không?” Cô ta không còn bông đùa nữa.

“Tại sao lại phải bàn về nó?”

“Em sẽ giải thích khi nào anh tới đây,” Cynthia nói, đột ngột tắt điện thoại.

Marco ngồi ở bàn suốt năm phút, gõ nhịp ngón tay trên mặt bàn, cố quyết định mình phải làm gì. Cuối cùng anh đứng dậy, kéo rèm, rời khỏi văn phòng và khoá cửa. Mặc kệ cô ta thì anh

lại cảm thấy bất an. Cynthia không phải loại phụ nữ bạn được phớt lờ. Tốt nhất anh nên đến xem cô ta có gì để nói.

Khi đã về đến khu nhà mình, Marco nhận ra nếu anh tới gặp Cynthia, dù chỉ trong vài phút thôi, thì tốt nhất Anne không nên biết về chuyện đó. Và anh cũng muốn tránh phóng viên. Vì thế tốt hơn anh không nên đỗ xe trước nhà. Nếu anh đưa xe vào gara thì có thể tạt sang nhà Cynthia vài phút qua lối sau nhà rồi mới về.

Anh đỗ chiếc Audi trong gara nhà mình rồi đi qua cổng sân sau sang nhà Cynthia, gõ lên cửa sau. Anh cảm thấy mình cứ phải lén lút như đang lén phéng sau lưng vợ vậy. Nhưng thực sự không phải vậy – anh chỉ muốn xem Cynthia muốn nói gì, rồi anh sẽ xéo khỏi đây ngay. Anh không muốn lén phéng sau lưng vợ. Anh vô ý liếc sang hiên trong lúc chờ cô ta mở cửa. Đó chính là nơi anh đã ngồi khi cô ta trèo lên đùi anh.

Cynthia ra mở. Cô ta có vẻ ngạc nhiên. “Em tưởng anh vào ở cửa trước cơ,” cô ta bảo. Cứ như cô ta đang bóng gió điều gì vậy. Nhưng cô ta không có vẻ lả lơ như thường ngày. Anh thấy ngay là cô ta không có tâm trạng tình tứ. Anh cũng chẳng màng gì.

Anh bước vào trong bếp. “Có chuyện gì?” Marco hỏi. “Tôi phải về nhà.”

“Tôi nghĩ là anh có vài phút cho cái này,” Cynthia nói và dựa lưng vào quầy bếp, khoanh hai tay dưới bộ ngực của cô ta.

“Tại sao cô lại nói dối cảnh sát?” Marco bỗng hỏi.

“Chỉ là một lời nói dối nhỏ nhoi thôi mà,” Cynthia bảo.

“Không hề.”

“Tôi thích nói dối đấy. Cũng như anh thôi”

“Ý cô là sao?” Marco rít lên giận dữ.

“Anh đang sống trong dối trá, không phải sao, Marco?”

Marco bắt đầu thấy lạnh gáy. Cô ta không thể biết được. Cô ta không thể biết được điều gì. Làm thế nào?...

“Cô đang nói về chuyện quái gì thế?” Anh lắc đầu ra điều không hiểu cô ta đang nhắm đến cái gì.

Cynthia lạnh lùng nhìn anh thật lâu. “Tôi rất tiếc phải nói với anh điều này, Marco ạ, nhưng Graham có một cái máy quay phim giấu trong sân sau.” Marco không nói gì nhưng lạnh toát toàn thân. “Và nó đang ở chế độ quay vào cái đêm anh đã ở đó, cái đêm con gái anh *mất tích*.”

Cô ta biết rồi, Marco nghĩ. *Khốn nạn. Khốn nạn thật.* Anh bắt đầu toát mồ hôi. Anh nhìn vào gương mặt xinh đẹp kia, giờ anh thấy xấu xí làm sao. Cô ta là một con khốn thích thao túng. Có lẽ cô ta chỉ đang bốc phét. Anh cũng biết bốc phét.

“Cô có máy quay ư? Cô có quay được cảnh tên bắt cóc không?” Anh hỏi, cứ như đó là một tin tốt.

“Ồ có chứ,” cô ta nói. “Chắc chắn là có.”

Marco biết đời mình thế là xong. Cô ta nhìn thấy anh trong đoạn video. Anh nhìn mặt cô ta là hiểu.

“Đó chính là anh.”

“Vớ vẩn,” Marco bật ra, cố làm ra vẻ anh không tin một lời nào, nhưng anh biết giờ đã vô ích.

“Anh có muốn xem không?”

Anh muốn vặn cổ cô ta thì có. “Có,” anh bảo.

“Đi với tôi,” cô ta nói rồi quay bước lên gác.

Anh đi theo cô ta vào phòng ngủ, căn phòng của cô ta và Graham. Anh nghĩ cô ta mới ngu làm sao, khi mời một người đàn ông mà cô ta đã biết rõ có khả năng bắt cóc trẻ em lên buồng ngủ nhà mình. Cô ta không có vẻ gì sợ hãi. Cô ta tỏ ra kiểm soát tình thế. Nhưng đó là việc mà cô ta thích nhất – kiểm soát, giật dây người khác và xem họ nhảy nhót. Cô ta cũng thích một chút gia vị, một chút mạo hiểm nữa. Rõ ràng cô ta sắp tổng tiền anh. Anh băn khoăn có nên để cô ta làm vậy hay không.

Một chiếc máy tính xách tay đang mở ra trên giường. Cô ta bấm vài phím và đoạn phim bắt đầu chạy, với nhãn ngày và giờ đi kèm. Marco chớp mắt lia lịa khi xem nó. Trong đó có cảnh anh đang loay hoay với cái đèn, đi vào trong nhà. Anh trở ra vài phút sau với Cora trên tay, quần trong cái chăn trắng của con bé. Đúng là anh, không còn nghi ngờ gì nữa. Anh liếc quanh để đảm bảo mình không bị ai trông thấy. Anh gần như nhìn trực diện vào máy quay, nhưng không hề biết nó có ở đó. Rồi anh nhanh chóng đi đến cửa sau của gara và lại xuất hiện một phút sau đó, băng qua bãi cỏ mà không còn bé con nữa. Anh đã quên đặt lại cái đèn. Giờ đây khi trông thấy tất cả những hành động đó, sau mọi chuyện, Marco cảm nhận niềm hối hận vô biên, và cả tội lỗi lẫn tử huyệt nữa. Cả nỗi giận dữ vì đã bị bắt quả tang. Lại còn do cô ta. Cô ta sẽ cho cảnh sát xem. Cô ta sẽ cho Anne xem. Anh tiêu đời rồi.

“Còn ai đã xem cái này nữa?” Anh hỏi. Anh ngạc nhiên khi giọng mình lại bình thường đến thế.

Cô ta lờ đi câu hỏi của anh. “Anh đã giết con bé hả?” Cynthia hỏi, lại cái kiểu giả lả thường thấy của cô ta.

Sự tò mò bệnh hoạn và vô cảm của cô ta khiến anh buồn nôn. Anh không trả lời. Anh có muốn cô ta nghĩ mình có khả năng giết người không?

“Còn ai không?” anh lại hỏi, nhìn cô ta dữ tợn.

“Không có ai cả,” cô ta nói dối.

“Graham?”

“Không, anh ấy chưa xem,” Cynthia nói. “Tôi đã bảo anh ấy là tôi kiểm tra máy quay rồi nhưng nó hết pin. Anh ấy không thắc mắc. Anh ấy chẳng biết gì về chuyện này cả.” Cô ta nói thêm, “Anh biết Graham rồi đấy. Anh ấy không quan tâm gì đâu.”

“Vậy tại sao cô lại cho tôi xem cái này?” Marco hỏi. “Tại sao không đến thẳng chỗ cảnh sát?”

“Sao tôi lại làm vậy? Chúng ta là bạn mà nhỉ?” Cô ta mỉm cười tinh quái với anh.

“Bớt nói nhảm đi, Cynthia.”

“Được rồi.” Nụ cười biến mất. “Nếu anh muốn tôi giữ kín chuyện này, thì phải chi thôi.”

“Chà, vấn đề ở đó, Cynthia ạ,” Marco nói, giọng anh rất điềm tĩnh, “vì tôi chẳng có đồng nào cả.”

“Ôi thôi nào. Chắc phải có chút gì chứ.”

“Tôi phá sản rồi,” anh lạnh lùng nói. “Cô nghĩ vì sao mà tôi

phải bắt cóc chính con mình? Cho vui chắc?”

Anh có thể thấy nỗi thất vọng trên mặt cô ta trong lúc cô ta điều chỉnh lại kì vọng của mình.

“Anh cầm cổ ngôi nhà được mà?”

“Nó đã bị cầm cổ từ trước rồi.”

“Thì vay thêm đi.”

Con khốn máu lạnh. “Tôi không thể. Làm sao làm mà giấu Anne được.”

“Vậy có lẽ chúng ta cũng nên cho Anne xem nhĩ.”

Marco bất ngờ bước về phía cô ta. Anh không cần phải đóng vai người đàn ông tuyệt vọng nữa – anh chính là một gã tuyệt vọng rồi. Anh có thể bóp chết cô ta ngay bây giờ nếu muốn. Nhưng cô ta không hề sợ hãi, mà còn hào hứng. Mắt cô ta lấp lánh, anh có thể thấy lồng ngực cô ta đập phồng theo nhịp thở. Có lẽ thứ cô ta muốn là nguy hiểm, hơn bất kỳ điều gì khác. Sự kích động đó. Có lẽ cô ta muốn anh ném cô ta lên chiếc giường mà cả hai đang đứng bên cạnh đây. Chỉ trong một thoáng, anh cân nhắc chuyện đó. Liệu sau đó cô ta có tổng tiền anh không? Không chắc.

“Cô không được cho ai xem đoạn phim đó.”

Cô ta nấn ná trả lời. Cô ta nhìn thẳng vào mắt anh. Khuôn mặt họ chỉ còn cách nhau vài phân. “Tôi sẽ không cho ai khác xem nó, Marco ạ. Tôi muốn đây chỉ là chuyện giữa hai ta thôi. Nhưng anh phải hợp tác với tôi. Chắc hẳn anh có thể kiếm được chút tiền.”

Marco suy nghĩ điên cuồng. Anh làm gì có tí tiền nào. Anh cũng không biết phải kiếm ra sao. Anh sẽ phải cầu giờ. “Nghe này, cho tôi ít thời gian để xử lý mọi chuyện. Cô biết đời tôi lúc này nát thế nào rồi đây.”

“Mọi chuyện đã không diễn ra chính xác như anh dự liệu, phải không?” cô ta nói. “Tôi đoán anh đã mong sẽ đón được con về?”

Anh muốn đánh cô ta, nhưng tự kiềm mình lại.

Cô ta nhìn anh đánh giá. “Được. Tôi sẽ cho anh thêm thời gian. Tôi sẽ không cho ai xem đoạn phim – hiện là thế.”

“Bao nhiêu?”

“Hai trăm ngàn đô.”

Ít hơn anh tưởng. Anh đã nghĩ cô ta sẽ đòi nhiều hơn, một con số tương xứng với bản chất phô trương của cô ta. Nhưng nếu anh trả tiền, cô ta sẽ lại đòi thêm nữa, thêm nữa – cái kiểu của bọn tổng tiền là như thế. Bạn sẽ không bao giờ thoát được khỏi chúng. Vậy nên con số mà giờ cô ta nêu ra chẳng có nghĩa lý gì. Kể cả nếu anh có trả tiền và cô ta huỷ đoạn phim ngay trước mặt anh đi nữa, anh sẽ không bao giờ biết chắc chắn không còn bản sao nào. Cuộc đời anh đã hoàn toàn bị huỷ hoại, trên mọi mặt trận.

“Tôi nghĩ thế là công bằng,” cô ta bảo.

“Tôi đi đây. Tránh xa Anne ra.”

“Được thôi. Nhưng nếu tôi mất kiên nhẫn, nếu tôi không nghe tin gì từ anh, tôi có thể gọi điện đây.”

Marco gạt cô ta để ra khỏi phòng ngủ và đi xuống cầu thang, bước qua cửa kính trong nhà bếp mà không hề nhìn lại. Anh đang tức giận đến nỗi không suy nghĩ rành mạch được. Tức giận và sợ hãi. Đã có bằng chứng. Bằng chứng là anh đã bắt cóc con. Điều này thay đổi mọi chuyện. Anne sẽ biết. Và anh có thể phải đi tù rất lâu.

Vào lúc này anh không thể nghĩ ra sự việc còn tồi tệ đến đâu được nữa. Anh bước vào sân sau nhà mình qua cánh cổng từ hiên nhà Cynthia. Anne đang ở đó tưới cây.

Mắt họ gặp nhau.

Anne trông thấy Marco ra từ sân nhà Cynthia, mắt cô mở lớn. Cô bị sốc đến mức bất động hoàn toàn, bình tưới cây vẫn còn cầm trong tay. Marco đã qua nhà Cynthia. Tại sao? Chỉ có một lý do duy nhất để anh tới nhà Cynthia. Dù thế nào Anne cũng vẫn hỏi, từ đầu sân bên này.

“Anh sang đây làm gì thế?” Giọng cô lạnh băng.

Marco như một chú nai bị rơi đèn pha, khi anh bị bắt tại trận và không biết phải làm gì. Anh chưa bao giờ giỏi ứng biến cả. Cô gần như thấy tội nghiệp cho anh. Nhưng cô không thể, bởi vì ngay lúc này cô ghét anh ta. Cô thả cái bình tưới và chạy băng qua anh ta vào cửa sau nhà.

Anh đuổi theo cô, vừa chạy vừa tuyệt vọng gọi, “Anne! Chờ đã!”

Nhưng cô không chờ. Cô lao lên gác, lúc này đã khóc nức nở. Anh đi ngay sau lưng cô, cầu xin cô nói chuyện với anh, để anh giải thích. Nhưng anh không biết mình phải giải thích ra sao. Làm sao anh giải thích được lý do lén lút qua nhà Cynthia mà không hé lộ sự tồn tại của đoạn phim kia?

Anh tưởng Anne sẽ vào phòng ngủ của họ và ném mình xuống giường mà khóc, việc cô vẫn thường làm mỗi khi buồn

khổ. Có lẽ cô sẽ đóng sầm cửa vào mặt anh và khoá lại. Cô đã từng làm vậy, và việc đó sẽ cho anh thời gian để nghĩ thêm.

Nhưng cô không chạy vào phòng ngủ và lăn mình xuống khóc lóc trên giường. Cô cũng không nhốt anh bên ngoài phòng ngủ của họ. Thay vào đó cô chạy thẳng xuống cuối hành lang, vào phòng làm việc. Anh thấy cô quỳ xuống mặt trước cái vĩ chân ống dẫn khí.

Ôi không. Chúa ơi không.

Cô giật phăng cái vĩ, thò tay vào trong, tóm lấy điện thoại ở mặt cạnh ống. Anh muốn nôn. Cô cầm lấy nó trong bàn tay và giơ ra cho anh, nước mắt rơi lã chã trên mặt.

“Cái quái gì đây, Marco?”

Marco đông cứng. Anh không thể tin là chuyện này đang diễn ra. Đột nhiên anh phải nén ham muốn bật cười. Thật sự là nực cười mà, tất tật mọi chuyện. Đoạn phim của Cynthia. Cái này. Anh sẽ kể với cô cái quỷ gì đây?

“Đây là cách anh liên lạc với Cynthia phải không?” Anne buộc tội anh.

Anh nhìn cô chăm chăm, nhất thời câm nín. Anh chỉ vừa kịp ngăn mình bật ra hỏi, *Tại sao anh phải dùng một cái điện thoại để gọi Cynthia trong khi cô ta sống ngay bên cạnh?* Sự do dự của anh làm cô nghĩ tới một thứ khác.

“Hay là để cho người khác nữa?”

Marco không thể kể với cô sự thật – rằng chiếc điện thoại bí mật mà cô đang cầm trong tay là cách duy nhất để anh liên lạc

với kẻ đồng phạm bắt cóc con gái họ. Chính là kẻ giờ đây đã chết. Marco đã giấu chiếc điện thoại trả trước, không lần được dấu vết ấy trong tường để dùng nó gọi cho cộng sự trong một tội ác không thể tha thứ. Cô lại tưởng anh đang ngoại tình – với Cynthia hoặc ai đó khác. Bản năng tức thời của anh là giữ cô tránh xa Cynthia. Anh sẽ bịa ra cái gì đó vậy.

“Anh xin lỗi,” anh bắt đầu. “Không phải Cynthia đâu, anh thề.”

Cô hét lên và ném điện thoại vào anh thật mạnh. Nó đập vào trán anh và rơi xuống sàn. Anh thấy nhói đau bên trên mắt phải.

Anh cầu xin cô. “Chuyện qua rồi, Anne. Nó không có ý nghĩa gì cả. Chỉ là vài tuần,” anh nói dối, “ngay sau khi Cora ra đời và em mệt mỏi quá... Đó là một sai lầm. Anh không định làm thế, chỉ là vô tình.” Anh buột ra mọi lời biện hộ mình nghĩ ra được.

Cô lườm anh khinh bỉ và giận dữ, nước mắt giàn giụa, tóc tai rối bời. “Kể từ giờ anh có thể ngủ trên xô pha,” cô cay đắng nói, kèm theo cả nỗi đau, “cho đến khi tôi biết phải làm gì.” Cô gạt anh ra để vào phòng ngủ và đóng sầm cửa lại. Anh nghe tiếng cô xoay khoá.

Marco chậm rãi nhặt chiếc điện thoại dưới sàn. Anh chạm vào chỗ nó vừa đập vào, ngón tay anh có máu. Anh lơ đãng bật điện thoại lên, tự động vuốt hình mẫu để mở khoá. Trong đó có lịch sử các cuộc gọi của anh – tất cả đều tới một số. Tất cả đều không được trả lời.

Marco cố tìm một đường thoát giữa nỗi sợ và cơn bối rối của mình. Ai có thể biết Bruce đã giữ Cora? Bruce có kể cho ai khác

về kế hoạch của họ không, liệu kẻ đó có muốn hại anh không? Có vẻ như là không. Hay hắn đã bắt cần? Ai đó đã trông thấy em bé và nhận ra nó? Trường hợp này cũng khó có khả năng.

Marco vu vơ nhìn xuống chiếc điện thoại trong tay và giật nảy người khi nhận ra biểu tượng cuộc gọi nhỡ. Lần cuối anh xem thì làm gì có. Tất nhiên chuông điện thoại đã bị tắt. Ai lại gọi cho anh từ điện thoại của Bruce được? Bruce đã chết rồi cơ mà. Marco bấm nút GỌI LẠI, tim anh đập thình thịch trong lồng ngực. Anh nghe tiếng chuông đổ. Một hồi, hai hồi. Rồi một giọng nói mà anh nhận ra vang lên: “Tôi còn đang thắc mắc bao giờ cậu mới gọi.”

Anne khóc đến thiếp đi. Khi cô thức giấc, trời bên ngoài đã tối. Cô nằm trên giường, cẩn thận lắng nghe tiếng động trong nhà. Cô không nghe thấy gì cả. Cô thắc mắc Marco đã đi đâu. Liệu cô có chịu nổi bản mặt anh ta? Cô có nên đá anh ta ra khỏi nhà không? Cô ôm chặt cái gối vào người và ngẫm nghĩ.

Nếu cô tống anh ra khỏi cửa lúc này thì sự việc sẽ không hay ho gì. Báo chí sẽ lao vào họ như một bầy thú. Trông họ lại càng tội lỗi hơn bao giờ hết. Nếu họ vô tội thì sao phải chia lìa? Cảnh sát có thể bắt họ. Liệu cô có quan tâm đến chuyện đó không?

Bất chấp mọi điều, Anne biết Marco là một người cha tốt và yêu thương Cora. Anh cũng đau đớn vì con y như cô bây giờ. Cô biết anh không liên quan gì đến sự biến mất của Cora cả, bất chấp điều cảnh sát đã nói với cô và đã gợi ý bằng những câu hỏi

thâm hiểm và toàn giả thuyết. Cô không thể bán đứng anh, ít nhất là vào lúc này, kể cả khi việc nghĩ đến anh cùng người đàn bà khác có làm cô buồn nôn đi nữa.

Anne nhắm mắt lại và cô nhớ lại đêm đó. Đây là lần đầu tiên cô cố đưa mình quay về căn phòng đó, cái đêm mà Cora mất tích. Cô đã né tránh nó. Nhưng giờ cảnh tượng đó hiện lại rõ mồn một trong tâm trí cô – lần cuối cô gặp con gái. Cora đang nằm trong nôi. Căn phòng tối om. Con bé đang nằm ngửa, hai cánh tay mũm mĩm vươn trên đầu, mái tóc vàng xoăn bết lại trên trán do nóng. Chiếc quạt trần quay lơ lờ. Cửa sổ phòng ngủ mở ra trời đêm, nhưng phòng vẫn ngọt ngào.

Anne nhớ lại rồi. Cô đã đứng bên cái nôi nhìn xuống hai nắm tay tí hon của con gái, cặp chân trần mũm mĩm. Trời nóng quá không mặc quần được. Cô phải kìm lòng không đưa tay vuốt trán con, sợ làm con thức dậy. Cô muốn ôm Cora trong tay, vùi mặt vào cổ con mà khóc, nhưng cô đã ngăn mình lại. Lòng cô dâng lên bao cảm xúc phức tạp – yêu thương và quyến luyến, còn cả tuyệt vọng và tự ti nữa – cô thấy hổ thẹn.

Trong lúc đứng bên nôi, cô đã cố không tự đổ lỗi, nhưng rất khó để làm vậy. Cô có cảm giác như chính mình là người có lỗi vì đã không phải là một bà mẹ hạnh phúc. Vì đã suy sụp. Nhưng con gái cô – con gái cô thì hoàn hảo. Đứa con bé bỏng quý báu của cô. Đó không phải là lỗi của bé. Em bé không có lỗi gì cả. Cô đã muốn ở lại phòng Cora, ngồi trên chiếc ghế cho con bú thoải mái và ngủ gật. Nhưng thay vào đó cô lại nhón chân bước ra khỏi phòng và quay về với bữa tiệc ở nhà bên.

Anne không thể nhớ được điều gì khác nữa vào lần gặp cuối cùng đêm đó. Cô không lắc hay thả rơi con. Dù sao cũng không phải vào lúc ấy. Thậm chí cô còn không bế con lên. Cô nhớ rất rõ ràng mình đã không bế con hay chạm vào con khi về kiểm tra một lát lúc nửa đêm, vì sợ con bé tỉnh giấc. Bởi vì khi cô cho bé ăn lúc 11 giờ, Cora đã rất quấy. Con bé tỉnh dậy và khó dỗ vô cùng. Anne đã cho bé bú, nhưng con bé không chịu yên. Cô đã bế con đi lại, hát cho con nghe. Có thể cô đã tát con bé. Phải – cô đã tát con mình. Mỗi khi nhớ lại điều này, cô lại cảm thấy hổ thẹn đến buồn nôn với chính bản thân mình.

Anne đang rất mệt mỏi, chán nản và buồn bực vì hành động của Marco và Cynthia ở bữa tiệc. Cô đã khóc. Cô không nhớ có thả rơi hay lắc Cora không. Nhưng cô cũng không nhớ được chuyện đã thay quần áo cho con. Tại sao cô lại không nhớ được? Nếu cô không thể nhớ chuyện đã thay quần áo, thì cô còn không nhớ gì khác nữa? Cô đã làm gì sau khi tát con bé?

Khi cảnh sát chất vấn cô về bộ quần áo màu hồng, cô đã nói ra chuyện mà cô nghĩ là đúng: rằng cô đã thay bộ quần áo ra. Cô thường thay quần áo cho Cora trong lần cho bú cuối trong ngày, khi thay bỉm cho con bé. Cô giả định là khi ấy mình cũng đã làm điều tương tự. Cô biết chắc hẳn là thế. Nhưng thực sự cô không nhớ được.

Anne cảm thấy lạnh buốt đến tận tâm can. Giờ đây cô tự hỏi có phải mình đã làm gì em bé trong lần cho bú cuối lúc 11 giờ không. Cô đã tát con, nhưng sau đó thì cô không nhớ được. Cô có làm gì tệ hơn thế không? Có phải là cô không? Có phải cô đã

giết con? Có phải Marco tìm thấy con bé đã chết lúc mười hai giờ rưỡi và đã suy ra điều tồi tệ nhất – và che giấu cho cô? Có phải anh đã gọi ai đó tới mang Cora đi? Đó có phải là lý do anh muốn nấn ná ở lại bữa tiệc, để cho người kia có đủ thời gian mang con bé đi? Anne tuyệt vọng cố nhớ xem em bé có còn thở vào lúc nửa đêm hay không. Cô không thể nhớ được. Cô không chắc nữa. Cô cảm thấy buồn nôn vì sợ hãi và hối hận.

Cô có dám hỏi Marco không? Cô có muốn biết không?

Nghe tiếng bố vợ mình, Marco đã sụp xuống sàn. Anh hoang mang và chết lặng đi, không nói được tiếng nào.

“Marco?” Richard hỏi.

“Vâng.” Giọng anh nghe như người chết, ngay cả với chính tai anh.

“Tôi biết cậu đã làm gì”

“Tôi đã làm gì,” Marco đều đều lặp lại. Anh vẫn còn đang cố xâu chuỗi tất cả lại với nhau. Tại sao cha của Anne lại có điện thoại của Derek Honig? Có phải cảnh sát đã tìm thấy nó ở hiện trường án mạng và đưa cho ông ta không? Đây có phải cái bẫy không?

“Bắt cóc chính con mình để đòi tiền chuộc. Ăn cắp từ bố mẹ vợ của mình, như thể chúng tôi còn chưa cho cậu đủ ấy.”

“Ông đang nói gì thế?” Marco tuyệt vọng hỏi, cố kéo dài thời gian để gỡ mớ bong bong này. Anh vật lộn với mong muốn tắt máy ngay lập tức. Anh phải chối, chối, chối. Không có bằng chứng gì cả. Nhưng rồi anh nhớ lại đoạn phim của Cynthia. Và giờ thì là cuộc điện thoại này. Chính xác thì cuộc gọi này ám chỉ điều gì? Nếu cảnh sát đã tìm được điện thoại của Derek, nếu giờ họ đang nghe lén, thì Marco chính là người bắt máy ở đầu bên kia, họ đã có tất cả bằng chứng cần thiết chứng minh Marco

đang thông đồng với Derek.

Nhưng có thể cảnh sát không biết gì về chiếc điện thoại cả. Những ám chỉ từ chuyện đó mới lạnh gáy. Marco thấy cả người mình lạnh toát.

“Ôi, thôi đi Marco,” Richard nói. “Ít nhất cũng làm một thằng đàn ông một lần trong đời đi.”

“Làm sao ông lấy được cái điện thoại đó?” Marco hỏi. Nếu cảnh sát đã không tìm thấy nó và đưa nó cho Richard, để bẫy Marco, thì chắc hẳn Richard đã lấy được nó từ chỗ Derek. Có phải Richard đã giết Derek không? “Ông có giữ Cora không, lão già khốn nạn?” Marco rít lên tuyệt vọng.

“Không. Chưa được. Nhưng tôi sắp có con bé rồi.” Bố vợ anh nói thêm đầy cay đắng, “Không phải nhờ cậu đâu.”

“Cái gì? Con bé còn sống ư?” Marco buột miệng ngạc nhiên.

“Tôi nghĩ vậy.”

Marco há hốc miệng. Cora, còn sống! Không còn gì quan trọng hơn nữa. Tất cả những gì cần làm là họ đưa được con về. “Làm sao ông biết? Ông có chắc không?” anh thì thầm.

“Chắc hết mức có thể, dù chưa bế được bé trong tay.”

“Làm sao ông biết?” Marco lại hỏi một cách tuyệt vọng.

“Những kẻ bắt cóc đã liên hệ với chúng tôi. Chúng đọc trên báo là chúng tôi đã trả khoản tiền đầu tiên. Chúng muốn thêm. Chúng tôi sẽ trả dù là bao nhiêu đi nữa. Chúng tôi yêu Cora, cậu biết như thế.”

“Ông chưa báo cho Anne à?” Marco nói, vẫn cố giải mã tình

tiết mới nhất này.

“Tất nhiên là không. Chúng tôi biết là làm khó cho con bé, nhưng có lẽ là cách tốt nhất, cho đến khi chúng tôi chắc chắn đang có chuyện gì xảy ra.”

“Tôi hiểu,” Marco nói.

“Vấn đề là thế này, Marco, chúng tôi phải bảo vệ con và cháu chúng tôi khỏi cậu,” Richard nói bằng giọng lạnh như băng. “Chúng tôi phải bảo vệ Cora. Và chúng tôi phải bảo vệ Anne. Cậu là kẻ nguy hiểm, Marco, các kế hoạch và âm mưu của cậu.”

“Tôi không nguy hiểm, lão khốn kia,” Marco độc địa thốt lên. “Ông đã lấy cái điện thoại đó bằng cách nào?”

Richard lạnh lùng bảo, “Bọn bắt cóc đã gửi nó đến cho chúng tôi, cũng như chúng đã gửi cậu bộ quần áo vậy. Cùng với một lời nhắn – về cậu. Có thể là để ngăn chúng tôi tới gặp cảnh sát. Nhưng cậu biết sao không? Tôi mừng là chúng đã gửi. Bởi vì giờ chúng tôi đã biết việc cậu làm rồi. Và chúng tôi có thể chứng minh, nếu muốn. Đâu sẽ vào đó thôi. Nhưng trước hết chúng ta phải đưa Cora về đã.” Ông ta hạ giọng xuống thành một lời đe dọa thì thầm. “Giờ tôi mới là người chỉ huy, Marco. Nên cậu đừng có mà phá đám. Không được kể cho cảnh sát. Và không được kể với Anne – tôi không muốn con bé lại hi vọng lần nữa, lỡ như có chuyện gì không may.”

“Được rồi,” Marco đáp ngay dù đầu óc đang quay cuồng. Anh sẽ làm bất kỳ điều gì để đưa Cora về. Anh không biết phải tin vào đâu, nhưng anh muốn tin là con bé còn sống.

Anh phải huỷ cái điện thoại.

“Và tôi không muốn cậu nói chuyện với Alice – bà ấy không muốn nói chuyện với cậu. Bà ấy đã rất đau khổ vì việc cậu làm.”

“Được.”

“Tôi còn chưa xong việc với cậu đâu, Marco,” Richard nói và đột ngột tắt máy.

Marco ngồi trên sàn một lúc lâu sau, tâm hồn tràn ngập niềm hy vọng mới – và cả nỗi tuyệt vọng.

Anne ra khỏi giường. Cô lặng lẽ đi tới cửa phòng ngủ và mở khoá, kéo cửa ra. Cô ló đầu ra hành lang. Có một ngọn đèn trong phòng làm việc. Có phải Marco vẫn ở đó từ nãy đến giờ? Anh ta đang làm gì?

Anne chậm rãi đi trên hành lang và đẩy mở cửa phòng. Marco đang ngồi trên sàn với chiếc điện thoại trong tay. Khuôn mặt nhợt nhạt khủng khiếp. Bên trên mắt anh, một vết rách đáng sợ đang rỉ máu. Anh ngược lên khi cô đi vào. Họ nhìn chăm chăm vào nhau một lúc lâu, không ai chắc phải nói gì.

Cuối cùng Anne hỏi. “Anh có ổn không, Marco?”

Marco chạm vào cục u trên trán, nhận ra mình đang bị đau đầu như búa bổ, và khẽ gật.

Anh vô cùng muốn được kể với cô rằng Cora có thể còn sống. Rằng có thể còn hy vọng. Rằng giờ đây bố cô là người cầm trịch, và ông ta chưa bao giờ thất bại, trong bất kỳ chuyện gì. Không như ông chồng khốn khổ của cô. Anh muốn bảo cô rằng rồi tất

cả mọi việc sẽ ổn.

Nhưng không phải tất cả. Họ có thể đón Cora về – anh cầu mong với Chúa là thế – nhưng cha của Anne chắc chắn sẽ tố cáo anh. Lão sẽ đảm bảo Marco phải vào tù. Marco không biết liệu tình trạng tâm lý mong manh của Anne có vượt qua được một cú phản bội kinh hoàng như thế hay không. Trong thoáng chốc anh nghĩ một cách nực cười là Cynthia sẽ thất vọng biết bao trước diễn biến sự việc như thế này.

“Marco, nói gì đi,” Anne lo lắng nói.

“Anh không sao,” Marco thì thầm. Miệng anh khô khốc. Anh ngạc nhiên vì cô còn nói chuyện với anh. Anh tự hỏi tại sao có sự hồi tâm chuyển ý này. Mới vài giờ trước cô còn bảo anh ra xô pha ngủ trong khi cô tính xem mình phải làm gì. Anh đã hiểu như thế nghĩa là cô sắp tống anh ra khỏi nhà. Giờ thì trông cô lại gần như hối hận.

Cô đi vào và ngồi xuống sàn nhà cạnh anh. Đột nhiên anh lo là bố cô có thể gọi lại trên chiếc điện thoại này. Anh sẽ giải thích ra sao? Anh lén lút tắt điện thoại đi.

“Marco, có điều này em phải nói,” Anne ngập ngừng mở lời.

“Sao thế, em yêu?” Marco hỏi. Anh đưa tay lên vuốt một lọn tóc ra khỏi mặt cô. Cô không tránh. Cử chỉ dịu dàng này, một lời gợi nhắc tới những ngày xưa hạnh phúc, lại làm cô bật khóc.

Cô cúi mặt và nói, “Anh phải nói thật với em, Marco.”

Anh gật đầu nhưng không nói gì. Không biết cô có nghi ngờ không. Anh tự hỏi mình sẽ nói gì nếu cô chất vấn anh về sự thật.

“Cái đêm xảy ra vụ bắt cóc, khi anh về kiểm tra Cora lần cuối ấy...” Giờ cô đã quay mặt sang anh, anh căng người lên, lo lắng điều tiếp theo. “Con bé có còn sống không?”

Marco giật mình. Anh không ngờ cô lại hỏi câu này. “Tất nhiên là con bé còn sống,” anh nói. “Sao em lại hỏi thế?” Anh nhìn gương mặt lo lắng của cô đầy quan tâm.

“Bởi vì em không nhớ được,” Anne thì thầm. “Khi em nhìn thấy con bé lúc nửa đêm, em không nhớ được nó có còn thở không. Anh có chắc là nó có thở không?”

“Có, chắc chắn con bé còn thở,” Marco nói. Anh không thể bảo cô rằng anh biết con bé còn sống vì anh đã cảm nhận được nhịp đập của trái tim bé nhỏ ấy trên người mình lúc anh bế con bé ra khỏi nhà.

“Làm sao anh biết?” cô nói, nhìn anh chăm chú như đang cố đọc tâm trí anh. “Anh có xem thật không? Hay chỉ nhìn thôi?”

“Anh thấy ngực con phập phồng trong nôi mà,” Marco nói dối.

“Anh chắc không? Anh không nói dối em chứ?” Anne sốt ruột hỏi.

“Không, Anne, sao em lại hỏi anh thế? Tại sao em lại nghĩ là con bé không còn thở? Bởi những điều ngu ngốc mà ông thanh tra đã nói à?”

Cô nhìn xuống chân mình. “Bởi vì em không chắc là khi em trông con bé lúc nửa đêm, nó có còn thở không. Em đã không bế con lên. Em đã không muốn làm con thức dậy. Em không nhớ có

để ý đến việc nó thực sự còn thở không.”

“Chỉ thế thôi à?”

“Không.” Cô ngập ngừng, không chắc chắn. Cuối cùng cô nhìn lên anh và nói, “Khi em ở với con lúc 11 giờ... tất cả là một khoảng trống. Em không nhớ gì hết.”

Biểu cảm của cô làm anh sợ. Marco cảm thấy cô sắp sửa kể với anh một chuyện kinh khủng, một điều mà bằng cách nào đó anh vẫn đang chờ đợi, rằng anh đã biết trước từ lâu. Anh không muốn nghe, nhưng cũng không thể cử động.

Anne thì thầm, “Em không nhớ việc mình đã làm. Đôi khi em vẫn thế. Em ngây ra đấy. Em làm việc nào đó nhưng lại không nhớ nổi là mình đã làm.”

“Ý em là sao?” Marco nói. Giọng anh lạnh lùng kỳ lạ.

Cô nhìn anh, ánh mắt van nài. “Không phải em quên vì rượu đâu. Em chưa bao giờ kể với anh, nhưng hồi còn nhỏ, em đã bị bệnh. Em tưởng đã vượt qua nó khi gặp được anh.”

“Bệnh như thế nào?” Marco ngạc nhiên hỏi.

Giờ thì cô đang khóc. “Giống như là em ngất đi một lúc. Rồi, khi tỉnh lại thì em không nhớ gì nữa cả.”

Anh nhìn vào cô kinh ngạc. “Vậy mà em không bao giờ thèm kể với anh?”

“Em xin lỗi! Đáng lẽ em phải nói. Em đã tưởng...” Cô không nói nốt câu. “Em đã nói dối cảnh sát về chuyện bộ quần áo. Em không nhớ có thay áo cho con. Em chỉ đoán là mình đã làm, nhưng thực ra em không nhớ gì cả. Tâm trí em... trống rỗng.”

Cô bắt đầu kích động.

“Suyt...” Marco nói. “Anne, con bé ổn mà. Anh chắc chắn đây.”

“Bởi vì cảnh sát nghĩ là em đã hại con. Họ nghĩ có thể em đã giết con, làm con ngạt bằng một cái gối hay bóp cổ nó, và rằng anh đã đưa con đi để bảo vệ em!”

“Vớ vẩn quá!” Marco nói, giờ anh tức giận vì cảnh sát lại gợi ý những điều như thế với cô. Họ đều biết anh mới là người họ bám theo, tại sao họ còn cần phải thúc ép cô đến mức độ gần phát điên thế này?

“Đúng không?” cô hỏi và nhìn anh khờ dại. “Em đã đánh con bé. Em đã rất tức, và em đánh con.”

“Cái gì? Khi nào? Em đã đánh con khi nào?”

“Lúc cho con bú, 11 giờ. Con bé quấy quá. Em... kiểu như em đã nổ tung. Đôi khi... em mất kiểm soát... Và em tát con, khi con bé không chịu ngừng khóc. Những khi anh đi làm mà con không chịu ngừng khóc.”

Marco nhìn cô, kinh sợ. “Không, Anne, anh chắc chắn là em đã không làm vậy,” anh nói, hy vọng điều cô kể với anh không phải là thật. Việc này thật đáng ngại, đáng ngại không kém lời thú nhận của cô về chuyện cô mắc một căn bệnh nào đó khiến cô không biết mình đã làm gì.

“Nhưng em không biết, anh hiểu không?” Anne khóc. “Em không thể nhớ được! Có thể em đã hại con. Anh có che giấu cho em không, Marco? Nói em nghe sự thật!”

Anh ôm mặt cô giữa hai tay mình và giữ cô bình tĩnh. “Anne, con bé không sao. Con bé còn sống và còn thở lúc mười hai rưỡi. Đây không phải lỗi của em. Em không có lỗi gì cả.” Anh ôm cô vào lòng ngay khi cô bật khóc nức nở.

Anh nghĩ, Tất cả là lỗi tại anh.

Rốt cuộc Anne cũng chìm vào giấc ngủ chập chờn, Marco thì nằm thao thức bên cạnh cô, cố sắp xếp mọi chuyện trong đầu. Anh ước gì mình có thể bàn bạc chuyện này với vợ. Họ đã từng nói với nhau về mọi điều, mọi kế hoạch của mình. Nhưng giờ anh không thể nói gì với cô được nữa. Khi anh ngủ được thì những giấc mơ của anh toàn chuyện khủng khiếp. Anh giật mình tỉnh dậy từ 4 giờ sáng, tim đập thình thịch và mồ hôi túa ra, cả ga giường cũng ướt sũng.

Đây là điều mà anh biết: Richard đang thương lượng với tội bắt cóc. Ông ta và bà Alice sẵn sàng trả bất kỳ giá nào để đưa Cora về. Marco phải hy vọng và cầu nguyện rằng Richard sẽ làm được điều anh không thể. Richard nắm giữ điện thoại của Derek, và ông ta đã biết kẻ ở đầu dây bên kia chính là Marco. Richard – và Alice – đã biết Marco câu kết với Derek, biết rằng anh bắt cóc chính con mình vì tiền. Ý nghĩ đầu tiên của Marco là Richard đã giết Derek và cướp điện thoại của hắn, giờ đây nghe có vẻ ngớ ngẩn. Làm sao Richard có thể biết được chuyện Derek? Liệu ông ta có khả năng đập nát đầu người khác không? Marco không nghĩ vậy, dù cho anh có ghét lão già khốn kiếp ấy thế nào.

Nếu quả thực bọn bắt cóc đã gửi Richard chiếc điện thoại, đó

là tin tốt. Điều đó có nghĩa là cảnh sát không biết về nó – hay chưa biết. Nhưng Richard đã đe dọa anh. Chính xác thì ông ta đã nói gì? Marco không nhớ được. Anh phải nói chuyện với Richard và thuyết phục ông ta không kể với cảnh sát – hay Anne – về vai trò của anh trong vụ bắt cóc. Làm sao anh làm được việc đó? Anh sẽ phải thuyết phục họ rằng Anne sẽ không chịu nổi cú sốc ấy, rằng việc tố cáo vai trò của Marco trong vụ Cora mất tích sẽ hoàn toàn huỷ hoại cô.

Cha mẹ Anne sẽ cầm tù anh suốt đời với cái thông tin đó, nhưng ít nhất anh và Anne và Cora lại có thể làm một gia đình. Nếu họ đón được con trở về, Anne sẽ hạnh phúc. Anh có thể bắt đầu lại, ra sức cày cuốc để chu cấp cho hai mẹ con. Có lẽ Richard không thực lòng muốn tố cáo anh. Việc đó sẽ sỉ nhục họ trước công chúng, làm tổn hại danh dự của ông ta trong giới kinh doanh. Có thể tất cả những gì Richard muốn chỉ là dùng những bí mật bẩn thỉu để cầm tù Marco suốt phần đời còn lại. Như thế mới đúng là Richard. Marco bắt đầu hít thở dễ dàng hơn một chút.

Anh sẽ phải vứt chiếc điện thoại đi. Lỡ Anne bấm nút GỌI LẠI và gặp được cha mình thì sao? Rồi anh nhớ ra cô không biết mật khẩu để mở điện thoại. Tuy nhiên, anh vẫn phải vứt nó đi. Nó trói anh vào vụ mất tích của Cora. Anh không thể để cảnh sát có nó được.

Còn Cynthia và đoạn phim của cô ta, anh không biết phải làm gì với nó. Cô ta sẽ giữ im lặng chừng nào anh còn thuyết phục được cô ta tin là anh có khả năng kiếm chỗ tiền cô ta muốn.

Chúa ơi, tình thế be bét cả.

Marco ngồi dậy trong bóng tối và lặng lẽ đi quanh phòng ngủ trải thảm, cẩn thận không đánh thức vợ mình. Anh nhanh chóng mặc quần áo, vẫn là chiếc quần bò và áo thun đã mặc hôm trước. Sau đó anh đi ra hành lang tới phòng làm việc và lấy điện thoại ra khỏi ngăn kéo nơi đã cất nó tối qua. Anh khởi động điện thoại và kiểm tra một lần cuối. Không có gì. Không cần thiết phải giữ chiếc điện thoại. Nếu cần nói chuyện với Richard anh sẽ làm trực tiếp. Điện thoại này là bằng chứng duy nhất, ngoài đoạn phim của Cynthia, chống lại anh.

Mỗi lúc một việc thôi. Anh phải vứt chiếc điện thoại trước đã. Anh chộp lấy chìa khoá xe trên bát cạnh cửa. Định để lại lời nhắn cho Anne nhưng anh đoán mình sẽ về nhà trước khi cô thức dậy, nên anh lặng lẽ đi qua cửa sau và băng qua khoảng sân vào gara nhà mình, chui vào chiếc Audi.

Trời lạnh buốt trước bình minh. Anh vẫn chưa quyết định rõ ràng với chiếc điện thoại, nhưng hiện giờ anh đã đang lái xe đến hồ. Đường vẫn còn tối. Trong lúc lái xe một mình trên con đường quốc lộ vắng tanh, anh ngẫm nghĩ về Cynthia. Dám đi tổng tiền người khác thì cũng không phải dạng vừa. Anh tự hỏi cô ta còn làm gì khác nữa. Liệu anh có thể tìm ra thứ gì đó để nắm thóp cô ta như cái thứ cô ta đang dùng để tổng tiền anh không? Để cân bằng thế trận. Nếu anh không thể tìm được gì hữu ích, có lẽ anh nên gán tội cho cô ta bằng cách nào đó. Anh sẽ cần người giúp. Nội tâm anh rúm lại hèn nhát. Anh không quen phạm tội, ấy vậy mà dường như mỗi lúc anh càng đào hố chôn

mình sâu hơn.

Marco bám lấy ý tưởng có lẽ anh vẫn còn giữ được chút ít cuộc sống trước đây – nếu Cora được trả lại cho họ an toàn, nếu Richard giữ kín bí mật của anh, nếu anh có thể tìm được điều gì đó về Cynthia, bằng cách này hay cách khác, để ép cô ta lùi bước. Không đời nào anh có thể trả tiền cho cô ta và cứ thế trả tiền mãi. Anh không thể nằm trong tay cô ta như thế. Nhưng ngay cả nếu anh thực hiện được mọi việc trên, anh sẽ không bao giờ, không lúc nào còn chút bình yên nữa. Anh biết điều đó. Anh sẽ sống vì Cora, và vì Anne. Cố hết sức đem lại cho họ một cuộc đời hạnh phúc nhất có thể. Anh nợ hai mẹ con điều đó. Chuyện anh có được hạnh phúc hay không không còn quan trọng. Anh đã không còn quyền đòi hạnh phúc nào nữa.

Marco đỗ xe ở điểm yêu thích dưới tán cây, đối diện cái hồ. Anh ngồi trong xe vài phút, nhớ lại lần cuối tới đây. Quá nhiều chuyện đã xảy ra kể từ lúc ấy. Lần cuối anh tới đây, mới chỉ vài ngày trước, anh đã chắc chắn về việc đòi lại được Cora biết bao nhiêu. Nếu mọi chuyện đã diễn ra như đáng lẽ phải thế thì giờ này anh đã có lại con gái rồi, cả chỗ tiền kia, và không ai biết gì hết. Nhưng xem xem cuối cùng mọi chuyện đã bung bét đến mức nào.

Anh ra khỏi xe. Không khí buổi sáng bên hồ se lạnh. Bầu trời bắt đầu sáng lên. Chiếc điện thoại di động nằm trong túi áo anh. Anh bắt đầu đi xuôi bờ hồ. Anh định đi bộ đến cuối cầu tàu và ném chiếc điện thoại xuống hồ, nơi không ai tìm thấy nó được nữa. Vậy là bớt được một mối lo.

Marco đứng ở cuối cầu tàu một lúc, lòng đầy hối hận. Rồi anh lôi chiếc điện thoại ra khỏi túi. Anh dùng viên áo khoác lau sạch vân tay trên nó, chỉ để phòng hờ. Hồi còn thiếu niên, Marco chơi bóng rất giỏi. Anh ném chiếc điện thoại về phía hồ mạnh hết sức có thể. Nó đáp xuống với một tiếng tòm rất to. Những vòng tròn toả mãi trên mặt hồ nơi nó chạm vào nước. Nó nhắc anh nhớ đến hồi còn lia đá trên mặt hồ lúc bé. Cái thời ấy giờ đã xa xôi đến nhường nào.

Marco cảm thấy nhẹ cả người khi vứt được chiếc điện thoại. Anh quay lại và hướng ra xe ô tô. Trời đã khá sáng. Anh bỗng giật mình khi trông thấy một chiếc xe khác trong bãi đỗ, lúc này nó đã không có ở đó. Anh không biết nó đã ở đó được bao lâu. Làm sao mà anh lại không chú ý thấy đèn pha khi nó vào bãi nhỉ? Có thể là chiếc xe chỉ vừa mới tới và chưa bật đèn.

Không sao cả, anh tự nhủ, dù đã nổi da gà. Nếu có ai trông thấy anh ném gì đó vào hồ lúc sáng sớm thì cũng chẳng sao hết. Anh đang ở quá xa nhà, không thể bị nhận ra.

Nhưng chiếc xe của anh đậu ngay đó, biến số rành rành. Giờ Marco đã bắt đầu lo. Khi tiến lại gần hơn, anh nhìn kĩ chiếc xe kia. Đó là một xe cảnh sát, không biển hiệu. Bạn luôn có thể phân biệt chúng bằng tấm lưới sắt ở mặt trước. Marco choáng váng. Tại sao lại có xe cảnh sát ở đây, ngay bây giờ? Anh bị theo đuôi ư? Cảnh sát có trông thấy anh ném thứ gì xuống hồ không? Marco vã mồ hôi lạnh và nghe thấy nhịp đập của tim mình. Anh cố đi lại bình thường tới chỗ ô tô, tránh càng xa chiếc xe cảnh sát càng tốt mà không tỏ ra như mình đang cố né tránh nó. Cửa sổ

xe hạ xuống. Chết tiệt.

“Mọi chuyện ổn chứ?” viên cảnh sát hỏi, lộ đầu ra ngoài cửa sổ để trông cho rõ.

Marco dừng bước, chết cứng tại chỗ. Anh không nhận ra khuôn mặt của viên cảnh sát kia, không phải Rasbach hay một trong những người của ông ta. Trong một giây phút phi thực, Marco đã tưởng chính Rasbach là người lộ đầu ra qua cửa xe đang mở.

“Vâng, chắc chắn rồi. Tôi không ngủ được,” Marco nói.

Cảnh sát gật đầu, kéo kính lên và lái đi.

Marco chui vào xe, run không kiềm chế được. Mất vài phút anh mới có thể lái xe đi.

Trong bữa sáng Anne và Marco không nói gì mấy. Anh tái nhợt và tỏ ra xa cách sau sự việc ở hồ. Cô thì mong manh, nhớ thương con, và mãi nghĩ về ngày hôm trước. Cô vẫn không tin lời Marco về chuyện Cynthia. Tại sao hôm qua anh lại đi ra từ nhà cô ta? Nếu anh đã nói dối về chuyện đó thì anh còn nói dối những gì nữa? Cô không tin chồng mình. Nhưng họ đã thỏa thuận một lệnh ngừng bắn gượng gạo. Họ cần có nhau. Thậm chí có lẽ họ vẫn còn quan tâm đến nhau, bất chấp mọi chuyện.

“Sáng nay anh phải quay lại văn phòng,” Marco bảo cô, giọng anh có chút bất ổn. Anh hắng giọng âm ỉ.

“Nay là Chủ nhật mà,” cô bảo.

“Anh biết, nhưng có lẽ anh nên đi làm, bắt kịp vài dự án đã bị trễ tiến độ.” Anh uống thêm một ngụm cà phê nữa.

Cô gật đầu. Cô nghĩ việc đó sẽ có lợi cho anh – trông anh kinh khủng quá. Nó sẽ khiến anh phân tâm khỏi những gì họ đang phải đối mặt, dù chỉ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi. Cô ghen tị với anh. Cô không có được niềm vui xa xỉ là ném mình vào công việc để quên đi, dù chỉ trong chốc lát. Mọi thứ trong nhà đều nhắc cô nhớ đến Cora, đến điều họ đã đánh mất. Chiếc ghế cao đang nằm trơ trọi trong bếp. Những món đồ chơi sắc sỡ bằng nhựa nằm trong sọt ở phòng khách. Chiếc thảm mà cô dùng để đặt Cora nằm xuống kèm với giá treo đồ chơi trên đầu, em bé rất thích với tới đám đồ này, vừa kêu ọ ọ vừa cười khúc khích. Cô không có lối thoát nào cả, dù là tạm thời.

Marco lo lắng cho cô, cô biết thế. “Em sẽ làm gì lúc anh đi vắng?” anh hỏi.

Cô nhún vai. “Em chưa biết.”

“Có lẽ em nên gửi tin cho vị bác sĩ kia, người làm thay bác sĩ Lumsden ấy. Cố đặt lịch hẹn đầu tuần tới xem,” Marco gợi ý.

“Được rồi,” Anne nói thờ ơ.

Nhưng khi Marco đã đi rồi cô không gọi cho văn phòng bác sĩ. Cô lang thang quanh nhà mà nghĩ ngợi về Cora. Cô tưởng tượng ra con bé đã chết, trong một thùng rác ở đâu đó, lúc nhúc giò bọ. Cô tưởng tượng ra con mình trong một nắm mồ nông ở giữa rừng, đã bị đào bới lên và bị lũ thú hoang gặm nhấm. Cô nghĩ đến những câu chuyện trên báo mà mình từng đọc về trẻ em mất tích. Cô không thể gạt bỏ những chuyện kinh hoàng ấy ra khỏi

đầu. Cô cảm thấy nôn nao và hoảng loạn. Cô nhìn vào chính mình trong gương và thấy mắt cô đang trợn tròn.

Có lẽ cô không biết chuyện gì đã xảy ra cho con mình thì tốt hơn. Nhưng cô cần phải biết. Trong suốt phần đời còn lại, trí tưởng tượng sẽ giày vò cô bằng những suy nghĩ rò rỉ đại có khi còn tồi tệ hơn sự thật. Biết đâu cái chết của Cora đã diễn ra nhanh chóng. Anne cầu nguyện là như thế. Nhưng cô có thể không bao giờ biết chắc.

Kể từ lúc con gái cô ra đời, Anne đã luôn biết Cora ở đâu trong mọi phút giây của cuộc đời ngắn ngủi ấy, mà giờ đây cô lại không hề biết. Bởi cô là một bà mẹ tồi. Cô là một bà mẹ tồi tệ, điên khùng, không đủ yêu thương con gái mình. Cô đã để mặc em bé một mình trong nhà. Cô đã đánh con. Chẳng trách mà con gái cô đi mất. Luôn có một lý do cho mọi chuyện và lý do con cô đã mất là bởi Anne không xứng đáng với con bé.

Giờ đây Anne không chỉ đi lang thang quanh nhà nữa, cô đang di chuyển ngày một nhanh hơn. Tâm trí cô chạy đua, các ý nghĩ chồng chéo lên nhau. Cô có một mặc cảm tội lỗi khổng lồ đối với con gái mình. Cô không biết có nên tin Marco khi anh bảo rằng Cora còn sống lúc mười hai giờ rưỡi hay không. Cô không thể tin bất kỳ điều gì anh ta nói – anh ta là kẻ nói dối. Chắc hẳn cô đã hại Cora. Chắc hẳn cô đã giết chính con mình. Không còn khả năng nào hợp lý hơn nữa.

Đó là một trách nhiệm khủng khiếp, một gánh nặng khủng khiếp. Cô phải kể cho ai đó. Cô đã cố nói cho Marco biết điều cô làm, nhưng anh không chịu nghe. Anh muốn giả vờ như nó đã

không xảy ra, anh ta muốn giả vờ như cô không có khả năng hãm hại chính con mình. Cô nhớ cái cách anh đã nhìn cô khi cô kể là cô đánh Cora, vẻ mặt không thể tin nổi ấy.

Có thể anh sẽ cảm nhận khác đi nếu đã trông thấy cô tát Cora. Có thể anh sẽ cảm nhận khác đi nếu đã biết lịch sử của cô.

Nhưng anh đâu có biết, bởi vì cô chưa từng kể.

Ở trường St. Mildred từng có một sự việc – sự việc mà cô không hề nhớ gì hết. Cô chỉ nhớ sau đó – ở trong nhà vệ sinh nữ, máu trên tường, Susan nằm một đồng trên sàn như đã chết, và mọi người – Janice, Debbie, giáo viên khoa học cùng cô hiệu trưởng – đều nhìn cô hoảng sợ. Cô đã không hề biết có chuyện gì vừa xảy ra.

Sau đó, mẹ cô đã đưa cô tới gặp một bác sĩ tâm lý, người này chẩn đoán bệnh rối loạn đa nhân cách. Anne nhớ lại mình đã ngồi trong văn phòng ông ta, cứng đờ tại chỗ, mẹ cô thì lo lắng ngồi bên cạnh. Anne đã sợ chết khiếp vì chẩn đoán ấy, sợ hãi và hổ thẹn.

“Tôi không hiểu,” mẹ cô bảo bác sĩ. “Tôi không hiểu ông đang nói gì.”

“Tôi biết,” bác sĩ tâm lý nhẹ nhàng giải thích, “là nghe việc này có vẻ đáng sợ lắm, nhưng nó không bất thường như mọi người vẫn nghĩ đâu. Hãy nghĩ về nó như một cơ chế thích nghi – dù là có khiếm khuyết. Một người tự ngắt kết nối với hiện thực trong khoảng thời gian ngắn hạn.” Ông ta quay sang Anne, cô không chịu nhìn ông. “Cháu có thể cảm thấy cách biệt hẳn với bản thân mình, như thể mọi chuyện đang xảy ra với một người

khác. Cháu có thể nhìn sự vật theo hướng méo mó hoặc phi thực. Hoặc cháu có thể trải qua một khoảng thời gian thoát khỏi hiện thực, như vừa rồi – chứng mất trí nhớ trong ngắn hạn.”

“Chuyện này liệu có lặp lại không?” Alice hỏi bác sĩ.

“Tôi không biết. Trước đây đã bao giờ nó xảy ra chưa?”

Đã từng có, nhưng chưa bao giờ gây sốc như thế này.

“Cũng đã vài lần,” Alice ngập ngừng thừa nhận, “kể từ hồi con tôi còn bé, mấy lần con bé làm việc gì đó và dường như không nhớ ra nổi. Tôi... hồi đầu tôi đã tưởng là nó chỉ nói thế để không gặp rắc rối. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng con bé không thể kiểm soát được việc đó.” Bà ngừng một lát. “Nhưng chưa bao giờ có chuyện gì như thế này cả.”

Vị bác sĩ đã nắm hai bàn tay ông lại, nhìn Anne chăm chú rồi hỏi mẹ cô, “Trong đời sống cô bé đã có bi kịch gì xảy ra chưa?”

“Bi kịch ư?” Alice lặp lại. “Tất nhiên là không.”

Vị bác sĩ nhìn bà nghi ngờ. “Rối loạn đa nhân cách thường là kết quả của một bi kịch gì đó bị đàn áp.”

“Ôi Chúa ơi,” Alice thốt ra.

Ông bác sĩ chau mày với bà và chờ đợi.

“Bố con bé,” Alice đột nhiên bảo.

“Bố cô bé ư?”

“Con bé đã chứng kiến bố ruột nó mất. Chuyện thật kinh khủng. Nó yêu bố lắm.”

Mắt Anne ghim chặt lên bức tường trước mặt cô. Cô bất động hoàn toàn.

“Ông ấy đã chết như thế nào?” bác sĩ hỏi.

“Tôi đang ra ngoài mua sắm. Ông ấy ở nhà chơi với con. Ông ấy bị nhồi máu cơ tim. Chắc hẳn là đã chết ngay lập tức. Con bé đã chứng kiến. Đến lúc tôi về nhà thì mọi chuyện đã quá muộn. Anne đang khóc và bấm số điện thoại, nhưng con bé không biết phải bấm số nào. Dù sao đi nữa thì cũng không ích gì, không ai có thể cứu ông ấy được nữa cả. Hồi ấy con bé mới có bốn tuổi.”

Ông bác sĩ gật đầu cảm thông. “Tôi hiểu rồi,” ông ta nói. Ông ngồi lặng im một lát.

Alice kể, “Con bé đã gặp ác mộng một thời gian dài. Tôi không cho nó nhắc đến chuyện đó – có thể như thế là sai, nhưng con bé sẽ buồn khổ ghê gớm và tôi chỉ cố giúp nó. Bất kể khi nào con bé nhắc đến chuyện đó là tôi lại cố làm nó phân tâm.” Bà nói thêm, “Dường như nó đổ lỗi cho chính mình vì không biết phải làm gì. Nhưng đó không phải là lỗi của con bé. Nó còn quá nhỏ. Và người ta bảo chúng tôi rằng không điều gì có thể giúp được ông ấy, dù cho chiếc xe cứu thương có ở ngay đó đi nữa.”

“Đó là một chuyện vô cùng khó đối diện với một đứa trẻ,” vị bác sĩ nói. Ông ta quay sang Anne, lúc này cô vẫn tiếp tục lờ ông đi. “Căng thẳng nhất thời có thể làm các triệu chứng rối loạn kiểu này nặng nề thêm. Tôi gợi ý cháu nên gặp tôi thường xuyên, và cố gắng chấp nhận những lo lắng trong lòng.”

Anne khóc trên chuyến xe về nhà. Khi họ tới nơi, trước khi kịp đi vào nhà, mẹ cô đã ôm cô và bảo, “Mọi chuyện sẽ ổn thôi, Anne.” Anne không tin mẹ. “Chúng ta sẽ kể với bố dượng là con đi gặp bác sĩ vì chứng lo lắng. Ông ấy không cần phải biết về

chuyện kia. Ông ấy sẽ không hiểu đâu.”

Họ đã không kể cho ông nghe về tai nạn ở trường. Mẹ của Anne xử lý mọi cuộc họp với cha mẹ ba cô nữ sinh của trường St. Mildred kia một mình.

Kể từ đó đã có thêm vài “giai đoạn” nữa, hầu hết là vô hại, khi Anne mất cảm thức về thời gian – vài phút cho đến vài tiếng – khi cô không biết chuyện gì đã xảy ra lúc cô “đi vắng”. Chúng đều đến vì căng thẳng. Cô sẽ thấy mình đang ở đâu đó hoàn toàn bất ngờ, mà không biết làm sao mình tới đó được, rồi gọi cho mẹ mình, bà sẽ tới đón cô ngay. Nhưng cô đã không gặp “giai đoạn” nào từ hồi năm nhất đại học. Mọi chuyện đều đã xảy ra từ rất lâu rồi. Cô tưởng là mình đã bỏ lại được chúng.

Nhưng tất nhiên, cô đã bất ngờ nhớ lại tất cả sau vụ bắt cóc: Lỡ cảnh sát phát hiện ra? Lỡ Marco phát hiện ra và nhìn cô khác đi? Nhưng rồi bộ quần áo liền được gửi đến – và mẹ cô không còn nhìn cô như thể bà sợ rằng chính Anne đã giết hại con mình và Marco đang bao che cho cô nữa.

Giờ thì cảnh sát đã biết chuyện cô tấn công Susan. Họ nghĩ cô là kẻ bạo lực. Suốt từ đầu Anne đã sợ cảnh sát tin rằng cô là người có tội, dù cô có tội thật hay không. Nhưng giờ còn có những thứ tồi tệ hơn việc bị định tội oan nữa.

Nỗi sợ lớn nhất của Anne lúc này chính là cô *thực sự* có tội.

Những ngày đầu tiên sau khi Cora bị bắt mất, khi Anne tin chắc chắn rằng con bé đã bị kẻ lạ mặt nào đó bắt – tuy chúng là những ngày khó khăn, phải chịu đựng sự nghi kị của cảnh sát, của công chúng và chính mẹ cô. Cô và Marco đã đương đầu với

điều đó, bởi họ biết mình vô tội. Họ đã phạm phải một sai lầm – họ đã không trông con. Nhưng không phải là bỏ mặc.

Nhưng giờ đây, bởi chuyện mới xảy ra đêm hôm trước khi chìm vào giấc ngủ trên ghế xô pha, cô đã lẫn lộn giữa cuộc tìm kiếm các dấu vết ngoại tình của Marco với cuộc tìm kiếm Cora. Hiện thực đã bị bóp méo. Cô nhớ mình đã nghĩ Cynthia đã đánh cắp con gái khỏi tay cô.

Căn bệnh đã trở lại. Chính xác thì nó đã quay lại từ bao giờ? Cô nghĩ là mình biết. Nó đã quay lại vào cái đêm vụ bắt cóc xảy ra, sau khi cô tát Cora. Cô đã mất ý thức về thời gian. Cô không biết chuyện gì đã xảy ra.

Giờ đây cô gần như thấy nhẹ nhõm, khi nhận ra chính mình đã làm việc đó. Thà là Cora bị giết một cách nhanh chóng bởi chính người mẹ, trong phòng ngủ của bé, với những ngọn đèn thân thuộc còn đang bật sáng, hơn là con bé bị một con quái vật hay kẻ biến thái nào đó bắt mất, tra tấn và khủng bố.

Anne nên gọi cho mẹ cô. Mẹ sẽ biết phải làm gì. Nhưng Anne không muốn gọi cho bà. Mẹ cô sẽ cố che giấu mọi chuyện, giả vờ như nó chưa từng xảy ra. Giống Marco. Họ đều cố che giấu những gì cô đã làm.

Cô không muốn thế nữa. Cô phải kể cho cảnh sát. Và cô phải kể ngay, trước khi có bất kỳ ai ngăn cản. Cô muốn mọi thứ bị công khai. Cô không thể chịu đựng thêm một phút nào giấu giếm bí mật, một phút nào giả dối nữa. Cô cần biết con cô đang ở đâu, nơi yên nghỉ cuối cùng của con bé. Cô cần được ôm con một lần cuối.

Anne liếc qua cửa sổ phòng ngủ ra phố. Cô không còn thấy phóng viên nào ngoài đó nữa. Cô nhanh nhẹn mặc quần áo và gọi một chiếc taxi để đưa mình đến đồn cảnh sát.

Có vẻ như chiếc xe mất một thời gian rất lâu, nhưng cuối cùng nó đã đến nơi. Cô vội vã vào trong và ngồi ở ghế sau, cảm giác lạ lùng như quyết tâm. Cô cần kết thúc chuyện này. Cô sẽ kể với họ điều đã xảy ra. Cô đã giết Cora. Marco chắc hẳn đã sắp xếp người đưa bé đi rồi xúi giục họ đưa ra khoản tiền chuộc sau đó, để đánh lạc hướng cảnh sát. Nhưng giờ Marco sẽ phải thôi bảo vệ cô. Anh sẽ phải thôi nói dối cô. Anh sẽ phải kể với tất cả nơi anh đã cất thi thể Cora, rồi cô sẽ biết. Cô phải biết con mình đang ở đâu. Cô không thể chịu nổi chuyện không biết gì. Anne không còn tin được ai sẽ kể sự thật trừ khi cô làm trước.

Khi cô đến đồn cảnh sát, viên sĩ quan ngồi ở quầy lễ tân nhìn cô lo ngại.

“Cô ổn không, thưa cô?” cô ta hỏi.

“Tôi ổn,” Anne nói vội. “Tôi muốn gặp thanh tra Rasbach.” Giọng cô nghe xa lạ với chính tai cô.

“Ông ấy không có đây. Hôm nay là Chủ nhật,” cô cảnh sát nói. “Tôi sẽ xem có gọi được điện thoại cho ông ấy không.” Cô ta nói chuyện nhanh qua điện thoại, đặt nó xuống và bảo, “Ông ấy đang trên đường đến. Khoảng nửa tiếng nữa là có mặt.”

Anne sốt ruột chờ đợi, tâm trí cô hỗn loạn.

Khi Rasbach xuất hiện trong cửa đầy nửa giờ sau đó, ông ta đang mặc thường phục, quần kaki và áo thun hè. Trông ông ta rất khác. Anne đã quen với bộ vest của ông. Cô thấy việc này làm

mình mất phương hướng.

“Anne à,” ông nói, nhìn cô thật chăm chú bằng cặp mắt không bỏ lỡ điều gì. “Tôi làm gì được cho cô?”

“Tôi cần nói chuyện với ông,” Anne vội nói.

“Luật sư của cô đâu rồi?” Rasbach hỏi. “Tôi đã được báo là cô không nói chuyện với chúng tôi nữa trừ khi có luật sư hiện diện.”

“Tôi không muốn có luật sư,” Anne khẳng định.

“Cô có chắc không? Có lẽ cô nên gọi ông ta. Tôi chờ được.”

Luật sư của cô sẽ chỉ ngăn cản cô nói điều cần nói mà thôi. “Không! Tôi chắc chắn, tôi không cần luật sư, tôi có muốn đâu – mà đừng gọi chồng tôi đấy.”

“Được rồi,” Rasbach nói và quay người dẫn cô đi xuôi hành lang dài.

Anne đi theo ông ta vào một trong các phòng thẩm vấn. Cô bắt đầu nói thậm chí trước khi ông kịp ngồi xuống. Ông bảo cô chờ đã.

“Để cho hồ sơ,” Rasbach nói với cô, “xin đọc tên của cô, ngày tháng hôm nay và chuyện cô đã được khuyên gọi cho luật sư nhưng cô đã từ chối.”

Sau khi Anne đã làm như vậy, họ bắt đầu.

“Tại sao hôm nay cô lại ở đây?” ông thanh tra hỏi cô.

“Tôi tới để thú tội.”

Thanh tra Rasbach quan sát Anne thật kỹ. Cô không ngừng vắn vẹo bàn tay mình. Rõ ràng cô đang rất kích động. Đồng tử của cô giãn ra, mặt thì trắng bệch. Ông không chắc có nên tiếp tục. Cô đã bỏ qua quyền được tư vấn, trên đoạn ghi hình, nhưng ông không chắc chắn lắm về trạng thái tinh thần của cô, liệu cô có còn đủ khả năng đưa ra quyết định ấy một cách đúng mực hay không. Tuy nhiên, ông vẫn muốn nghe xem cô cần nói gì. Dù sao thì họ luôn có thể bác bỏ một lời thú tội – có thể họ sẽ làm vậy – nhưng ông vẫn cần nghe về nó. Ông muốn biết.

“Tôi đã giết con bé,” Anne nói. Cô có vẻ buồn khổ, nhưng vẫn tỉnh táo. Cô biết mình là ai, mình đang ở đâu, và mình đang làm gì.

“Kể tôi nghe chuyện gì đã xảy ra đi, Anne,” ông nói khi ngồi đối diện cô ở bên kia bàn.

“Tôi đã về kiểm tra con lúc 11 giờ,” Anne nói. “Tôi cố cho bé bú bằng bình, vì tôi đã uống rượu. Nhưng bé quấy quá, nó muốn ti mẹ. Nó không chịu bú bình.” Cô ngừng nói và nhìn chăm chăm vào tường phía bên trên vai Rasbach, như đang xem lại tất cả trong một bộ phim chiếu trên màn hình sau lưng ông.

“Tiếp đi,” thanh tra nói.

“Thế là tôi nghĩ, mặc kệ nó, rồi tôi đưa bé kê lên ngực mình. Tôi cảm thấy tôi tệ khi làm thế, nhưng con bé không chịu bú bình mà lại đang đói. Con bé khóc quá là khóc và không chịu ngừng lại. Con bé chưa bao giờ gặp khó khăn với việc bú bình. Nó chưa bao giờ từ chối bình. Làm sao tôi biết được nó sẽ không chịu bú bình vào đúng cái đêm tôi đã uống vài ly cơ chứ?”

Rasbach chờ cô nói tiếp. Ông không muốn nói rồi cắt ngang dòng suy nghĩ của cô. Cô gái gần như đang trong cơn mê sảng, vẫn nhìn đắm đắm vào bức tường sau lưng ông.

“Tôi không còn biết phải làm gì nữa. Nên tôi đã cho bé bú.” Cô kéo ánh mắt khỏi tường và nhìn vào ông. “Trước đây tôi đã nói dối, khi tôi bảo rằng tôi nhớ đã thay bộ quần áo màu hồng cho con bé. Thực ra tôi không nhớ. Tôi chỉ nói thế vì tôi đoán là mình đã làm, nhưng thực ra tôi không nhớ gì hết.”

“Vậy cô nhớ gì?” Rasbach nói.

“Tôi nhớ đã cho bé bú, con bé mút một lúc, nhưng lại chưa đủ no, và rồi nó lại bắt đầu quấy.” Mắt Anne lại trượt lên màn hình tưởng tượng kia. “Tôi ôm con và đi vòng quanh một lát, hát cho bé nghe, nhưng con bé chỉ khóc to hơn. Tôi cũng khóc luôn.” Cô nhìn ông. “Tôi đã tát con bé.” Giờ thì Anne bật khóc. “Sau đó tôi không còn nhớ. Con bé đang mặc bộ áo liền quần màu hồng khi tôi tát nó, tôi nhớ như thế, nhưng tôi không nhớ được gì sau đó cả. Chắc tôi đã thay bỉm và thay bộ quần áo cho nó. Có lẽ tôi đã thả rơi hay lắc người nó, tôi không biết nữa. Có thể tôi đã ấn một cái gối lên mặt con để ngăn con khóc, như ông đã nói, nhưng chắc hẳn bằng cách nào đó mà con bé đã chết.” Cô bắt đầu khóc

nắc lên. “Rồi khi tôi quay về lúc nửa đêm, con bé đang nằm trong nôi, nhưng tôi đã không bế con lên. Tôi không biết khi ấy nó có còn thở hay không nữa.”

Rasbach để cho cô khóc. Cuối cùng ông nói, “Anne, nếu cô không nhớ thì sao cô lại nghĩ là mình đã giết Cora?”

“Bởi vì con bé đã mất rồi! Bởi vì tôi không nhớ. Đôi khi, những lúc tôi bị căng thẳng, đầu óc tôi lại bị tách ra, mất liên hệ với hiện thực. Rồi tôi nhận ra là mình đã mất ý thức một thời gian, là tôi đã làm gì đó mà mình không còn nhớ. Chuyện đó từng xảy ra rồi.”

“Kể tôi nghe xem.”

“Các ông biết hết rồi còn gì. Ông đã nói chuyện với Janice Foegle.”

“Tôi muốn nghe chuyện từ cô. Kể tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.”

“Tôi không muốn.” Cô lấy vài tờ giấy trong hộp và lau mắt.

“Tại sao không?”

“Tôi không muốn nói về chuyện đó.”

Rasbach dựa ra ghế và bảo, “Anne, tôi không nghĩ cô đã giết Cora đâu.”

“Có, ông nghĩ thế. Ông chẳng bảo thế từ trước à.” Cô vặn mấy tờ giấy trong tay mình.

“Tôi không còn nghĩ thế nữa. Nếu tôi có đặt cái ý nghĩ ấy vào đầu cô thì tôi thực sự rất xin lỗi.”

“Chắc tôi đã giết con bé đấy. Còn Marco thì đã nhờ ai đó mang

nó đi để bảo vệ tôi. Để tôi không biết mình đã làm gì.”

“Vậy thì giờ con bé đang ở đâu?”

“Tôi không biết! Marco không chịu cho tôi biết! Tôi đã cầu xin anh ấy, nhưng anh ấy không nói. Anh ấy chối. Anh ấy không muốn tôi biết rằng chính tôi đã giết con. Anh ấy đang bảo vệ tôi. Chắc phải khó khăn lắm. Tôi đã nghĩ nếu tôi đến đây và cho ông biết chuyện gì đã xảy ra, anh ấy sẽ không phải giả vờ nữa, anh ấy sẽ cho chúng ta biết mình chôn con bé ở đâu, và tôi sẽ biết, và mọi chuyện sẽ kết thúc.” Cô ngồi rũ trên ghế của mình, đầu gục xuống.

Quả thực lúc đầu Rasbach đã nghi ngờ là có chuyện gì đó tương tự thế xảy ra. Rằng chắc hẳn người mẹ này đã phát điên, giết con mình, và cô ta cùng chồng đang che giấu tung tích. Chuyện có thể là như thế lắm chứ. Nhưng không phải như cách cô đang kể. Bởi vì nếu cô đã giết em bé lúc 11 giờ, hay thậm chí là lúc nửa đêm, và Marco còn không biết chuyện đó đến tận lúc mười hai rưỡi, làm sao Derek Honig có thể đã chờ sẵn trong xe ở đường nhỏ mà lấy đứa bé đi được? Không, cô đã không giết con. Chuyện ấy không khớp gì cả.

“Anne, cô có chắc là khi cô cho bé bú lúc 11 giờ bé đã khóc không? Có thể là sớm hơn chẳng? Chẳng hạn lúc 10 giờ?” Nếu là thế, Marco có thể đã biết chuyện sớm hơn – khi anh ta về kiểm tra con lúc 10 giờ rưỡi.

“Không, đúng là 11 giờ mà. Tôi luôn cho con bú lần cuối lúc 11 giờ, rồi con bé thường ngủ tới tận 5 giờ sáng. Đó là khoảng thời gian duy nhất tôi rời bữa tiệc trong hơn năm phút. Ông có

thể hỏi người khác.”

“Đúng, Marco và Cynthia đều xác nhận là cô đã về một lúc lâu quăng 11 giờ, cô đã không trở lại cho tới tận mười một rưỡi gì đó – và cô lại kiểm tra con lần nữa lúc 12 giờ,” Rasbach nói. “Cô có kể với Marco cô đã nghĩ mình có thể hại con không, khi cô quay lại bữa tiệc ấy?”

“Không, tôi... tôi chỉ vừa nhận ra đêm qua là chắc hẳn tôi đã làm thế!”

“Nhưng cô thấy không, Anne, chuyện đó là bất khả thi, chuyện cô vừa mới mô tả ấy,” Rasbach nhẹ nhàng nói với cô. “Làm sao Marco có thể qua nhà lúc mười hai rưỡi, không hề biết trước em bé đã chết, ấy vậy mà lại có ngay người ngồi trong ô tô chờ ở gara để đón em bé vài phút sau đó được?”

Anne ngồi bất động hoàn toàn. Hai tay cô ngừng cử động. Cô có vẻ lúng túng.

Còn một điều nữa ông cần phải nói cho cô biết. “Có vẻ như người đàn ông đã bị giết ở nhà gỗ – Derek Honig ấy – chính là người có chiếc xe đã nằm trong gara nhà cô và mang Cora đi. Vết bánh xe đúng kiểu đó, và chúng tôi sẽ mau chóng biết được nó có khớp với dấu vết để lại trong gara của cô không. Chúng tôi nghĩ Cora đã được mang vào căn nhà gỗ của anh ta ở Catskills. Sau đó, Honig đã bị đánh đến chết bằng một cái thuổng.”

Trông Anne như thể không thể tiêu hoá nổi thông tin này.

Rasbach lo ngại cho cô. “Tôi có thể gọi ai đó đến đón cô về nhà không? Marco đâu?”

“Anh ấy đi làm.”

“Vào ngày Chủ nhật à?”

Cô không trả lời.

“Tôi gọi cho mẹ cô được không? Hay một người bạn?”

“Không! Tôi không sao. Tôi sẽ tự về nhà. Thật đấy, tôi ổn mà,” Anne nói. Cô đột ngột đứng dậy. “Xin đừng kể với ai là tôi đã ở đây hôm nay,” cô nói.

“Ít nhất cũng để tôi bắt taxi cho cô,” ông khẳng định.

Ngay trước khi chiếc taxi đến, cô bỗng quay ngoắt sang ông và bảo, “Nhưng... vẫn còn có thời gian, từ lúc mười hai rưỡi tới khi chúng tôi về nhà. Nếu tôi đã giết con bé và anh ấy tìm thấy bé lúc mười hai rưỡi và gọi cho ai đó. Chúng tôi chưa về nhà đến mãi tận gần một rưỡi – anh ấy đã không muốn về. Ông không biết chắc cái xe đi ra đường lúc 12 giờ 35 chính là cái đã chở Cora kia mà. Cũng có thể là sau này lắm chứ.”

Rasbach nói, “Nhưng Marco không thể gọi cho ai mà chúng tôi không hề biết được. Chúng tôi đã có tất cả lịch sử cuộc gọi của hai người. Anh ta đã không gọi cho ai cả. Nếu Marco nhờ ai tới đón em bé thì việc đó phải được bàn từ trước – lên kế hoạch trước. Điều đó có nghĩa là cô đã không giết con bé.”

Anne nhìn ông thẳng thốt, dường như cô định nói gì đó, nhưng rồi chiếc xe đến và cô im lặng. Rasbach nhìn cô ra về, từ tận đáy lòng ông thấy thương cho cô.

Anne trở lại ngôi nhà trống vắng. Cô nằm xuống ghế xô pha trong phòng khách, hoàn toàn kiệt sức, và ngẫm lại những

chuyện vừa xảy ra ở đồn cảnh sát.

Rasbach gần như đã thuyết phục được cô rằng cô không phải là người giết Cora. Nhưng ông ta không biết về chiếc điện thoại được giấu trong tường. Marco đã có thể gọi cho ai đó, vào lúc mười hai rưỡi. Giờ cô không biết tại sao mình lại không nhắc gì đến chiếc điện thoại. Có thể cô không muốn Rasbach biết về vụ ngoại tình của Marco. Cô xấu hổ quá. Hoặc là thế, hoặc gã đàn ông có căn nhà gỗ đã bắt cóc con bé lúc còn sống, vào khoảng thời gian sau khi Marco kiểm tra bé lúc mười hai rưỡi. Cô không biết tại sao thanh tra Rasbach lại quả quyết rằng chiếc xe đi trên đường lúc 12 giờ 35 phút có liên quan đến chuyện này.

Cô nhớ mình từng nằm ở đây lúc vẫn còn bé con trên ngực như thế nào. Cảm giác như từ lâu lắm rồi. Cô sẽ bị mệt đến mức cần nằm xuống một hai phút với em bé. Họ sẽ cùng rúc vào nhau trên ghế này, trong khoảng thời gian yên tĩnh của một ngày, như bây giờ, và đôi khi hai mẹ con cùng ngủ gật với nhau. Nước mắt lăn dài trên hai má cô.

Anne nghe tiếng động vắng lại từ bên kia bức tường. Cynthia đã về nhà, đang đi quanh phòng khách của cô ta, bật nhạc. Anne khinh bỉ Cynthia. Cô ghét mọi điều ở cô ta – việc không con không cái, cái thần thái thượng đẳng và quyền lực, cái thân hình kia, những bộ quần áo lả lơi mời trai. Cô ghét việc cô ta lả lướt với chồng cô, ghét vì cô ta đã cố huỷ hoại cuộc sống của họ. Cô không biết mình có khi nào tha thứ cho Cynthia vì việc cô ta đã làm được không. Cô càng căm ghét Cynthia hơn vì trước đây họ từng là bạn tốt của nhau.

Anne cũng ghét việc Cynthia sống chỉ cách cô một bức tường. Cô đột ngột nhận ra là họ có thể chuyển nhà. Họ có thể rao bán ngôi nhà này. Dù sao đi nữa cô và Marco cũng quá nổi danh ở khu này rồi – đồng thư vẫn chồng chất thêm mỗi ngày – và ngôi nhà cô từng yêu mến biết bao nay chẳng khác nào hầm mộ. Cô cảm thấy như mình đang bị chôn sống ở đây.

Họ không thể sống ở đây lâu thêm nữa, với Cynthia chỉ ở bên kia bức tường, lảng vảng trong tầm mắt của Marco.

Rồi ngày hôm qua Marco làm gì mà lại đi ra từ sân sau nhà Cynthia, với cái vẻ vụng trộm thế nhỉ? Anh đã chối lấy chối để chuyện dạn dít với cô ta, nhưng Anne đâu có ngu. Cô không thể tìm được sự thật từ anh, và cô đã chán ngấy những lời dối trá rồi. Cô sẽ trực tiếp chất vấn Cynthia. Hỏi cô ta sự thật. Nhưng cả với Cynthia nữa, làm sao cô biết cái gì là thật còn cái gì là giả dối?

Thay vào đó Anne ngồi dậy và đi qua cửa sau để ra sân. Cô vào trong gara lấy cặp găng tay làm vườn. Trong gara cô dừng bước và để mắt làm quen với ánh sáng. Cô có thể ngửi thấy thứ mùi quen thuộc trong này, gồm có mùi dầu, gỗ cũ và giẻ lau ẩm mốc. Cô đứng đó và tưởng tượng sự việc đã ra sao. Cô bối rối quá, vì tất cả mọi điều. Nếu cô đã không giết Cora và Marco không nhờ ai đó đưa con bé đi, vậy thì kẻ nào đó, có thể là người đàn ông đã chết kia, đã bắt cóc con cô từ trong cũi và đặt nó vào chiếc xe của hắn, một lúc nào đó sau mười hai giờ rưỡi trong lúc cô – cùng Marco và Cynthia và Graham – đang ở bên nhà kia mà không biết gì.

Cô mừng vì hắn đã chết. Cô hi vọng hắn phải chịu đau đớn.
Cô lại ra ngoài và bắt đầu giết cỏ dại khỏi thảm cỏ một cách thô
bạo cho đến khi hai tay cô rộp lên còn lưng thì đau nhói.

Marco ngồi ở bàn làm việc, nhìn ra ngoài cửa sổ nhưng không trông thấy gì cả. Cửa vẫn đóng. Anh liếc xuống mặt bàn gỗ gụ đắt tiền, chiếc bàn anh đã chọn lựa kỹ càng khi mở rộng việc kinh doanh của mình và thuê cái văn phòng này.

Giờ đây khi nhìn lại những tháng ngày vô ưu và lạc quan ấy, anh thấy choáng váng như chúng không có thực. Anh đưa ánh mắt cay đắng nhìn khắp lượt văn phòng, nơi truyền tải thật hoàn hảo hình ảnh một doanh nhân thành công. Chiếc bàn ấn tượng, tầm nhìn ra thành phố và con sông bên ngoài cửa sổ đối diện với nó, những chiếc ghế da cao cấp – nghệ thuật đương đại.

Anh nhớ niềm vui lúc họ cùng trang trí nơi này – đi mua sắm đồ đạc, sắp xếp mọi thứ. Khi họ làm xong, anh đã khoá cửa lại, mở một chai sâm-panh và làm tình với cô vợ đang cười khúc khích của mình ngay trên sàn.

Hồi ấy anh đã chịu áp lực rất lớn, anh phải sống đúng với kỳ vọng lớn lao của tất cả mọi người – của Anne, của cha mẹ cô, của chính anh. Có lẽ nếu anh cưới một người khác, hẳn anh sẽ hài lòng với việc từ từ làm việc, cần cù chịu khó gây dựng sự nghiệp một cách chậm rãi và kiên nhẫn. Nhưng anh đã có cơ hội thực hiện mọi thứ nhanh chóng hơn, và anh nắm lấy nó. Anh đã

tham vọng. Anh đã có chỗ tiền dâng lên tận miệng mình trên một chiếc đĩa bạc, và tất nhiên người ta trông chờ anh phải tạo ra thành công từ nó ngay lập tức. Làm sao anh có thể không thành công, khi đã nhận được một khoản hậu hĩnh như thế? Quả là quá nhiều áp lực. Richard đặc biệt quan tâm đến cách vận hành kinh doanh, bởi ông ta đã tài trợ cho nó.

Dường như câu chuyện tốt đẹp đến nỗi khó mà thành sự thật, và đúng là thế. Anh đã lao theo những khách hàng lớn trước khi kịp sẵn sàng. Anh đã phạm phải sai lầm kinh điển của những tay lính mới tăng trưởng quá nhanh. Nếu anh không cưới Anne – không, nếu anh không chấp nhận món quà cưới là ngôi nhà, và nhiều năm sau đó là khoản vay từ bố mẹ vợ – họ đã có thể thuê một căn hộ ở đâu đó, anh sẽ có một văn phòng xấu xí nằm xa trung tâm thành phố, anh sẽ không lái một chiếc Audi – nhưng anh sẽ làm việc chăm chỉ và xây dựng thành công dựa trên những điều kiện của chính mình. Anh và Anne sẽ hạnh phúc.

Cora sẽ vẫn đang ở nhà.

Nhưng hãy nhìn xem mọi chuyện đã ra sao. Anh là chủ một công ty đã tăng trưởng nóng tới mức đang bên rìa sụp đổ. Anh là một kẻ bắt cóc trẻ em. Một tên tội phạm. Một kẻ dối trá. Bị cảnh sát nghi ngờ. Nằm trong bàn tay của một lão bố vợ ích kỷ biết rõ những việc anh đã làm, và một kẻ tổng tiền máu lạnh sẽ không bao giờ ngừng đòi tiền. Công ty thì sắp phá sản, dù cho anh đã được ban cho rất nhiều tiền để kinh doanh, cùng những mối quan hệ trong đám bạn bè của Richard ở câu lạc bộ golf.

Khoản đầu tư của Alice và Richard vào công ty của Marco đã

mất. Cũng như năm triệu đô la mà họ đã trả cho Cora. Và giờ thì Richard đang đàm phán với tội bắt cóc – họ thậm chí sẽ còn trả nhiều tiền hơn để đưa Cora về. Marco không biết là nhiều hơn bao nhiêu.

Cha mẹ Anne chắc phải ghét anh lắm. Lần đầu tiên, Marco nghĩ từ góc nhìn của họ. Anh có thể hiểu được nỗi thất vọng của họ. Marco đã phụ lòng tất cả. Rốt cuộc, việc kinh doanh của anh đã thất bại một cách ngoạn mục, dù anh được giúp đỡ nhiều đến như thế. Marco vẫn còn tin là nếu anh đã làm mọi việc theo cách riêng của mình thì anh có thể sẽ rất thành công – không sớm thì muộn. Nhưng Richard thúc ép anh nhận những hợp đồng anh không thể bàn giao. Rồi Marco trở nên tuyệt vọng.

Mọi chuyện bắt đầu đi chệch hướng, càng ngày càng khó kiểm soát. Vài tháng trước, Marco bắt đầu có thói quen tới quán rượu ở góc phố để uống vài chén trước khi về nhà với Anne. Ở nhà, anh chỉ cảm thấy bất lực trước cơn trầm cảm ngày càng tăng của vợ mình. Nơi đó thường khá vắng vẻ lúc 5 giờ chiều, khi anh ghé. Anh ngồi ở quầy, uống một ly, trầm ngâm cùng thứ chất lỏng màu hổ phách, tự hỏi mình phải làm cái quái gì bây giờ.

Một ngày nọ một người lớn tuổi hơn tới và ngồi xuống cạnh anh. Marco bực mình và định đứng dậy, cảm thấy không gian riêng của mình bị xâm phạm. Nhưng trước khi anh kịp đi, người kia đã nói chuyện với anh, theo kiểu thân tình.

“Trông cậu hơi buồn nhỉ,” anh ta mở lời.

Marco nói cộc lốc. “Nói thế cũng được.”

“Mất bạn gái hả?” người đàn ông hỏi.

“Giá mà đơn giản thế,” Marco đã bảo.

“À, thế thì chắc là rắc rối công việc rồi,” người đàn ông nói rồi mỉm cười. “Thế thì tệ hơn nhiều.” Anh ta đưa tay ra. “Bruce Neeland,” anh ta giới thiệu.

Marco bắt tay anh ta. “Marco Conti.”

Dần dần, Marco bắt đầu mong vô tình gặp Bruce. Anh thấy thật nhẹ nhõm khi có ai đó – ai đó không thực sự quen biết anh, ai đó sẽ không xét nét anh – để tâm sự chuyện rắc rối của mình. Anh không thể kể với Anne điều gì đang thực sự diễn ra, khi cô còn đang trầm cảm và lại kỳ vọng anh phải thành công. Anh đã không kể với cô mọi chuyện đang xấu đi, và một khi lúc đầu đã không kể chuyện xấu, anh không thể đột nhiên bảo cô rằng chuyện đang ngày một xấu hơn.

Bruce có vẻ am hiểu. Anh ta dễ gần, nói chuyện rất ấm áp và cởi mở, làm môi giới chứng khoán, cũng có năm này năm kia. Bạn phải là người cứng rắn lắm, mới thoát được những giai đoạn khó khăn. “Không phải lúc nào cũng dễ đâu,” Bruce nói và ngồi xuống cạnh anh trong bộ vest đắt tiền, tinh tế.

“Chắc chắn rồi,” Marco đồng ý.

Một ngày nợ Marco trót uống quá nhiều ở quán rượu. Sau đó, hai người đi dạo ven sông, anh đã kể cho Bruce nghe nhiều hơn ý định của mình. Mọi chuyện cứ thế tuôn ra, vấn đề của anh cùng nhà vợ. Bruce là một người rất biết lắng nghe.

“Tôi nợ họ rất nhiều tiền,” Marco thú thật.

“Họ là bố mẹ vợ của cậu cơ mà. Nếu cậu không trả được tiền, họ cũng sẽ không vớt cậu cho cá rửa đâu,” Bruce nói đùa lúc nhìn

ra sông.

“Có khi thế còn tốt hơn,” Marco chua chát nói. Marco giải thích chuyện bố mẹ vợ nắm thóp được mình – từ việc kinh doanh, ngôi nhà, thậm chí còn cố làm vợ anh chống lại anh.

“Tôi thấy ông bà ấy đã thao túng được cậu rồi,” Bruce nói và bĩu môi lên.

“Chuẩn.” Marco cởi áo khoác, quăng nó lên lưng ghế băng. Lúc đó là mùa hè, các buổi tối đều ấm áp.

“Cậu định làm gì?”

“Tôi không biết.”

“Cậu có thể hỏi vay họ thêm một khoản nữa, tiếp sức cho đến khi việc kinh doanh khấm khá lên,” Bruce gợi ý. “Đã giúp thì giúp cho trót.”

“Tôi không nghĩ vậy.”

Bruce nhìn thẳng vào mắt anh. “Sao lại không chứ? Đừng có ngốc. Hỏi đi. Tự mình trèo ra khỏi hố. Sống để chiến đấu thêm một ngày. Đằng nào họ cũng muốn bảo vệ khoản đầu tư của mình mà. Ít nhất hãy cho họ lựa chọn đó.”

Marco cân nhắc. Dù ghét cái ý tưởng ấy đến đâu, anh cũng thấy có lý khi đến gặp thẳng Richard và kể với ông ta rằng việc làm ăn đang gặp khó khăn. Anh có thể nhờ ông ta giữ kín chuyện giữa hai người với nhau, không hé ra cho Anne và bà Alice. Rốt cuộc, ngày nào mà chẳng có chuyện làm ăn đổ bể. Kinh tế là thế. Mọi chuyện giờ đây khó khăn hơn hồi Richard khởi nghiệp nhiều. Tất nhiên, Richard sẽ không bao giờ nhìn

theo cách đó. Ít nhất ông ta cũng không bao giờ chịu thừa nhận như thế.

“Cứ hỏi bố vợ cậu ấy,” Bruce khuyên. “Đừng tới ngân hàng.”

Marco đã không kể với Bruce là anh đã tới ngân hàng rồi. Anh đã cầm cố ngôi nhà từ vài tháng trước. Anh đã bảo Anne khoản tiền đó là để mở rộng hơn nữa việc kinh doanh trong giai đoạn tăng trưởng cao, và cô đã không nghi ngờ gì. Anh đã bắt cô phải hứa không kể với bố mẹ. Anh nói rằng họ vốn đã can thiệp quá sâu vào việc của Marco và Anne rồi.

“Chắc vậy,” Marco nói.

Anh đã ngấm ngấm mất hai ngày. Anh chẳng ngủ được mấy. Cuối cùng anh quyết định tiếp cận bố vợ. Nói chuyện tiền nong với bố mẹ vợ thì anh chỉ luôn nói với Richard. Mà Richard thích thế. Marco lấy hết can đảm và gọi cho Richard, mời ông ta đi uống một ly. Richard có vẻ ngạc nhiên, nhưng ông ta gợi ý quán rượu ở câu lạc bộ golf. Tất nhiên rồi. Lúc nào lão cũng phải chơi ở chính sân nhà mình mới được.

Khi Marco đến, anh đã hồi hộp và uống hết rượu của mình khá nhanh. Anh cố chậm lại khi đã uống gần đến mấy cục đá. Richard nhìn anh chăm chăm.

“Chuyện là thế nào đấy, Marco?” ông ta hỏi.

Marco ngập ngừng. “Việc kinh doanh đang không được tốt như con mong muốn.”

Richard lập tức tỏ vẻ cảnh giác. “Tệ đến đâu?” ông ta hỏi.

Đây chính là điểm mà Marco ghét nhất ở bố vợ. Lúc nào cũng

phải hạ nhục người khác. Ông ta không thể để Marco giữ mặt mũi gì hết. Không thể tỏ ra rộng lượng.

“Thực ra là khá tệ,” Marco nói. “Con đã mất vài khách hàng. Vài người khác chưa trả tiền. Giờ con đang hơi kẹt.”

“Hiểu rồi,” Richard nói trong lúc nhâm nhi ly rượu.

Một khoảng lặng dài. Lão già không định mời đâu, Marco nhận ra. Ông ta sẽ bắt Marco phải hỏi xin. Marco ngược lên từ cốc rượu của mình, nhìn vào khuôn mặt cứng rắn của bố vợ. “Bố có thể cho con vay một khoản khác để vượt qua lúc khó khăn này không?” anh hỏi. “Chúng ta có thể coi nó như một khoản vay thực sự. Lần này con muốn trả tiền lãi.”

Marco đã không thực sự cân nhắc tới khả năng bố vợ anh có thể từ chối. Anh đã không nghĩ Richard dám làm thế, bởi khi ấy chuyện gì sẽ xảy ra với con gái ông ta? Chủ yếu anh muốn tránh là cái việc phải quy lụy, cái giây phút phải hỏi xin này, phải chịu đựng quyền uy của Richard.

Richard đã nhìn thẳng vào anh, ánh mắt lạnh tanh.

“Không,” ông ta bảo.

Ngay cả khi ấy Marco vẫn còn hiểu lầm. Anh đã nghĩ Richard từ chối khoản lãi. “Không, thật đấy. Con muốn trả lãi. Một trăm ngàn là đủ rồi ạ.”

Richard vươn người tới trên ghế, che luôn cái bàn nhỏ giữa hai người. “Tôi đã bảo là không.”

Marco thấy nóng lan đến tận cổ, cảm nhận khuôn mặt mình đỏ lên. Anh đã không nói gì cả. Anh không tin nổi Richard có ý

ấy.

“Chúng tôi không đưa cậu thêm tiền gì nữa hết, Marco,” Richard nói. “Chúng tôi cũng chẳng cho vay. Cậu tự đi mà kiếm.” Ông ta ngồi lúi lại trên chiếc ghế thoải mái của mình. “Tôi nhìn là biết khoản đầu tư thất bại rồi.”

Marco đã không biết phải nói gì. Anh không định cầu xin. Mỗi khi Richard đã quyết thì là như thế. Và rõ ràng là lần này ông ta quyết tâm rồi.

“Alice và tôi đều có chung cảm nhận như vậy – chúng tôi đã quyết định không chu cấp cho cậu thêm gì nữa,” Richard nói thêm.

Thế còn con gái các người? Marco đã muốn hỏi, nhưng anh không thốt lên lời. Rồi anh nhận ra là mình đã biết câu trả lời.

Richard sẽ kể với Anne về chuyện này. Ông ta sẽ bảo với con gái rằng cô chọn Marco là sai lầm quá. Richard và Alice chưa từng ưa anh. Họ đã kiên nhẫn chờ đợi đến ngày này. Họ muốn Anne bỏ anh. Mang theo con và bỏ anh. Tất nhiên đó là điều họ muốn rồi.

Marco không thể để điều đó xảy ra.

Anh đột ngột đứng dậy, đụng đầu gối vào cái bàn nhỏ giữa họ. “Được thôi,” anh nói. “Tôi sẽ tự đi kiếm.” Anh quay bước và rời khỏi quây rượu, mờ mắt vì giận và then. Tự anh sẽ đi kể cho Anne nghe trước. Kể cho cô biết bố cô là một tên khốn như thế nào.

Lúc đó là cuối giờ chiều. Thời gian để uống thêm nữa trước khi anh về nhà. Anh ghé qua quán rượu làm một ly nhanh rồi đi

bộ. Bruce đã ở đó sẵn, ngồi chờ trên ghế băng. Chính là lúc ấy. Đó là thời điểm không còn quay lại được nữa.

“Trông cậu thảm hại quá,” Bruce nói ngay khi Marco ngồi xuống cạnh anh ta.

Marco tê liệt. Anh đã gom hết can đảm để hỏi xin, nhưng không thực sự cân nhắc chuyện Richard sẽ từ chối. Công ty có thể được cứu, Marco đã chắc chắn như thế. Họ có vài món nợ xấu, những khách hàng không chịu trả tiền, nhưng cũng có vài dự án hứa hẹn – họ chỉ đang chậm ra quyết định thôi. Mọi chuyện vẫn có thể quay lại đúng hướng, chỉ cần chút tiền để trợ giúp anh qua đận này. Anh vẫn còn có tham vọng. Anh vẫn tin vào chính mình. Anh chỉ cần chút không gian để thở. Cần chút tiền mặt.

“Tôi cần chút tiền mặt,” Marco đã bảo Bruce. “Có biết tay cho vay nặng lãi nào không?” Anh chỉ nói đùa thôi. Anh biết trông mình hẳn tuyệt vọng đến mức nào.

Nhưng Bruce lại coi là anh nghiêm túc. Anh ta quay nghiêng để nhìn Marco. “Không, tôi chẳng biết tay cho vay nặng lãi nào cả. Mà dù sao đi nữa cậu cũng không muốn làm vậy đâu,” Bruce nói.

“À thì, tôi chẳng còn biết phải làm cái quái gì nữa,” Marco nói, lùa một bàn tay qua tóc, giận dữ nhìn xuống dòng sông.

“Cậu có thể tuyên bố phá sản, bắt đầu lại từ đầu,” Bruce nói sau khi cân nhắc. “Nhiều người vẫn làm vậy.”

“Tôi không thể,” Marco bướng bỉnh nói.

“Sao lại không?” Bruce hỏi.

“Bởi vì việc ấy sẽ giết vợ tôi mất. Cô ấy... giờ cô ấy đang yếu đuối lắm. Sau sinh. Anh biết đấy.” Marco cúi người, chống hai cùi chỏ trên đầu gối và úp mặt vào hai bàn tay mình.

“Cậu có con rồi ư?” Bruce nói, giọng ngạc nhiên.

“Vâng,” Marco nói và ngẩng lên. “Một bé gái.”

Bruce ngồi lùi lại và nhìn Marco đăm đăm.

“Sao?” Marco nói.

“Không có gì,” Bruce vội nói.

“Không, anh định bảo gì cơ mà,” Marco nói và ngồi thẳng lên trên ghế.

Rõ ràng Bruce đang cân nhắc chuyện gì đó trong đầu. “Bố mẹ vợ cậu cảm thấy cô cháu gái mới sinh thế nào?”

Marco bảo, “Họ quý con bé lắm. Cháu duy nhất mà. Tôi biết anh đang định nói gì. Họ sẽ chi tiền cho con bé đi học, có thể thêm một ít khi nó hai mươi một tuổi nữa, nhưng họ sẽ trói buộc khoản đó vào một quỹ tín thác để tôi không thể thò tay vào được. Không có ích gì ở đó đâu.”

“Có đấy nếu cậu sáng tạo chút,” Bruce nói và nghiêng đầu nhìn anh.

Marco nhìn anh ta chằm chằm. “Ý anh là sao?”

Bruce vươn người sang và hạ giọng. “Cậu có sẵn sàng mạo

hiếm một chút không?”

“Anh đang nói về chuyện gì thế?” Marco vươn cổ ra nhìn quanh xem có ai nghe lén không, nhưng họ ở một mình.

“Họ sẽ không cho cậu tiền đâu, nhưng tôi cá là họ sẽ móc hầu bao khá nhanh để đòi lại đứa cháu duy nhất của mình.”

“Anh đang gợi ý làm gì?” Marco thì thầm. Nhưng anh đã hiểu.

Hai người đàn ông nhìn nhau. Nếu Marco còn chưa uống đôi chén, đặc biệt là ly rượu khổ sở mà anh đã uống với cha vợ mình, có thể anh đã quả quyết nói không với Bruce và quay về nhà cùng với vợ, kể cho cô nghe sự thật, đúng như anh đã định. Tuyên bố phá sản và bắt đầu lại từ đầu. Họ vẫn còn có ngôi nhà. Họ vẫn còn có nhau, và Cora. Nhưng Marco cũng đã ghé qua cửa hàng rượu trên đường đi ra sông. Anh đã mua một chai nhét vào túi giấy mang theo cùng. Giờ anh mở cái chai đó, mời ông bạn một ít, và tu một ngụm lớn thẳng từ trong chai. Chát còn làm cảnh vật mờ đi ít nhiều, khiến cho mọi thứ không còn là tuyệt đối bất khả thi nữa.

Bruce hạ giọng. “Cậu dàn dựng một vụ bắt cóc. Không phải là bắt cóc thật, chỉ giả vờ thôi. Không ai bị thương cả.”

Marco nhìn anh ta. Anh ghé người sát hơn và thì thầm, “Làm sao làm thế được? Với cảnh sát thì có gì là giả vờ đâu.”

“Không, nhưng nếu cậu làm cho đúng, thì đó sẽ là một tội ác hoàn hảo. Bố mẹ của vợ cậu sẽ trả tiền, cậu đòi lại được con, mọi chuyện sẽ kết thúc trong vòng vài ngày thôi. Một khi em bé đã về nhà thì cảnh sát còn quan tâm gì.”

Marco cân nhắc ý kiến này. Chát rượu đã làm mọi chuyện dường như bớt điên rồ đi.

“Tôi không biết nữa,” Marco lo ngại.

“Cậu có ý nào hay hơn không?” Bruce xúi giục anh trong lúc đưa anh cái chai rượu trong túi giấy.

Họ bàn bạc chi tiết, đầu tiên chỉ là giả thuyết. Marco có thể giả vờ bắt cóc chính con mình. Giao con bé cho Bruce, anh ta sẽ đưa em bé đến căn nhà gỗ của mình ở Catskills vài ngày. Bản thân anh ta có ba đứa con đều đã lớn cả, nhưng anh ta biết cách chăm sóc một em bé sơ sinh. Mỗi người sẽ mua một chiếc điện thoại trả trước không lần được dấu vết và liên lạc với nhau theo cách đó. Marco sẽ phải giấu chiếc điện thoại ấy đi đâu đó.

“Tôi sẽ cần khoảng một trăm ngàn,” anh nói khi nhìn ra dòng sông, theo dõi những chú chim lượn vòng tròn bên trên mặt nước.

Bruce khịt mũi. “Cậu điên rồi chắc?”

“Anh muốn nói gì?” Marco hỏi.

“Nếu cậu bị bắt thì hình phạt cho một trăm ngàn với một trăm triệu chả khác gì nhau cả. Ít nhất cũng phải làm cho đáng vào chứ. Làm việc này vì mấy đồng xu lẻ thì ích lợi gì.”

Marco và Bruce cùng chia nhau cái chai trong lúc Marco cân nhắc. Richard và Alice Dries phải có đến mười lăm triệu theo những gì anh biết. Họ có tiền. Nếu Marco có một triệu, anh có thể cứu vãn việc làm ăn và trả hết nợ thế chấp nhà, mà không cần phải hỏi xin giúp đỡ từ bố mẹ Anne nữa. Ít nhất là không phải hỏi trực tiếp. Cướp vài triệu từ lão khốn Richard hẳn là

ngọt ngào lắm.

Họ quyết định chia đôi khoản tiền chuộc hai triệu.

“Không tồi cho hai ngày làm việc,” Bruce đảm bảo với anh.

Marco quyết định rằng họ phải làm sớm. Nếu chờ lâu hơn nữa anh sẽ nhụt chí mất. Anh bảo, “Tối mai chúng tôi sẽ ra ngoài – có một bữa tiệc ở nhà bên cạnh. Chúng tôi sẽ gọi cô trông trẻ đến, nhưng con bé đó lúc nào cũng ngủ gật trên ghế xô pha trong khi vẫn còn đeo tai nghe.”

“Cậu có thể ra ngoài hút thuốc rồi chuồn về nhà và mang em bé ra cho tôi,” Bruce bảo.

Marco nghĩ ngợi một lát. Có thể làm được. Họ bàn bạc kế hoạch chi tiết hơn.

Giờ đây nếu anh có thể chọn một thời điểm để quay về và thay đổi mọi chuyện, đó sẽ là lần đầu tiên anh gặp Bruce. Giá mà anh đã không chọn cuộc đi bộ trong tiết trời xuân ấy xuống hồ, giá anh đã không ngồi trên cái ghế băng kia, giá mà Bruce đã không vô tình đi qua. Giá mà anh đã đứng dậy và rời đi vào ngày hôm đó, lúc Bruce ngồi xuống và không làm quen với nhau để rồi dần trở thành bạn, thì giờ đây mọi chuyện đã khác thế nào.

Anh không nghĩ cảnh sát có thể tìm được bất kỳ ai có thể tiết lộ mối liên hệ giữa anh và Bruce. Các cuộc gặp của họ không thường xuyên và không đoán trước được. Những người duy nhất có mặt xung quanh họ là đám chạy bộ hoặc trượt pa-tanh. Trước đây anh đã không lo nghĩ về chuyện đó, bởi sẽ không ai gặp lại Bruce nữa. Bruce đã sẵn sàng nghỉ hưu – anh ta sẽ ẵm một triệu của mình và biến mất.

Nhưng giờ đây Bruce đã chết.

Còn Marco thì đã bung hết cả.

Anh cần phải gọi cho Richard – đó là lý do anh tới văn phòng, để tránh xa Anne hòng nói chuyện riêng với bố cô. Anh phải biết Cora đang ra sao, liệu Richard đã có sắp xếp gì mới với tội bất cóc hay chưa.

Marco do dự. Anh không chịu nổi ý nghĩ có thêm tin xấu nữa. Dù có chuyện gì nữa xảy ra, họ phải đưa được Cora quay về. Anh cũng phải tin rằng Richard sẽ làm được. Anh sẽ xử lý những chuyện còn lại sau.

Anh cầm điện thoại lên và bấm số cha vợ. Nó đi thẳng vào hòm thư thoại. Cút thật. Anh để lại một lời nhắn ngắn: “Marco đây, gọi lại cho con. Cho con biết đang có chuyện gì.”

Anh đứng dậy và bắt đầu đi lại trong văn phòng, như một kẻ đã bị nhốt trong tù.

Anne nghĩ cô nghe thấy tiếng trẻ con khóc. Chắc hẳn Cora vừa thức giấc. Cô lật giường tay làm vườn ra và vội vào nhà, rửa sạch tay ở chỗ bồn rửa bát. Cô có thể nghe tiếng Cora trên gác trong nôi của con bé, đang khóc đòi mẹ. “Chờ mẹ một phút thôi, con yêu,” cô gọi. “Mẹ lên đây.” Cô hạnh phúc biết mấy.

Anne vội vàng lao lên gác để bế con, vừa đi vừa ngân nga hát. Cô bước vào phòng trẻ. Mọi thứ đều hết như cũ, nhưng chiếc nôi trống không. Đột nhiên cô nhớ ra, và cảm giác như cô vừa bị một cơn sóng lớn đánh trôi ra xa. Cô đổ sụp xuống cái ghế cho

con bú.

Cô không bình thường, cô biết là mình không khoẻ. Cô nên gọi cho ai đó. Mẹ cô. Nhưng cô không gọi. Thay vào đó cô tự dùng đưa người trên ghế. Cô thích đổ lỗi cho Cynthia cho mọi vấn đề của mình, nhưng cô biết là Cynthia không bắt con cô. Cynthia chỉ cố gắng cướp chồng cô thôi, người chồng mà chính bản thân Anne còn không chắc mình có muốn giữ hay không nữa. Có những ngày cô nghĩ Marco và Cynthia xứng với nhau lắm. Anne nghe tiếng Cynthia ở phía bên kia bức tường, và nó biến toàn bộ sự hận thù của cô bùng lên thành một cơn phẫn nộ. Bởi vì nếu họ không qua nhà Cynthia tối hôm đó, nếu Cynthia chấp nhận Cora đến cùng họ, thì làm gì có chuyện gì xảy ra. Cô sẽ vẫn còn có con.

Anne nhìn mình trong chiếc gương vỡ ở phòng tắm trên gác, họ vẫn còn chưa thay. Trông cô méo mó, rạn nứt thành hàng trăm mảnh khác nhau. Cô khó lòng nhận ra con người đang nhìn ngược lại mình. Cô lau mặt, chải đầu. Cô đi vào phòng ngủ và mặc một chiếc áo sơ mi và quần bò sạch sẽ. Cô kiểm tra lại một lần nữa: không có phóng viên nào trước cửa. Rồi cô đi sang nhà hàng xóm và bấm chuông.

Cynthia ra mở cửa, rõ ràng là ngạc nhiên khi thấy Anne đứng trên bậc thềm nhà mình.

“Tôi vào được không?” Anne hỏi. Dù ở nhà cả ngày, Cynthia vẫn còn ăn diện – quần Capri, áo sơ mi lụa đẹp đẽ.

Cynthia nhìn cô cảnh giác một giây. Rồi cô ta kéo cửa rộng ra và bảo, “Được chứ.”

Anne bước vào trong nhà.

“Cô có muốn uống cà phê không? Tôi có thể pha một ít,” Cynthia mời. “Graham đang đi vắng. Anh ấy sẽ bay về tối muộn ngày mai.”

“Chắc chắn rồi,” Anne nói và đi theo cô ta vào bếp. Lúc này đã có mặt ở đây, Anne lại băn khoăn phải bắt đầu thế nào. Cô muốn biết sự thật. Cô có nên tỏ ra thân thiện? Hay là buộc tội? Lần cuối cùng ở trong ngôi nhà này, mọi chuyện vẫn còn bình thường. Nhưng dường như nó đã là một quá khứ quá xa xôi. Một cuộc đời khác.

Trong bếp, Anne nhìn chiếc cửa trượt dẫn ra hiên và sân sau. Cô trông thấy mấy chiếc ghế trên hiên. Cô tưởng tượng ra cảnh Cynthia ngồi trong lòng Marco trên một trong những chiếc ghế này, trong khi gã đàn ông kia lái xe đưa con cô đi. Lòng cô bùng lửa giận, nhưng cô cẩn thận không thể hiện ra ngoài. Cô đã được luyện tập rất nhiều để kìm nén và che giấu cơn giận. Chẳng phải đó là việc tất cả mọi người vẫn làm sao? Tất cả đều vờ vĩnh, tất cả đều ra vẻ như mình khác biệt. Cả thế giới này đã được xây dựng trên những lời nói dối và sự giả trá. Cynthia là kẻ dối trá, cũng y như chồng của Anne vậy.

Anne bỗng thấy chóng mặt và phải ngồi xuống bên bàn ăn. Cynthia khởi động máy pha cà phê, rồi quay lại nhìn cô, dựa người vào kệ bếp. Từ chỗ Anne đang ngồi, Cynthia trông có vẻ cao hơn và chân càng dài hơn bao giờ hết. Anne nhận ra cô đang ghen tị, ghen đến điên cuồng, với Cynthia. Và Cynthia biết điều đó.

Cả hai bọn họ đều không muốn bắt đầu cuộc nói chuyện trước. Cảm giác rất bối rối. Cuối cùng Cynthia lên tiếng, “Cuộc điều tra đã tiến triển được chút nào chưa?” Cô ta đang trưng ra cái biểu cảm quan tâm lúc nói điều này, nhưng Anne không bị lừa.

Anne nhìn cô ta và bảo, “Tôi sẽ không bao giờ đòi được con mình nữa.” Cô nói điều này thật bình tĩnh, như thể đang nói về thời tiết. Cô cảm thấy mình như đã tách khỏi thế giới này, không còn gắn bó với bất kỳ điều gì. Rồi cô bỗng nhận ra rằng mình đã sai khi tới đây. Cô không đủ mạnh mẽ để đối mặt với Cynthia một mình. Qua đây thật nguy hiểm. Cô sợ Cynthia. Nhưng tại sao? Cynthia có thể làm gì cô kia chứ, sau những gì đã xảy ra? Thực vậy, với chừng ấy thứ Anne đã mất, đáng lẽ cô phải cảm thấy mình bất bại. Cô chẳng còn gì mà mất cả. Cynthia phải biết sợ cô mới đúng.

Rồi Anne hiểu ra. Cô bị lạnh đến tận sống lưng. Anne đang sợ chính mình. Cô sợ điều mình có thể sẽ làm. Cô cần ra về ngay. Cô bật dậy bất thành hình. “Tôi phải về đây.”

“Sao cơ? Cô vừa đến mà,” Cynthia ngạc nhiên hỏi. Cô ta nhìn cô chăm chú. “Cô có sao không đây?”

Anne lại rơi xuống ghế, cúi đầu giữa hai đầu gối. Cynthia tới bên và ngồi xổm xuống cạnh cô. Cô ta khẽ đặt hai bàn tay sơn sửa đẹp đẽ lên lưng Anne. Anne lo là mình sắp ngất mất. Cô cảm giác như mình sắp nôn. Cô hít thật sâu, chờ cho cảm giác ấy qua đi. Nếu cô chờ đợi, và hít thở, cơn buồn nôn sẽ qua.

“Đây, uống chút cà phê đi,” Cynthia mời. “Caffein sẽ giúp cô.”

Anne ngẩng đầu lên và nhìn Cynthia rót cà phê. Người đàn bà này chẳng quan tâm gì đến cô cả, nhưng cô ta vẫn pha cà phê, bỏ thêm kem và đường, rồi mang nó đến cho cô ở bàn ăn như mọi lần cô ta vẫn làm. Anne nhấp một ngụm, rồi một ngụm nữa. Cynthia nói đúng, quả là nó làm cô thấy khá hơn. Cà phê làm đầu óc cô tỉnh ra, khiến cô đủ khả năng suy xét. Cô uống thêm một ngụm rồi đặt cái cốc xuống bàn. Cynthia đã ngồi xuống đối diện cô.

“Cô đã ngoại tình với chồng tôi bao lâu rồi?” Anne hỏi. Giọng cô thản nhiên. Câu hỏi bình tĩnh đến đáng ngạc nhiên, dù cô đang giận dữ đến thế. Bất kỳ ai nghe cũng sẽ tưởng là cô chẳng quan tâm.

Cynthia ngả người ra sau và khoanh hai tay trước bộ ngực đồ sộ. “Tôi không ngoại tình với chồng cô,” cô ta nói, cũng lạnh lùng ngang ngửa.

“Thôi nói vớ vẩn đi,” Anne nói bằng giọng thân thiện kỳ quặc. “Tôi biết cả rồi.”

Cynthia có vẻ ngạc nhiên. “Ý cô là sao? Chẳng có gì để biết cả. Marco và tôi không quan hệ với nhau. Chúng tôi có chút thân mật thể xác ở trên hiên sau vào lần cuối hai người ở đây, nhưng nó chỉ là việc vô hại thôi. Kiểu của đám thanh thiếu niên. Anh ta say. Cả hai chúng tôi đều say. Chúng tôi hơi buông thả một chút. Không có ý nghĩa gì cả. Đó là lần đầu và cũng là lần duy nhất chúng tôi từng chạm vào nhau.”

“Tôi không biết tại sao cả hai người đều chối. Tôi biết các người đang dăn dúi với nhau,” Anne khẳng định, nhìn vào

Cynthia qua vành cốc cà phê của mình.

Cynthia nhìn cô từ bên kia bàn, cô ta cũng đang cầm cốc của mình bằng cả hai tay. “Tôi đã kể với cô, và cũng kể với cảnh sát khi họ ở đây rồi, là chúng tôi chỉ chơi đùa một chút ở bên ngoài. Chúng tôi đều đã say, có thể thôi. Không có gì giữa Marco và tôi trước đó hay kể từ đó nữa. Thậm chí tôi còn không gặp lại anh ta từ cái đêm vụ bắt cóc. Cô đang tưởng tượng ra mọi chuyện, Anne ạ.” Giọng cô ta ra vẻ bề trên.

“Đừng có dối tôi!” Anne đột nhiên rít lên. “Chiều hôm qua tôi vừa trông thấy Marco ra khỏi cửa sau nhà cô.”

Cynthia cứng người lại.

“Vậy nên đừng nói dối và bảo tôi là cô chưa gặp lại anh ta! Tôi còn biết cả chuyện chiếc điện thoại!”

“Điện thoại nào?” Một trong hai bên chân mày được vẽ hoàn hảo của Cynthia nhướng lên.

“Thôi bỏ đi,” Anne nói, ước gì cô có thể rút lại câu cuối. Cô nhớ ra rằng chiếc điện thoại đó có thể là để cho người khác. Mọi chuyện đã diễn ra thật quá sức rối rắm. Cô hầu như không còn phân biệt được mọi thứ rõ ràng nữa. Cô cảm thấy tâm trí mình đang sụp đổ. Trước kia cô đã luôn là người mẫn cảm, nhưng giờ – giờ khi con cô đã ra đi, chồng cô thì lừa dối cô – ai mà còn lý trí tỉnh táo cho được? Không ai có thể trách cô được. Không ai có thể trách cô nếu cô làm điều gì đó điên khùng.

Lúc này khuôn mặt Cynthia đã thay đổi. Vẻ giả đò quan tâm biến mất, cô ta nhìn Anne lạnh lùng. “Cô muốn biết chuyện gì đang xảy ra ư, Anne? Cô có chắc là mình thực sự muốn biết

không?”

Anne nhìn cô ta, bối rối vì giọng điệu thay đổi ấy. Anne có thể tưởng tượng ra Cynthia trong vai trò kẻ bắt nạt ở trường học – một cô gái cao ráo, xinh đẹp đang khích bác những cô gái nhỏ thó, mập mạp và kém tự tin như Anne.

“Có, tôi muốn biết.”

“Cô có chắc không? Bởi vì một khi tôi đã kể cho cô thì tôi sẽ không rút lại được đâu đây.” Cynthia đặt cái cốc lên bàn.

“Tôi mạnh mẽ hơn cô nghĩ,” Anne nói. Giọng cô có chút gợn. Cô cũng đã đặt cốc xuống, vươn người qua bàn và nói, “Tôi đã mất con rồi. Còn gì có thể làm tổn thương tôi được nữa nào?”

Cynthia cười, nhưng đó là một nụ cười lạnh lẽo, toan tính. Cô ta ngồi lùi lại trên ghế và nhìn Anne như thể đang ra quyết định. “Tôi nghĩ cô không hiểu một tí gì về chuyện đang thực sự diễn ra đâu,” cô ta bảo.

“Vậy sao cô không nói tôi nghe đi?” Anne quát lên.

Cynthia đứng dậy, đẩy ghế ra sau với một tiếng két trên sàn nhà. “Được rồi. Ở nguyên đây. Tôi chỉ đi một phút thôi.”

Cynthia ra khỏi bếp và lên gác. Anne thắc mắc Cynthia có thể cho mình xem cái gì. Cô cân nhắc đến chuyện bỏ chạy. Cô có thể chịu đựng được hiện thực đến đâu? Có thể là có ảnh. Ảnh chụp chung cô ta và Marco. Cynthia là nhiếp ảnh gia. Và cô ta là loại đàn bà sẽ chụp ảnh chính mình, bởi cô ta quá đẹp và phù phiếm. Có thể cô ta sắp cho Anne xem những bức ảnh chụp chính cô ta cùng Marco trên giường. Và biểu cảm của Marco sẽ hoàn toàn khác với biểu cảm trên mặt anh mỗi lúc làm tình với Anne. Cô

đứng dậy. Cô sắp đi qua được cửa trượt thì Cynthia quay lại bếp, tay cầm một chiếc máy tính.

“Nhặt chỉ rồi hả?” cô ta hỏi.

“Không, tôi muốn hít thở không khí một chút,” Anne nói dối, đẩy cánh cửa trượt đóng lại lần nữa, và quay lại bàn.

Cynthia đặt cái máy tính lên bàn và mở lên. Họ ngồi xuống và chờ vài phút cho đến khi nó đã khởi động xong.

“Tôi thực sự rất tiếc vì chuyện này, Anne à, thực sự đấy,” Cynthia bảo cô.

Anne lườm cô ta, không tin lấy một giây, rồi miễn cưỡng quay sang nhìn màn hình. Đó không phải thứ cô tưởng. Đó là một đoạn phim đen trắng quay sân sau nhà Cynthia, và bên ngoài đó là sân sau nhà Anne. Cô để ý nhãn ngày giờ ở góc dưới cùng. Cô lạnh toát toàn thân.

“Chờ nhé,” Cynthia nói.

Cô sắp sửa trông thấy cảnh gã đàn ông đã chết đưa con cô đi. Cynthia độc ác như thế đấy. Và suốt thời gian qua cô ta đã có đoạn băng. “Tại sao cô không cho cảnh sát xem cái này?” Anne hỏi, mắt cô khoá vào màn hình, chờ đợi.

Hoàn toàn không tin nổi, Anne trông thấy Marco xuất hiện ở cửa sau nhà họ lúc 12 giờ 31 và xoáy bóng đèn trong cảm biến chuyển động, đèn tắt phụt.

Anne cảm thấy máu đã rút hết khỏi tứ chi mình. Cô trông thấy Marco đi vào trong nhà. Hai phút trôi qua. Rồi cửa sau lại mở. Marco đang ra khỏi nhà với Cora trên tay, quần trong chiếc

chăn màu trắng. Anh ta liếc quanh như để xem liệu có ai trông thấy mình không, nhìn thẳng vào máy quay rồi rảo bước tới gara và chui vào trong qua cánh cửa đó. Trái tim Anne đập điên cuồng trong lồng ngực. Một phút sau cô trông thấy Marco ra khỏi gara mà không có con. Đó là lúc 12 giờ 34. Anh ta băng qua bãi cỏ đi về phía ngôi nhà, ở đó hình ảnh anh ta thoáng biến mất rồi tái xuất hiện trên hiên sau nhà Stillwell.

“Cô thấy rồi đấy, Anne,” Cynthia nói phá tan khoảng khắc im lặng sững sờ, “không phải chuyện Marco và tôi đang dạn dít với nhau. Marco đã bắt cóc con gái cô.”

Anne tê liệt, hãi hùng, và không thể cất lời.

Cynthia nói, “Có thể cô sẽ muốn hỏi anh ta con bé đang ở đâu rồi.”

Cynthia ngồi thoải mái lại trên ghế của mình và nói, “Tôi có thể mang cái này đến gặp cảnh sát, hoặc có thể cô sẽ mong là tôi không làm vậy. Cô xuất thân từ nhà có tiền, đúng không nào?”

Anne bật dậy. Cô kéo mở cánh cửa trượt và chạy, bỏ lại Cynthia ngồi một mình bên bàn với chiếc máy tính. Hình ảnh Marco bé Cora tới gara nhà họ vào lúc 12 giờ 33 phút sáng đã khắc sâu vào não cô. Cô sẽ không bao giờ rũ bỏ được nó ra khỏi đầu nữa. Marco đã bắt con của họ. Anh ta đã nói dối cô ngay từ đầu.

Cô không còn biết mình đã cưới ai nữa.

Cô chạy về nhà mình qua cửa sau. Cô gần như không thở nổi. Cô sụp xuống sàn nhà bếp, dựa vào ngăn tủ dưới cùng và vừa khóc vừa run rẩy. Cô khóc và hỗn hển thở. Những hình ảnh trong đoạn video kia không ngừng quay cuồng trong đầu cô.

Điều này đã thay đổi tất cả. Marco đã bắt con của họ. Nhưng tại sao? Tại sao anh ta lại làm thế? Không thể có chuyện Cora đã chết và anh ta làm vậy để bảo vệ cô được. Thanh tra Rasbach đã giải thích với cô rằng việc đó đơn giản là không thể. Nếu cô đã giết Cora và Marco phát hiện ra chuyện đó lúc 12 giờ 30, anh ta không thể nào đã có sẵn một đồng phạm chờ ở đó lúc 12 giờ 35.

Và giờ cô đã biết anh ta mang Cora ra khỏi nhà chính xác vào lúc 12 giờ 33 phút. Chắc hẳn anh ta đã dàn xếp để kẻ đó, gã đàn ông đã chết, chờ trong xe ở gara lúc 12 giờ 30, khi Marco biết là mình sẽ về kiểm tra Cora. Vậy là anh ta đã có kế hoạch. Anh đã lên kế hoạch sẵn. Cùng với gã đã chết kia. Gã đàn ông mà cô tưởng là mình đã từng gặp. Cô gặp hắn ở đâu kia chứ?

Ngay từ đầu Marco là kẻ đứng sau mọi chuyện, và cô thì không hề biết gì. Marco đã bắt cóc con gái họ. Con của họ giờ đang ở đâu? Ai đã bắt con bé khỏi gã đàn ông trong nhà gỗ? *Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra? Làm sao anh ta có thể?*

Anne ngồi trên sàn bếp ôm hai đầu gối, cố gắng hiểu. Cô nghĩ đến việc quay lại đồn cảnh sát và kể cho thanh tra Rasbach thứ cô vừa trông thấy. Ông ta có thể lấy đoạn phim từ tay Cynthia. Cô có thể đoán tại sao Cynthia chưa mang nó tới gặp cảnh sát ngay từ đầu – chắc cô ta đang dùng nó tống tiền Marco. Cô ta muốn điều khiển Marco. Cynthia chính xác là loại người đó.

Tại sao Marco lại bắt cóc Cora? Nếu anh ta đã không làm việc đó vì bảo vệ Anne thì chỉ có thể là vì bản thân anh ta thôi. Lý do hợp lý duy nhất là tiền. Anh ta muốn có tiền chuộc. Bố mẹ cô có tiền. Cô bàng hoàng nhận ra điều này. Giờ cô đã biết là việc làm ăn không suôn sẻ. Cô nhớ lại Marco đã nhờ cô ký các giấy tờ thế chấp căn nhà này vài tháng trước để lấy thêm vốn mở rộng kinh doanh. Cô đã tưởng việc kinh doanh đang phát triển nhanh hơn dự liệu, tưởng mọi chuyện đều ổn. Nhưng có thể cả khi ấy anh ta cũng đang nói dối. Mọi chuyện đều khớp với nhau. Việc làm ăn đổ bể, thế chấp nhà, rồi cuối cùng là dàn xếp vụ bắt cóc – chính

con gái mình – để moi tiền bố mẹ cô.

Tại sao Marco không chỉ việc kể cho cô nghe là việc làm ăn của anh ta gặp rắc rối? Họ đã có thể cùng đi đến gặp bố mẹ cô, hỏi xin thêm tiền. Tại sao anh ta lại làm một việc ngu xuẩn như thế? Tại sao anh ta lại lấy đi đứa con quý giá của họ rồi trao nó cho một kẻ sẽ bị đánh chết bằng một cái thuổng?

Có phải Marco đã lên căn nhà gỗ đó sau khi số tiền chuộc bị lấy mất, đối mặt với gã đàn ông và giết anh ta trong cơn giận? Có phải cả Marco cũng là kẻ giết người? Liệu anh ta có thời gian chạy lên tận chỗ nhà gỗ rồi quay về mà cô không biết gì? Cô cố nhớ xem hôm đó là ngày nào, cố nhớ lại từng ngày một đã trôi qua từ vụ bắt cóc, nhưng tất cả đều là một mớ bòng bong trong đầu cô.

Chiếc điện thoại có phải là một phần của âm mưu này? Cô nhận ra là mình đã sai ngay từ đầu. Đây không phải chuyện ngoại tình, dù với Cynthia hay ai khác. Đây là vụ bắt cóc. Marco đã bắt cóc con gái của hai người.

Gã đàn ông mà cô đã cưới. Và anh ta đã ngồi ngay đây, trong căn bếp này, và bảo cô rằng trông kẻ đã chết kia quen lắm.

Đột nhiên cô hãi sợ chính chồng mình. Cô không biết anh ta là ai hay là thứ gì nữa. Cô đã bắt đầu hiểu anh ta có khả năng làm những gì.

Anh ta đã từng yêu cô chưa, hay chỉ cưới cô vì tiền của cô? Cô phải làm gì bây giờ? Cô có kể cho cảnh sát điều mình đã biết không? Chuyện gì sẽ xảy ra với Cora nếu cô làm vậy?

Một lúc lâu sau, Anne lấy được sức lực đứng dậy khỏi sàn nhà.

Cô ép mình phải đi nhanh lên gác vào phòng ngủ. Cô lôi một chiếc túi du lịch qua đêm ra và bắt đầu gói đồ.

Anne ra khỏi taxi ở đầu đường lái xe trải sỏi hình vòng cung. Đây là ngôi nhà nơi cô đã lớn lên. Nó rất lớn. Một dinh thự bằng đá với các khu vườn sum suê được chăm sóc một cách chuyên nghiệp, tựa lưng vào một hẻm núi rậm rạp cây cối. Cô trả tiền cho người lái xe và đứng đó hồi lâu với chiếc túi du lịch đặt dưới chân, ngắm nhìn ngôi nhà. Ở khu này nhà cửa cách rất xa nhau. Không ai sẽ bắt gặp cô, trừ khi mẹ cô có nhà và vô tình đang nhìn qua cửa sổ. Cô nhớ rõ ràng cái ngày cô bước ra khỏi căn nhà này và trèo lên ghế sau chiếc mô tô của Marco và quyết định rằng cô đã yêu.

Quá nhiều chuyện đã xảy ra. Quá nhiều thứ đã đổi khác. Cô ghét phải quay về với bố mẹ. Đó là một sự thừa nhận rằng họ đã nói đúng về Marco suốt thời gian qua. Cô đã không muốn tin, nhưng cô đã trông thấy bằng chứng bằng chính mắt mình. Cô đã bất chấp ý muốn của mẹ cha mà cưới Marco – hồi đó cô biết rõ tâm trí mình, và cả trái tim mình.

Giờ thì cô chẳng biết gì cả.

Đúng ở chỗ cuối đường lái xe của bố mẹ mình, bỗng nhiên không vì lý do gì Anne nhớ được cô đã trông thấy gã đàn ông đã chết kia ở đâu. Cô run như một chiếc lá trong gió, cô hiểu ra thông tin mới này nghĩa là gì. Rồi cô lôi điện thoại của mình ra và gọi một chiếc xe taxi khác.

Marco cố gọi cho Richard lần nữa, để lại một tin nhắn ngắn gọn khác trong hòm thư thoại. Richard đang trừng phạt anh, ngăn anh ở ngoài rìa. Ông ta định tự mình xử lý và không để Marco biết chuyện cho đến khi tất cả qua đi, khi Cora đã quay về an toàn và lành lặn. Nếu con bé quả thật quay về.

Thậm chí Marco cũng phải thừa nhận với mình rằng có khi như thế lại hay. Nếu có ai thực hiện được việc này thì đó chính là Richard. Richard cùng hàng túi tiền và thần kinh thép của lão. Marco đã kiệt sức, cả về thể chất và tinh thần. Anh không còn muốn gì hơn là nằm xuống chiếc ghế ở văn phòng, ngủ vùi vài giờ, rồi thức dậy bởi một cuộc điện thoại bảo rằng Cora đã về, an toàn. Nhưng rồi – sau đó chuyện gì sẽ xảy ra?

Anh nhớ lại chai scotch đã mở ở đằng sau một trong các tủ đựng hồ sơ của mình. Anh thôi đi lại, chạy tới chỗ cái tủ và giật mở ngăn kéo. Cái chai còn một nửa. Anh chộp lấy một cái cốc, cũng được giấu trong tủ hồ sơ, và rót cho mình đầy cốc. Rồi anh lại tiếp tục đi qua đi lại.

Marco không thể đối diện với khả năng không bao giờ được gặp lại Cora nữa. Anh cũng sợ chết khiếp việc bị bắt và phải đi tù. Anh chắc chắn là nếu mình bị bắt, vị luật sư gần như chắc chắn có thể cãi cho anh trắng án kia, Aubrey West, sẽ không còn đại diện mình nữa. Bởi vì bố mẹ Anne sẽ không trả tiền, còn Marco thì không có tiền để tự chi trả cho một luật sư hàng đầu như thế.

Anh lại rót rượu từ chai vào cốc, lúc này nó đã mở sẵn, đặt trên cái lót cốc ở chiếc bàn đất tiền của anh, và nhận ra rằng mình đã bắt đầu nghĩ đến việc phải làm gì sau khi bị bắt. Giờ đây việc bị bắt có vẻ như là không thể tránh khỏi. Anne sẽ không còn bên anh, không thể một khi cô nghe được sự thật từ chính cha mình. Tại sao cô phải ở lại chứ? Cô sẽ căm thù anh. Nếu cô mà làm vậy với anh, anh sẽ không bao giờ tha thứ cho cô.

Rồi đến Cynthia và đoạn phim.

Anh nốc cốc rượu thứ ba, lần đầu tiên Marco cân nhắc đến chuyện kể sự thật với cảnh sát. Nếu anh chỉ việc kể với Rasbach là đúng thế, anh đã gặp Bruce mà hoá ra tên thật là Derek Honig. Đúng, anh đang gặp rắc rối trong công việc. Đúng, cha vợ anh đã từ chối giúp. Đúng, anh đã định bắt cóc rồi giấu con mình vài ngày để đòi tiền chuộc từ chính bố mẹ vợ. Nhưng đó thực ra không phải ý tưởng của anh. Mà là ý của Derek Honig. Derek Honig chính là kẻ đã gợi ý làm việc này. Anh ta đã lên kế hoạch. Trong đầu Marco thì đó chỉ là một cách để xin trước ít phần trong khoản thừa kế của vợ mình mà thôi. Đáng lẽ không ai phải chết cả. Không phải đồng phạm của anh. Chắc chắn không phải con anh rồi. Trong chuyện này Marco cũng là nạn nhân. Không phải là vô tội, nhưng vẫn là nạn nhân. Anh đã tuyệt vọng và anh bắt tay với kẻ chỉ đưa cho anh một cái tên giả, kẻ đã thao túng anh đến bước bắt cóc chính con mình vì mục tiêu của hắn. Một luật sư giỏi như Aubrey West có thể xoay chuyển như thế.

Marco sẽ thú nhận với thanh tra Rasbach. Kể cho ông ta nghe tất cả.

Một khi Cora đã về.

Anh sẽ đi tù. Nhưng Cora, nếu con bé sống sót sau chuyện này, sẽ được ở với mẹ. Richard sẽ không còn gì để nắm thóp anh nữa. Còn Cynthia thì chả có gì sất. Có khi thậm chí anh còn làm cô ta vào tù vì âm mưu tống tiền nữa. Trong một phút anh tưởng tượng cảnh Cynthia trong bộ áo liền quần màu cam thùng thình, với mái tóc chưa gội.

Anh ngước lần trong lúc đang đi, bắt gặp hình ảnh mình trong chiếc gương lớn treo trên tường đối diện cửa sổ, và gần như không nhận ra chính mình.

Cuối cùng Marco cũng về nhà khi trời tối. Anh đã uống quá nhiều nên bỏ lại xe và đón taxi về. Anh về đến nhà trong tình cảnh quần áo xộc xệch, mắt đỏ lòm, cơ thể rã rời vì căng thẳng, và đông chất còn trong người.

Anh vào nhà qua cửa trước. “Anne?” anh gọi, thắc mắc cô đang ở đâu rồi. Cả nhà đều tối om và vắng lặng. Quá yên tĩnh. Anh đứng yên, lắng nghe trong sự tĩnh lặng. Có thể vợ anh không ở đây. “Anne?” Anh gọi lớn hơn, đã bắt đầu lo lắng. Anh bước xa hơn vào phòng khách.

Anh dừng bước khi trông thấy cô. Anne đang ngồi trên xô pha trong bóng tối, bất động hoàn toàn. Có một con dao lớn trong tay cô. Marco nhận ra nó chính là con dao thái trong cái hộp gỗ đặt ở bàn bếp nhà họ. Máu ào khỏi tim anh đổ xuống dưới chân. Anh cẩn thận bước tới và cố nhìn cô kĩ hơn. Cô đang làm gì mà ngồi trong bóng tối cùng với một con dao thế kia?

“Anne?” Marco gọi, lần này khẽ hơn. Có vẻ như cô đang bị mê sảng. Cô làm anh sợ. “Anne, có chuyện gì thế?” Anh nói với cô như cách người ta cố nói chuyện với một động vật nguy hiểm. Khi cô không trả lời, anh lại hỏi bằng cùng giọng dịu dàng như thế. “Em đang làm gì với con dao đấy?”

Anh cần bật đèn lên. Anh từ từ di chuyển về chỗ cái đèn trên bàn cạnh ghế.

“Đừng lại gần tôi!” Cô giơ con dao lên.

Marco dừng lại giữa đường, nhìn cô chằm chằm, nhìn cách cô đang cầm dao, như thể cô định dùng đến nó.

“Tôi biết việc anh đã làm,” cô nói bằng giọng trầm, tuyệt vọng.

Marco nghĩ vội. Anne chắc đã nói chuyện với bố cô. Mọi thứ đã sai quá rồi. Lòng anh ngập tràn nỗi tuyệt vọng. Anh nhận ra mình đã quá dựa dẫm vào cha vợ, mong lão cứu vãn tình hình và đưa Cora về cho họ. Nhưng rõ ràng là mọi chuyện đều đã đổ bể. Con của họ đã ra đi mãi mãi. Và cha của Anne đã kể cô nghe sự thật.

Và giờ đến cái phần cuối cùng, đoạn kết này – vợ anh đã phát điên.

“Con dao là sao thế, Anne?” Marco hỏi, ép giọng mình phải trở nên bình thản.

“Để bảo vệ.”

“Bảo vệ khỏi ai kia?”

“Khỏi anh.”

“Em không cần gì bảo vệ khỏi anh,” Marco nói với cô trong bóng tối. Bố cô đã kể cô nghe những gì? Điều dối trá nào? Anh chưa bao giờ có ý định hãm hại vợ hay con mình. Tất cả chỉ là một sai lầm khủng khiếp. Cô không có lý do gì phải sợ anh. Anh là kẻ nguy hiểm, Marco, với những kế hoạch và âm mưu của anh.

“Em đã gặp bố à?”

“Không.”

“Nhưng em đã nói chuyện với ông ta.”

“Không.”

Marco không hiểu. “Em đã nói chuyện với ai vậy?”

“Không ai cả.”

“Tại sao em lại ngồi trong bóng tối với một con dao?” Anh muốn bật đèn lên nhưng không muốn làm cô giật mình.

“Không đúng,” Anne nói như đang nhớ lại. “Tôi đã gặp Cynthia.”

Marco đông cứng. Sợ hãi.

“Cô ta đã cho tôi xem đoạn phim.” Cái nhìn cô dành cho anh thật khủng khiếp. Mọi nỗi đau và căm hờn đều thể hiện trên mặt cô. Nỗi thù hận của cô.

Marco bủn rủn cả người. Anh cảm thấy đầu gối mình đang nhũn ra. Mọi chuyện thế là hết. Có thể Anne muốn giết anh vì đã đánh cắp con. Anh không thể trách cô. Anh cũng muốn chộp lấy con dao và tự làm việc đó.

Đột nhiên anh lạnh toát. Anh cần trông thấy con dao. Anh cần biết liệu cô đã dùng nó chưa. Nhưng tối quá. Anh không trông rõ cô để xem liệu có máu trên người cô hay trên con dao không. Anh bước thêm một bước về phía cô và dừng lại. Ánh mắt cô làm anh sợ chết khiếp.

Cô bảo, “Anh đã bắt Cora. Tôi đã trông thấy bằng chính mắt mình. Anh đã mang con bé ra khỏi nhà trong cái chăn của con

và đưa nó vào gara. Gã đàn ông kia đã mang nó đi. Anh đã dàn dựng mọi chuyện. Anh đã nói dối tôi. Và anh tiếp tục nói dối suốt thời gian qua.” Giọng cô vẫn còn không thể tin nổi. “Rồi, khi hắn chơi xỏ anh, anh đã đến cái nhà gỗ đó và đập hắn đến chết bằng một cái xẻng.” Giờ cô đã hoạt bát hơn.

Marco sợ hãi. “Không, Anne – không phải anh!”

“Thế rồi anh còn ngồi ở bàn bếp này với tôi và bảo trông hắn quen quen.”

Marco muốn bệnh. Anh nghĩ lại chuyện đó với cô ắt hẳn sẽ thế nào. Mọi thứ đã trở nên phức tạp ra sao.

Anne cúi người tới. Cô đang cầm chặt con dao lớn bằng cả hai tay. “Tôi đã sống với anh trong căn nhà này, suốt thời gian kể từ lúc Cora bị bắt, và suốt thời gian đó anh đã nói dối tôi. Nói dối về mọi chuyện.” Cô nhìn anh trừng trừng và thì thầm, “Tôi không còn biết anh là ai nữa.”

Marco vẫn để mắt đến con dao, tuyệt vọng nói, “Đúng là anh đã bắt con. Anh đã đưa con ra, Anne. Nhưng không phải như em nghĩ đâu! Anh không biết Cynthia đã kể gì với em – cô ta chẳng biết cái gì sất. Cô ta đang tống tiền anh. Cô ta đang cố dùng đoạn phim ấy để moi tiền anh.”

Anne nhìn anh trừng trừng, cặp mắt mở lớn trong bóng tối.

“Anh có thể giải thích, Anne à! Không phải như bề ngoài đâu. Nghe anh nói. Anh đang gặp rắc rối vì tiền. Công việc làm ăn không suôn sẻ. Anh bị huỷ vài hợp đồng. Rồi anh gặp người này... cái gã Derek Honig.” Marco nói lắp. “Hắn bảo anh tên hắn là Bruce Neeland. Hắn tỏ ra là người tử tế, bọn anh thành bạn

bè. Chính hắn đã gợi ý vụ bắt cóc. Tất cả là ý của hắn. Anh thì cần tiền. Hắn nói rằng mọi chuyện sẽ nhanh chóng và dễ dàng, rằng sẽ không có ai bị hại cả. Hắn đã lên kế hoạch mọi thứ.” Marco dừng nói để thở.

Cô vẫn nhìn anh, ánh mắt đáng sợ. Ngay cả khi ấy, anh vẫn thấy nhẹ lòng khi được thú nhận, được kể với cô sự thật.

“Anh đã đưa Cora cho hắn ở trong gara. Đáng lẽ hắn phải gọi cho chúng ta trong vòng mười hai tiếng và đáng lẽ chúng ta sẽ đưa được con về trong vòng hai hay ba ngày là cùng. Đáng lẽ chuyện phải nhanh chóng và dễ dàng như thế,” Marco cay đắng nói. “Nhưng rồi chúng ta chẳng nghe gì từ hắn hết. Anh không biết có chuyện gì đã xảy ra. Anh đã cố gọi hắn bằng chiếc điện thoại em tìm thấy – đó là mục đích của nó – nhưng hắn không nghe máy. Anh không biết phải làm gì nữa. Anh không còn cách nào để liên lạc với hắn. Anh đã tưởng là có thể hắn làm mất điện thoại. Hoặc hắn đã chết nhất, hoặc có thể hắn đã giết con bé rồi chạy ra nước ngoài.” Giọng anh đã nghẹn ngào. Anh dừng lại để kiểm chế. “Anh đã phát hoảng lên. Với anh những ngày ấy cũng là địa ngục, Anne à, em không hiểu đâu.”

“Đừng có bảo là tôi không hiểu!” Anne gào lên với anh. “Bởi vì anh mà con chúng ta mất rồi!”

Anh cố làm cô bình tĩnh lại bằng cách dịu giọng. Anh phải kể với cô mọi chuyện, phải nói ra hết. “Và rồi khi chúng ta nhận được bộ quần áo liền trong thư, anh đã tưởng đó là hắn, đang cố liên lạc. Tưởng có thể chiếc điện thoại đã bị sao đó và hắn sợ gọi anh trực tiếp. Anh đã tưởng hắn đang cố đưa con về cho chúng

ta. Thậm chí khi hắn tăng số tiền chuộc lên thành năm triệu, anh đã không nghĩ... anh đã không nghĩ là hắn chơi xỏ anh. Anh chỉ lo bố mẹ em có thể không trả tiền. Anh tưởng có thể hắn đã tăng đòi hỏi vì cảm thấy nguy cơ đang tăng lên.” Marco ngừng nói một lát, bị choáng khi hồi tưởng lại tất cả. “Nhưng rồi khi anh tới đó, Cora đã không có ở đó.” Anh sụp đổ và bật khóc. “Đáng lẽ con bé phải ở đó. Anh không biết đã có chuyện gì! Anne, anh thề với em, anh chưa bao giờ định làm ai tổn thương. Đặc biệt không phải là Cora hay em.”

Anh quỳ xuống hai đầu gối trên sàn nhà trước mặt cô. Cô có thể cửa cổ anh ngay lúc này nếu muốn. Anh không quan tâm nữa.

“Làm sao anh có thể làm thế?” Anne thì thào. “Làm sao anh ngu ngốc vậy?” Marco ngẩng đầu lên một cách khổ sở và nhìn cô. “Sao anh không hỏi xin bố tôi thêm tiền nếu cần đến thế?”

“Anh đã hỏi rồi!” Marco nói giọng hoang dại. “Nhưng ông ta từ chối.”

“Tôi không tin anh. Bố sẽ không làm thế.”

“Tại sao anh phải nói dối?”

“Anh có làm gì ngoài dối trá đâu, Marco.”

“Thế em hỏi ông ta xem.”

Họ lừ mắt nhìn nhau một lúc.

Rồi Marco nói, lặng lẽ hơn, “Em có mọi lý do để căm thù anh, Anne à. Anh cũng hận chính mình vì những việc đã làm. Nhưng em không cần phải sợ anh.”

“Thậm chí là sau khi anh đã đánh người kia đến chết ư? Với một cái thuổng?”

“Anh không làm mà!”

“Sao anh không kể hết với tôi đi, Marco?”

“Anh đã kể mọi chuyện rồi! Anh đã không giết người đàn ông trong nhà gỗ đó.”

“Vậy thì ai?”

“Nếu chúng ta biết điều đó, chúng ta sẽ biết ai có Cora! Derek chắc sẽ không hại Cora, anh biết chắc. Hắn sẽ không bao giờ hại con bé – anh sẽ không bao giờ đưa con ra nếu biết là hắn sẽ làm hại con.” Nhưng ngay khi nói điều này Marco cũng kinh hoảng vì nghĩ mình đã để một kẻ xa lạ giữ con gái mình dễ dàng đến thế nào. Anh đã tuyệt vọng đến mức mù quáng trước những hiểm họa.

Nhưng điều đó không là gì so với nỗi tuyệt vọng mà lúc này anh đang có. Tại sao Derek lại hại Cora? Hắn chẳng có lý do gì cả. Trừ khi hắn phát hoảng. Marco nói, “Hắn chỉ muốn trao đổi rồi lấy tiền và biến mất. Chắc hẳn một kẻ khác đã tìm ra hắn và con bé, rồi giết hắn để bắt con mình. Và rồi chúng đã lừa chúng ta.” Anh cầu xin cô. “Anne, em phải tin anh, anh đã không giết hắn. Làm sao anh có thể? Em biết là anh đã ở đây với em hầu hết thời gian, hay ở văn phòng. Anh không thể nào giết hắn được.”

Anne im lặng, cân nhắc. Rồi cô thì thầm, “Tôi không biết phải tin vào cái gì nữa.”

“Đó là lý do anh tới gặp cảnh sát,” Marco giải thích. “Anh đã bảo họ anh từng trông thấy hắn lảng vảng quanh nhà, để họ

điều tra hắn. Anh đã muốn chỉ cho cảnh sát đi đúng hướng, để họ tìm ra kẻ đã giết hắn, để tìm được Cora mà không làm lộ bản thân anh. Nhưng như mọi khi họ lại chẳng tìm được gì.” Anh nói thêm, giọng bất lực. “Mặc dù có thể việc họ bắt anh chỉ còn là vấn đề thời gian.”

“Họ sẽ bắt anh rất nhanh nếu trông thấy cuộn băng đó,” Anne lẩm bẩm cay đắng.

Marco nhìn cô. Anh không biết cô mong cảnh sát bắt anh hay là không. Rất khó để hiểu cô lúc này. “Đúng là anh đã bắt Cora và đưa con cho Derek. Đúng là bọn anh đã cố lấy tiền của bố mẹ em. Nhưng anh đã không giết Derek. Anh không thể giết ai cả, anh thề với em.” Anh đặt một bàn tay nhẹ nhàng lên gối cô. “Anne à, đưa anh con dao.”

Cô nhìn con dao trong tay mình như thể không biết có nó ở đó. Bất kể anh đã làm gì, đã gây ra chuyện kinh thiên động địa ra sao, anh cũng không muốn phải chịu trách nhiệm cho mất mát nào thêm nữa. Cách cư xử của cô làm anh lo ngại. Anh di chuyển và nhẹ nhàng gỡ con dao khỏi tay cô. Cô không kháng cự. Anh nhẹ cả người khi thấy con dao sạch sẽ. Không có máu trên đó. Anh nhìn cô thật kỹ, nhìn hai cổ tay cô, không có máu ở đâu cả. Cô đã không tự làm hại mình. Nó là để dành cho anh, để bảo vệ cô khỏi anh. Anh đặt con dao lên bàn, đứng dậy khỏi sàn nhà và ngồi xuống cạnh cô trên ghế, đối diện với cô.

“Hôm nay em có nghe gì từ bố em không?” anh hỏi.

“Không, nhưng tôi đã tới nhà bố mẹ,” Anne nói.

“Anh tưởng em đã bảo là không gặp họ?”

“Tôi không gặp. Tôi đã thu vén một cái túi. Tôi định bỏ anh,” cô nói cay đắng. “Sau khi ra khỏi nhà Cynthia, sau khi trông thấy đoạn phim, tôi căm thù anh vì những gì anh đã làm.” Giọng cô lại kích động. “Và tôi đã nghĩ anh là một kẻ giết người. Tôi sợ anh.”

“Anh có thể hiểu tại sao em căm thù anh, Anne. Anh hiểu là em sẽ không bao giờ tha thứ cho anh.” Anh nghẹn lời. “Nhưng em không cần phải sợ anh. Anh không phải kẻ sát nhân.”

Cô quay mặt tránh đi, như thể không chịu nổi khi phải nhìn anh. Cô nói, “Tôi đã đến nhà bố mẹ. Nhưng tôi đã không vào trong.”

“Sao không?”

“Bởi vì tôi đã nhớ ra nơi tôi từng trông thấy người đàn ông đó, cái người đã chết ấy.”

“Em đã gặp hắn trước rồi ư?” Marco ngạc nhiên hỏi.

Cô quay đầu và lại nhìn vào anh. “Tôi bảo anh rồi mà.”

Đúng là cô đã nói vậy, nhưng anh đã không thực sự tin cô. Vào lúc ấy anh tưởng đó chỉ là do sức mạnh từ sự gợi ý.

“Em gặp hắn ở đâu?”

“Từ lâu lắm rồi,” cô thì thầm. “Ông ta là một người bạn của bố tôi.”

Marco chờ người ra. “Em chắc không?”

“Chắc.”

Giọng cô nghe lạ lùng như không phải cô đang nói vậy. Liệu anh có tin được bất cứ điều gì cô nói không? Marco nghĩ thật nhanh. Richard và Derek Honig. Chiếc điện thoại.

Phải chăng toàn bộ vụ này là một cái bẫy? Có phải Richard đã điều khiển cơn ác mộng này từ đằng sau sân khấu? Có *phải* ngay từ đầu Richard đã có Cora?

“Em chắc chắn từng trông thấy hắn ta với bố em, hồi em còn ít tuổi hơn,” Anne nói. “Ông ấy quen hắn. Tại sao bố em lại quen biết kẻ đã bắt cóc con chúng ta, Marco? Anh không nghĩ thế là lạ lùng ư?” Suy nghĩ của Anne ngày càng đi xa.

“Đúng là lạ thật,” Marco chậm rãi nói. Anh nhớ lại những nghi ngờ của mình khi dùng chiếc điện thoại bí mật mà bố vợ lại nghe máy. Đây có *phải* là *mất* xích còn thiếu không? Honig đã tiếp cận anh, không vì lý do gì cả. Hắn đã làm bạn với Marco, lắng nghe những rắc rối của anh. Hắn làm Marco tin cậy mình. Hắn thúc giục Marco tới hỏi vay Richard thêm tiền, rồi Richard từ chối anh. Lỡ như bọn họ câu kết với nhau và Richard đã từ chối yêu cầu vay thêm tiền của anh vì biết rằng Honig sẽ ở đó, chờ

anh rơi vào bẫy? Cũng ngày hôm đó chính Honig đã gợi ý vụ bắt cóc. Nếu toàn bộ chuyện này đều đã được cha vợ của Marco đạo diễn chi tiết thì sao? Marco cảm thấy phát ốm. Nếu đúng thế thì anh còn bị lừa hơn cả mức anh đã nghĩ, và lại bị kẻ anh ghét nhất trên đời này lừa nữa chứ.

“Anne,” Marco mở lời, rồi từ ngữ vội vã tuôn ra, “Derek Honig đã đến tìm *anh*. Hắn kết bạn với anh. Hắn thúc giục anh đi hỏi bố em thêm tiền. Rồi, chính cái ngày bố em từ chối cho anh vay thêm, hắn lại xuất hiện, *cứ như đã biết trước*. Cứ như hắn biết là anh đã rất tuyệt vọng. Đó là lúc hắn gợi ý vụ bắt cóc.” Marco cảm thấy như mình vừa trôi lên từ một cơn ác mộng, như mọi thứ cuối cùng đã bắt đầu vỡ lẽ ra. “Giả sử bố em đứng đằng sau tất cả những chuyện này thì sao, Anne?” Anh nói khẩn thiết, “Anh nghĩ ông ta đã sai Honig tiếp cận anh, rồi lừa anh vụ bắt cóc. Anh đã bị chơi xỏ, Anne ạ!”

“Không!” Anne bướng bỉnh nói. “Tôi không thể tin được. Bố tôi sẽ không bao giờ làm vậy! Tại sao phải làm vậy chứ? Lý do có thể là gì?”

Marco bị tổn thương vì có vẻ như cô không gặp chút khó khăn nào để tin *chính anh* đã sát hại một người đàn ông bằng chiếc xuống một cách máu lạnh, nhưng vẫn không tin bố cô lại lừa anh. Nhưng anh phải nhớ rằng cô đã xem đoạn phim tai hại kia. Điều đó sẽ đập vỡ niềm tin của bất kỳ ai. Anh phải kể cho cô phần còn lại. “Anne, chiếc điện thoại trong ống cách nhiệt. Cái mà Honig và anh đã dùng ấy.”

“Nó thì sao?”

“Sau khi em tìm thấy nó, anh phát hiện ra có vài cuộc gọi nhỡ. Ai đó đã gọi từ chiếc điện thoại của Honig. Nên anh đã gọi lại số đó. Và... bố em đã nghe máy.”

Cô nhìn anh không thể tin nổi.

“Anne, ông ta đã biết anh chính là người ở đầu dây bên kia. Ông ta đã biết chính anh bắt Cora. Anh hỏi ông ta làm sao có được chiếc điện thoại đó. Ông ta bảo rằng tụi bắt cóc đã gửi nó đến cho ông ta, kèm một lời nhắn, giống như bộ quần áo. Ông ta nói tụi bắt cóc đã liên hệ với ông ta vì trên báo người ta viết rằng bố mẹ em mới là người trả tiền chuộc. Ông ta bảo chúng đòi thêm tiền để đổi lấy Cora, rằng ông ta sẽ trả, nhưng ông ta bắt anh hứa không được kể với em. Ông ta nói ông ta không muốn em lại hi vọng lần nữa, phòng khi mọi chuyện đổ vỡ.”

“Cái gì?” Khuôn mặt Anne, lúc này còn đỏ ửng vì đau khổ, giờ bừng lên sức sống. “Ông ấy đang liên hệ với bọn bắt cóc ư?”

Marco gật. “Ông ta bảo mình sẽ đàm phán với chúng và tự mình đưa con bé trở lại, bởi vì anh đã làm hỏng tất cả.”

“Lúc ấy là khi nào?” Anne hỏi không ra lời.

“Tối qua.”

“Mà anh không kể với tôi?”

“Ông ta bắt anh hứa không được kể! Đề phòng mọi chuyện không suôn sẻ. Anh đã cố liên lạc với ông ta suốt cả ngày nay, nhưng ông ta không gọi lại cho anh. Anh đã sắp phát điên khi không biết chuyện gì đang xảy ra. Anh đoán là ông ta đã không đem được con bé về, nếu không chúng ta sẽ nghe được tin gì đó.” Nhưng giờ Marco nhìn sự việc ấy khác đi. Kể dẫn dụ anh vào bấy

là một bậc thầy. “Nhưng, Anne này – nếu ngay từ đầu bố em đã biết Cora ở đâu thì sao?”

Anne trông như thể cô không chấp nhận thêm chuyện gì được nữa. Cô chờ người ra. Cuối cùng, giọng cô vỡ ra trong câu hỏi, “Nhưng tại sao ông ấy phải làm thế?”

Marco biết tại sao. “Bởi vì bố mẹ em ghét anh!” Marco nói. “Họ muốn huỷ hoại anh, huỷ hoại cuộc hôn nhân này, và đem em cùng Cora quay về với họ.”

Anne lắc đầu. “Tôi biết họ không thích anh – có khi là còn ghét – nhưng điều anh đang nói... tôi không thể tin được. Lỡ ông ấy đang nói sự thật thì sao? Lỡ bọn bắt cóc đã liên hệ với bố mẹ tôi và ông ấy đang cố đem con về cho chúng ta.” Niềm hi vọng trong giọng cô làm người khác nhói tim.

Marco nói, “Nhưng chính em vừa bảo bố em quen Derek Honig. Chuyện ấy không thể là trùng hợp được.”

Một khoảng im lặng dài. Rồi cô thì thào, “Có phải ông ấy đã giết Derek Honig bằng một cái xẻng không?”

“Có thể,” Marco nói không chắc chắn. “Anh không biết.”

“Còn Cora thì sao?” Anne thì thầm. “Chuyện gì đã xảy ra cho con bé?”

Marco ôm lấy hai vai cô và nhìn vào mắt cô, cặp mắt đang mở lớn sợ hãi. “Anh nghĩ chắc hẳn bố em đang giữ con gái. Hoặc biết là ai đang giữ con.”

“Chúng ta phải làm gì?” Anne lại thì thào.

“Chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ,” Marco nói. Anh đứng dậy

khỏi ghế, lúc này quá sốt ruột nên không thể ngồi yên. “Nếu đúng là bố em đang giữ con bé, hoặc biết con bé đang ở đâu, chúng ta có hai lựa chọn. Chúng ta có thể đến thẳng chỗ cảnh sát hoặc đối đầu với ông ta.”

Anne nhìn chăm chăm vào khoảng không, thần trí cô đã quá choáng váng.

“Có lẽ ta nên nói chuyện với bố em trước, thay vì đến gặp cảnh sát,” Marco rút rè bảo. Marco không muốn vào tù.

“Nếu ta đi gặp bố tôi,” Anne nói, “tôi có thể nói chuyện với ông ấy. Ông ấy sẽ trả Cora cho tôi. Ông ấy sẽ hối hận, tôi biết là thế mà. Ông ấy chỉ muốn tôi hạnh phúc.”

Marco thôi đi qua đi lại và nhìn vào vợ mình, nghi ngờ tâm trí cô còn ở hiện thực hay không. Nếu đúng là Derek Honig là bạn của bố cô, thì việc ông ta thao túng Marco trong cơn túng quẫn vì tiền, tới mức phải bắt cóc chính con họ cũng là sự thật. Có thể ông ta cũng đã đạo diễn vụ trao đổi lừa gạt kia, có thể ông ta đã giết người một cách máu lạnh. Ông ta đã khiến con gái mình phải chịu đau khổ ghê gớm. Ông ta đâu có quan tâm gì chuyện cô hạnh phúc hay không. Ông ta chỉ muốn mọi việc theo ý mình.

Ông ta là kẻ cực kỳ tàn nhẫn. Lần đầu tiên, Marco nhận ra bố vợ mình là một đối thủ như thế nào. Lão già này có thể là một kẻ tâm thần. Đã biết bao lần Richard bảo anh rằng để thành công trong kinh doanh người ta phải tàn nhẫn? Có thể đây chính là như thế. Có thể lão đang cố dạy cho Marco một bài học về sự tàn nhẫn.

Đột nhiên Anne nói, “Có thể bố tôi không can dự vào việc này

đâu. Có thể Derek đã kết bạn với anh, và thao túng anh, bởi vì ông ta biết bố tôi và biết ông ấy có tiền. Nhưng có thể bố tôi không biết gì về chuyện đó cả. Chắc ông ấy cũng biết Derek là kẻ bắt cóc – có thể ông ấy đã lấy được chiếc điện thoại và lời nhắn qua thư, như ông đã nói.” Một lần nữa cô lại có vẻ tỉnh táo hơn.

Marco nghĩ ngợi về chuyện đó. “Có thể.” Nhưng anh tin Richard đang điều khiển từ đằng sau cánh gà. Anh linh cảm như thế.

“Chúng ta phải qua đó,” Anne nói. “Nhưng anh không thể cứ xông vào mà buộc tội ông ấy. Chúng ta không biết chắc chuyện như thế nào. Tôi có thể bảo bố là tôi đã biết anh bắt Cora và anh đã đưa con bé cho Derek Honig. Là chúng ta cần ông giúp đưa con bé trở lại. Nếu đúng là bố tôi có liên quan, chúng ta phải cho ông ấy đường rút lui. Chúng ta phải giả vờ ông ấy không liên quan gì ở đây, cầu xin ông ấy thoả thuận với bọn bắt cóc, để tìm ra cách đưa Cora về nhà... Mà có thể bố tôi không đứng sau chuyện gì cả. Có thể ông ấy thực sự đang liên lạc với bọn bắt cóc,” Anne nói. Rõ ràng cô muốn tin rằng bố cô không làm điều đó với cô.

“Anh nghi lắm.”

Họ ngồi lặng một lúc, kiệt sức vì tất cả những chuyện đã xảy ra, gồng mình vì những điều sắp đến. Cuối cùng Marco nói, “Ta nên đi thì hơn.”

Anne gật đầu. Cô đặt một bàn tay lên cánh tay anh lúc họ đi ra. “Hứa với tôi anh sẽ không mất bình tĩnh với bố tôi nhé,” cô bảo.

Marco còn có thể làm gì ngoài nói đồng ý?

“Anh hứa.” Anh nói thêm một cách khổ sở, “Anh nợ em chừng đó.”

Họ bắt một chiếc taxi tới nhà bố mẹ Anne, đi qua những ngôi nhà bề thế cho đến khi tới được khu ngoại ô giàu có nhất thành phố. Giờ đã muộn, nhưng họ không gọi báo trước. Họ muốn tận dụng lợi thế gây bất ngờ. Anne và Marco ngồi ở ghế sau taxi, không nói gì. Marco cảm nhận được Anne đang khẽ run bên cạnh anh. Hơi thở của cô gấp gáp và ngắn. Anh nắm tay cô để cô bình tâm lại. Anh cũng đang vã mồ hôi vì hơi hộp bên trong chiếc xe taxi nóng nực và ngột ngạt. Điều hoà không khí như không hoạt động. Marco kéo cửa sổ xuống một chút để có thể hít thở được.

Chiếc xe đưa họ lên đường lái xe trải sỏi hình vòng cung và dừng lại ở cửa chính. Marco trả tiền và bảo anh ta không cần chờ. Anne bấm chuông cửa. Vẫn còn đèn sáng trong nhà. Sau vài phút mẹ của Anne ra mở cửa.

“Anne!” bà thốt lên ngạc nhiên. “Mẹ không nghĩ con đến.”

Anne đẩy qua người mẹ để vào, Marco đi theo cô vào tiền sảnh.

Và thế là mọi kế hoạch của họ lập tức bay ra ngoài cửa sổ.

“Con bé đâu?” Anne hỏi. Cô điên cuồng nhìn mẹ mình. Mẹ cô có vẻ choáng váng và không trả lời. Anne bắt đầu đảo khắp ngôi nhà rộng lớn, bỏ lại Marco đứng ở tiền sảnh và sợ hãi vì hành vi của cô. Anne đã mất trí rồi – anh tự hỏi giờ mình phải làm sao.

Mẹ của Anne đi theo cô trong cuộc tìm kiếm điên cuồng của

cô khắp nhà. Marco có thể nghe thấy Anne đang gọi, “Cora! Cora!”

Anh cảm nhận được chuyển động và nhìn lên. Richard đang bước xuống trên chiếc cầu thang đồ sộ. Mắt họ gặp nhau, thép đối thép. Họ đều nghe được tiếng Anne gào: “Con bé đang ở đâu? Con tôi đang ở đâu?” Giọng cô càng ngày càng điên loạn hơn.

Bỗng chốc Marco nghi ngờ tất cả: Liệu Anne có nghĩ đúng về chuyện nhận ra Derek Honig không? Có phải Derek thực sự là bạn của bố cô ấy, hay nào cô chỉ đơn giản là ảo tưởng ra thông tin đó? Anh đã tìm thấy vợ mình ngồi trong bóng tối, tay cầm một con dao đầy thôi. Liệu những điều cô nói thì đáng tin đến đâu? Mọi thứ anh tin tưởng đều đang bám lấy cái ý Richard quen biết Derek Honig. Giờ thì Marco đành phải tự mình tìm hiểu sự thật.

“Chúng ta ngồi xuống đã?” Richard nói, đi ngang qua anh trên đường vào phòng khách.

Marco theo sau. Miệng anh khô khốc. Anh đang sợ. Có thể anh đang không đối mặt với một người bình thường. Richard rất có khả năng là một lão già điên. Marco biết anh đang ở thế yếu. Anh không biết phải xử lý tình huống này như thế nào, trong khi mọi chuyện lại phụ thuộc vào cách anh xử lý nó. Marco nghe tiếng bước chân Anne. Giờ cô đang chạy, chạy lên bậc cầu thang dẫn lên tầng hai. Anh và Richard nhìn nhau chằm chằm, lắng nghe tiếng Anne gọi tên Cora khi cô mở hết các cánh cửa phòng ngủ, vừa chạy dọc hành lang tầng hai vừa tìm.

“Nó sẽ không tìm thấy con bé đâu,” Richard nói.

“Con bé đang ở đâu, đồ khốn nạn?” Marco nói. Cả anh cũng đã hành động ngoài kịch bản. Chẳng có chuyện gì đi đúng kế hoạch ở đây cả.

“Chậc, thì nó không có ở đây,” cha vợ anh lạnh lùng bảo. “Sao chúng ta không chờ Anne bình tĩnh lại để tất cả cùng bàn bạc nhĩ.”

Marco phải gồng mình hết sức để không đứng dậy và lao vào can cổ nọng mỡ của cha vợ. Anh ép mình ngồi đó và chờ điều sắp đến.

Cuối cùng Anne cũng lao vào phòng khách, cùng bà mẹ bối rối theo ngay đằng sau. “Con bé đâu?” Anne quát cha mình. Mặt cô nguệch ngoạc và lã chã nước mắt. Cô đang kích động.

“Ngồi xuống đi, Anne,” bố cô nói kiên quyết.

Marco ra hiệu cho cô tới ngồi cùng anh, và Anne đi đến ngồi cạnh anh trên chiếc ghế xô pha lớn bọc đệm dày.

“Ông biết tại sao chúng tôi ở đây,” Marco mở đầu.

“Có vẻ như Anne nghĩ Cora ở đây. Tại sao con bé lại nghĩ thế?” Richard hỏi, giả vờ ngạc nhiên. “Marco – cậu đã kể cho nó nghe bọn bắt cóc liên hệ với tôi rồi à? Tôi đã đặc biệt dặn cậu đừng kể cơ mà.”

Marco cố nói, nhưng không biết phải bắt đầu thế nào.

Dù sao Richard cũng cắt lời anh. Ông ta đang đứng cạnh chiếc lò sưởi lớn. Ông ta quay sang Anne. “Bố rất tiếc, Anne, nhưng tụi bắt cóc lại làm chúng ta thất vọng – lần nữa. Bố đã hy vọng đêm nay đón được Cora về, nhưng bọn chúng không xuất hiện.

Bố đã mang thêm tiền đến, như thoả thuận, nhưng chúng không xuất hiện.” Ông ta quay sang Marco. “Tất nhiên, dù thế nào thì tôi cũng không để chúng cướp tiền, như cái cách cậu đã làm, Marco ạ.”

Cơn giận của Marco bùng lên. Richard không thể cưỡng được ham muốn làm cho Marco trông như một thằng hề bất tài.

“Tôi đã bảo cậu đừng kể với con bé, để tránh tình trạng thất vọng này,” Richard nói. Ông ta lại quay sang Anne, cặp mắt thương cảm. “Bố đã làm mọi việc có thể để đưa con bé về cho con, Anne à. Bố rất tiếc. Nhưng bố hứa là bố sẽ không từ bỏ.”

Anne nhũn người ra bên cạnh anh. Marco quan sát Richard, vẻ lạnh lẽo mà lão thể hiện với Marco lập tức chuyển sang nồng ấm khi nói chuyện với con gái mình. Marco trông thấy chút bất an nơi ánh mắt của Anne – cô muốn tin rằng bố cô sẽ không bao giờ làm tổn thương cô.

Richard nói, “Bố rất tiếc vì bố mẹ đã không nói với con sớm hơn, Anne, nhưng bố mẹ đã sợ chuyện như thế này có thể xảy ra. Bố mẹ không muốn con lại hy vọng một lần nữa. Bọn bắt cóc đã liên lạc với bố mẹ và đòi thêm tiền. Bố mẹ sẽ trả bất cứ giá nào để đưa Cora về, con biết điều đó. Bố đã tới gặp bọn chúng. Nhưng chúng không đến.” Ông ta lắc đầu biểu hiện nỗi chán nản và đau buồn rành rành.

“Đúng đây,” Alice nói trong lúc ngồi xuống đầu ghế bên kia cạnh con gái. “Bố mẹ cũng đau lòng lắm.” Bà bắt đầu khóc, giang cả hai tay ra và Anne chìm trong vòng ôm của mẹ cô, bắt đầu khóc không kiểm soát được, hai vai run bần bật.

Marco, Không thể thế này được.

“Ta e là chỉ còn một cách duy nhất phải làm,” Richard nói, “là đến gặp cảnh sát. Nói ra tất cả.” Ông ta quay sang và nhìn Marco, dành cho anh ánh mắt lạnh băng.

Marco cũng lờm lại. “Kể cho họ nghe đi, Anne, điều mà em đã biết,” anh nói.

Nhưng cô không nhìn anh từ trong lòng mẹ cô nữa, như thể cô đã quên mất.

Marco tuyệt vọng nói, “Kẻ đã bị giết ấy, Derek Honig. Cảnh sát biết hắn đã bắt Cora từ nhà chúng tôi, biết chính hắn đã mang con bé tới nhà gỗ của mình ở Catskills. Nhưng tôi chắc chắn là ông đã biết việc này rồi.”

Richard nhún vai. “Cảnh sát chẳng nói gì với tôi cả.”

“Anne đã nhận ra hắn,” Marco nói thẳng.

Có phải Richard đã nhột nhạt đi đôi chút không? Marco không thể biết được.

“Thế à? Hắn là ai?”

“Cô ấy đã nhận ra hắn là một người bạn của ông. Sao lại thế, Richard, một người bạn của ông lại giữ con chúng tôi ư?”

“Hắn không phải bạn của tôi. Tôi chưa từng nghe nói về hắn,” Richard nói trợn trư. “Chắc Anne đã nhầm.”

“Tôi không nghĩ vậy,” Marco nói.

Anne không nói gì cả. Marco nhìn cô, nhưng cô tránh mắt đi. Cô đang phản bội anh ư? Có phải cô sẽ về phe với cha mình và để mặc anh chịu chết? Bởi cô tin bố cô hơn tin anh ư? Hay vì cô sẵn

sàng hi sinh anh để đưa con gái mình quay về? Anh cảm giác mặt đất đang rung chuyển dưới chân mình.

“Anne,” Richard hỏi, “con có nghĩ kẻ đã chết kia, kẻ mà người ta tin là từng giữ Cora, là bạn của bố không?”

Cô nhìn cha mình, ngồi thẳng hơn, và bảo, “Không.”

Marco nhìn cô tuyệt vọng.

“Đúng như ta đã nghĩ,” Richard nói và nhìn Marco. “Hãy bàn lại những gì chúng ta đã biết nhé,” Richard nói. Ông quay sang con gái. “Bố rất tiếc, Anne à, nhưng con sẽ đau đớn khi nghe chuyện này đây.” Ông ta ngồi xuống ghế bành của mình cạnh lò sưởi và hít một hơi thật sâu trước khi bắt đầu. “Kẻ bắt cóc đã liên lạc với chúng ta. Chúng biết tên chúng ta vì báo chí phát hiện ra chúng ta đã trả khoản tiền chuộc ban đầu là năm triệu đô la. Bọn bắt cóc gửi cho chúng ta một bưu phẩm. Trong đó là chiếc điện thoại di động và một lời nhắn. Lời nhắn ghi rằng chiếc điện thoại ấy là của tên bắt cóc lúc đầu, dùng để bí mật liên lạc với bố của đứa bé, một đồng mưu trong kế hoạch này. Ta đã thử gọi số duy nhất có trong máy. Không ai nghe máy cả. Nhưng ta vẫn giữ nó bên mình, và cuối cùng nó cũng đổ chuông. Đó là Marco.”

“Con đã biết hết rồi,” Anne nói cứng ngắt. “Con biết Marco đã mang Cora và giao con bé cho Derek trong gara nhà con đêm đó.”

“Con biết rồi ư?” bố cô tỏ ra ngạc nhiên. “Làm sao con biết? Marco kể con nghe ư?”

Marco cứng người lại, sợ rằng cô sẽ nhắc tới đoạn phim.

“Vâng,” Anne nói và liếc sang Marco.

“Tốt cho cậu, Marco, vì đã ra dáng đàn ông mà kể cho con bé nghe,” Richard nói. Ông ta kể tiếp. “Ta không biết chính xác chuyện gì đã xảy ra, nhưng ta đoán chắc ai đó đã giết người đàn ông trong nhà gỗ và bắt Cora. Rồi lừa Marco ở chỗ trao đổi. Ta đã tưởng thế là mất tất cả, cho đến khi kẻ đó liên hệ với chúng ta.” Ông ta lắc đầu hồi tiếc. “Ta không biết liệu chúng có liên hệ lại với chúng ta không. Chỉ có thể hi vọng.”

Khi đã bị đẩy đến giới hạn, Marco mất kiểm soát. “Nói vớ vẩn!” anh kêu lên. “Ông biết chuyện gì đã xảy ra. Chính ông sắp đặt tất cả chuyện này! Ông biết rằng việc làm ăn của tôi không tốt. Chính ông đã cử Derek tới gặp tôi. Ông bảo hẩn xúi giục vụ bắt cóc – đó không phải là ý tôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ ra cả! Chính ông đã thao túng mọi việc và tất cả mọi người. Đặc biệt là tôi. Derek đã thúc giục tôi tới hỏi vay thêm tiền chỗ ông, rồi ông từ chối tôi. Ông biết tôi tuyệt vọng đến mức nào. Rồi ngay sau khi ông từ chối tôi thì hẩn ở đó, trong giờ phút đen tối nhất của tôi, với kế hoạch bắt cóc của hẩn. Ông là kẻ chủ mưu sau mọi chuyện! Nói cho tôi biết, có phải ông đã đập nát đầu Derek không?”

Mẹ của Anne há hốc miệng.

“Bởi đó là điều tôi nghĩ đã xảy ra,” Marco dần tới. “Ông đã giết hẩn. Ông đã cướp Cora khỏi nhà gỗ, hoặc đã thuê ai đó làm. Ông biết con bé đang ở đâu. Ngay từ đầu ông đã biết hết. Và ông cũng chẳng mất một đồng mẹ nào hết. Bởi chính ông là kẻ lừa đảo đằng sau vụ trao đổi. Ông đã cho ai đó xuất hiện mà không đưa

con bé đến để lấy tiền về. Nhưng ông muốn tôi đi tù.” Marco dừng lại để lấy hơi. “Nói tôi nghe, thậm chí ông có quan tâm chuyện Cora còn sống hay đã chết không thế?”

Richard nhìn từ Marco sang Anne và bảo, “Bố nghĩ thằng chồng con mất trí rồi.”

“Cho chúng tôi xem lời nhắn,” Marco hỏi.

“Cái gì?” Richard nhất thời mất cảnh giác.

“Lời nhắn của tên bắt cóc ấy, lão khốn,” Marco nói. “Cho chúng tôi xem! Chứng minh với chúng tôi là ông có liên hệ với bọn chúng đi.”

“Ta có điện thoại rồi. Ta không giữ lại lời nhắn ấy,” Richard bảo, không hề nao núng.

“Ồ thật sao. Ông đã làm gì với lá thư ấy?” Marco hỏi.

“Ta huỷ nó rồi.”

“Và tại sao ông lại làm thế?” Marco hỏi. Rõ ràng tất cả mọi người trong phòng đều hiểu anh không hề tin là từng có một lá thư như thế bao giờ.

“Bởi vì nó là bằng chứng buộc tội cậu,” Richard nói. “Vì thế mà tôi mới biết chính cậu ở đầu dây bên kia điện thoại.”

Marco cười phá lên, nhưng không có chút hài hước nào trong đó. Đó là nụ cười khó nhọc, không tin tưởng, gần như tức giận. “Ông muốn chúng tôi tin rằng ông đã huỷ lời nhắn ấy chỉ vì nó buộc tội tôi à? Chẳng phải ý định của ông là khiến tôi bị bắt vì tội bắt cóc trẻ em rồi giữ tôi tránh xa con gái ông suốt đời sao?”

Marco hỏi.

“Không, Marco, đó chưa bao giờ là ý định của tôi,” Richard nói. “Tôi không biết tại sao cậu lại nghĩ như vậy. Tôi chưa bao giờ làm gì khác ngoài giúp đỡ cậu, cậu biết điều đó.”

“Ông toàn nói vớ vẩn, Richard. Ông đã đe dọa tôi trên điện thoại – ông biết là ông đã làm thế. Ông đã dựng nên mọi chuyện để gạt bỏ được tôi. Còn vì sao được nữa? Cho nên – nếu *quả thực* có một lời nhảm, ông sẽ không bao giờ huỷ nó.” Marco vươn người tới chỗ Richard và nói bằng giọng ác ý, “Chẳng có lời nhảm nào hết, đúng không Richard? Bọn bắt cóc đã không liên lạc với ông, vì ông chính là kẻ bắt cóc. Ông đã có điện thoại của Derek – ông đã lấy nó khi giết hấn ta, hoặc ông đã cho người giết. Ông biết nơi hấn giữ Cora vì ông đã sắp xếp mọi chuyện. Ông đã phản lại Derek – có thể đó là việc ông đã lên kế hoạch ngay từ đầu. Nói tôi nghe: ông đã bảo sẽ trả cho hấn bao nhiêu để hấn giúp ông tống tôi vào tù vì tội bắt cóc trẻ em?”

Marco ngồi lúi lại trên xô pha. Anh thấy Alice đang nhìn anh chằm chằm sợ hãi.

Richard điềm tĩnh nhìn Marco lúc anh buộc tội ông ta. Rồi ông ta quay sang con gái và bảo, “Anne, nó đang bịa ra mọi chuyện để đánh lạc hướng chú ý của con khỏi tội lỗi của chính nó. Bố không liên quan gì đến chuyện này cả, ngoại trừ việc cố hết sức đưa Cora quay về. Và cố bảo vệ nó khỏi cảnh sát.”

“Ông là đồ dối trá!” Marco tuyệt vọng kêu lên. “Ông biết Cora đang ở đâu. Trả nó lại đây! Hãy nhìn con gái ông xem! Nhìn cô ấy xem! Trả con lại cho cô ấy ngay!”

Anne đã ngẩng đầu lên và giờ đang nhìn từ chồng mình sang cha mình. Mặt cô hiện vẻ đau đớn.

“Vậy chúng ta nên gọi cho cảnh sát thôi nhỉ?” Richard thách thức. “Để họ tự tìm hiểu mọi chuyện?”

Marco nghĩ thật nhanh. Nếu Anne không thừa nhận chuyện cô biết Derek là một người quen của bố cô, hoặc nếu cô không chắc chắn, thì Marco chẳng còn bầu víu vào đâu được. Cảnh sát vốn đã coi anh là nghi phạm số một của họ rồi. Richard, một doanh nhân thành công, được trọng vọng, có thể giao anh cho họ trên một chiếc đĩa bạc. Anne và bố cô đều biết Marco đã bế Cora ra khỏi nôi và giao con bé cho Derek. Marco vẫn còn tin Richard đứng sau mọi chuyện. Nhưng anh không có gì để chống lại lão.

Marco thế là xong đời.

Mà họ vẫn còn không có Cora.

Marco tin rằng Richard sẽ giấu Cora mãi mãi nếu cần thiết, chỉ để lão có thể chiến thắng.

Làm sao Marco có thể khiến Richard nghĩ rằng lão đã thắng, để lão trả lại Cora đây?

Marco có nên thú nhận với cảnh sát? Đó có phải điều Richard muốn? Có lẽ khi anh đã bị bắt, bằng một cách kỳ diệu “những tên bắt cóc” sẽ lại liên lạc với Richard và trả con về cho họ an toàn lành lặn. Bởi bất chấp những gì Richard nói trước mặt Anne, Marco biết Richard muốn anh phải gánh hết tội lỗi lần này. Lão muốn Marco đi tù nhưng không muốn làm ra vẻ như lão là kẻ tố cáo anh.

“Tốt thôi, gọi cảnh sát đi,” Marco nói.

Anne bắt đầu khóc. Mẹ cô vuốt lưng cho cô.

Richard với tay lấy điện thoại di động. “Đã muộn rồi, nhưng ta chắc chắn thanh tra Rasbach sẽ không ngại ra ngoài đâu,” ông ta bảo.

Marco biết mình sắp bị bắt. Anh cần một luật sư. Một luật sư giỏi. Vẫn còn chút ít tiền từ ngôi nhà, nếu Anne đồng ý để anh vay thêm từ khoản cầm cố. Nhưng trên đời làm gì có người phụ nữ nào cầm cố nhà mình để bảo vệ cho người chồng dính cáo buộc bắt cóc chính con của họ kia chứ? Kể cả nếu cô ấy có sẵn lòng thì bố cô cũng sẽ thuyết phục ngược lại.

Như thể đang đọc tâm trí Marco, Richard nói, “Chắc tôi chẳng cần phải nói với cậu là chúng tôi sẽ không trả tiền luật sư biện hộ cho cậu đâu nhỉ.”

Họ chờ đợi trong im lặng cho đến khi hai thanh tra tới. Alice, người bình thường vẫn hay pha trà cho tất cả, thì thậm chí không rời khỏi ghế xô pha.

Marco đã bị cô lập. Richard đã thắng, lão già khốn kiếp thích thao túng người khác ấy. Anne đã rơi vào vòng cương toả của gia đình một lần cuối, và mãi mãi. Chẳng nào cô còn ở bên bố mẹ mình, mọi chuyện với cô đều ổn. Richard sẽ tìm được cách trả con về cho cô. Lão sẽ thành anh hùng. Họ sẽ chăm sóc cô và đưa bé về mặt tài chính trong lúc Marco rũ xác trong tù. Cô chỉ cần phải hi sinh anh mà thôi. Cô đã đưa ra một lựa chọn sau cuối. Anh không trách cô.

Cuối cùng chuông cửa reo. Mọi người đều giật mình. Richard

đứng dậy ra mở cửa, trong lúc những người khác vẫn ngồi chết lặng ở phòng khách.

Marco quyết định sẽ thú nhận tất cả. Sau đó, khi Cora đã được trả về an toàn, anh sẽ kể với cảnh sát về vai trò của Richard trong mọi chuyện. Họ có thể sẽ không tin anh, nhưng chắc chắn họ có thể điều tra lão. Có khi họ sẽ tìm thấy mối liên hệ giữa Richard và Derek Honig. Nhưng Marco khá chắc là Richard sẽ che đậy dấu vết của mình.

Richard đưa thanh tra Rasbach vào phòng khách. Vị thanh tra dường như đang đánh giá tình hình: ông ta nhìn Anne đang khóc trong vòng tay mẹ ở một đầu ghế xô pha lớn, còn Marco thì ngồi ở đầu bên kia. Marco biết trong mắt vị thanh tra trông mình sẽ như thế nào – nhợt nhạt và mồ hôi đầm đìa, đích thị là một kẻ đã thất bại thảm hại.

Richard mời ông thanh tra ngồi xuống một cái ghế và nói, “Tôi rất tiếc, tôi biết ông không thích khi chúng tôi tự liên hệ với bọn bắt cóc và không nói gì với ông cho đến khi mọi sự đã xong, nhưng chúng tôi sợ không dám làm gì khác.”

Rasbach có vẻ nghiêm nghị. “Ông bảo là bọn chúng đã gọi cho ông à?”

“Vâng, hôm qua. Tôi đã sắp xếp với chúng để đưa thêm tiền lúc đầu tối hôm nay, nhưng chúng đã không xuất hiện.”

Marco nhìn Richard. Tự hỏi lão đang làm cái quỷ gì. Gọi cho lão? Hoặc Richard đang nói dối cảnh sát hoặc lão đang nói dối Marco và Anne. Khi nào thì lão mới định kể cho thanh tra nghe Marco chính là kẻ bế Cora ra khỏi nhà?

Rasbach thò tay vào túi áo và lôi ra cuốn sổ tay. Ông cẩn thận ghi lại mọi thứ Richard vừa kể. Richard không đả động gì đến Marco. Thậm chí còn không buồn nhìn sang. Đây đều là vì Anne ư? Marco thắc mắc. Có phải lão đang tỏ ra rằng lão đã cố tình bảo vệ Marco, mặc dù họ đã biết việc anh làm? Richard đang chơi trò gì? Có lẽ Richard chưa từng có ý định kể với cảnh sát việc Marco đã làm – lão chỉ muốn nhìn anh quần quai trong gió. Một tên khốn toàn tập.

Hay lão đang chờ Marco lao mình vào ngọn gươm của lão? Để xem anh có gan làm điều đó hay không? Đây có phải là một bài kiểm tra mà anh buộc phải vượt qua để đòi lại Cora?

“Đó là tất cả rồi à?” cuối cùng Rasbach hỏi, đứng lên và gấp cuốn sổ đóng lại.

“Tôi nghĩ vậy,” Richard nói. Lão đang đóng vai một vị phụ huynh và một người ông hoàn hảo. Trơn tru như mặt kính. Một kẻ nói dối lão luyện.

Richard tiến thanh tra ra cửa trong lúc Marco ngồi sụp xuống ghế, kiệt sức và bối rối. Nếu đây là một bài kiểm tra, anh chỉ vừa mới thi trượt.

Anne gặp ánh mắt anh, dù chỉ trong giây lát, rồi nhìn đi chỗ khác.

Richard quay lại phòng khách. “Đây, giờ thì cậu tin tôi rồi chứ?” ông ta bảo Marco. “Tôi đã huỷ lời nhắn để bảo vệ cậu. Tôi vừa mới nói dối cảnh sát. Tôi bảo rằng bọn bắt cóc đã gọi cho tôi – để bảo vệ cậu. Tôi đã không kể với họ về lời nhắn và chiếc điện thoại được gửi đến chỗ tôi. Cả hai thứ đều tố cáo cậu. Tôi không

phải người xấu ở đây, Marco ạ. Chính cậu mới là người xấu.”

Anne tách khỏi vòng tay mẹ mình và nhìn Marco chăm chăm.

“Mặc dù tôi không biết tại sao tôi lại làm vậy,” Richard nói thêm. “Bố không biết vì cái gì mà con cưới người này, Anne ạ.”

Marco cần thoát khỏi đây, để anh có thể suy nghĩ. Anh không biết Richard định làm gì. “Thôi, Anne, mình về nhà đi,” anh bảo.

Anne lại tránh đi và không nhìn anh.

“Anne?”

“Tôi không nghĩ con bé sẽ đi đâu cả,” Richard nói.

Trái tim Marco trùng xuống với ý nghĩ về nhà mà không có Anne. Rõ ràng Richard không muốn anh vào tù. Có thể Richard không muốn bị sỉ nhục công khai khi có một thằng con rể là tội phạm. Có thể suốt bấy lâu này ông ta chỉ muốn Anne biết Marco là loại người gì, để chia rẽ họ. Có vẻ như ông ta đã thành công.

Tất cả đều nhìn anh, như chờ anh ra đi. Marco cảm nhận được ác ý ấy và với tay lấy điện thoại của mình để gọi taxi. Khi xe của anh tới, anh ngạc nhiên khi cả ba người bọn họ đều theo anh ra ngoài, như để chắc chắn là anh có đi. Họ đứng trên lối lái xe nhìn anh ra đi.

Marco nhìn lại vợ mình, cha và mẹ cô mỗi người ở một bên. Anh không thể đọc nổi biểu cảm của cô.

Marco nghĩ, Cô ấy sẽ không bao giờ về nhà với mình nữa. Mình chỉ còn một mình.

Rasbach thấy bất an trên đường lái xe về từ dinh thự nhà Dries. Ông có rất nhiều câu hỏi chưa được trả lời. Quan trọng nhất là: Em bé bị mất tích đang ở đâu? Dường như ông chưa tiến gần tới câu trả lời được chút nào.

Ông nghĩ về Marco. Cái nhìn đau đáu trên gương mặt anh ta. Marco đã kiệt sức, rã rời. Không hẳn là Rasbach thương cảm đặc biệt gì cho anh ta. Nhưng ông biết còn nhiều điều chưa được nói ra đằng sau ánh mắt ấy. Và ông muốn tìm xem đó là gì.

Rasbach đã nghi ngờ Richard Dries gần như ngay từ đầu. Trong tâm trí ông – có thể đó chỉ là một định kiến được hình thành từ tiểu sử của chính Rasbach – không ai có thể kiếm được từng ấy tiền mà không lợi dụng kẻ khác cả. Nếu bạn không quan tâm đến việc bạn đã làm tổn thương ai thì việc kiếm tiền dễ dàng hơn nhiều. Nếu bạn có những đắn đo thì việc làm giàu sẽ khó khăn hơn nhiều.

Từ kinh nghiệm của Rasbach, Marco không khớp với hình ảnh một kẻ bất cóc. Với ông, Marco luôn có vẻ như một gã đàn ông tuyệt vọng đang nôn oẹ bên tường hơn. Ai đó có thể sẽ làm điều sai trái nếu bị đẩy đến chân tường. Tuy nhiên, Richard Dries lại là một người làm ăn lão luyện, một kẻ giàu có rùng rĩnh, dù tiền của ông ta sạch hay bẩn, khiến Rasbach luôn cảnh giác và hoài nghi. Đôi khi những kẻ này có một kiểu kiêu ngạo khiến họ cho rằng họ đứng trên cả luật pháp.

Richard Dries chính là kẻ đáng phải theo dõi.

Đó là lý do vì sao Rasbach đã cài máy nghe lén lên các điện

Trong phòng ngủ riêng của mình – bà và Richard đã ngủ riêng nhiều năm rồi – Alice đi đi lại lại trên tấm thảm dày. Bà đã cưới Richard rất lâu rồi. Bà sẽ không tin những điều vừa được nói về ông ta nếu là chỉ vài năm trước về trước. Nhưng giờ thì ông ta là loại người có đủ chuyện bí mật. Những bí mật khủng khiếp, không thể tha thứ được, nếu những gì bà nghe nói về ông là đúng.

Bà đã biết chuyện Richard đang qua lại với người phụ nữ khác được ít lâu. Đây không phải lần đầu ông ta lừa dối bà. Nhưng lần này bà biết là chuyện rất khác. Bà cảm nhận được ông ta đang trượt xa khỏi mình, như thể đã đặt một chân ra ngoài cửa. Như thể ông ta đang lên một kế hoạch đào thoát. Trước đây bà chưa từng nghĩ ông ta sẽ thực sự rời bỏ bà. Bà đã nghĩ ông ta không có gan làm thế.

Bởi ông ta biết rằng nếu bỏ bà, ông ta sẽ không có một xu. Đó là sức mạnh của hợp đồng tiền hôn nhân. Nếu li dị với bà, ông ta sẽ không được nhận một nửa tài sản – chẳng được gì cả. Và ông ta cần tiền, bởi ông ta không còn bao nhiêu tiền của chính mình nữa. Giống Marco, việc kinh doanh của Richard gần đây không tốt đẹp gì. Ông ta cứ giữ những việc làm ăn không đem lại lợi

nhuận chỉ để mọi người không biết ông đã thất bại, để có thể giả vờ làm doanh nhân lớn. Bà đang phải rót tiền của mình vào công ty chỉ để ông ta giữ gìn mặt mũi. Lúc đầu bà đã không ngại, vì bà yêu ông ta.

Nhưng giờ thì không.

Bà đã biết từ nhiều tháng nay rằng lần ngoại tình này nghiêm trọng hơn những lần khác. Hồi đầu bà đã mắt nhắm mắt mở, chờ đợi nó kết thúc như những lần trước. Rốt cuộc, cái phần thể xác trong cuộc hôn nhân của họ đã kết thúc từ lâu. Nhưng khi mối quan hệ của họ vẫn tiếp diễn, bà bắt đầu bị ám ảnh với việc tìm ra người đàn bà kia là ai.

Richard rất tài che giấu. Bà đã không thể lần ra. Cuối cùng bà đã vượt qua nỗi khinh miệt của mình và thuê một thám tử tư. Bà đã thuê người đắt nhất có thể tìm được, với giả định chính xác rằng ông ta sẽ là người giữ miệng nhất. Họ gặp nhau vào một chiều thứ Sáu để xem báo cáo của ông ta. Bà nghĩ là mình đã được chuẩn bị tinh thần, nhưng điều vị thám tử tìm được làm bà bị sốc.

Người đàn bà mà chồng bà đang quan hệ chính là người sống kế bên nhà con gái bà – Cynthia Stillwell. Một người chưa bằng nửa tuổi ông ta. Một người bạn của con gái bà. Một người đàn bà ông ta đã gặp trong một bữa tiệc ở nhà con gái mình. Thật là bẽ mặt.

Alice ngồi trong quán Starbucks, nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay gân guốc đang tóm chặt lấy ví của mình, trong khi viên thám tử tư cao giá đeo chiếc đồng hồ Rolex đọc qua các phát hiện của

ông ta. Bà xem các bức ảnh – và nhanh chóng quay đi. Ông ta chuyển sang các cột mốc thời gian – địa điểm và ngày tháng. Bà trả ông ta bằng tiền mặt. Bà thấy buồn nôn.

Rồi bà về nhà và quyết định trì hoãn thêm thời gian. Bà sẽ chờ Richard nói với mình rằng ông ta sắp bỏ bà. Bà không biết ông ta định kiếm tiền bằng cách nào, nhưng bà không quan tâm. Bà chỉ biết nếu ông ta hỏi xin mình thì bà sẽ nói không. Bà đã nhờ thám tử tư để ý đến các tài khoản ngân hàng của bà, để xem Richard có lén tuồn tiền của bà đi không. Bà quyết định giữ lại tay thám tử lâu dài. Nhưng họ sẽ không gặp nhau ở cùng quán Starbucks như thế nữa; bà sẽ tìm nơi nào đó riêng tư hơn. Toàn bộ trải nghiệm ấy làm bà cảm thấy mình thật nhơ bẩn.

Rồi Cora bị bắt ngay trong đêm đó – cùng cái ngày bà đã gặp thám tử tư – và thế là vụ ngoại tình bẩn thỉu của Richard bị ném sang bên bởi nỗi kinh hoàng do vụ bắt cóc mang lại. Lúc đầu Alice đã sợ con gái bà có thể đã hại em bé, và cô cùng với Marco đã giấu cái xác để khỏi bị phát hiện. Rốt cuộc, Anne có bệnh, và con bé đang vật lộn với việc làm mẹ. Con bé đã chịu rất nhiều căng thẳng, và Alice biết rằng căng thẳng có thể trở thành mối lửa với người như Anne. Rồi – thật nhẹ nhõm làm sao – bộ quần áo cùng lá thư được bọn bắt cóc gửi đến.

Cảm xúc của họ như đang chơi tàu lượn vậy. Tin tưởng rằng ngày hôm ấy họ sẽ có lại Cora, rồi lại mất con bé lần nữa. Xuyên suốt thời gian ấy, nỗi đau buồn và lo sợ cho cháu gái bà, cùng với nỗi lo về tình trạng tâm thần bất ổn của con gái bà.

Và rồi... đêm nay.

Mãi đến tối nay bà mới vỡ lẽ ra mọi chuyện. Bà đã bị sốc khi nghe Marco thú nhận chính cậu ta đã bắt con mình. Càng sốc hơn nữa khi nghe Marco buộc tội chồng bà dựng nên mọi chuyện. Nhưng, trong lúc ngồi đó vòng tay ôm đứa con gái đã tan nát trái tim của mình, mọi chuyện bắt đầu có ý nghĩa với bà một cách kinh khủng.

Một cái bẫy lớn của Richard. Vụ bắt cóc. Lừa Marco rơi vào bẫy. Năm triệu kia ở đâu? Bà khá chắc chắn Richard đã đem giấu nó đâu đó. Và rồi còn có hai triệu lần thứ hai, đang nằm sẵn sàng đằng sau tủ ở tiền sảnh, trong một chiếc túi tập gym, chờ đến lượt tiếp theo. Bà chưa từng trông thấy lời nhắn nào, cũng như chiếc điện thoại nào cả. Richard bảo bà rằng ông ta đã huỷ hết chúng.

Richard đang định nâng mắt của bà bảy triệu đô la dưới danh nghĩa đem đứa cháu gái duy nhất của bà từ tay bọn bắt cóc trở về. Thằng khốn ấy. Để lão có thể bỏ bà đi theo cái con Cynthia hấp dẫn kia.

Chuyện lão không chung thủy đã đành, nhưng lão lại còn bỏ bà để đi theo một đứa chỉ bằng tuổi con gái bà. Chuyện lão cố moi tiền của bà đã đành. Nhưng sao lão dám làm hại con gái bà như thế này?

Còn cháu gái bà đang ở đâu?

Bà lấy điện thoại của chính mình và gọi cho thanh tra Rasbach. Giờ bà có nhiều điều phải kể cho ông ta.

Bà cũng muốn xem một bức ảnh của gã Derek Honig này.

Anne dành một đêm trần trọc trong phòng ngủ cũ, trên chiếc giường cũ của mình. Cô thức suốt đêm đó, lắng nghe và suy nghĩ. Vượt trên nỗi đau mất con, cô cảm thấy mình đã bị tất cả mọi người phản bội. Bị Marco phản bội. Bị bố cô phản bội, thậm chí càng đáng tởm hơn nữa nếu Marco đã nói đúng. Và cô chắc chắn rằng Marco nói đúng, bởi vì bố cô đã chối việc quen biết Derek Honig. Nếu không liên quan gì đến vụ Cora biến mất, chắc chắn ông ta không có lý do gì để chối là từng biết Honig cả. Cô đã có câu trả lời của mình. Nên khi ông ta hỏi, cô đã giả vờ là không nhận ra Derek, rằng cô chưa từng trông thấy hắn. Cô tự hỏi mẹ mình đã biết, hay đã nghi ngờ được bao nhiêu.

Anne gần như đã huỷ hoại mọi chuyện vào đêm qua ngay từ đầu. Nhưng cô đã kịp bình tĩnh lại, khi nhớ ra việc mình cần làm. Cô thấy tội cho Marco – không phải là tội nghiệp lắm, xét đến việc anh ta đã làm – vì cái cách cô đã không lên tiếng tối qua, nhưng cô muốn con mình quay về. Cô chắc chắn mình từng gặp người đàn ông đã chết kia, vài lần rồi, trong chính ngôi nhà này, nhiều năm về trước. Ông ta và bố cô từng đứng nói chuyện ở gần rặng cây, lúc tối muộn sau khi cô đã đi ngủ. Cô sẽ theo dõi họ từ cửa sổ phòng mình. Cô chưa từng gặp Derek Honig ngồi cùng cha mình quanh bể bơi cùng nhâm nhi ly rượu, hay ngồi cùng bất kỳ ai khác cả, thậm chí là mẹ cô. Lúc nào ông ta cũng tới rất khuya, sau khi trời tối, rồi họ ra sân sau nói chuyện, gần chỗ rặng cây. Bản năng của một đứa trẻ đã cho cô biết không được hỏi cha về chuyện đó, biết rằng họ đang làm việc bí mật. Bọn họ

còn cùng nhau làm những việc gì nữa suốt chừng ấy năm nữa, nếu họ đã dám bắt cóc con của cô? Bố cô còn có khả năng làm gì?

Cô ngồi dậy và nhìn qua cửa sổ phòng ngủ đối diện với khoảnh đất và khu rừng sau nhà dẫn ra khe núi. Đêm đó trời nóng, nhưng giờ một làn gió nhẹ đã thổi qua tấm rèm. Vẫn còn rất sớm – cô chỉ vừa chớm thấy đường chân trời bên ngoài cửa sổ.

Cô nghe tiếng động dưới nhà – một cánh cửa khẽ khàng đóng lại. Nghe như là cửa sau trong bếp. Ai lại ra ngoài sớm thế này? Có thể là mẹ cô cũng không ngủ được. Anne nghĩ đến chuyện xuống nhà gặp mẹ, để hỏi mẹ xem bà có muốn kể gì với cô không.

Từ chỗ cửa sổ cô trông thấy bố mình lén ra khỏi nhà và băng qua bãi cỏ sau. Ông sải bước phẳng phẳng, như biết chính xác mình đang đi đâu, và mang theo một chiếc túi tập gym to.

Cô theo dõi ông từ sau rèm cửa, như hồi bé từng làm, sợ rằng ông ta có thể quay lại và bắt gặp cô đang theo dõi. Nhưng ông ta không quay lại. Ông ta hướng thẳng tới chỗ rừng cây nơi con đường mòn bắt đầu. Cô biết rõ con đường ấy.

Ở nhà, Marco cũng không ngủ được. Anh vật vã một mình trong nhà, tra tấn bản thân bằng những suy nghĩ của mình. Anne đã rời bỏ anh mãi mãi. Đoạn phim của Cynthia đã huỷ hoại anh trong mắt Anne. Cô đã phản bội anh đêm qua, không thừa nhận là từng trông thấy cha mình với Derek Honig, nhưng anh không

trách cô. Cô đã làm việc phải làm, và anh hiểu tại sao. Bởi cô đã làm việc phải làm, có thể Cora sẽ được trả về với họ.

Về với Anne, chứ không phải Marco. Anh chợt nhận ra rằng có thể mình sẽ không bao giờ gặp lại Cora nữa. Tất nhiên Anne sẽ li dị anh. Cô sẽ có những luật sư giỏi nhất, và sẽ được toàn quyền nuôi con. Còn nếu Marco cố xin quyền thăm nuôi, Richard sẽ đe dọa tới gặp cảnh sát tố cáo vai trò của anh trong vụ bắt cóc. Anh đã mất toàn bộ quyền với con mình rồi.

Anh chỉ còn lại một mình. Anh đã mất hai người quan trọng nhất trên đời với anh, là vợ và con gái. Không còn gì quan trọng nữa. Chuyện tiền bạc tan biến hay chuyện anh đang bị tổng tiền gần như chẳng còn quan trọng.

Tất cả những gì anh làm được giờ đây chỉ là đi qua đi lại trong nhà và chờ cho Cora được tìm thấy.

Anh thắc mắc, thậm chí người ta có cho anh biết hay không? Việc loại anh ra khỏi vòng gia đình khăng khít của họ đã được làm triệt để. Có lẽ anh phải tìm hiểu chuyện Cora trở về từ trên báo.

Anne do dự chỉ một giây. Cô chỉ nghĩ được một lý do duy nhất bố cô đang đi vào khe núi vào cái giờ này để không ai trông thấy, mang theo chiếc túi tập gym lớn. Ông ta đang đi đón Cora. Ông ta sắp gặp ai đó trong khe núi.

Cô không chắc phải làm gì. Cô có nên đi theo? Hay cô nên ở yên đây và tin rằng ông ta sẽ mang con cô quay về? Nhưng Anne

đã không còn tin cậy gì cha nữa. Cô cần biết sự thật.

Anne vội vã mặc bộ quần áo cô đã mặc từ hôm kia vào và nhanh chóng tìm đường xuống nhà qua bếp rồi ra cửa sau. Bầu không khí mát mẻ, ẩm ướt làm cô nổi gai ốc khắp hai cánh tay. Cô cất bước trên lớp cỏ ướt, đi theo bố mình. Cô không có kế hoạch nào, chỉ đang hành động theo bản năng.

Cô khẽ khàng chạy xuống cầu thang gỗ dẫn vào hẻm núi rậm rạp, một tay bám vào thành cầu, gần như bay trong bóng tối nhập nhoạng. Cô từng rất thạo đường này, nhưng đã nhiều năm không đi lại. Tuy nhiên trí nhớ giúp cô.

Thậm chí trong rừng trời càng tối hơn. Mặt đất dưới chân mềm và ẩm, nuốt lấy tiếng bước chân cô. Cô tạo ra chút âm thanh trong lúc đi xuôi một đường đất và cố đi theo cha mình nhanh nhất có thể. Bóng tối đầy vẻ đe dọa. Cô không trông thấy ông ta đằng trước, như giả định là ông ta vẫn đi theo đường mòn.

Tim Anne đập thình thịch vì sợ và vì mất sức. Cô biết rằng mọi chuyện đều đang đi tới giây phút này. Cô tin rằng bố cô ra ngoài để đón lấy con cô và mang bé trở lại. Đột nhiên cô nhận ra nếu mình vô tình chen vào cuộc gặp, cô có thể làm hỏng mọi chuyện. Cô phải trốn. Cô đứng yên một lúc, lắng nghe, nhìn vào khu rừng âm u. Cô không thấy gì ngoài cây cối và bóng râm. Cô tiếp tục đi trên đường mòn một lần nữa, cẩn trọng hơn, nhưng nhanh hết sức có thể, gần như không trông thấy đường và hỗn hển thở vừa vì sợ vừa vì mất sức. Cô đã tới chỗ rẽ trên đường, nơi một cầu thang gỗ khác dẫn xuống con phố có người ở bên

trên. Cô ngược lên. Ở đó, trước mặt cô, cô có thể trông thấy cha mình. Ông ta đang ở một mình, đi theo bậc cầu thang dẫn ra khỏi hẻm núi vào con phố tiếp theo. Một cái bọc nằm trên tay ông. Chắc giờ ông ta đã thấy cô. Ông ta có biết cô đang ở trong rừng, trong bóng tối không?

“Bố!” cô hét lên.

“Anne?” ông gọi. “Con đang làm gì ngoài này đây? Sao con không ngủ?”

“Có phải Cora không?” Cô tới gần hơn, thở nặng nhọc. Giờ cô đã đứng ở chân cầu thang. Bố cô đang đi xuống được phân nửa, về phía cô. Trời đã bắt đầu sáng lên – cô có thể thấy mặt ông.

“Đúng rồi, Cora đấy!” ông ta gọi. “Bố đón cháu về cho con đây!” Cái bọc không hề ngo ngoáy. Nó nằm đó, bất động trong vòng tay ông. Ông đi xuống bậc thang về phía cô.

Cô nhìn chăm chăm sợ hãi vào cái bọc không động đậy trên tay ông. Rồi Anne lao lên nhanh hết sức có thể để gặp ông. Cô vấp chân, níu được người lại bằng hai tay. Cô giơ hai cánh tay ra. “Đưa con bé cho con!” cô kêu lên.

Ông giao cái bọc cho cô. Cô lật tằm chăn đang che mặt em bé, sợ hãi điều mình có thể tìm thấy. Em bé bất động quá. Anne nhìn lên gương mặt bé bỏng. Chính là Cora. Con bé như đã chết. Anne phải nhìn thật sát để xem nó có thở không. Con bé đang hít thở, rất nhẹ. Đôi mắt em bé hấp háy đằng sau mí mắt nhợt nhạt.

Anne khẽ đặt tay lên ngực Cora. Cô có thể cảm nhận được nhịp thịch-thịch nhỏ xíu của em bé, cảm nhận được lồng ngực

Bụng dạ Marco còn đang nhộn nhạo lúc chiếc taxi dừng lại ở nhà bố mẹ của Anne. Anh đã thấy mấy xe tuần tra của cảnh sát, xe cứu thương đậu gần cửa chính. Anh nhận ra cả xe của thanh tra Rasbach.

Tài xế hỏi, “Này cậu, có chuyện gì đây?”

Marco không trả lời.

Anne đã gọi điện thoại cho anh, chỉ mới vài phút trước và nói, *Tôi có con rồi. Con bé không sao. Anh phải đến ngay.*

Cora còn sống, và Anne đã gọi anh. Điều gì sẽ xảy ra thì anh không biết nữa.

Marco vội vã lên bậc thềm ngôi nhà mà anh chỉ vừa rời khỏi vài giờ trước đó và lao vào phòng khách. Anh trông thấy Anne trên ghế xô pha, đang ôm đứa con gái nhỏ xíu của họ trong lòng. Một sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục đứng bên cạnh ghế, như để bảo vệ cô. Cha và mẹ của Anne không có trong phòng. Marco tự hỏi họ đang ở đâu, chuyện gì đã xảy ra.

Anh lao đến chỗ Anne và em bé rồi ôm cả hai trong vòng tay đầm nước mắt. Rồi anh lùi lại và cẩn thận nhìn Cora. Con bé gầy đi và ốm yếu, nhưng vẫn còn thở và đang ngủ ngon lành, ngón tay con bé cuộn chặt. “Tạ ơn Chúa,” Marco vừa nói vừa run,

những giọt nước mắt lăn dài trên mặt. “Tạ ơn Chúa.” Anh ngấm nghĩa con gái mình đầy kinh ngạc rồi khẽ chạm vào lọn tóc xoắn trên đầu con. Anh chưa từng hạnh phúc hơn bây giờ. Anh muốn được bám lấy giây phút này, để nhớ lấy nó mãi mãi.

“Bác sĩ đã kiểm tra và bảo con không sao,” Anne nói, “nhưng họ phải đưa con bé vào viện và kiểm tra kỹ lưỡng.” Anne có vẻ kiệt quệ và mệt mỏi, anh nhận ra, nhưng trông cô thực sự hạnh phúc.

“Đã có chuyện gì thế? Bố mẹ em đâu?” cuối cùng Marco cũng ngập ngừng hỏi.

“Họ ở trong bếp,” cô nói. Nhưng trước khi cô kịp nói thêm gì, thanh tra Rasbach đã ra phòng khách cùng họ.

“Chúc mừng,” ông thanh tra nói.

“Cảm ơn ông,” Marco đáp. Như mọi khi, anh không thể đọc nổi suy nghĩ của vị thanh tra, không thể biết đằng sau cặp mắt sắc sảo, áp đảo kia là gì.

“Tôi rất mừng vì con anh đã được trả lại cho anh còn sống và khoẻ mạnh,” Rasbach nói. Ông đang nhìn thẳng vào Marco. “Trước đây tôi đã không muốn nói, nhưng khả năng là rất thấp.”

Marco ngồi bần chôn bên cạnh Anne, nhìn xuống Cora, tự hỏi liệu giây phút hạnh phúc này có sắp bị cướp khỏi tay anh, tự hỏi liệu Rasbach có sắp bảo anh rằng ông ta đã biết tất cả. Marco muốn trì hoãn việc ấy, mãi mãi thì càng tốt, nhưng anh phải biết. Sự căng thẳng làm anh không chịu nổi.

“Đã có chuyện gì vậy?” anh lại hỏi.

“Tôi không ngủ được,” Anne kể với anh. “Từ cửa sổ phòng ngủ, tôi thấy bố ra ngoài hẻm núi. Ông ấy mang theo một cái túi tập gym. Tôi đã nghĩ là ông sắp gặp bọn bắt cóc lần nữa. Tôi đi theo ông ra hẻm núi, đến lúc tôi bắt kịp thì ông đã bế được con bé. Bọn bắt cóc đã gọi lại và sắp xếp một vụ trao đổi khác. Lần này có người xuất hiện, cùng với Cora.” Cô quay sang ông thanh tra. “Tới lúc tôi bắt kịp bố tôi thì hắn đã đi mất rồi.”

Marco im lặng chờ đợi. Vậy là giờ họ sẽ chơi như thế này. Anh cố hiểu ra tiến triển sự việc. Richard sẽ thành anh hùng. Ông ta và Alice đã lại trả tiền để đưa Cora về. Anne vừa mới kể với cảnh sát như thế. Marco không biết liệu cô có thực sự tin vào điều đó hay không.

Marco cũng không hề biết vị thanh tra tin vào điều gì.

“Giờ thì sao?” Marco hỏi.

Rasbach nhìn anh. “Giờ thì Marco, chúng ta kể sự thật.”

Marco đột nhiên thấy choáng, gần như chóng quay mặt mũi. Anh trông thấy Anne ngược lên nhìn ông thanh tra, cảnh giác trước thảm họa.

“Sao kia?” Marco nói. Anh thấy mồ hôi bắt đầu rịn ra trên da mình.

Rasbach ngồi xuống chiếc ghế đối diện với họ. Cổ ý vươn người tới trước. “Tôi biết việc anh đã làm, Marco. Tôi biết anh đã bế con mình ra khỏi nôi và đưa bé lên ghế sau xe của Derek Honig ngay sau mười hai giờ rưỡi đêm đó. Tôi biết Derek đã lái xe đưa cô bé tới nhà gỗ của hắn ở Catskills, nơi hắn đã bị giết

một cách dã man vài ngày sau đó.”

Marco không nói gì. Anh biết đây là điều Rasbach đã tin tưởng ngay từ đầu, nhưng ông ta có bằng chứng gì không? Có phải Richard đã kể cho ông ta nghe về chiếc điện thoại? Đó có phải là điều mà lão đang làm trong bếp? Có phải Anne đã kể họ nghe về đoạn phim? Đột nhiên Marco không dám nhìn vợ nữa.

“Tôi thì nghĩ thế này, Marco,” Rasbach nói, khá chậm, như thể ông hiểu rằng Marco đã chịu quá nhiều căng thẳng đến mức anh khó mà bắt kịp câu chuyện. “Tôi nghĩ anh cần tiền. Tôi nghĩ anh đã dàn dựng vụ bắt cóc cùng Derek Honig để lấy tiền từ bố mẹ vợ. Tôi không nghĩ vợ anh biết gì về vụ này cả.”

Marco lắc đầu chối cãi. Anh phải chối hết tất cả.

“Sau đó,” Rasbach nói, “Tôi không rõ lắm. Có thể anh giúp tôi được. Có phải anh đã giết Derek Honig không, Marco?”

Marco bật ra dữ dội. “Không! Tại sao ông lại nghĩ thế?” Anh đang rất kích động. Anh chùi hai bàn tay mướt mồ hôi lên quần.

“Derek đã phản bội anh,” Rasbach bình tĩnh nói. “Hắn đã không mang em bé đến trao đổi như đã hẹn. Hắn đã cuỗm chỗ tiền một mình. Anh biết hắn đang ở đâu cùng với em bé. Anh biết về ngôi nhà gỗ ở trong rừng đó.”

“Không!” Marco hét lên. “Tôi không biết ngôi nhà ấy ở đâu cả! Hắn chưa từng kể với tôi.”

Căn phòng tuyệt đối yên tĩnh, trừ tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi.

Nắc lên một tiếng, Marco vùi mặt vào hai bàn tay.

Rasbach chờ đợi, để cho sự im lặng chết người khoả lấp căn phòng. Rồi ông nói nhẹ nhàng hơn, “Marco, tôi không nghĩ anh muốn chuyện xảy ra thế này. Tôi không nghĩ anh đã giết Derek Honig. Tôi nghĩ chính cha vợ anh, Richard Dries, đã giết Derek Honig.”

Marco ngẩng đầu lên.

“Nếu anh khai sạch với chúng tôi, nếu anh kể hết mọi điều anh biết để giúp chúng tôi trong vụ án chống lại cha vợ anh, chúng ta có thể nói về một thoả thuận.”

“Thoả thuận gì?” Marco hỏi. Tâm trí anh chạy đua.

“Nếu anh giúp chúng tôi, chúng tôi có thể đề nghị miễn truy tố cho anh trong vụ thông đồng bắt cóc trẻ em. Tôi có thể nói với công tố viên – tôi nghĩ ông ấy sẽ đồng ý thôi, trong trường hợp này.”

Đột nhiên Marco trông thấy hi vọng ở nơi trước đây không hề có. Miệng anh đã khô khốc. Anh không cất nên lời. Thay vào đó anh gật đầu. Như thế cũng đủ rồi.

“Anh sẽ phải tới đồn,” Rasbach nói, “sau khi chúng tôi kết thúc việc ở đây.” Ông đứng dậy và quay lại nhà bếp.

Anne vẫn còn trong phòng khách, ôm đứa con gái đang say ngủ, nhưng Marco đã đứng dậy đi theo Rasbach vào bếp. Anh ngạc nhiên vì đôi chân mình còn hoạt động đủ để đưa được anh tới đó. Richard đang ngồi trên một trong mấy chiếc ghế ở bàn ăn, bướng bỉnh im lặng. Mắt họ gặp nhau. Richard ngoảnh mặt nhìn sang chỗ khác. Một cảnh sát mặc đồng phục thúc Richard đứng dậy và chụp còng vào tay ông ta. Alice theo dõi từ phía sau,

không nói năng gì, gương mặt không biểu cảm.

“Richard Adam Dries,” thanh tra Rasbach nói, “ông bị bắt vì tội giết Derek Honig và âm mưu bắt cóc Cora Conti. Ông có quyền giữ im lặng. Bất kỳ điều gì ông nói hay làm có thể và sẽ được dùng để chống lại ông trước toà. Ông có quyền đòi luật sư...”

Marco quan sát, kinh ngạc trước may mắn của mình. Con gái anh đã quay về, an toàn. Richard đã bị phát hiện và sẽ phải nhận điều lão đáng nhận. Còn anh, Marco, sẽ không bị truy tố. Cynthia không còn gì để đe dọa anh được nữa. Anh có thể thấy mình đang thở được lần đầu tiên kể từ khi cơn ác mộng này bắt đầu. Mọi chuyện đã qua. Cuối cùng nó đã qua rồi.

Hai sĩ quan cảnh sát dẫn Richard trong chiếc còng tay đi qua phòng khách về phía cửa sau, Rasbach và Marco cùng Alice đi theo sau. Richard không nói năng gì. Ông ta không nhìn vợ, con gái, cháu gái hay con rể của mình.

Marco, Anne, và Alice thì nhìn ông ta đi.

Marco liếc mắt sang vợ. Họ đã lại có con gái yêu quý. Anne giờ đã biết mọi chuyện. Giữa họ không còn bí mật gì nữa.

Ở đồn cảnh sát, họ đã bàn chi tiết về thoả thuận của Marco. Marco đã có một luật sư khác, từ một công ty luật hình sự hàng đầu trong thành phố, không phải công ty của Aubrey West.

Marco kể cho Rasbach mọi chuyện. Anh nói, “Richard đã gài bẫy tôi. Ông ta đã lừa tôi. Ông ta cử Derek đến chỗ tôi. Tất cả là ý của hắn. Họ biết tôi cần tiền.”

Anne nói. “Chúng tôi nghĩ bố tôi đứng sau chuyện này. Tôi

biết là ông ấy đã quen Derek Honig – tôi nhận ra hắn – hắn từng tới nhà tôi từ nhiều năm trước. Nhưng làm sao ông biết?”

Rasbach trả lời. “Tôi biết ông ta nói dối. Ông ta bảo rằng bọn bắt cóc đã gọi cho mình, nhưng chúng tôi đã nghe lén điện thoại của ông ta. Chúng tôi biết là chẳng có cuộc gọi nào như vậy. Rồi đêm qua, mẹ cô đã gọi cho tôi.”

“Mẹ tôi ư?”

“Bố cô đang ngoại tình.”

“Tôi biết rồi,” Anne nói. “Mẹ tôi đã kể với tôi, sáng nay.”

Marco nói, “Chuyện đó thì có liên quan gì ở đây?”

“Mẹ vợ cậu đã thuê một thám tử tư để tìm hiểu xem ông ta định làm gì. Viên thám tử ấy đã gắn thiết bị GPS trên xe Richard vài tuần trước. Nó vẫn còn ở đó.”

Marco và Anne chăm chú lắng nghe vị thanh tra.

“Chúng tôi biết Richard đã lái xe ra nhà gỗ gần khoảng thời gian vụ án mạng.” Marco và Anne nhìn nhau. Rasbach nói thêm, quay sang Anne, “Mẹ cô cũng đã nhận ra Honig, ngay khi tôi cho bà ấy xem ảnh.”

Marco nói, “Richard đã có chiếc điện thoại, chiếc của Derek. Cái mà chúng tôi phải dùng để liên lạc với nhau. Nhưng Derek không bao giờ gọi cho tôi, và cũng không bao giờ nghe điện thoại. Tôi để ý thấy có vài cuộc gọi nhỡ, và khi tôi gọi lại số đó thì Richard nghe máy. Ông ta nói bọn bắt cóc đã gửi chiếc điện thoại cho ông ta qua thư, cùng với lời nhắn. Nhưng tôi thắc mắc có phải ông ta đã giết Derek rồi lấy nó không. Tôi không bao giờ tin

lời ông ta nói về lời nhắn kia cả. Ông ta bảo đã huỷ nó để bảo vệ tôi, bởi nó có nhắc đến tôi.”

Rasbach nói, “Alice chưa từng trông thấy cả tin nhắn lẫn điện thoại di động. Richard bảo chúng gửi đến khi bà ấy đi vắng.”

“Tại sao Richard lại giết Derek?” Marco hỏi.

“Chúng tôi nghĩ rằng Derek đáng lẽ phải trả lại đứa bé khi anh mang tiền chuộc đi nhưng đã không trả, nên Richard nhận ra mình đã bị chơi xỏ. Chúng tôi nghĩ Richard đã tìm được hắc ở nhà gỗ đêm đó và giết hắc. Đó là khi ông ta trông thấy cơ hội làm một vụ đòi tiền chuộc thứ hai để lấy thêm tiền.”

“Cora đã ở đâu sau khi con bé bị mang đi khỏi nhà gỗ? Ai đã chăm sóc con tôi?” Anne hỏi.

“Chúng tôi chặn được con gái của thư ký riêng của Richard trong xe khi cô ta rời khu vực ngay sau khi Richard đón được em bé sáng sớm hôm nay. Cô ta đã giữ em bé. Hoá ra cô ta bị nghiện và cần tiền.”

Anne thở hắt hển kinh sợ, đưa hai tay lên ôm mặt.

Dù kiệt sức nhưng đã nhẹ lòng, Anne và Marco cuối cùng cũng quay về nhà cùng với Cora. Sau khi đến đồn cảnh sát, họ đã đưa Cora tới bệnh viện để con bé được kiểm tra và chứng nhận sức khoẻ. Giờ Marco đang nấu nhanh một bữa ăn cho hai vợ chồng trong lúc Cora được một cử bú đã đời khác. Báo chí đã không còn chen lấn ở cửa nhà họ. Luật sư mới của họ đã nói rõ là Anne và Marco sẽ không trả lời báo chí gì hết và đe dọa có hành động

pháp lý nếu bị làm phiền. Vào một lúc nào đó, khi mọi chuyện đã êm đẹp, họ sẽ đăng bán ngôi nhà.

Cuối cùng họ cũng đưa con lên nôi để ngủ. Họ đã cởi quần áo và tắm tã cho bé, xem thật kỹ như hồi em bé mới ra đời, để đảm bảo là con họ không sao. Và đây giống như một lần hồi sinh, khi đưa được bé từ cõi chết trở về. Có lẽ đây là một khởi đầu mới cho họ.

Anne tự nhủ với chính mình rằng trẻ con rất mau phục hồi. Cora sẽ ổn thôi.

Họ đứng bên chiếc nôi, cùng ngắm con trong lúc cô bé cười và rù rì với họ. Trông thấy nụ cười của em bé thật nhẹ nhõm, vì trong vài giờ đầu tiên kể từ khi họ đón được bé về, nó chỉ bú và khóc không ngừng. Nhưng giờ Cora đã lại mỉm cười. Con bé nằm ngửa trong cũi, những hình vẽ cừu và bố mẹ bé đang nhìn xuống, và cô bé vui vẻ đá cặp chân nhỏ.

“Em chưa từng nghĩ giây phút này sẽ đến,” Anne thì thầm.

“Anh cũng vậy,” Marco nói, vấy cái xúc xắc của Cora với con. Cô bé thích thú và tóm lấy nó rồi ôm nó thật chặt.

Họ im lặng một lát, cùng ngắm nhìn cho đến khi con gái thiếp ngủ.

“Em nghĩ có lúc nào đó em tha thứ cho anh được không?” cuối cùng Marco hỏi.

Anne nghĩ, *Làm sao em có thể tha thứ cho anh vì đã ích kỷ, yếu đuối và ngu ngốc đến thế?* Cô nói, “Em không biết, Marco ạ. Em phải vượt qua từng ngày một thôi đã.”

Anh gật đầu, dù đau đớn. Một lát sau anh nói, “Chưa bao giờ có người phụ nữ nào khác cả, Anne, anh thề đấy.”

“Em biết.”

Anne đặt Cora xuống chiếc nôi của con bé, hi vọng đây là lần cho bú cuối cùng trong đêm và giờ con bé sẽ ngủ một mạch đến sáng. Đã rất, rất muộn rồi, nhưng cô vẫn còn nghe tiếng Cynthia đi lại bồn chồn ở căn nhà bên cạnh.

Ngày hôm đó là một chuỗi những tiết lộ đáng kinh ngạc. Sau khi bố cô bị còng tay và đưa ra khỏi nhà, mẹ cô đã kéo Anne sang một bên trong lúc Marco bế bé con say ngủ trong lòng mình ở phòng khách.

“Mẹ nghĩ con nên biết,” bà nói, “bố con đang gặp gỡ ai.”

“Chuyện ấy có quan trọng không?” Anne hỏi. Chuyện ông ta đang gặp gỡ ai thì có gì khác biệt? Cô ta sẽ trẻ hơn và hấp dẫn. Hiển nhiên rồi. Anne không quan tâm cô ta là ai. Điều quan trọng là bố cô – hay như cô nhớ lại chính xác là bố dượng cô – đã bắt cóc con gái cô để lừa hàng triệu đô la của mẹ cô. Giờ ông ta đã đi tù vì tội bắt cóc và giết người. Cô vẫn còn không thể tin nổi tất cả là thật.

“Ông ta đang vụng trộm với ả hàng xóm của con, Cynthia Stillwell,” mẹ cô bảo. Anne nhìn mẹ mình không tin nổi, vẫn còn có thể bị sốc vì thông tin này, bất chấp mọi chuyện đã xảy ra. “Ông ta đã gặp ả ở bữa tiệc mừng năm mới của con,” mẹ cô nói.

“Mẹ nhớ cô ta đã tán tỉnh Richard. Hồi đó mẹ đã không nghĩ ngợi gì nhiều. Nhưng thám tử tư đã tìm ra tất cả. Mẹ có ảnh chụp.” Mặt mẹ cô lộ vẻ khinh bỉ. “Bản sao các hoá đơn khách sạn.”

Anne hỏi, “Sao mẹ không bảo con?”

“Mẹ chỉ mới biết thôi,” Alice giải thích. “Rồi Cora bị bắt cóc, và mẹ không muốn làm con buồn thêm vì chuyện đó.” Bà nói thêm, có phần cay đắng, “Vị thám tử ấy là khoản đầu tư tốt nhất mẹ từng làm.”

Giờ Anne thắc mắc đầu óc Cynthia đang mải nghĩ những gì. Graham đang đi vắng. Cô ta ở một mình trong nhà bên. Chắc cô ta đã biết Richard bị bắt rồi. Nó được đăng đầy trên bản tin. Liệu Cynthia có quan tâm chuyện gì xảy ra cho ông ta không nhỉ?

Em bé đang ngủ say sưa trong nôi. Marco thì ngủ trên giường của họ, ngáy đều. Đây là lần đầu tiên anh thực sự ngủ được trong hơn một tuần qua. Nhưng Anne thì tỉnh như sáo. Cả Cynthia ở nhà bên cũng vậy.

Anne đi xăng đan vào và đi qua cửa nhà bếp. Cô lặng lẽ đi bộ sang sân sau nhà Cynthia, cẩn thận không để cánh cổng đóng sập mạnh. Cô băng qua hiên sau và đứng trong bóng tối, nhìn qua lớp cửa kính chỉ cách khuôn mặt cô vài phân. Phòng bếp vẫn sáng đèn. Cô có thể thấy Cynthia đang đi lại loanh quanh chỗ cái kệ bếp gần bồn rửa nhưng nhận ra Cynthia có thể không trông thấy cô được. Anne nhìn cô ta một lúc từ trong bóng tối. Cynthia đang pha trà cho mình. Cô ta mặc một bộ đồ ngủ gợi cảm màu xanh nhạt, trông nó quá khêu gợi khi bạn ở nhà một

mình.

Rõ ràng Cynthia không biết Anne đang đứng đó nhìn mình.

Anne khẽ gõ lên cửa kính. Cô thấy Cynthia giật thót và quay lại. Anne dí mặt vào kính. Cô có thể thấy Cynthia đang bối rối không biết phải làm gì. Nhưng rồi Cynthia đi tới chỗ cửa và chỉ hé mở.

“Cô muốn gì?” Cynthia lạnh lùng hỏi.

“Tôi vào được không?” Anne hỏi. Giọng cô ôn tồn, thậm chí còn thân thiện.

Cynthia nhìn cô cảnh giác nhưng không nói không mà lùi lại. Anne mở cửa rộng hơn và bước vào trong, đóng cửa lại cẩn thận sau lưng.

Cynthia trở lại chỗ quầy bếp và nói, “Tôi chỉ đang pha ít trà thôi. Trà hoa cúc. Cô có muốn dùng chút không? Có vẻ như đêm nay không ai trong hai ta ngủ được.”

“Được chứ, sao lại không?” Anne đồng tình. Cô nhìn Cynthia tất bật pha thêm một cốc trà nữa. Cô ta có vẻ bồn chồn.

“Vậy sao cô lại ở đây thế?” Cynthia hỏi thẳng lúc đưa Anne cốc trà.

“Cảm ơn,” Anne nói và ngồi xuống chỗ cũ của mình ở bàn ăn, như thể họ vẫn còn là bạn, đang ngồi xuống tán gẫu cùng nhau. Cô lờ đi câu hỏi của Cynthia. Cô nhìn quanh bếp trong lúc thổi nguội cốc trà, cứ như trong đầu không có suy nghĩ gì cụ thể.

Cynthia vẫn còn đứng cạnh quầy bếp. Cô ta không định giả vờ họ vẫn còn là bạn. Anne quan sát cô ta qua vành cốc. Cynthia có

vẻ mỗi mặt, kém hấp dẫn đi. Lần đầu tiên Anne có thể thấy những dấu hiệu hé lộ nhan sắc lúc xế chiều của cô ta.

“Chúng tôi đòi được Cora về rồi,” Anne buột miệng. “Có thể cô đã nghe.” Cô nghiêng đầu về phía bức tường chung, cô biết rằng Cynthia hẳn đã nghe được tiếng con cô khóc qua đó.

“Chắc cô vui lắm,” Cynthia nói. Có một cái chảo bếp ở giữa họ, với một kệ dao bằng gỗ chứa đầy dao trên đó. Anne cũng có một bộ tương tự ở nhà – nó là hàng giảm giá ở một cửa hàng tạp hoá cách đây không lâu.

Anne đặt cốc của mình xuống bàn. “Tôi chỉ muốn làm rõ một điều.”

“Rõ điều gì?” Cynthia hỏi.

“Cô sẽ không tống tiền chúng tôi bằng đoạn phim đó được nữa.”

“Ồ, tại sao thế?” Cynthia bảo, như thể cô ta không tin chuyện đó một chút nào, như thể cô ta nghĩ mọi việc chỉ là làm bộ làm tịch.

“Bởi vì cảnh sát đã biết việc Marco làm,” Anne nói. “Tôi đã kể với họ về đoạn phim của cô.”

“Thật sao?” Cynthia có vẻ hoài nghi. Trông cô ta như đang nghĩ Anne chỉ phỉnh phờ mình. “Và tại sao cô lại kể với họ điều đó? Chẳng phải Marco sẽ đi tù à?Ồ, chờ đã... Cô muốn anh ta đi tù.” Cô ta dành cho Anne cái nhìn trịch thượng. “Tôi không thể trách cô được.”

“Marco sẽ không đi tù,” Anne nói.

“Tôi sẽ không chắc chắn thế đâu.”

“Ồ, cô phải chắc chứ. Marco sẽ không đi tù, bởi vì bố tôi – người tình của cô – đã bị bắt vì tội giết người và âm mưu bắt cóc, như tôi chắc chắn là đến giờ cô cũng đã biết rồi.” Anne nhìn gương mặt Cynthia đanh lại. “Ồ phải rồi, tôi biết cả rồi, Cynthia ạ. Mẹ tôi đã thuê một thám tử tư để theo dõi hai người. Bà ấy có cả ảnh chụp, hoá đơn, mọi thứ.” Anne hớp thêm một ngụm trà nữa, thích thú với chính mình. “Vụ ngoại tình bí mật của cô rất cuộc chẳng bí mật gì cả.”

Cuối cùng Anne cũng được chơi trên cơ, và cô thích điều đó. Cô cười với Cynthia.

“Vậy thì sao?” cuối cùng Cynthia nói. Nhưng Anne có thể thấy cô ta đã khó chịu.

“Điều có thể cô không biết,” Anne nói, “là Marco đã đạt được một thoả thuận.”

Anne thấy có gì đó như một chút cảnh giác thoáng qua gương mặt Cynthia, và Anne đi tới lý do cô có mặt ở đây. Cô nói đầy ác ý, “Cô đã tham gia vào vụ này từ đầu. Cô biết hết tất cả.”

“Tôi *chẳng* biết gì cả,” Cynthia nói một cách khinh bỉ, “trừ chuyện chồng cô đã đánh cắp đứa con của chính anh ta.”

“Ồ, tôi nghĩ là cô biết đấy. Cô thông đồng với bố tôi. Chúng ta đều biết cô yêu tiền thế nào.” Anne nói với giọng độc địa, “Có khi chính cô mới là người sắp đi tù đấy.”

Khuôn mặt Cynthia thay đổi. “Không! Tôi không biết việc Richard đã làm, mãi đến khi xem tin tức tối nay. Tôi không dính dáng gì cả. Tôi tưởng Marco đã làm. Cô không thể chứng minh

điều gì chống lại tôi cả. Tôi không hề lại gần con gái cô!”

“Tôi không tin cô,” Anne nói.

“Tôi cóc cần cô tin – đó là sự thật,” Cynthia nói. Cô ta nheo mắt nhìn Anne. “Có chuyện gì đã xảy ra với cô thế hả Anne? Cô đã từng vui vẻ, thú vị như thế, rồi cô có con. Mọi thứ đều thay đổi. Thậm chí cô có nhận ra mình đã ngu độn và trì trệ và chán đến mức nào không hả? Tội nghiệp Marco, tôi không hiểu anh ta chịu đựng thế nào nổi.”

“Đừng cố đổi đề tài. Đừng khiến chuyện này như là vì tôi như thế. Cô phải biết bố tôi định làm gì chứ. Nên đừng nói dối tôi.” Giọng Anne run lên vì giận dữ.

“Cô sẽ không bao giờ chứng minh được điều đó, bởi đơn giản là nó không đúng,” Cynthia nói. Rồi cô ta độc ác chua thêm, “Nếu tôi mà dính vào đấy, cô nghĩ tôi sẽ để đứa bé còn sống chắc? Mọi chuyện có lẽ đã tốt hơn cho Richard nếu ông ta giết bég nó ngay từ đầu – và bớt rắc rối đi nhiều. Được kết thúc tiếng khóc nỉ non của con chuột ấy thì thật là khoái biết mấy.”

Cynthia bỗng tỏ ra sợ hãi – cô ta nhận ra mình vừa đi quá xa. Chiếc ghế của Anne đột nhiên bị đổ ra sau. Cái vẻ dương dương tự đắc của Cynthia đã được thay thế bằng một cái nhìn sợ hãi kinh hoàng. Chiếc cốc sứ của cô ta vỡ tan tành trên sàn khi cô ta phát ra một tiếng hét rùng rợn, chói tai.

Marco đã ngủ rất say. Nhưng nửa đêm anh bỗng thức giấc. Anh mở choàng mắt. Trời tối om, nhưng đèn đỏ đang nhấp liên tục,

xoay khắp các tường phòng ngủ. Đèn xe cứu thương.

Nửa giường bên cạnh anh trống. Chắc Anne lại thức dậy để cho con bú rồi.

Giờ thì anh tò mò. Anh ngồi dậy và đi ra cửa sổ phòng ngủ, từ đó trông xuống phố. Anh đẩy rèm sang một bên và nhìn ra. Đó là một chiếc xe cứu thương. Nó đang đậu ngay bên dưới nhà anh và chéch sang trái.

Nhà Cynthia và Graham.

Cơ thể anh bỗng căng lên. Giờ anh đã thấy những chiếc xe cảnh sát ở phía bên kia đường, thêm nhiều chiếc đang tới trong lúc anh quan sát. Những ngón tay anh đặt trên rèm vô thức cử động. Cả người anh đang căng lên vì adrenaline. Anh thấy hai nhân viên cấp cứu khiêng một chiếc cáng ra khỏi căn nhà. Chắc có người trên cáng, nhưng anh không thấy được cho đến khi các nhân viên y tế di chuyển. Họ không có vẻ gì là gấp gáp cả. Người nhân viên kia đổi vị trí. Marco thấy rằng đúng là có ai đó trên cáng. Nhưng anh không thể biết đó là ai vì gương mặt đã bị phủ vải.

Người nằm trên cáng đã chết.

Anh có cảm giác mình sắp ngất xỉu. Trong lúc anh nhìn, một lọn tóc dài màu đen tuyền đã xổ ra và rơi xuống bên dưới cái cáng.

Anh nhìn lại cái giường trống. “Ôi Chúa ơi,” anh thì thào. “Anne, em đã làm gì rồi?”

Anh chạy ra khỏi phòng ngủ, liếc vội vào phòng con. Cora đang ngủ say trong nôi. Giờ đã hoảng loạn, anh chạy xuống cầu

thang, dừng phất lại trong phòng khách tối om. Anh có thể thấy nửa bên đầu vợ mình. Cô đang ngồi trên ghế trong bóng tối, bất động hoàn toàn. Anh tiến lại gần cô, lòng ngập tràn sợ hãi. Cô đang ngồi thừ người trên ghế, nhìn thẳng về phía trước như đang mê sảng, nhưng khi nghe thấy anh tiến lại Anne đã quay đầu.

Cô đang cầm một con dao thái to tướng đặt trên đùi.

Những ngọn đèn đỏ lập lòe từ các xe cấp cứu bên ngoài cũng xoay vòng trên các bức tường của phòng khách và tắm họ trong thứ ánh sáng khủng khiếp. Marco có thể thấy cả con dao và hai bàn tay cô đều sẫm màu – màu máu. Khắp người cô đầy máu. Có những vết máu trên mặt và trong tóc cô. Anh cảm thấy muốn bệnh, như sắp sửa nôn.

“Anne,” anh thì thào, giọng khàn đặc. “Anne, em đã làm gì?”

Cô nhìn lại anh trong bóng tối và bảo, “Em không biết. Em không nhớ.”

LỜI CẢM ƠN

Tôi nợ lời cảm ơn với rất nhiều người. Xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Helen Heller, người đại diện tuyệt vời nhất – cảm ơn chị vì tất cả. Chân thành cảm ơn tất cả mọi người ở Marsh Agency.

Vô cùng cảm ơn Brian Tart, Pamela Dorman và tất cả mọi người ở Viking Penguin (Mỹ). Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới Larry Finlay và Frankie Gray ở Transwork (Anh) và đội ngũ tuyệt vời của họ. Tôi cũng xin cảm ơn Kristine Cochrane, Amy Black, Bhavna Chauhan và đội ngũ hỗ trợ ở Doubleday (Canada). Tôi đã có may mắn vô cùng to lớn khi được làm việc với đội ngũ marketing và quan hệ công chúng tuyệt vời ở cả hai bờ Đại Tây Dương.

Cảm ơn Ilsa Brink vì đã giúp tôi thiết kế trang web.

Tôi cũng rất biết ơn những độc giả đầu tiên của mình – Leslie Mutic, Sandra Ostler và Cathie Colombo.

Và tất nhiên, tôi đã không thể viết cuốn sách này nếu thiếu sự ủng hộ của gia đình mình.

Table of Contents

CHƯƠNG 1
CHƯƠNG 2
CHƯƠNG 3
CHƯƠNG 4
CHƯƠNG 5
CHƯƠNG 6
CHƯƠNG 7
CHƯƠNG 8
CHƯƠNG 9
CHƯƠNG 10
CHƯƠNG 11
CHƯƠNG 12
CHƯƠNG 13
CHƯƠNG 14
CHƯƠNG 15
CHƯƠNG 16
CHƯƠNG 17
CHƯƠNG 18
CHƯƠNG 19
CHƯƠNG 20
CHƯƠNG 21
CHƯƠNG 22
CHƯƠNG 23
CHƯƠNG 24
CHƯƠNG 25
CHƯƠNG 26
CHƯƠNG 27
CHƯƠNG 28
CHƯƠNG 29
CHƯƠNG 30
CHƯƠNG 31
CHƯƠNG 32

CHƯƠNG 33
CHƯƠNG 34
CHƯƠNG 35
CHƯƠNG 36
CHƯƠNG 37
LỜI CẢM ƠN